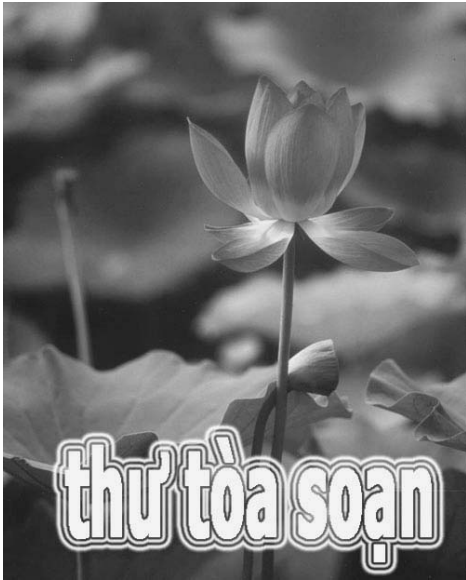


# VIÊN GIÁC



**SỐ NR 190** TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC  
*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*  
PL. 2.556 NĂM THỨ 34 - THÁNG 8 NĂM 2012 JAHRGANG 34. JULI 2012 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH





**N**gày xưa khi Đức Phật còn tại thế, mỗi năm Ngài đi vân du đây đó để hóa độ chúng sanh trong 9 tháng và 3 tháng hạ còn lại, là những tháng ngày của cơn trùng sinh nở; nên Đức Phật đã dạy cho chư Tăng, Ni hãy tập trung lại một trụ xứ, có những Trưởng Lão Tỳ Kheo nhiều tuổi hạ hơn để cùng nhau an cư tu học. Đây chính là thời gian để chư Tăng Ni thức liễm thân tâm, nghiêm trì giới luật. Lý do Đức Phật đưa ra là: Con vật nó vẫn có biên giới của nó. Chúng đi đến đâu thì phải nên tự dừng và quay về trong lãnh địa của mình. Vậy người xuất gia phải ý thức về vấn đề này.

Ban đầu ít nhất là 12 năm, sau khi Đức Phật thành đạo, Ngài chưa chế giới luật; nhưng vẫn an cư kiết hạ và do các Cư sĩ đến thưa với Đức Phật rằng: Ngoại đạo mỗi năm còn ở yên 3 tháng, sao đệ tử của Đức Phật không làm được việc này. Từ đó Đức Phật mới chế ra phép an cư, cấm túc, yết ma, tự tứ v.v... Nghĩa là nhân một sự kiện nào đó xảy ra, hoặc cho người tại gia hay xuất gia, vì một hoàn cảnh nào đó; Đức Phật sẽ nói những giới luật liên quan về việc này.

Thông thường chư Tăng Ni đều an cư kiết hạ; nhưng cũng có nhiều nơi an cư kiết đông. Dầu cho năm nhuận cũng chỉ an cư 3 tháng; chứ không là 4 tháng. Vì trong văn tác bạch thưa rằng: Con là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni... xin nương vào chốn Già Lam... để theo chúng an cư 3 tháng trong 9 tuần cấm túc. Người xưa mỗi tháng chia ra làm 3 tuần. Mỗi tuần có 10 ngày. Đó là thượng tuần, trung tuần và hạ tuần. Tuy nhiên chư Tăng Nam Tông luôn luôn an cư sau chư Tăng Bắc Tông một tháng và ra hạ cũng sau một tháng; nhưng cả Nam lẫn Bắc, hai truyền thống này luôn luôn an cư ba tháng. Sau 3 tháng an cư, có ngày lễ giải chế tự tứ và như thế chư Tăng Ni có thêm một tuổi hạ. Tuổi hạ này phải ở trong trường hạ trên 45 ngày; nghĩa là quá phân nửa thời gian 90 ngày cấm túc. Truyền thống này một số nước Phật Giáo Á Châu vẫn còn áp dụng.

Ngày nay ra ngoại quốc; chốn Già Lam nào mỗi năm an cư kiết hạ được 3 tháng, quả là phước báu vô ngần; một tháng cũng đã hiếm quý trong mỗi năm. Vì lẽ đa phần chùa ở ngoại quốc „nhứt Tăng nhứt tự“. Nếu bỏ chùa đi an cư 3 tháng, khi xong an cư về lại chùa, không biết Phật và chùa có còn tồn tại hay không? Do vậy sau khi kiết giới an cư ở đâu đó; nơi có trên 4 hay nhiều vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni trong một thời gian 10 hay 15 ngày, sau đó về lại tự viện nơi mình trụ trì vẫn tiếp tục tâm niệm an cư, bố tát và tụng giới mỗi tháng 2 lần thì pháp hành mới thành tựu.

Đa phần ngày nay ở ngoại quốc, mà ngay cả có nhiều nơi ở trong nước cũng vẫn tính Tăng Lạp; nghĩa là tuổi của vị ấy xuất gia từ khi nào cho đến hiện tại; chứ ít khi tính hạ Lạp. Vì trong suốt một khoảng thời gian dài sau khi tuổi đủ 20, thọ giới Tỳ Kheo hay Tỳ Kheo Ni và nếu mỗi năm liên tục an cư kiết hạ như vậy, chắc chắn hạ Lạp của vị ấy rất cao; nhưng ngày nay ít thấy trường hợp này.

Trong 49 năm thuyết pháp độ sanh của Đức Phật. Theo kinh điển của Đại Thừa thì cho rằng Ngài đã có 25 mùa an cư kiết hạ tại Kỳ Viên Tịnh Xá ở nước Xá Vệ và những mùa an cư khác Ngài trụ lại ở nhiều chỗ khác nhau để răn dạy đệ tử tại gia cũng như xuất gia trong những tháng ngày ở yên một chỗ này.

Âu Châu chỉ có chùa Linh Sơn tại Paris, Pháp quốc, và chùa Viên Giác tại Hannover, Đức quốc, trên dưới 30 năm nay vẫn thường an cư kiết hạ mỗi năm ba tháng như vậy. Riêng tại Hoa Kỳ, Canada cũng như Úc Châu, chưa thấy có chùa nào thực hiện được việc an cư trọn vẹn 3 tháng như vậy. Từ đó các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc, Hoa Kỳ và Canada chủ trương an cư ngắn hạn trong vòng 10 ngày tại một Đạo Tràng nào đó trong trụ xứ của mình. Có nơi quy tụ trên 200 Tăng Ni và Phật Tử tại gia cũng từng hạ và tu gieo duyên ngắn hạn tại những Đạo Tràng này. Đây là một cơ hội rất tốt để các bậc Trưởng Lão Tỳ Kheo nhiều tuổi hạ truyền trao kinh nghiệm tu học cũng như việc hoằng pháp lợi sanh cho những thế hệ Tăng, Ni trẻ lớp kế thừa. Đồng thời đây cũng là cơ hội để bàn việc của Giáo Hội và những Phật sự khác.

Tại Âu Châu, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại đây chưa thực hiện được việc này đồng bộ, mà chỉ mới chú trọng vào Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu cho hàng Cư sĩ tại gia. Đây là nét nổi bật nhất của Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu. Cho đến năm 2012 này đã có 24 khóa như vậy. Mỗi năm tổ chức tại một nước; ít nhất cũng 300 học viên và nhiều nhất trên 1.000 học viên tham dự trong 10 ngày. Có 2 nước số học viên tham dự trên 1.000. Đó là nước Ý, khóa thứ 14 và nước Áo, khóa thứ 23. Nếu tính chung luôn 5 khóa được tổ chức trước đó tại chùa Khánh Anh, Pháp quốc, thì cho đến nay Âu Châu đã được 29 khóa rồi; trong khi Úc Châu mới tổ chức được khóa thứ 12 và Mỹ Châu mới đến khóa thứ 2.

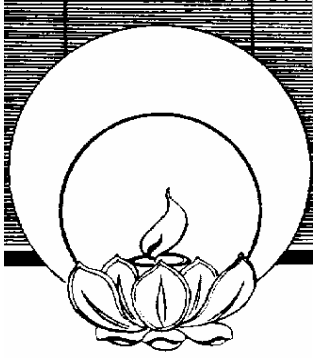
Âu Châu cũng muốn học gương an cư kiết hạ ngắn hạn như các châu khác; nhưng cho đến nay Âu Châu vẫn chưa thực hiện được. Hy vọng rồi sẽ có một ngày, Âu Châu theo bước chân của những châu khác đã thực hiện như lâu nay. Điều đáng mừng là ở Âu Châu các Phật Tử thọ Bồ Tát Giới rất đông và họ luôn luôn có mặt trong những Đạo Tràng huân tu Tịnh Độ hay các khóa huân tu miên mật khác. Dĩ nhiên là những Phật Tử này cũng mong muốn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu thực hiện những khóa an cư ngắn hạn như các châu khác để họ từng chúng tu học.

Vu Lan về gợi nhớ đến hai đấng từ thân. Phàm làm người, không ai trong chúng ta lại không có ông bà cha mẹ Tổ Tiên. Do vậy ngày Vu Lan cũng là ngày nhắc nhở cho chúng ta tưởng nhớ đến ơn đức sinh thành của ông bà cha mẹ trong đời này cũng như nhiều đời nhiều kiếp khác trong quá khứ. Đây là cái nhân tố quan trọng của những người tu học Phật Đạo. Vì không có quá khứ thì sẽ không có hiện tại. Dẫu cho hiện tại của chúng ta có tốt đẹp hay thiếu tu, thiếu phước đi nữa thì phần lớn cũng đều lệ thuộc vào quá khứ này. Từ đó ta phải vun bồi cái nhân trong hiện tại cho tốt đẹp, để sau này chính cái nhân này sẽ trở thành cái quả của tương lai và sẽ là cái nhân của trong nhiều kiếp khác nữa. Do vậy chữ „âm thủy tư nguyên - uống nước nhớ nguồn“ vốn là điều mà mọi người cần ý thức để quay về.

Chùa Viên Giác tại Hannover trong năm 2012 này ngoài việc tổ chức lễ Vu Lan báo hiếu, còn tổ chức Lễ Hội Quan Thế Âm cùng lúc với Lễ Vu Lan để nhắc nhở cho người Phật Tử chúng ta luôn nhớ đến lòng từ bi của Bồ Tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn cho chúng ta trong lúc sống và Bồ Tát Địa Tạng cứu vớt những sinh linh bị treo ngược, như Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên đã có lần cầu Phật giảng dạy cho phép báo hiếu này.

Người qua đời cũng đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm linh của người Á Châu chúng ta, nhất là những người Phật Tử. Vì chúng ta quan niệm rằng: Chết không phải là hết, mà chết chỉ là một sự khởi đầu cho những kiếp sống tiếp theo mà thôi. Vì vậy chúng ta nên trân quý từng kiếp sống và từng cái chết. Vì đó là sự luân lưu của chúng sanh trong kiếp này; nhưng mục đích cuối cùng phải là giải thoát luân hồi để theo Phật về Tây. Ấy mới là điều nên lưu tâm quan trọng.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**



# Mục đích của giáo dục Phật Giáo

Nguyên tác: **Tỳ kheo Bodhi**  
Dịch: **Thích Minh Chánh**

Một cách lý tưởng, giáo dục là công cụ chủ đạo đối với sự phát triển của nhân loại, là yếu tố cần thiết để đào tạo một đứa bé ngây ngô trở thành một người lớn nghiêm chỉnh đứng đắn. Tuy nhiên, ngày nay, khắp mọi nơi trên thế giới, cả những nước đã phát triển và những nước đang phát triển, chúng ta có thể thấy rằng giáo dục chính thống đang gặp phải rắc rối nghiêm trọng. Sự hướng dẫn trong lớp học đã trở nên quen thuộc và liền thoãng đến nỗi trẻ em thường xem trường học là một bài tập trong kiên nhẫn hơn là một cuộc phiêu lưu trong học hỏi nghiên cứu. Ngay cả những học sinh/sinh viên xuất sắc và cần mẫn nhất cũng dễ dàng trở nên thao thức áy náy, và nhiều em chỉ biết tìm cách giải thoát mình bằng con đường hút xách, nghiện ngập ma túy, thử nghiệm tình dục và bạo lực vô bổ. Bản thân các thầy/cô giáo cũng rơi vào tình thế "tiến thoái lưỡng nan", tuy không hài lòng với hệ thống mà mình đang phục vụ, nhưng cũng không thể tìm ra giải pháp hữu hiệu có ý nghĩa để thay thế.

Một trong những lý do chính cho trạng thái buồn chán về công việc này là sự thiếu vắng tầm nhìn chú trọng đến mục đích giáo dục phù hợp hơn. Giáo dục, theo nghĩa đen, là "định hướng", nghĩa là nó biểu lộ trách nhiệm đích thực của quá trình này nhằm vạch ra trong tâm trí tiềm năng bẩm sinh của nó cho hiểu biết. Sự nỗ lực để học hỏi, hiểu biết và nhận thức là một đặc điểm căn bản của nhân loại, như bản chất bên trong nội tâm của chúng, còn đó, khát là thuộc về phạm trù của cơ thể. Tuy nhiên, trong thế giới vô cùng phức tạp hiện nay, sự hiểu học này thường xuyên bị bóp méo bởi những vòng xoáy đạo đức đơn điệu gây khổ đau cho xã hội rộng lớn hơn. Thực vậy, giống như chúng ta thèm ăn các thực phẩm lành mạnh (thực phẩm không có độc) được ngành công nghiệp thức ăn nhanh chế biến với các thành phần nguyên liệu không có giá trị dinh dưỡng, cũng thế, ở trường học, tâm trí của trẻ em bị thiếu hụt chất bổ dưỡng cần thiết cho sự tăng trưởng lành mạnh. Trên danh nghĩa giáo dục, học sinh được thông qua các khóa học với sự truyền thụ kiến thức tiêu chuẩn nhằm mục đích tạo cho họ trở thành những quan chức có năng lực trong một hệ thống xã hội thiếu phẩm chất. Giáo dục như vậy có lẽ rất cần thiết để bảo đảm ổn định xã hội,

chứ nó ít khi mang lại kết quả cao hơn trong học tập, việc chiếu rọi tâm linh với ánh sáng sự thực và lòng tốt.

Một nguyên nhân chính về các vấn đề giáo dục của chúng ta xuất phát từ thương nghiệp hóa giáo dục. Ngày nay, mô hình tăng trưởng công nghiệp của xã hội mở rộng nhiều lãnh vực của nó, ngay cả xã hội nông nghiệp với quy mô lớn thuộc miền Đông và Đông Nam Á, đòi hỏi hệ thống giáo dục chuẩn bị cho học sinh/sinh viên trở thành những công nhân sản xuất trong tiến trình kinh tế bị chi phối bởi nỗ lực đạt đến siêu lợi nhuận. Một quan niệm như vậy về mục đích của giáo dục là khá khác biệt, từ đó phù hợp với các nguyên lý của Phật giáo. Hiệu quả thực tế chắc chắn có vị trí của nó trong giáo dục Phật giáo, vì Phật giáo đề xuất triết lý "trung đạo" thừa nhận các nguyện vọng tinh thần cao thượng của chúng ta tùy thuộc vào một cơ thể khỏe mạnh và một xã hội vật chất an toàn. Tuy nhiên, theo Phật giáo, khía cạnh thực tiễn của giáo dục phải được thích hợp với các nhu cầu khác trong ý định mang lại tiềm năng của bản chất nhân loại từ tính trung thực trong cách thức mà đức Phật đã hình dung. Trên tất cả, một quy chế giáo dục được hướng dẫn qua giới luật Phật giáo phải nhằm mục đích truyền đạt các giá trị tối đa để phổ biến thông tin. Nó phải được hướng dẫn không chỉ đơn thuần về các kỹ năng phát triển xã hội và thương mại, mà còn nuôi dưỡng hạt giống tinh thần cao thượng trong tâm hồn của học sinh/sinh viên.

Ngày nay, từ khi xã hội thế tục tuyên bố rằng thể chế giáo dục là tập trung vào việc chuẩn bị cho học sinh/sinh viên những nghề nghiệp của họ. Trong một đất nước Phật giáo như Sri Lanka, thì trách nhiệm hằng đầu là truyền đạt giới luật Phật giáo cho học sinh/sinh viên khiến họ tự nhiên tham dự vào các trường Phật học. Giáo dục Phật giáo trong các trường Phật học nên được quan tâm trên hết với sự chuyển hóa tính cách. Vì tính cách của một con người được đúc kết bằng các giá trị, và những giá trị này được chuyên chở bằng những ý tưởng truyền cảm hứng, nên công việc trước tiên của các nhà giáo dục Phật giáo là phải đối diện trực tuyến để xác định rõ ý tưởng qua hệ thống giáo dục của họ. Nếu trở lại với các pháp thoại của đức Phật trong việc tìm kiếm ý tưởng phù hợp với một đời sống theo Phật giáo, chúng ta nhận thấy năm phẩm chất mà đức Phật thường nêu lên như là những tiêu chuẩn cho đệ tử mẫu mực, cả tu sĩ lẫn cư sĩ. Năm phẩm chất này là niềm tin, giới hạnh, khoan dung, nghiên cứu và trí tuệ. Hai trong năm phẩm chất đó- niềm tin và khoan dung- chủ yếu liên quan đến tâm thức: chúng được liên hệ với việc thuần hóa cảm xúc bên trong của bản chất nhân loại. Hai phẩm chất liên quan đến trí thức là nghiên cứu và trí tuệ. Riêng phẩm chất giới hạnh hay đạo đức liên hệ đến cả hai lãnh vực (tâm và trí thức) của nhân cách: ba giới đầu- không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm- điều chỉnh các cảm xúc; còn hai giới không nói dối, không uống rượu hổ trợ phát triển sự sáng suốt và chân thật rất cần thiết cho nhận thức chân lý. Như vậy, giáo dục Phật giáo nhằm mục đích song song chuyển hóa tính cách và trí óc con người, quân bình cả hai lãnh vực này đồng thời bảo đảm chúng trở nên hoàn thiện.



Toàn bộ hệ thống giáo dục Phật giáo đều phải bắt nguồn từ niềm tin (saddha)- tin tưởng vào Tam Bảo, và trên tất cả là tin vào đức Phật, một bậc Giác Ngộ hoàn toàn, một vị thầy vô song, một người hướng dẫn vô thượng cho đời sống chân thực và hiểu biết đúng đắn. Căn cứ vào niềm tin này, các học sinh/sinh viên phải được truyền cảm hứng để trở nên hoàn thiện trong đức hạnh (sila) bằng cách sống theo các nguyên tắc đạo đức được gọi là năm giới cấm (năm phạm trừ học pháp). Họ phải đến để biết rõ các giới luật này, thấu hiểu lý do để quan sát chúng, và biết cách áp dụng chúng vào trong những trường hợp khốn khó của cuộc sống con người ngày nay. Quan trọng nhất, họ cần phải nhận thức rõ những đức tính tích cực qua các phạm trừ học pháp này hiện hữu: lòng tốt, lương thiện, trong sạch, trung thực và trí tuệ. Họ cũng phải có tính khoan dung và hy sinh (caga), do đó, rất cần thiết để khắc phục tính ích kỷ, tham lam và hẹp hòi, đồng thời tập trung vào sự tiến bộ của chính mình nhằm góp phần điều chỉnh xã hội ngày nay. Việc nỗ lực hoàn thiện ý tưởng khoan dung độ lượng này là để phát triển lòng từ bi và tâm buông xả, các phẩm chất mà đức Phật đã thể hiện suốt trong sự nghiệp hoằng hóa của Ngài. Điều đó có nghĩa mang tính hợp tác vĩ đại hơn là tính cạnh tranh, sự cố gắng để hoàn thiện hơn là tự cao tự đại, và hạnh phúc đích thực của chúng ta đạt được qua sự hài hòa và từ tâm hơn là bằng cách lợi dụng và bóc lột người khác.

Giới thứ tư và thứ năm có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Bằng cách học tập (suta) có nghĩa là nắm bắt một kiến thức rộng lớn về kinh điển Phật giáo qua việc đọc nhiều và kiên trì nghiên cứu. Tuy nhiên, đơn thuần học vẫn là chưa đủ. Kiến thức chỉ hoàn thiện mục đích thích ứng của nó khi nó phục vụ như một phương tiện hữu hiệu cho trí tuệ (panna), nhận thức sâu sắc của cá nhân trực tiếp về sự thực của các pháp. Tất nhiên, trí tuệ cao hơn hoàn thiện Bát Chánh Đạo chứ không nằm trong lãnh vực của trường Phật học. Trí tuệ này phải được sinh khởi bằng phương cách tu dưỡng tâm thức trong tĩnh lặng và quán chiếu, hai phạm trừ của thiền định Phật giáo. Tuy nhiên, giáo dục Phật giáo có thể đi xa hơn trong việc bố trí khơi sáng trí tuệ này bằng cách dùng giới luật để gạn lọc được thẩm nhuần bởi nhận thức. Trong lãnh vực này, học vấn và trí tuệ có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, cung cấp một nền tảng trước đây cho tương lai sau này. Trí tuệ phát sinh bằng cách thực hiện các ý tưởng và các giới luật đã học thông qua nghiên cứu cơ cấu của tâm trí có hệ thống, trong đó đòi hỏi sự phản chiếu sâu sắc, nhanh trí thảo luận và quán chiếu tinh vi. Đây chính là trí tuệ mà đức Phật đã thể hiện như là phương tiện trực tiếp cho sự giải thoát tối hậu, là chìa khóa để mở cánh cửa bất diệt, và cũng là con đường dẫn đến thành công trong việc đương đầu với những thách thức của cuộc sống thế tục. Như vậy, trí tuệ là vương miện, là đỉnh cao nhất trong toàn bộ hệ thống giáo dục Phật giáo, và tất cả các bước sơ bộ trong hệ thống giáo dục Phật giáo cần được hướng tới nở hoa với đức hạnh vô thượng này. Đó là nền tảng khiến giáo dục đạt được thành công mỹ mãn, trở nên soi sáng trong tri giác chân thực nhất và sâu sắc nhất, như đức Phật đã thốt lên trong đêm giác ngộ của mình: "*chánh kiến, trí giác, trí tuệ, hiểu biết và ánh sáng khởi lên trong ta*". •

# Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn

• TKN.Thích Nữ Chân Liễu



Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn còn có danh hiệu Bồ Tát Chuẩn Đề. Qua hình tượng Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn chúng ta cũng có thể thấy được ý nghĩa **Công Đức và Phước Đức** của Bồ Tát Hạnh. Với tư tưởng giải thoát rốt ráo tuyệt đối của đạo Phật, nhận thức tâm lý con người ở thế gian thân, miệng, ý là nguyên nhân tạo nên những nghiệp thiện hay ác qua nhiều kiếp luân hồi, chỉ có tu hạnh Bồ Tát mới chuyển đổi được nhân quả.

Cho nên những tôn tượng Bồ Tát vẫn luôn luôn là đề tài thu hút một cách mãnh liệt các tín đồ Phật giáo. Hiểu theo chánh kiến một cách sáng suốt, thì tín ngưỡng dân gian chỉ nhằm mục đích giác ngộ thật tánh chân như bình dị tự nhiên và cốt tủy đạo Phật dạy: "**Tu tâm chuyển ý hành Bồ Tát đạo**".

Trên mạng lưới Internet, nhiều người phổ biến rộng rãi một đoạn phim ngắn vũ khúc ngàn tay ngàn mắt, do các nghệ nhân cầm điếu biểu diễn rất công phu điêu luyện. Hình ảnh đẹp của những nghệ nhân khuyết tật, múa theo mẫu pho tượng Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn,

một biểu tượng tuyệt vời về tư tưởng **Từ Bi và Trí Tuệ của đạo Phật**.

Ngoài những đường nét tinh tế điêu luyện, họ thể hiện tuyệt đỉnh của nghệ thuật Đông Nam Á, bằng con tim (tâm) và khối óc (ý), vì họ hoàn toàn không nghe được âm thanh của tiếng nhạc. Tuy họ bất hạnh, nhưng khi biểu diễn, gương mặt các nghệ nhân khuyết tật này toát ra sự bình an từ nội tâm trong ánh hào quang của Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn.

## TRÍ TUỆ (CÔNG ĐỨC) CỦA BỒ TÁT THIÊN THỦ THIÊN NHÃN

Trong những khóa lễ thường có phẩm trì chú Đại Bi: "Thiên Thủ Thiên Nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni..." là sự truyền đạt cho người tụng đọc cảm nhận đại trí lực, đại từ bi, vô quá ngại của vị Bồ Tát ngàn tay ngàn mắt. Các Bậc tu hành giác ngộ trong dân gian ngày xưa có lẽ cảm nhận được sự mâu nhiệm bất khả tư nghì này, khó nói hết được, nên các Ngài tạo tôn tượng Bồ Tát từ những tảng đá trong thiên nhiên. Đó là những phương pháp giáo hóa chúng sanh không bằng lời, mà bằng "Tâm", **thật sự bản chất của tảng đá không có sự linh thiêng nào cả**.

Hình ảnh tôn tượng Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn mỗi bàn tay đều có con **mắt trí tuệ**, trong tay cầm nhiều pháp khí dùng hàng phục ma chướng, những cánh tay cầm kiếm, búa, tràng hoa, châu báu, vãi lụa gấm vóc, hoa sen, bánh xe pháp, bình tịnh thủy, chày kim cang... cũng tượng trưng cho mọi ngành nghề trong cuộc sống trên thế gian này.

Ý nghĩa tượng trưng vị Bồ Tát có đầy đủ năng lực khắc chế sự trôi buộc của mọi cảnh trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), không khuất phục mọi quyền lực ngoại đạo tà giáo, tuyệt đối bình đẳng trong khi cứu độ chúng sanh, biểu trưng công đức và phước đức siêu việt. Mọi người sanh ra đều có sáu cơ quan là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Kinh sách gọi là **lục căn**.

Khi sống trên đời, con người tiếp xúc hàng ngày với cảnh trần. Mắt thấy sắc (các vật có hình tướng). Tai nghe tiếng (âm thanh, lời nói). Mũi ngửi mùi hương. Lưỡi nếm vị. Thân xúc chạm. Ý nghĩ duyên theo pháp trần. Kinh sách gọi chung sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là **lục trần**.

Trong cuộc sống hàng ngày, khi tiếp xúc với trần cảnh như vậy, tâm con người hay **phê phán**: đẹp hay xấu (mắt), dễ nghe hay khó nghe (tai), dễ ngửi hay khó ngửi (mũi), ngon hay dở (lưỡi), mịn màng hay thô nhám (thân), thương hay ghét (ý). Những sự phê phán trong tâm thức như vậy, kinh sách gọi chung là **lục thức**.

Người đời thường do lục căn **dính mắc với** lục trần **sanh ra** lục thức, và bắt đầu tạo nghiệp, thường là nghiệp chướng lành. Người tu muốn phát sanh trí tuệ phải nhận rõ nguyên nhân bị cuốn vào sanh tử luân hồi là do **sự dính mắc**.

- Nếu **mắt thấy sắc**, tâm không phê phán đẹp xấu, khỏi bị trôi buộc.
- Nếu **tai nghe tiếng**, tâm không phê phán, khỏi bị não phiền.
- Nếu **mũi ngửi mùi**, tâm không phê phán, khỏi bị bức mình.
- Nếu **lưỡi nếm vị**, tâm không phê phán, khỏi tạo nghiệp chướng.

- Nếu **thân xúc chạm**, tâm không phê phán, khỏi bị tham đắm.

- Nếu **ý nhớ tưởng**, tâm không phê phán, khỏi khởi sân hận, hay luyến tiếc, nhớ thương.

Tâm không phê phán nghĩa là không dính mắc, không nhiều chuyện, không chạy theo sự suy nghĩ sanh diệt, chứ không phải không nhận thức rõ đẹp xấu, đúng sai, ngon dở.

Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải có dạy: "**Tâm và cảnh không dính nhau là giải thoát**".

Trong cuộc sống, chúng ta vẫn thấy, vẫn nghe, vẫn hiểu, vẫn biết tất cả các cảnh trên trần đời, nếu tâm không dính mắc, không tham đắm, thì không phiền não. Không phiền não tức là giải thoát.

Hành Bồ Tát đạo là con đường nhập thế của người tu, 48 ngàn pháp môn diệt trừ phiền não tự thân và muôn ngàn phương cách đưa giáo lý đạo Phật giúp người cùng tu giải thoát. Con người trải qua trăm ngàn kiếp tái sanh luân hồi trong thập loại chúng sinh, tâm còn nhiều chướng tà lẫn lộn, tốt có, xấu cũng có.

Khi được thân người, thiện duyên kỳ ngộ với Phật Pháp, con người phát tâm tu muốn trở về Thật Tánh chân như của mình, trước hết phải tẩy trừ nghiệp chướng sâu dày nơi thân khẩu ý. Kinh sách dạy 48 ngàn pháp môn trừ sạch phiền não ma, phiền não chướng, chính là ngàn tay cầm pháp khí trừ ma, ngàn mắt trí tuệ sáng suốt xóa trừ vô minh.

Con đường cứu cánh của Bồ Tát là sự kiên định, ý chí bền vững để giác ngộ được khổ, không, vô ngã, vô thường trong Thật Tánh của mỗi người. Để đạt được tâm thiền định và ý chí bền vững, cần áp dụng pháp tu quán **Tứ Niệm Xứ**, gồm có: thân, thọ, tâm, pháp.

**Niệm thân:** Quán thân bất tịnh. Biết rõ thân là bất tịnh, nhiều phiền lụy, không trau chuốt theo nhu cầu đòi hỏi của thân, tu thân đoan chính trang nghiêm, đơn giản.

**Niệm thọ:** Quán thọ thị khổ. Thọ nhận nhiều thì khổ nhiều. Không thọ vui buồn sướng khổ, không tham đắm quyền lợi vật chất, biết tri túc sống thanh bần, đạt được an lạc trong đời sống.

**Niệm tâm:** Quán tâm vô thường. Tâm con người nay thương mai ghét, nay tốt mai xấu. Hoặc ngược lại. Do đó, khi có hạnh phúc không vui quá, khi gặp khổ nạn không than trách. Không tự tôn, chẳng tự ti, thì tâm tự tại.

**Niệm pháp:** Quán pháp vô ngã. Mọi sự việc xảy ra trên đời đều do nhiều nguyên nhân, nguyên do, xa và gần, không có một nguyên nhân đơn độc gây ra sự việc, nên gọi là vô ngã. Thấy được, hiểu được như vậy, tâm không còn phiền não.

Chúng sanh lẫn lộn đầu thai trong lục đạo sanh tử luân hồi do nhiều căn bệnh từ vô minh ngàn kiếp, gồm: tham ái, dục vọng, chấp thủ, đoạn kiến, thường kiến, ngã mạn. Sự chân thật của Thật Tánh là người tu theo con đường Đức Phật dạy, đạt được tâm thanh tịnh, đầy đủ trí tuệ, có thể chuyển phàm phu trở thành thánh nhân hay Bồ Tát.

Đức Phật Thích Ca chứng đắc tam minh: Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, Lộ tận minh. Mắt trí tuệ của Ngài thấy được tam thiên đại thiên thể giới, thấy nhân quả trong nhiều đời nhiều kiếp, phá vô minh phiền não chấp ngã chấp pháp không còn sanh tử, ra khỏi lục đạo luân hồi.

Lục đạo là sáu cảnh giới luân hồi mà con người phải đầu thai chuyển kiếp, nếu chưa sạch hết nghiệp chướng, gồm: Thiên, Nhơn, a tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

**Cõi Thiên:** Sanh về cõi thiên, nơi cực lạc thế gian, hưởng phước báo thiện căn nhiều đời, được giàu sang, đủ ăn đủ mặc, có người hầu hạ, nhà cao cửa rộng, an lạc hạnh phúc.

**Cõi Nhơn:** Sanh vào cõi người, giàu có nghèo có, ưa thích làm việc phước thiện, cũng có khi tạo nghiệp bất thiện, hưởng phước báo và cũng chịu quả báo đau khổ, sanh, lão, bệnh, tử.

**Cõi A Tu La:** Sanh vào nhà quyền quý, hưởng phước tốt của gia đình, có danh tiếng, có tiền của, tánh tình nóng nảy và kiêu mạn, thích bạo động, có trí thức đời và thông minh, không khéo dễ tạo nghiệp ác.

**Cõi Địa Ngục:** Sanh vào cõi đau khổ, vì nghiệp ác hại người sâu nặng, bị hành hạ tra tấn ngày đêm, sống không được chết không xong, đau khổ vô cùng.

**Cõi Ngạ Quỷ:** Sanh vào nơi bất tịnh, vì nghiệp bòn sên, thường bị hãm hại, không chỗ dung thân, luôn đói khát, không có sức tự kiếm ăn, sống nhờ vào lòng tốt của mọi người.

**Cõi Súc Sanh:** Sanh vào nơi cầm thú, vì nghiệp sát quá nặng mà đọa vào cõi này, lúc nào cũng sợ bị giết, sống nơi âm thấp rừng sâu nước độc, mang lông đội sừng suốt kiếp.

**Phật dạy:** *Rời xa kiến chấp, an lạc niết bàn, hàng phục ma chướng, chứng đắc trí tuệ sáng suốt, thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, vượt khỏi giả danh, không còn chỗ thọ của bản ngã, không bị ràng buộc các pháp ác của tà ma ngoại đạo. Đó là chỗ nhận biết của người trí tuệ và là chỗ cư trú các bậc Thánh, các Bồ Tát, các bậc giác ngộ.*

**(Kinh Duy Ma Cát)**

## TỪ BI (PHƯỚC ĐỨC) CỦA BỒ TÁT THIÊN THỦ THIÊN NHÃN

Xuất gia hay tại gia được các vị Tôn túc hay Sư phụ thường khuyến khích thọ Bồ Tát giới, vì đó là gieo căn lành cho người tu chuyển hóa phàm phu thành Bồ Tát. Nghĩa là nhiều đời nhiều kiếp, bằng trí tuệ sáng suốt, hạnh nguyện một vị Bồ Tát trong dân gian có thể cứu khổ cùng một lúc hàng trăm, hàng ngàn người, hoặc nhiều hơn nữa, mà không làm tổn hại bản thân hay một ai khác.

Những Bồ Tát sống trong nhân gian có rất nhiều hình tướng, tùy cơ nghi xiển dương chánh pháp, hóa độ chúng sanh, diệt ác sanh thiện, cứu khổ ban vui.

Với tâm Bồ Tát con người có thể khuyên nhủ vấn đề nan giải trong gia đình, bức xúc trong tình cảm, nỗi tuyệt vọng bị áp bức, bất công, xung đột, tranh chấp. Thiên môn cũng là nơi người Phật tử trở về nương tựa, tịnh tu, gởi gắm niềm tin hy vọng và tìm được những phương pháp xoa dịu nỗi đau tâm linh, giải quyết đau khổ mà họ đang gánh chịu.

Uy đức thiện lành từ các vị chân tu thật học, phước trí trang nghiêm có biện tài thuyết phục nhân vật quyền thế, kêu gọi hòa bình, hòa giải chiến tranh. Đó là trí lực nhiệm màu của Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn trong nhân gian, đã cứu được hàng ngàn, hàng vạn sanh linh trong biển lửa đao binh. Tâm nguyện của người tu hành:

*Thượng cầu Phật đạo,*

*hạ hóa chúng sanh.*

(Trên cầu giác ngộ,

dưới cứu dân gian).

Có rất nhiều người trên thế gian phát tâm từ thiện, vô úy thí, bố thí ngoại tài, nội tài vô điều kiện cho những mảnh đời bất hạnh, nghèo khổ, thiên tai, bệnh tật, phiền não sâu bi, gia đình tan vỡ.

Khi mới bắt đầu chỉ có một tấm lòng với hai tay đơn độc, cùng đôi mắt từ bi biểu lộ tình thương và cảm thông. Nhưng lòng từ bi của họ lâu dần lan rộng, cảm ứng tâm từ thiện đến những người xung quanh, thêm người, góp thêm một bàn tay, ngàn người tạo thành ngàn cánh tay, với tinh thần vô ngã vị tha tuyệt đối không danh không lợi.

Đó chính là những vị Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn trong nhân gian ở khắp mọi nơi.

Tóm lại, sức mạnh thiện căn của Phật Tâm Phật Tánh con người ở thế gian rất thâm sâu khó nói hết được. Trong Kinh Pháp Hoa, phẩm Tùng địa dũng xuất, Đức Phật ca ngợi đức độ và tin tưởng tuyệt đối, sự việc người phạm xuất thân cõi Ta Bà chuyển pháp luân, đầy đủ bi trí dũng, hành Bồ Tát đạo, tự tu, tự độ. Khi một người tu học Phật hiểu và hành trì giới, được định lực, có trí tuệ và từ bi, tinh thần rất mạnh mẽ cao thượng vô cùng, họ làm được những chuyện kỳ diệu nhiệm màu không thể nghĩ bàn.

Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn trong dân gian xả thân cứu độ mọi loài, hành đạo giúp đời có thật không phải là hoang tưởng và Bồ Tát cũng là tâm Phật, là "Thật Tánh" của những con người biết tu tâm dưỡng tánh, rất ráo đoạn trừ ma chướng tự thân.

Đạo Phật không dựa vào cầu khẩn, mê tín, trông chờ sự cứu độ của Bồ Tát bên ngoài, mà dạy phải tự chuyển đổi nghiệp xấu nơi tâm, tự cứu và phát tâm thành Bồ Tát muốn cứu độ những người hữu duyên sống xung quanh.

Người có tâm bất thiện nhìn thấy oai lực hình tượng Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhãn cảm giác sợ hãi kinh hoàng, tưởng tượng phép lạ, mơ ước kỳ nhân, chỉ biết cầu khẩn van lạy xin thật nhiều thứ. Một khi con người phước đức thiện tâm có tu, thì có cảm ứng sự dịu mát kính ngưỡng khó nghĩ bàn, tự phát nguyện tu giới hạnh và hành trì theo đức độ Bồ Tát. Tôn tượng các vị Bồ Tát thường được ngậm ý biểu trưng thuộc về tâm thức, muốn tán thán đức hạnh cao thượng của những người tu xuất thế gian có đủ **Từ Bi** và **Trí Tuệ**.

Đó là tất cả ý nghĩa thâm sâu của Vi Diệu Pháp cần suy ngẫm thấu đáo.

**Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

**TKN.Thích Nữ Chân Liễu**



## Câu chuyện một Con Đường ...

• Hoang Phong

Đức Thích Ca Mâu Ni là vị Phật lịch sử và cách nay đã lâu lắm, đã khám phá ra một Con Đường thật độc đáo, đây là Con Đường giúp chúng ta loại bỏ mọi khổ đau và tìm thấy một sự tự do đích thật. Sau khi khám phá ra Con Đường đó thì Đức Phật, lúc ấy còn rất trẻ, đã hy sinh phần còn lại của kiếp nhân sinh cuối cùng của mình để trở cho chúng ta trông thấy Con Đường ấy bằng ngón tay của chính Ngài. Hôm nay chúng ta là những người đang tu tập bằng cách hướng theo ngón tay của Ngài và bước theo các vết chân của Ngài vẫn còn in đậm trên Con Đường ấy.

Chúng ta cũng không khác gì một đoàn người cùng bước đi trên Con Đường, một đoàn người vô cùng phức tạp: khác biệt nhau về đủ mọi mặt, từ tuổi tác, sức khỏe, văn hóa đến trình độ hiểu biết... Có những người thanh thản và yên lặng tiến bước; có những người bận rộn ngược xuôi nhằm khuyến khích và dìu dắt người khác, thậm chí đưa cả lưng mình để cõng người yếu đuối; lại cũng có kẻ chỉ thích đứng ở các trạm đón xe và chờ người đến rước. Ấy là chưa nói đến các cảnh tượng chen lẫn và móc túi, hoặc lường gạt và lợi dụng nhau... Hơn nữa cũng có nhiều người không nhìn theo hướng ngón tay để tiến bước mà chỉ lanh quanh tìm kiếm của cải của người khác đánh rơi hoặc vớt bỏ lại, để rồi nào ôm, nào vác, nào đội lên đầu để mà vừa đi vừa vấp ngã. Không những thế, trên đường lại cũng có những đoàn người đi ngược chiều và chúng ta phải nép sang một bên để tránh không đâm sầm vào họ. Nhìn sang hai bên vệ đường thì chúng ta cũng sẽ thấy nhiều cảnh tượng thật huyền ảo: nào chợ búa, cửa hàng, nhà hát, sông bãi, kể cả những cảnh lường gạt, đâm chém, bắn giết, bom nổ, nhà cháy, cầu sập..., và cũng có một số người dừng lại để mãi mê nhìn và trong lòng thì vẫn còn cứ muốn xông vào để tham gia.

Bài viết ngắn này phác họa lại bằng một vài nét thật đơn sơ hình ảnh của Con Đường đó với đoàn người đang lầm lũi bước đi, hầu giúp cho mỗi người trong chúng ta nhìn thấy chính mình trên Con Đường đó để chọn cho mình một cách tiến bước tốt đẹp nhất. Thật vậy khi còn tại thế Đức Phật đã từng giảng dạy về Con Đường cho

mọi người theo nhiều trình độ hiểu biết khác nhau. Ngài đã giải bày cho những người nông dân chất phác, thế nhưng cũng từng đưa lên một cánh hoa và không nói lên một lời nào cả để giảng về Con Đường ấy cho những người khác. Sự kiện đó cho thấy tuy Con Đường luôn là một, lúc nào cũng là một, thế nhưng lại mang nhiều sắc thái khác nhau. Vì thế mà Vị Thầy cũng đã phải sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau. Sau khi Ngài tịch diệt thì Con Đường thay Ngài làm Vị Thầy để hướng dẫn chúng ta, và các đệ tử đã họp nhau lại để cố giữ gìn cho Con Đường luôn được chính trang và quang đăng. Họ quét dọn rác rưởi, thu dọn chướng ngại và mở rộng thêm, mỗi lần như thế thì lại gọi là một Đại Hội Kết Tập Đạo Pháp. Vì mục đích thích ứng với các trào lưu tư tưởng và các nét đặc thù văn hóa địa phương của từng thời đại và cũng do tánh khí khác biệt của các đệ tử sau này mà Con Đường đã có đôi chút biến dạng và cũng đã khoác thêm cho mình một vài trang trí mới khiến quang cảnh có phần khác đi phần nào. Ngoài những người mặc áo màu nghệ ra thì người ta còn trông thấy trên Con Đường có cả những người mặc áo màu đen, màu lam, màu đỏ sậm, màu nâu...

Thật thế, ngay từ lần Kết Tập tổ chức vào thế kỷ thứ III trước Tây Lịch, người ta cũng đã thấy xuất hiện hai tông phái khác nhau. Sau đó đến lần Kết Tập vào thế kỷ thứ I sau Tây lịch thì hai tông phái này đã nhân lên gấp đôi, và mỗi tông phái lại gồm có nhiều học phái, tổng cộng là 18 học phái tất cả. Thế nhưng hầu hết các học phái này đã mai một và chỉ còn lại một học phái tồn tại đến nay dưới một hình thức mới gọi là Phật Giáo Nguyên Thủy hay Theravada. Đồng thời cũng vào khoảng thế kỷ thứ I, người ta cũng thấy xuất hiện trên Con Đường một học phái mới gọi là Đại Thừa. Đại Thừa sau đó lại chia ra thành nhiều tông phái, học phái và chi phái khác nhau, chủ trương nhiều phép tu tập khác nhau.

Tóm lại hiện nay trên Con Đường có hai khuynh hướng hay hai chủ trương chính yếu là Phật Giáo Nguyên Thủy Theravada và Phật Giáo Đại Thừa Mahayana. Sự khác biệt giữa hai khuynh hướng này thuộc vào lãnh vực "thực hành" nhiều hơn, trong khi đó thì "cứu cánh" luôn chỉ là một.

Phật Giáo Nguyên Thủy còn được gọi là Phật Giáo "Nam Tông" hay "Tiểu Thừa". Sở dĩ gọi là Nguyên Thủy bởi vì phần giáo lý căn bản hoàn toàn được dựa vào các kinh sách gốc, tức các kinh sách có nội dung cổ xưa và được xem là chính thống, đây là Tam Tạng Kinh. Tuy nhiên cũng khó biết là giữa kinh sách Nguyên Thủy và kinh sách Đại Thừa thì kinh sách nào xưa hơn, bởi vì tất cả kinh sách bằng chữ viết đều xuất hiện rất gần nhau vào khoảng thế kỷ thứ I trước Tây Lịch.

Phật Giáo Nguyên Thủy còn được gọi là Phật Giáo "Nam Tông" vì sau này được phát triển tại các quốc gia thuộc vào phía đông và phía nam của bán lục địa Ấn Độ, gồm các quốc gia như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan và Campuchia. Thế nhưng trên thực tế thì cách gọi đó cũng không được chính xác lắm, bởi vì trước đây hầu hết các quốc gia này như Miến Điện (Myanmar), Thái Lan và Campuchia đều theo Phật Giáo Đại Thừa và chỉ sau đó thì mới chuyển sang Phật Giáo Nguyên Thủy do quyết định của vương quyền thời bấy giờ.

Nếu gọi Phật Giáo Nguyên Thủy là "Tiểu Thừa" thì lại càng không đúng hơn nữa, bởi vì chữ "Tiểu Thừa" được

nêu lên trong các kinh sách Đại Thừa nhằm mục đích phân biệt với chủ trương tu tập mới của tông phái này, bởi vì theo Đại Thừa thì việc tu tập không nhất thiết chỉ mong cầu tìm thấy sự giác ngộ cho riêng mình còn phải giúp đỡ tất cả chúng sinh khác tìm thấy sự giải thoát. Tóm lại nếu gọi Phật Giáo Nguyên Thủy là "Nam Tông" hay "Tiểu Thừa" thì không được đúng lắm, và nếu như không muốn gọi là Nguyên Thủy thì cũng có thể gọi tông phái Phật Giáo này là Theravāda, tiếng Pa-li *theravāda* có nghĩa là *con đường xưa* hay *giáo lý xưa*. Vậy tóm lại có những gì khác biệt trên căn bản giữa hai khuynh hướng Nguyên Thủy và Đại Thừa? Sự khác biệt thứ nhất thuộc lãnh vực kinh sách, sự khác biệt thứ hai là phép tu tập của Đại Thừa rộng hơn và có phần nhập thế hơn.

Giáo lý căn bản của Phật Giáo Nguyên Thủy được quy định bởi các kinh sách xưa hay chính thống gọi là Tam Tạng Kinh, trong khi đó thì kinh sách của Đại Thừa gồm chung cả Tam Tạng Kinh và cả các kinh sách "xuất hiện muộn", tức là các kinh sách được trước tác từ thế kỷ thứ I trước Tây lịch đến các thế kỷ thứ V và thứ VI, kể cả các kinh sách tan-tra xuất hiện muộn hơn nữa tức vào khoảng thế kỷ thứ VIII đến thứ X. Tuy nhiên tất cả các tông phái đều cho rằng kinh sách thuộc tông phái của mình đều xuất phát từ thời kỳ của Đức Phật lịch sử, bằng cách viện dẫn là Đức Phật thuyết giảng theo nhiều trình độ khác nhau nhằm vào các đối tác khác nhau, các kinh sách liên hệ được cất giấu để tránh khỏi bị mất mát vì chiến tranh và cướp phá và chỉ được tìm thấy khi cơ duyên hội đủ. Thật thế việc khám phá kinh sách giấu kín thường xảy ra trong quá khứ ở Tây Tạng.

Tóm lại Phật Giáo Nguyên Thủy và Phật Giáo Đại Thừa không phải là hai "học phái" hay "tông phái" khác nhau, mà đúng ra chỉ là **hai thái độ hay hai chủ trương tu tập** khác nhau, và cùng tiến bước trên một Con Đường chung. Trên phương diện áp dụng thì Phật Giáo Nguyên Thủy đòi hỏi người tu hành phải tách rời sự sinh hoạt của mình ra khỏi đời sống thế tục, phải tuân thủ thật nghiêm túc giới luật, nhắc nhở mình luôn phải buông xả và hướng vào thể dạng giải thoát của một vị A La Hán. Trong khi đó thì Phật Giáo Đại Thừa nêu lên hình ảnh lý tưởng của một người Bồ Tát nhất định chối bỏ sự giác ngộ tối thượng của mình để lưu lại trong thế giới ta bà hầu tiếp tục giúp đỡ tất cả chúng sinh.

Nếu muốn bước vào Đại Thừa một cách vững chắc và dễ dàng thì cũng nên có một số hành trang tối thiểu nào đó về Phật Giáo Nguyên Thủy. Nói như thế không có nghĩa là Phật Giáo Nguyên Thủy chỉ mang tính cách giai đoạn, mà thật ra tự nó cũng là một tông phái đầy đủ và toàn vẹn. Phật Giáo Đại Thừa trái lại dù mang một số khía cạnh và thể dạng khá sâu sắc, thế nhưng các phương pháp tu tập thì lại quá đa dạng. Dù sao đi nữa nếu khởi sự bước vào Con Đường với hành trang của Phật Giáo Nguyên Thủy thì đến một lúc nào đó một sự đòi hỏi khác cũng có thể sẽ tự nhiên phát sinh thúc đẩy người tu tập nên chọn thêm cho mình cách hành xử của Đại Thừa. Thật ra thì đây cũng không phải là cách loại bỏ Phật Giáo Nguyên Thủy khi đã bước được vào Đại Thừa, bởi vì sự chính xác và tinh khiết của Phật Giáo Nguyên Thủy luôn luôn là những gì thật cần thiết cho người tu tập. Tóm lại là Phật Giáo Nguyên Thủy cũng như Đại Thừa cả hai đều bổ khuyết cho nhau.

Toạ lạc nhìn thì Phật Giáo Đại Thừa vô cùng phức tạp, đến độ một số người tu tập theo Phật Giáo Nguyên Thủy

có thể cho rằng Phật Giáo Đại Thừa đi chệch ra ngoài Con Đường. Thế nhưng trên thực tế thì các hình thức "biến đổi" chỉ là một sự tiến hóa giúp Con Đường mở rộng thêm vào thế giới thật đa dạng này của chúng ta và mang lại cho Phật Giáo nói chung nhiều khía cạnh mới mẻ và sâu sắc hơn. Phật Giáo Nguyên Thủy tự cho mình là giữ đúng theo giáo lý do Đức Phật thuyết giảng, thế nhưng thật ra thì cũng đã biến đổi không ít theo dòng thời gian, nhằm thích ứng với các bối cảnh địa phương và các xu hướng khác nhau. Một cách thật tổng quát thì có thể xem Phật Giáo Nguyên Thủy mang ít nhiều tính cách "chính thống" khá gò bó và luôn quan tâm giữ đúng theo những gì được ghi chép trong các kinh sách xưa, trong khi đó thì Phật Giáo Đại Thừa mang nhiều khía cạnh "cởi mở" và mang ít nhiều khía cạnh "nhập thế" hơn. Vậy Phật Giáo Đại Thừa thật sự là gì?

Nếu Phật Giáo Nguyên Thủy chủ trương hình ảnh tinh khiết của một vị A La Hán thì Phật Giáo Đại Thừa đề cao trọng trách của một vị Bồ Tát. Trên Con Đường, nếu tu tập theo Phật Giáo Nguyên Thủy thì cứ nhìn vào vị A La Hán trước mặt mà bước theo, nếu tu tập theo Đại Thừa thì sẽ cùng sánh vai với người Bồ Tát để hành động như một người Bồ Tát. Hơn nữa ngoài hình ảnh lý tưởng của người Bồ Tát ra thì Phật Giáo Đại Thừa còn kết nạp thêm đủ mọi thứ thần linh địa phương, hiền hòa cũng có mà hung tợn cũng có, và đồng thời vô số các vị Phật cũng xuất hiện thêm. Do đó Con Đường đối với Đại Thừa cũng trở nên đông đảo và vui nhộn hơn. Phật Giáo Đại Thừa gồm có ba tông phái hay ba học phái lớn và chính yếu là Tịnh Độ, Thiền học và Kim Cương Thừa.

Thuở xưa tại Ấn Độ có một vị vua giàu có và rất thông minh xuất gia mang pháp danh là Dharmakara và nguyện rằng sau khi thành Phật thì nếu có bất cứ chúng sinh nào thành tâm cầu khẩn thì Ngài sẽ tiếp dẫn vào cõi Cực Lạc. Sau nhiều kiếp tu tập thì vị này đạt được sự giải thoát toàn vẹn và trở thành một vị Phật mang tên là A D Đà, hội đủ khả năng tiếp dẫn chúng sinh đúng như lời nguyện ước trước đây của Ngài. Nếu chúng sinh nào muốn được tiếp dẫn về cõi Cực Lạc sau khi chết thì phải thành tâm kêu gọi đến lòng từ tâm của Ngài. Đây là "pháp môn" Tịnh Độ. Thế nhưng cũng cần phải hiểu là Đức Phật A Di Đà còn nguyện rằng "Cho đến khi nào vẫn còn một chúng sinh chưa được giải thoát thì mình vẫn chưa nhập vào cõi Cực Lạc", và đây là những gì cho thấy một cấp bậc cao hơn của Tịnh Độ, tức là sự liên kết chặt chẽ giữa lòng Từ Bi và sự Giác Ngộ.

Căn bản giáo lý của Tịnh Độ được căn cứ vào ba tập kinh là *Vô Lượng Thọ Kinh*, *A Di Đà Kinh* và *Quán Vô Lượng Thọ Kinh*. Pháp môn Tịnh Độ chỉ chú trọng đến đức tin và sự cầu khẩn do đó thường được xem là một phép tu tương đối "dễ dàng". Dầu sao đi nữa thì phép tu này cũng cho thấy một số trở ngại nào đó không thuận lợi lắm cho việc tìm hiểu sâu xa giáo lý của Đức Phật lịch sử là Đức Thích Ca Mâu Ni.

Thiền Tông hay Thiền Học còn gọi là *Zen* hay *T'chan*. Thiền tông được một vị thầy người Ấn là Bồ Đề Đạt Ma hệ thống hóa tại Trung Quốc vào thế kỷ thứ VI. Thế nhưng người ta thường có khuynh hướng xem Thiền Tông phát xuất từ giai thoại gọi là "niêm hoa vi tiếu" (cầm hoa mỉm cười) từ thời kỳ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế. Trong một buổi thuyết giảng, Đức Phật cầm một cành hoa đưa lên nhưng không nói một lời nào, đại chúng ngơ ngác, chỉ có một người đệ tử là Ma Ha Ca



Diếp mặt bông bùng sáng và mỉm cười. Sự yên lặng của Đức Phật và nụ cười của Ma Ha Ca Diếp biểu trưng cho sự quán nhận hiện thực một cách trực tiếp, vượt khỏi tính cách quy ước và nhị nguyên của ngôn từ. Do đó người ta xem Ma Ha Ca Diếp là vị Tổ thứ nhất của Thiền Tông Ấn Độ và Bồ Đề Đạt Ma là vị Tổ thứ 28 mang Thiền Tông vào Trung Quốc.

Thiền Tông có thể xem như một phép tu bằng "đường tắt", và nếu đã gọi là "đường tắt" thì tất nhiên cũng có nghĩa là một con đường "ngắn" và "khó", và đương nhiên đây cũng là những gì ngược hẳn lại với con đường của Tịnh Độ trên đây. Kinh sách đặc thù của Thiền học gần như không có gì ngoài một bộ kinh của Đại Thừa nói chung rất gần với quan điểm Thiền Tông là bộ *Nhập Lăng Già Kinh*, và một số các tập sách khác ghi chép các "công án". Công án là các câu phát biểu hay các mẫu chuyện ngắn mang tính cách "bất ngờ", "phi lý" hoặc có thể là các câu trả lời "ngớ ngẩn" hay "lạc đề" nhằm mục đích giúp người tu tập phá bỏ các ngõ ngách của tư duy, vượt thoát khỏi mọi sự lý luận căn cứ vào các thứ hiểu biết bằng quy ước và khái niệm, hầu giúp cho người hành thiền tiếp cận trực tiếp với bản chất đích thật của mọi hiện tượng. Sự quán thấy trực tiếp hiện thực ấy chính là sự Giác Ngộ.

Học phái thứ ba của Đại Thừa là Kim Cương Thừa còn được gọi là Phật Giáo Tan-tra, một thừa Phật Giáo rất toàn vẹn, bao gồm toàn bộ căn bản giáo lý của Phật Giáo nói chung từ Tam Tạng Kinh đến các kinh sách Đại Thừa và quan trọng nhất là các kinh sách tan-tra. Người ta thường hiểu sai và cho rằng Kim Cương Thừa là Phật Giáo của xứ Tây Tạng. Thật ra thì đây là một tông phái rất lớn, chính thức được hình thành và được hệ thống hóa một cách chặt chẽ tại Ấn Độ vào khoảng thế kỷ thứ VIII, và sau đó thì được đưa vào các nước thuộc phía bắc Ấn Độ như Tây Tạng, Mông Cổ, Trung Quốc, Nhật Bản..., và đồng thời bành trướng sang các quốc gia khác về phương nam như Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Nam Dương (Indônêxia)... trước khi các quốc gia này chuyển sang Phật Giáo Nguyên Thủy. Bằng chứng cụ thể về sự hiện diện của Kim Cương Thừa trong toàn vùng này là di tích đồ sộ của Phật Giáo tan-tra tại cựu kinh đô Pagan của Miến Điện và ngôi đền Phật Giáo tan-tra lớn nhất thế giới là Borobudur tại đảo Java của Nam Dương.

Tan-tra có nghĩa là "những gì che chở cho tâm thức" tức là giữ cho tâm thức vững vàng không bị các thứ xúc cảm bồn loạn, hoang mang làm cho nó bị phân tán. Những gì khác biệt giữa Tan-tra Thừa và các tông phái khác chính là phép tu tập độc đáo của tông phái này: đây là cách lợi dụng tất cả các sức mạnh của xung năng trong tâm thức để biến chúng trở thành những sức mạnh tu tập hướng vào sự giác ngộ. Thí dụ một gốc cây cho ra những quả đắng và độc hại, thì đối với các tông phái Phật Giáo khác thì phải nhổ bỏ tận gốc, chặt bỏ tận rễ khiến cho nó không còn mọc lại được nữa, thế nhưng đối với Tan-tra Thừa thì người tu tập phải "nuốt" những quả độc đó để chuyển nó thành nguồn sinh lực tinh túy và cực mạnh để giúp mình hướng vào đường tu tập. Tóm lại đây có nghĩa là chuyển tất cả sức mạnh của mọi thứ xúc cảm, kể cả những thứ xúc cảm bồn loạn nhất, thành ra sức mạnh của sự hăng say và trí tuệ. Hơn nữa phép tập luyện tan-tra còn dựa vào nhiều biểu tượng và nghi lễ thật phức tạp (mạn-đà-la, các câu man-tra, v.v.)

do đó tu tập Tan-tra hay Kim Cương Thừa phải cần đến sự chỉ dẫn và giúp sức của các vị thầy đầy đủ khả năng.

Trên đây là một vài nét phác họa về Con Đường Phật Giáo Nguyên Thủy tượng trưng cho những bước đi thật chủ yếu và vững chắc, do đó rất tinh khiết. Tịnh Độ chủ trương những bước đi "nhẹ nhàng", vì thế cũng có thể sẽ phải cần đến một thời gian khá lâu dài để có thể nhìn thấy mức đến ở cuối Con Đường. Thiền Tông là một chủ trương ngược lại và được xem là khá "khó", phải chủ động được sự vận hành của tâm thức và quán nhận trực tiếp được hiện thực, và do đó cũng có thể đòi hỏi người tu tập cần phải có một vài khía cạnh đặc biệt nào đó phù hợp với phép tu tập này. Sau hết thì Kim Cương Thừa tỏ ra toàn vẹn và tích cực hơn cả, thế nhưng rất phức tạp và đa dạng, cần phải có một lòng quyết tâm khác thường và sự hướng dẫn của một vị thầy đầy đủ khả năng.

Trên Con Đường đó lúc nào cũng có những người tu tập vừa đi vừa ngoảnh lại, hoặc vẫn còn thích ngắm nhìn những cảnh tượng đủ loại ở hai bên đường. Có những người khắp khềnh phải nương tựa vào nhau mà đi, có những người ngồi xuống để băng bó vết thương cho những người vấp ngã, và cũng có những người đi rất nhanh. Dù sao thì tất cả mọi người trên Con Đường đều có thể bước vào giai đoạn cuối cùng vào một ngày nào đó. Vậy cái giai đoạn cuối cùng ấy sẽ như thế nào?

Càng tiến bước thì Con Đường có vẻ ngày càng trở nên rộng hơn, thênh thang và chan hòa ánh sáng. Thế rồi vào một lúc nào đó, bất chợt người lữ hành sẽ cảm thấy Con Đường biến đổi hẳn đi, tất cả các điểm chuẩn để định hướng hình như đều tan biến hết không còn xác định được đâu là phía trước, phía sau, bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới..., vì thế dù có muốn thì người lữ hành cũng không còn bước thêm được một bước nào nữa, và cũng không thể thụt lùi lại được nữa. Người ấy có cảm giác hình như không gian, thời gian, Con Đường và cả chính mình đã trở thành một.

Dù có dùng tâm thức để "quay nhìn lại phía sau" thì người ấy cũng sẽ chẳng thấy "Con Đường" ở đâu cả. Các tông phái trước đây như Nguyên Thủy, Tịnh Độ, Thiền Tông, Tan-tra... cũng biến mất, hay ít ra cũng không còn đủ sức thu hút nữa, tương tự như các trò chơi bắn bi, đánh đáo hay nhày dây mà người ấy từng say mê ngày còn nhỏ. Tất cả các hiện tượng đều tan biến không còn tạo ra một sự tương tác nào nữa, các nút thắt của quy luật tương liên đều được tháo gỡ, hiện tượng vô thường và quy luật nguyên nhân và hậu quả không còn gây ra một tác động nào. Sự kiện ấy cho thấy là người lữ hành đang đặt chân lên bước cuối cùng trên Con Đường. Sau cái bước ấy thì chẳng có gì để mà sinh ra và cũng chẳng có gì để mà hủy hoại, tất cả đều dừng lại và đình chỉ. Câu chuyện một cuộc phiêu lưu cũng chấm dứt ở đây.

Bures-Sur-Yvette, 24.01.12  
**Hoang Phong**



# Bước vào Thiền Minh Sát Tứ Niệm Xứ

- Thiền Sư **Sayadaw U Silananda**  
**Liễu Pháp** chuyển ngữ



## Phần Hai

*Đây là Phần Hai của loạt bài pháp thoại "Stepping into Satipatthana Vipassana" do Thiền Sư Sayadaw U Silananda giảng trong khóa thiền 9 ngày tại Như Lai Thiền Viện vào tháng 11 năm 1995.*

Hôm nay, Sư (ngài Thiền Sư U Silananda) sẽ nói về sự chuẩn bị cho việc hành thiền. Quả thực, pháp thoại hôm nay đáng lẽ là phải nói trước phần đã nói hôm qua (Phần Một), nhưng Sư đã muốn quý vị hiểu những điểm căn bản của thiền Minh Sát càng sớm càng tốt nên Sư đã làm thế. Bây giờ theo thứ tự thiền tập thực sự, chúng ta hãy trở về thời gian khi quý vị chuẩn bị cho sự thực tập. Bất cứ công việc nào quý vị làm, quý vị cần phải chuẩn bị thì mới thành công được. Hành thiền là một công trình tâm linh lớn lao, vì thế phải cần chuẩn bị cẩn thận để đạt được những ích lợi của sự thực tập. Có vài khả năng mà chúng ta cần phải có trước khi hành thiền và cũng có những việc ta cần phải làm trước khi bắt đầu hành thiền để chúng không làm cản trở ta khi hành thiền. May mắn cho chúng ta là tất cả những điều này đã có sẵn trong Kinh Điển cũng như trong Chú Giải.

Có một lần, một người tu khổ hạnh tìm đến Đức Phật và thỉnh Ngài dạy cho vị đó giáo pháp ngắn gọn, để sau khi nghe sự hướng dẫn của Ngài, vị đó có thể "sống một mình, ẩn dật, sốt sắng và quả quyết". Điều đó có nghĩa là vị đó có thể đi đến một nơi hẻo lánh để hành thiền. Đức Phật dạy: "Trước tiên nên thanh lọc sự khởi đầu cho mọi điều thiện". Rồi Ngài tiếp tục: "Sự khởi đầu cho mọi điều thiện là gì? Đó là đạo hạnh được thanh lọc thật trong sạch và có kiến thức chính đáng. Khi có đạo hạnh thật trong sạch và kiến thức chính đáng, rồi được đạo hạnh hỗ trợ, ta có thể trau dồi thiền Tứ Niệm Xứ". Ở đây Đức Phật đã chỉ rõ hai điều cho vị tu khổ hạnh. Một là đạo hạnh phải được thanh lọc thật trong sạch. "Đạo hạnh" ở đây có nghĩa là đạo đức trong sạch hay là *giosisila*). Như vậy, giới trong sạch là một điều căn bản cho sự hành thiền Tứ Niệm Xứ. Trong Phật Pháp, đặc biệt là trong giáo pháp Nguyên Thủy (Theravada, Trưởng Lão Bộ), đạo đức trong sạch hay giới được nhấn mạnh. Đó là

bởi vì chỉ khi nào ta có được đạo đức trong sạch thì mới có thể hành thiền và được kết quả. Như thế, giới là nền tảng vững chắc trên đó ta xây dựng định và huệ hay sự hiểu biết.

Đôi khi người ta giảm thiểu sự quan trọng của đạo đức trong sạch, nhưng nếu chúng ta không có đạo đức trong sạch, chúng ta không thể hành thiền bởi vì khi đạo hạnh bị ô uế, chúng ta có mặc cảm tội lỗi hay ân hận. Mặc cảm tội lỗi hay ân hận có thể đến với ta nhất là khi ta hành thiền: khi ta hành thiền, những ý tưởng như thế đến với ta và giày vò ta. Khi chúng ta không thể xua đuổi cái mặc cảm tội lỗi này, chúng ta sẽ không đạt được an lạc, tĩnh lặng. Và khi không được tĩnh lặng, chúng ta không thể có định, và khi không có định thì sẽ không có sự hiểu biết bản chất thực sự của sự vật. Nhưng khi mà đạo hạnh trong sạch, và khi mà ta nhìn lại đạo đức trong sạch của mình, ta cảm thấy vừa lòng. Chúng ta trở nên hỷ lạc và tĩnh lặng, và khi tâm ta được tĩnh lặng, ta đạt được định dễ dàng. Và khi có tâm định, chúng ta có thể xuyên thấu bản chất của sự vật. Như thế, trong những bước trên con đường giáo pháp Đức Phật đã vạch ra, đạo đức trong sạch là bước đầu tiên. Chúng ta không thể bỏ qua bước này, phải đạt được đạo đức trong sạch trước khi chúng ta hành thiền.

*Làm thế nào để chúng ta đạt được đạo đức trong sạch?* - hay là làm thế nào người cư sĩ đạt được đạo đức trong sạch? Đơn giản là bằng cách thọ giới và giữ giới. Khi quý vị thọ giới, quý vị hứa kèm giữ không làm điều sai - sát sanh, trộm cắp v.v... Khi quý vị giữ giới, hành động cũng như lời nói quý vị đều trong sạch. Như thế, bằng cách thọ giới - và dĩ nhiên giữ giới - quý vị có thể đạt sự trong sạch của giới. Đối với người cư sĩ, có năm giới hoặc tám giới, và với một vài người giữ mười giới. Với người theo Phật, một Phật tử, giữ tối thiểu năm giới thì có thể gọi là có đạo hạnh trong sạch. Mặc dù rằng giữ năm giới trong khóa thiền cũng là đủ, thiền sinh được khuyến khích giữ tám giới bởi vì giữ tám giới thì tốt hơn giữ năm giới, và có nhiều công đức hơn khi giữ tám giới. Thêm nữa, khi giữ tám giới, quý vị có dịp hành thiền nhiều hơn vì quý vị không ăn buổi chiều, và nhờ thế quý vị có nhiều thì giờ hơn để thực tập. Chúng ta có thể nói rằng chúng ta ăn với chánh niệm, vì thế mặc dù đang ăn chúng ta cũng không bỏ hành thiền, tuy nhiên thực sự thì thiền lúc ăn không tốt bằng thiền khi ngồi. Như vậy, khi giữ tám giới, quý vị có nhiều thì giờ hơn để hành thiền, và giữ tám giới đã trở nên một tiêu chuẩn cho thiền sinh trong nhiều trung tâm thiền ở xứ chúng tôi (Miền Điện).

*Đạo hạnh của người cư sĩ phải trong sạch bao lâu trước khi bắt đầu hành thiền?* Khi chúng ta nhấn mạnh đạo đức trong sạch, khi chúng ta nói rằng đạo đức trong sạch là thiết yếu cho sự phát triển định và huệ, chúng ta không nên đi quá xa mà nói rằng một người cần phải có đạo hạnh trong sạch một thời gian lâu trước khi bắt đầu hành thiền. Đạo đức trong sạch có thể đạt được trong một khoảnh khắc. Đạo đức trong sạch chỉ là một chập tư tưởng. Tại một lúc này, đạo hạnh của quý vị có thể là không trong sạch, nhưng vào lúc kế tiếp, quý vị quyết tâm giữ giới và kèm giữ mình không làm điều giới cấm; rồi thì đạo hạnh của quý vị trở nên trong sạch. Như thế, đối với người cư sĩ, sự trong sạch của đạo hạnh có thể đạt được chỉ bằng cách quyết tâm giữ giới. Có những chuyện kể chúng tỏ rằng có người mà đạo hạnh không

được trong sạch trong một thời gian lâu vẫn có thể được giác ngộ. Thí dụ, có chuyện một người đang đi câu. Khi Đức Phật gặp người đó, ngài hỏi người đó tên ông ta là gì và ông ta nói: "Tên tôi là ông Trong Sạch". Rồi thì Đức Phật nói: "Một người đi sát hại sinh mạng chúng sinh khác không thể được gọi là ông Trong Sạch". Người đi câu bèn bỏ cần câu và lưới xuống và nghe Đức Phật giảng giáo pháp, và ông ta đã trở thành một bậc Thánh Nhập Lưu (*Sotapanna*). Chúng ta thấy rằng khi người đó gặp Đức Phật, ông ta đang câu cá, như thể đạo hạnh ông ta không định bỏ việc đi câu, và như thể đạo hạnh trở nên trong sạch, và căn cứ trên đạo hạnh trong sạch đó, có lẽ ông ta đã phải hành thiền Minh Sát tại chỗ và nhờ thế ông ta đã được giác ngộ. Có một chuyện kể khác về hai người móc túi đi đến chỗ Đức Phật đang giảng pháp. Chúng đi lẫn vào đám người đang ngồi nghe giảng với ý định ăn cắp, và một trong hai người đã móc được tiền, nhưng người kia lại thích nghe giảng pháp, và cuối bài pháp, người đó trở nên một vị Thánh Nhập Lưu (*Sotapanna*). Như thế, khi mới đi đến gần Đức Phật, đạo hạnh của người đó không trong sạch bởi vì ông ta đến với ý định ăn cắp, nhưng sau khi nghe giảng pháp, có lẽ người đó đã phải quyết định kềm giữ mình không ăn cắp, và nhờ thế đã có thể đạt được giác ngộ.

Như thế, đối với người cư sĩ, đạo đức trong sạch không phải là khó khăn lắm. Họ chỉ cần quyết tâm kềm giữ không làm những điều sai trái trong tương lai – thọ giới và giữ giới. Sư phải nói với quý vị điều này vì Sư không muốn quý vị nản lòng nếu quý vị trong quá khứ đôi khi không có đạo hạnh trong sạch. Đây không phải là khuyến khích quý vị coi thường đạo đức trong sạch, nhưng để làm an lòng những người có lẽ đã làm điều gì sai trong quá khứ, nhưng nay họ thành thật mong muốn hành thiền. Như vậy, bất cứ điều bất thiện nào mà quý vị đã làm trong quá khứ, nếu quý vị để yên điều đó qua một bên và nhất quyết thanh lọc đạo hạnh của mình trước khi hành thiền thì quý vị đã đạt được điều kiện về giới trong sạch. Đó là lý do tại sao thiền sinh thọ giới tại khóa thiền của chúng ta. Và một lần mà quý vị đã thọ giới, giới sẽ ở với quý vị cho đến chừng nào quý vị vẫn có ý định giữ giới. Tuy nhiên, xác nhận đạo hạnh trong sạch của mình mỗi ngày là điều tốt, vì thế quý vị được khuyến khích thọ giới hằng ngày. Trong khóa thiền, quý vị sống với đạo hạnh rất trong sạch, và căn cứ vào đạo đức trong sạch này, quý vị sẽ phát triển định và huệ.

Điều kiện thứ hai làm căn bản cho việc hành thiền Tứ Niệm Xứ là kiến thức chính đáng. Kiến thức chính đáng có nghĩa là sự hiểu biết đúng đắn, và hiểu biết đúng được giải nghĩa trong Chú Giải như là hiểu biết rằng chúng sinh có nghiệp (*kamma*) như là tài sản riêng của họ. Đây thực sự là sự hiểu biết hay sự tin tưởng về luật về nghiệp. Người ta có những vật sở hữu, đất đai, nhà cửa, xe cộ, cơ sở buôn bán, v.v...- và cả gia đình nữa. Mặc dù rằng tất cả các thứ đó có thể gọi là tài sản của họ, trên thực tế những thứ đó không phải tài sản của họ bởi vì khi họ rời khỏi đời này và qua kiếp sống kế tiếp, họ không thể mang theo bất cứ thứ gì theo họ. Nhưng nghiệp, thiện hay bất thiện nghiệp, nghiệp tốt hay nghiệp xấu, theo một người qua kiếp luân hồi. Chúng sinh chỉ có thể mang theo nghiệp qua các kiếp sống khác, và vì thế chỉ có nghiệp mới được gọi là tài sản riêng của mỗi người. Chúng sinh đau khổ hay sung

sướng tùy thuộc vào nghiệp của họ hay quả của nghiệp. Như thế, người hành thiền Minh Sát hay Tứ Niệm Xứ cần phải hiểu biết luật về nghiệp. Một lần nữa, chúng sinh chỉ có kamma là tài sản riêng của họ. Kamma là khuôn đúc của họ, là họ hàng và nơi nương tựa của họ. Khi một người đã hiểu được điều này, có thể nói người đó chánh kiến hay kiến thức chính đáng về nghiệp. Và theo giáo pháp trong bài giảng này, hiểu biết nghiệp như là tài sản của riêng mình là thiết yếu cho sự hành thiền Tứ Niệm Xứ.

Sách Thanh Tịnh Đạo hướng dẫn cho ta cách để ta chuẩn bị cho việc hành thiền. Sách nói rằng trước hết chúng ta cần phải cắt đứt những chướng ngại hay những gì cản trở cho sự hành thiền. Sách chỉ ra mười chướng ngại: nhà cửa, người quen biết hay bạn hữu – hay là những kẻ hỗ trợ trong trường hợp một vị sa môn -, vật dụng nhận được và cộng đồng mình sống chung, rồi đến cả những việc làm tại tu viện hay ở nhà, v.v... Khi một người dính mắc với nhà cửa của mình, người đó không cảm thấy có thể đi đến khóa thiền và không thể hành thiền. Như thế, dính mắc với nhà cửa là một chướng ngại. Chừng nào mà một người không cắt bỏ được chướng ngại này, người đó không thể hành thiền. Bất cứ chướng ngại là thứ gì, một người phải cắt bỏ tất cả chướng ngại để có thể hành thiền với một tâm tự do không vướng bận. Giả sử quý vị phải sửa chữa cái gì ở nhà hoặc phải xây dựng một cái gì, và bởi vì các việc đó quý vị không thể đi đến khóa thiền hay không thể hành thiền. Nếu quý vị muốn hành thiền, quý vị phải cắt bỏ chướng ngại đó. Đôi khi quý vị phải đi học hay phải đi dạy một lớp, và nếu quý vị không thể bỏ lớp, quý vị không thể hành thiền, và như thế quý vị phải cắt bỏ chướng ngại đó. Đôi khi quý vị muốn thăm viếng một nơi hay muốn có một cuộc hành trình – và kinh sách có nói rằng sự ham thích đi du lịch là một điều rất khó dứt bỏ. Một khi quý vị đã định trong tâm sẽ đi du hành một nơi, quý vị muốn đi đến đó, và như thế quả là khó mà dứt bỏ sự ham muốn đó. Như thế ham muốn đi du hành là một chướng ngại, và Chú Giải đề nghị rằng hãy đi du hành, và rồi thì sau đó mới hành thiền bởi vì quý vị sẽ không thể hành thiền với tư tưởng muốn đi một nơi nào đó chế ngự trong tâm. Đôi khi quý vị bị đau yếu hay bị bệnh tật gì đó, và quý vị không thể hành thiền, hoặc là đôi khi quý vị phải săn sóc một người nào – thầy, cha mẹ hay bất cứ ai – đang đau yếu, và rồi quý vị không thể hành thiền được. Như quý vị thấy, có nhiều chuyện làm chướng ngại cho việc hành thiền, và quý vị muốn hành thiền thì phải cắt bỏ những chướng ngại đó.

Điều được đề nghị kế tiếp trong Chú Giải là hãy đi đến một vị thầy và chọn một đề mục thích hợp. Bất cứ khi nào ta muốn học một điều gì, ta cần phải có thầy. Như là thiền sinh, chúng ta một vị thầy tốt có thể hướng dẫn chúng ta, có thể giúp ta đi trên con đường thực hành giáo pháp. Kinh sách nói rằng một vị thầy cần được học trò kính trọng, và phải là vị dám nói thẳng. Điều này có nghĩa là nếu thiền sinh có lỗi lầm trong sự thực tập, vị thầy sẽ không e ngại vạch ra những lỗi lầm đó cho thiền sinh. Một vị thầy cũng phải là người rất dễ cho thiền sinh nói chuyện, một người có khả năng giảng pháp thâm sâu, và phải là một người không khuyến khích kẻ khác làm chuyện sai trái. Một người như vậy gọi là một người bạn tốt. Như thế chúng ta nên đến gần người bạn tốt hay vị thầy để mà học hỏi và chúng ta nên chọn một đề

mục hành thiền thích hợp. Điều hướng dẫn sau cùng này là dành cho các vị muốn thực hành *Thiền Chỉ (Samatha)*. Trong Thiền Chỉ có bốn mươi đề mục, vì thế một người phải chọn một đề mục hành thiền thích hợp với tính khí của người đó. Nhưng bây giờ chúng ta đang hành thiền Tứ Niệm Xứ hay thiền Minh Sát, như thế chúng ta không phải lo lắng việc chọn đề mục thiền nào vì chúng ta đã chọn thiền Minh Sát.

Điều hướng dẫn kế tiếp là đi đến một nơi thuận tiện cho việc hành thiền. Có những nơi không thuận tiện - hay không tốt - cho việc hành thiền: nếu nơi đó quá đông người, nếu nơi đó ồn ào, nếu nơi đó gần chỗ nhiều người tụ họp. Nếu nơi đó quá lạnh hay quá nóng hoặc nơi quá mới hay quá cũ thì nơi đó không thuận tiện cho việc hành thiền. Như vậy chúng ta phải chọn một nơi mà chúng ta có thể hành thiền và có thể được tâm định và hiểu biết bản chất của vạn pháp. Sự nghĩ rằng trung tâm thiền này là một nơi thuận tiện cho việc hành thiền. Biết rằng trung tâm này ở trong một đô thị, nhưng tương đối khá yên tĩnh, cũng không lạnh cũng không nóng lắm và cũng không đông đúc, và như thế trung tâm thiền này là một nơi rất thuận tiện cho việc hành thiền. Và chúng ta quả là may mắn đã đến nơi này.

Sau khi đi đến một nơi thuận tiện cho việc hành thiền, một lần nữa chúng ta lại được hướng dẫn phải cắt bỏ chướng ngại nhỏ hơn. Ví dụ, nếu móng tay, móng chân dài quá, ta phải cắt bỏ. Nếu áo quần không sạch, ta phải giặt giũ, hoặc áo quần bị sờn rách, ta phải may vá. Những chuyện nhỏ nhặt này chúng ta cũng nên làm trước khi bắt đầu hành thiền bởi vì lấy ví dụ ta cắt móng tay móng chân khi đang hành thiền, việc này sẽ quấy rầy sự liên tục của sự hành thiền. Bất cứ việc gì ta phải làm để cho việc hành thiền được suôn sẻ và không bị trở ngại thì chúng ta cần phải làm trước khi bắt đầu hành thiền. Như vậy, những chướng ngại nhỏ nhặt chúng ta cũng nên cắt bỏ trước khi hành thiền.

Trên đây là những hướng dẫn từ trong sách Thanh Tịnh Đạo. Sự nghĩ nên thêm một điều nữa, đó là đừng mang theo chuyện thế sự vào khóa thiền. Đôi khi người ta đến tham dự khóa thiền họ mang theo những vấn đề gia đình, chuyện thế gian và họ lo lắng hoặc mong sẽ có thể giải quyết những vấn đề đó với thiền tập. Vài vấn đề thuộc về tâm như là băn khoăn, lo lắng có thể chữa lành bằng chánh niệm, nhưng không phải vấn đề nào cũng có thể giải quyết được. Cũng vậy thiền sư không phải là cố vấn trị liệu tâm lý, và vì vậy họ không thể giúp khuyên bảo gì được. Như thế điều quan trọng là chúng ta không mang theo những vấn đề thế sự vào khóa thiền. Chúng ta chỉ cần để lại những vấn đề đó ở nhà hoặc treo chúng ở cổng vào thiền viện và chỉ lấy chúng lại khi chúng ta rời khóa thiền. Tất cả quý vị khi đến đây đã phải hy sinh nhiều chuyện. Quý vị muốn sống với gia đình mình, muốn hưởng thụ đời sống bên ngoài, quý vị đã hy sinh các thứ đó, và quý vị đến đây để hành thiền. Nhưng nếu quý vị mang theo những vấn đề đó với quý vị, quý vị không thể hành thiền có kết quả được, như thế không bỏ công xứng đáng để cho quý vị đến đây. Như thế, thật là quan trọng rằng những lo lắng, chuyện thế tục nên để lại đằng sau khi quý vị đến với khóa thiền. Và một điều nữa là quý vị không nên liên lạc với người nhà khi quý vị đang ở khóa thiền. Đôi khi liên lạc với một người ngoài hoặc ngay cả ý tưởng về sự việc bên ngoài có thể quấy rầy sự tĩnh lặng - có thể quấy rầy sự an bình của tâm - và như

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi thành kính báo tin: Bà Nội, Bà Ngoại, Mẹ chúng con/chúng tôi là

**Cụ Bà LẠI CHIÊU**  
**Khuê danh LƯƠNG NGỌC**  
**Sanh ngày 03. 04. 1922**  
**Mất ngày 18. 06. 2012**  
**nhằm ngày 29 tháng Tư Nhuận năm Nhâm**  
**Thìn tại Cittadella – ITALIA.**  
**Thượng thọ 90 tuổi.**

Lễ an táng được cử hành  
ngày 23.06.2012 lúc 10 giờ.

Gia đình chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Đồng Văn, Trụ trì chùa Phổ Bảo, München;  
- Ban Hộ Niệm chùa Viên Ý;  
- Quý Phật Tử tại Ý, Quý thân bằng quyến thuộc đã đến hộ niệm, chia buồn và tiễn đưa linh cữu người quá cố đến nơi yên nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, xin Quý Thầy, Quý Vị vui lòng lượng thứ.

\* **Gia đình:** - Lại Chi Wing. -Lại Muội & Trần Thanh Tài. - Lại Linh & Lương An. - Lại Tú Mai & Dương Chí Cường. - Lại Sâm. - Lại Kiệt Linh. - Lại Kiệt Trần  
**Tang gia đồng khắp bái**

thế quấy rầy sự thực tập của quý vị. Và như thế, thật là quan trọng rằng một khi rời nhà quý vị hãy để chuyện nhà cửa qua một bên, và cố gắng thực tập không vướng bận. Với cách đó, quý vị có thể đạt được những ích lợi của sự thực tập tại khóa thiền. Ngược lại, khóa thiền sẽ không được thỏa mãn đối với quý vị, quý vị có thể sẽ không đạt được kết quả của sự thực tập. Không mang theo chuyện thế sự vào khóa thiền thật quan trọng bởi vì, nếu mang chúng theo, quý vị phải vật vã với những ý tưởng, những vấn đề thay vì là hành thiền. Như vậy hãy đến với một tâm không vướng bận để quý vị có thể tự do dồn hết sức mình cho sự hành thiền. Sự hy vọng rằng quý vị đến đây đã chuẩn bị sẵn sàng và hy vọng rằng quý vị sẽ vui thú với những lợi ích hành thiền ở đây.

Bây giờ, Sự sẽ giải thích vài điều về sự thực tập. Một điều hướng dẫn là quý vị phải chánh niệm về tác ý đi trước mỗi hành động. Mỗi hành động đều có trước đó một ý muốn, hay là ý định muốn làm, và quý vị được hướng dẫn là phải chánh niệm về những ý định đó. Thiền sư không muốn quý vị mất chánh niệm về tác ý. Thêm nữa, đây là huấn luyện tâm quý vị để hiểu tính duyên sinh của sự vật, để hiểu sự vật xảy ra tùy thuộc vào vài nhân hay duyên nào đó. Theo Phật Pháp, hiểu được điều này rất là quan trọng, rằng mọi sự vật xảy ra không phải từ hư vô mà xảy ra tùy thuộc vào những điều kiện, và chúng ta hiểu sự liên hệ giữa nhân và quả chỉ khi chúng ta thấy được tính duyên sinh của sự vật, chỉ khi ta thấy được rằng sự vật sinh khởi tùy thuộc vào những điều kiện. Chỉ khi nào ta thấy được điều này thì mới có thể đạt tới bậc thánh nhập lưu.

Như vậy, để huấn luyện tâm của chúng ta nhận biết tính duyên sinh của sự vật, điều quan trọng là quý vị phải chánh niệm cái tác ý đi trước mỗi một hành động hay cử động tự ý. Khi quý vị niệm hay chánh niệm tác ý, quý vị sẽ biết rằng, vì có tác ý nên mới có cử động, ví dụ vì có tác ý muốn vươn vai thì mới có cử động vươn vai; vì có tác ý muốn nghiêng mình thì mới có cử động nghiêng mình. Khi không có tác ý vươn vai thì sẽ không có cử động vươn vai; khi không có tác ý nghiêng mình thì không có cử động nghiêng mình, chẳng phải do một đấng có thẩm quyền cao cả nào hay vị nào cả. Phật Pháp dạy rằng có một nhân hay điều kiện cho mỗi việc gì xảy ra, và nhân hay điều kiện này chẳng phải là một thẩm quyền cao cả hay là một thực thể thường còn hay cái gì khác cả, nhưng hiện tượng xảy ra đó chỉ sinh khởi bởi vì có các điều kiện cho chúng xảy ra. Chúng ta nên thấy tính duyên sinh này của sự vật cho chính chúng ta qua sự thực hành thiền Minh Sát – nghĩa là qua sự chú ý tới tác ý và ngay cả hành động nữa. Như vậy, chánh niệm cái tác ý đi trước mỗi cử động tự ý thật là quan trọng.

Điều hướng dẫn thứ hai mà Sư muốn hướng dẫn quý vị là cách thức thực tập chánh niệm thế nào khi đi ngủ hay sắp vào giấc ngủ. Sư đã có nói rằng lúc ban ngày, từ khi thức giấc buổi sáng cho đến khi giấc ngủ đến với quý vị, quý vị phải luôn luôn giữ chánh niệm không rời. Như thế, vào cuối ngày khi đi ngủ, quý vị đi ngủ với chánh niệm. Quý vị nằm xuống giường chậm rãi với chánh niệm, và khi thân mình đụng giường, khi đầu quý vị chạm vào gối... quý vị sẽ phải chánh niệm với sự đụng chạm đó. Rồi thì quý vị đắp mền lên người với chánh niệm. Làm tất cả những việc này với chánh niệm. Và sau khi đã chuẩn bị sẵn sàng để ngủ, quý vị trở lại với chánh niệm với phòng xẹp của bụng hay hơi thở vào và hơi thở ra. Quý vị đừng để mất chánh niệm khi đi ngủ, phải đi ngủ với chánh niệm. Niệm phòng, xẹp hoặc vào, ra và quý vị sẽ cảm thấy buồn ngủ, và khi buồn ngủ hãy chánh niệm với sự buồn ngủ hay hãy niệm "buồn ngủ, buồn ngủ". Quý vị có thể thức tỉnh trở lại, và khi thức tỉnh, hãy chánh niệm với phòng xẹp hoặc ra, vào. Khi quý vị thực sự mệt mỏi và khi mà giấc ngủ đến thì quý vị không cần được. Hãy để cho giấc ngủ đến trong khi quý vị đang niệm hay khi quý vị đang chánh niệm với những chuyển động phòng xẹp của bụng hay hơi thở vào và hơi thở ra. Như vậy, vì quý vị thực tập luôn luôn khi quý vị thức tỉnh, quý vị đi ngủ với chánh niệm. Đúng ra, Sư không nên nói "quý vị đi ngủ" mà nói "để giấc ngủ đến với quý vị trong chánh niệm". Sáng hôm sau, khi quý vị thức giấc, quý vị hãy cố gắng chánh niệm ngay lúc mới thức giấc. Từ ngay lúc đó ngày hành thiền của quý vị đã bắt đầu. Khi thức giấc, hãy cố gắng chánh niệm với lúc thức giấc hay hãy tự như "thức giấc, thức giấc" rồi đi làm các việc cần thiết cá nhân với chánh niệm: hãy đi vào phòng tắm với chánh niệm, rửa mặt với chánh niệm, đánh răng với chánh niệm, cạo râu với chánh niệm – bất cứ làm việc gì, hãy làm với chánh niệm. Như thế, ngày ở đây bắt đầu không phải từ 5 giờ 30 khi bắt đầu thời thiền tọa đầu tiên mà bắt đầu từ khi thức giấc buổi sáng. Với cách này, quý vị luôn giữ chánh niệm suốt trong mọi thời giờ khi thức tỉnh. Đó là cách thức đúng đắn để đi ngủ và thức dậy.

## thiết tha ngày giỗ mẹ



*hôm nay ngày giỗ mẹ  
khấu đầu dâng nén hương  
trong âm thầm lặng lẽ  
lệ mờ theo khói sương.*

*lặng nhìn di ảnh mẹ  
lòng chợt thấy nao nao,  
suốt cuộc đời con trẻ  
nhớ lời ru ngọt ngào.*

*bao tháng trầm thế sự  
bao hưng phế trầm luân  
trên cuộc đời lữ thứ  
là phấn bụi phù vân.*

*hồi sinh tiền, mẹ dặn  
về thăm, nếu rui may  
thì cứ chờ cơ hội  
nếu cơ trời đổi thay!*

*qua tháng năm lần lữa  
bao lần con hứa về  
là bấy lần thất hứa  
mẹ mòn mỏi hồn quê!*

*niệm, câu vô thường niệm  
đều dính mắc tiền căn  
bao thời kinh sám nguyện  
là bấy lời ăn năn.*

*bao nhiêu lời sám nguyện  
mẹ ơi có thấu chăng!*

● **tùy anh**

(hamburg, 05.7.2012)

Sư muốn quý vị được bình an và tĩnh lặng, nên nếu quý vị muốn có câu hỏi thì hãy tạm dẹp ý muốn đó qua một bên và có thể hỏi trong giờ trình pháp.

**Cư sĩ Liễu Pháp**



# Lược khảo về: Sự tích và ý nghĩa



Mỗi năm sau lễ Phật Đản, người Việt Nam thiết lễ Rằm Tháng Bảy rất lớn, còn gọi là lễ Xá Tội Vong Nhân câu ca dao „Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân“. Phật giáo Bắc Tông (Đại Thừa) thiết lễ Vu Lan; lễ này không thấy trong tập tục Nam Tông. Bài này tìm hiểu sự tích lễ Vu Lan, khởi thủy từ Ấn Độ. Lễ Vu Lan theo đạo Phật vào Trung Hoa, đã trở thành một ngày hội lớn từ thành thị đến thôn quê. Tại Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan và Việt Nam, cho đến bây giờ hằng năm dân chúng không quên ngày Rằm Tháng Bảy. Riêng tại Nhật Bản là nơi các tập tục Phật giáo, cho tới cuối thế kỷ 20 vẫn còn giữ được nguyên vẹn truyền thống, lễ Vu Lan được tổ chức rất trọng thể, kéo dài 4 ngày, bắt đầu ngày 13, mãn ngày 16 tháng Bảy. Chúng ta sẽ khảo sát các chi tiết của ngày lễ Phật đẹp đẽ này. Chúng ta cũng sẽ tìm các giải thích nguyên do của buổi lễ tôn giáo đại chúng này trong phần sau bài.

## Lễ Bon Vu Lan tại Ấn Độ. Vì sao có Bon Vu Lan?

Trước khi Thích Ca khai sáng ra đạo Phật, người Ấn đã thiết lễ *Bon*, mà người Phật Bắc Tông Đông Á và Đông Nam Á gọi là lễ *Vu Lan*. Đạo Bà La Môn ở Ấn Độ tin rằng người chết có nhiều ràng buộc với người đang sống, và bổn phận người sống là phải thờ cúng người đã khuất núi. Vì lễ đó mà đạo này dạy là những kẻ vô thừa tự không sinh con cái nối dõi để tiếp tục thờ cúng tổ tiên, sẽ bị phạt tội rất nặng, bị đày xuống địa ngục. Ngày trước ở Ấn Độ, người Bà La Môn đến tuổi trưởng thành phải đi tu một đời năm học các nghi lễ cúng tế để phục vụ gia đình và cộng đồng. Qua thời kỳ thụ huấn, y phải trở lại gia đình, lấy vợ, sinh con để nối dõi. Y phải có con thừa tự, để đến lúc chết khỏi bị đọa đày ở địa ngục.

Lúc Thích Ca dựng lên đạo Phật, tông đồ của Ngài đã từng sống trong niềm tin Bà La Môn. Những người từ bỏ gia đình để đi tu theo tăng đoàn phải có một cách để tự thuyết phục đi tu theo đạo Thích Ca mà không phạm tội vô thừa tự, vì tổ tiên đã được cứu rỗi bằng lễ Vu Lan.

## Định nghĩa từ Vu Lan

Cho đến bây giờ các học giả đạo Phật đều thỏa thuận là chữ „vu-lan-bôn“, phiên âm từ chữ „ura-bon-e“, xuất xứ từ chữ Phạn Sanskrit „ullambana“, một hình thức đọc gọn chữ „avalambana“, có nghĩa là treo ngược. Tiếng Trung Hoa dịch nghĩa là „đảo huyền“, treo ngược chân lên trời, đầu xuống đất, là một hình phạt vô cùng tàn khốc áp dụng cho các tội đồ. Người Trung Hoa phiên âm từ „ura-bon-e“ thành từ „vu-lan-bôn“, nói tắt là „vu-lan“. Lễ Vu Lan trở thành một chức năng của tập tục thờ cúng tổ tiên, rất quan trọng trong nền văn minh của Trung Hoa và các nước lân cận chịu ảnh hưởng văn minh Trung Hoa.

Học giả người Nhật Bunyi Matsuda sưu khảo trong đại tập *Huyền Anh Diển Nghĩa* là một bộ kinh Phật gồm 25 tập, 449 quyển của Đại sư Huyền Anh sống dưới đời Tùy, phiên âm và diễn dịch tất cả từ ngữ sách kệ trong kinh điển nhà Phật từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Trung Hoa. Trong tập số 13, chữ vu-lan-bôn được phiên âm có chú giải căn cứ. Đại sư Huyền Anh viết: từ ura-bon mà ta dịch là vu-lan-bôn là một hình thức phiên âm sai lạc; phải viết đúng là ullambana mới có nghĩa là *đảo huyền*.

Lại nữa, vào thời thịnh Đường, ở phủ Khai Phong, Đại sư Tông Mật lại đưa ra một nhận định khác, khi ông viết phần Luận của cuốn *Vu Lan Bồn Kinh*. Ông viết: „ullam không hẳn là tiếng Phạn, từ này gốc ở Trung bộ Á Châu, nơi đạo Phật theo con đường Lụa hoẵng dương vào Trung Hoa. Chữ ullam có thể hiểu và dịch là đảo huyền, nhưng chữ bana phiên dịch ra Hán ngữ là bồn, phải hiểu là con thuyền hay một tấm ván, tấm bè làm khay, một cái chậu đựng thức ăn. Vậy toàn bộ chữ ullambana dịch sang Hán ngữ, phải được hiểu là cứu giúp một con thuyền bị lật ngược, hay là quay lại cho ngay một tấm bè hay một cái khay, một cái chậu, bị lật ngược“. Đại sư Tông Mật giải thích là ngay trong bản kinh *Ullambana Sutra* (Vu Lan Bồn Kinh) cũng có đoạn nói đến cái khay. Đức Phật dạy muốn báo hiếu chuộc tội cho cha mẹ, phải thành tâm „dâng đây khay thức uống và hương hoa phẩm vật“ cho các bậc tôn trưởng cầu xin họ giúp cho lời cầu nguyện.

Ý kiến phân giải của Đại sư Tông Mật được Đại sư Đạo Thế là người trước tác bộ *Pháp Uyển Châu Lâm* yểm trợ. Tác phẩm này dày 100 cuốn, là một công trình hệ thống hóa hai mục Kinh và Luận trong Tam Tạng kinh điển nhà Phật. Trong phần trích dịch Kinh Ullambana Sutra cũng có đoạn nói tới lời Đức Phật dạy phải dâng „đầy khay“ hương hoa quả phẩm cho tăng chúng để xin giúp lời cầu nguyện cho tổ tiên được siêu thoát.

Học giả Bunyi Matsuda còn dẫn thêm là tài liệu trong 4 cuốn kinh khác, *Vu Lan Bồn Kinh Sơ*, *Vu Lan Bồn Kinh Sơ Hiếu Hành Châm*, *Thích Thị Yếu Lâm* và *Fan-i-ming i-chi* (người viết không sưu khảo được phần Hán ngữ) để yểm trợ phần giải thích của Tông Mật. Công trình nghiên cứu bác học của thế hệ mới, đặc biệt là trường Nhật Bản sung túc phương tiện trí óc và nhu cụ làm cho phần khởi về tương lai của một nền Phật học hàn lâm. Tuy nhiên nếu đọc thật kỹ tài liệu trình bày hai ý kiến của hai vị Đại sư Huyền Anh và Tông Mật cùng giải thích từ ngữ „vu lan bồn“, ta có thể kết luận không sợ sai lạc nhiều là hai ý kiến có vẻ không tương phản, mà còn hỗ trợ nhau.

Người học Phật bước đầu nghiêng về phía giản tiện, hãy dùng chữ „Vu Lan“ như ta để gọi ngày lễ „Rằm Tháng Bảy“.

### Lễ Vu Lan qua Kinh Phật Ullambana Sutra và một số kinh khác

*Mandgalyayana* (viết theo Sanskrit; Moggallana, Pali; tiếng Hán phiên âm là Mục Kiền Liên, đọc tắt là Mục Liên, còn gọi là Đại Mục Kiền Liên) là một nhân vật lịch sử, sống cùng thời với Đức Phật. Ông là một vị giáo chủ có 500 đệ tử, xin quy y theo Đức Phật, và được Đức Phật xem là người đệ tử „thần thông bậc nhất“. Kinh chép khi đắc đạo, trở thành La Hán, ông mở phóng nhãn quan xuống địa ngục tìm mẹ, thấy mẹ bị đày đọa vì kiếp trước bà làm lắm điều bất thiện. Ông lấy bình bát của ông đựng đầy cơm dâng mẹ. Bà mẹ cầm lấy ăn, tức thời cơm hóa ra lửa hồng tuôn vào mồm bà mẹ. Ông đau đớn đến trình Đức Phật, được dạy là bà mẹ của ông kiếp trước nặng đày nghiệp chướng, phải chờ đến Rằm Tháng Bảy, thiết đại lễ thỉnh Đức Phật và tăng giới mười phương đến góp lời cầu nguyện và phù trợ mới có thể giúp mẹ ông giải tội. Ông hỏi lại Đức Phật là nếu trong đại chúng ai có lòng hiếu thảo muốn chuộc tội cho cha mẹ như ông được chăng. Đức Phật phán rõ: „Mỗi năm vào ngày Rằm Tháng Bảy, người con Phật phải tưởng nhớ cha mẹ tổ tiên (...) tìm cách đền công ơn dưỡng dục (...) bằng cách thiết lễ, lập đàn cầu nguyện chư Phật và chư Tăng ra ơn cứu độ, thì cha mẹ tổ tiên được cơ hội xóa bỏ bớt tội lỗi từ muôn kiếp trước.“

Ông Mandgalyayana làm đúng theo lời Phật dạy, và bà mẹ của ông được siêu thoát. Tăng đoàn và tín đồ Phật giáo noi theo gương ông và từ đó lễ Bon Vu Lan trở thành một lễ Phật.

Kinh điển nhà Phật, ngoài bộ kinh Ullambana Sutra, còn nhiều bộ kinh khác giải thích lễ Bon Vu Lan trong thời kỳ Phật giáo hưng thịnh tại Ấn Độ. Theo một số người học Phật. Kinh *Mahapari Nirvada Sutra* (Kinh Đại Niết Bàn), quyển 16, kể chuyện Đức Phật lúc đi truyền giáo có lần gặp một bộ lạc sống bằng cách giết người ăn thịt. Bộ lạc này được Đức Phật cải quy và họ theo Phật quy y, nhưng họ không quen làm việc chăn nuôi, trồng trọt nên sống rất đói khổ. Đức Phật răn dạy đệ tử trong vùng phải bố thí thực phẩm giúp đỡ họ. Lâu dần thành ra tập tục cúng lễ Bon Vu Lan.

Một cách giải thích lễ Bon Vu Lan với ông *A Nan Đà*, người cháu và đệ tử trung thành nhất của Đức Phật. Ông A Nan Đà thường tiếp xúc với naga quỷ đói khát, bị phạt nuốt tan lửa trong miệng, nên mỗi khi xin được thực phẩm trong bình bát, ông đem thực phẩm chia cho quỷ đói. Người đời sau bắt chước phép hành thiện của ông A Nan Đà mà có lễ Bon Vu Lan.

Một nguyên nhân khác nữa giải thích lễ Bon Vu Lan tại Ấn Độ lấy dẫn chứng trong 4 Luật Kinh Vinaya của trường Sarvastivada (Nhất Thiết Hữu Bộ). Kinh ghi rõ lời dạy của Đức Phật cho tỳ kheo đương thời là mỗi khi đi xin thực phẩm trở về chùa phải để dành một bát đầy thực phẩm cúng cho loại vong hồn *Hariti*. *Hariti* là con quỷ cái chuyên giết người hút máu, bị kẻ thù rượt chém nên đánh lạc đứa con trai. Đức Phật cứu đứa bé, giấu vào áo và đem trả cho người mẹ, *Hariti* cảm kích, lại

được Phật cảm hóa bèn xin quy y, từ bỏ tật giết hại người và xin chịu đói khát để đền tội. Phật dạy phải lấy lòng từ bi cấp dưỡng cho *Hariti* và do đó có lễ Bon Vu Lan.

### Lễ Vu Lan tại Trung Hoa

Phật giáo Đại Thừa ở Trung Hoa bắt đầu thiết lễ Vu Lan dưới thời Nam Bắc Triều vào thế kỷ thứ 6 TL. Tài liệu cũ nhất tìm thấy trong Phật *Tổ Thống Chí* ghi là lễ được thiết vào ngày Rằm Tháng Bảy năm 538 TL. Vua Vũ Đế nhà Lương đến lễ Phật tại Đông Đài Tự và dâng lễ Vu Lan. Nhưng lễ Vu Lan ngày đó chỉ dành cho vua chúa và quý tộc thiết lễ trong các ngôi chùa lớn, chùa phải là một dịp hội hè của dân gian. Phải chờ đến 200 năm sau, dưới triều Đường Thái Tôn mới thấy trong Thích Thị Ký Cổ Lục ghi rõ ngày lễ Vu Lan, tháng Bảy năm 766 TL, được thiết trong triều có lễ rước kiệu Phật vào trong cung đình, và sau đó đem trưng bày Xá Lợi tại Quảng An Môn cho dân chúng chiêm ngưỡng. Từ ngày đó lễ Vu Lan mới thành ra một ngày lễ cho đại chúng tham gia. Đồng thời, ý nghĩa của ngày Vu Lan cũng thay đổi như ta sẽ thấy ở sau. Khoảng giữa thế kỷ thứ 8, vào thời Đường, có một vị Pháp sư Ấn Độ tên là *Amoghavajra*, tinh thông giáo lý nhà Phật, muốn đạo Phật tập trung nhiều hơn vào truyền thống xã hội Trung Hoa tôn trọng việc thờ cúng tổ tiên, nên thay đổi ý nghĩa của ngày Vu Lan, làm thành ngày lễ hướng tất cả vong hồn những người đã chết vì loạn lạc, chiến tranh, chết không có con cái thờ tự, chết vì nghèo đói, danh từ Phật gọi chung là naga quỷ. Cũng vào thời kỳ Thịnh Đường này, đạo Phật trở nên cực kỳ hưng thịnh, cho nên cách thiết lễ Vu Lan cũng thay đổi. Đến Rằm Tháng Bảy, trong mọi gia cư và tại chùa, dân gian xây đàn, làm chay để cúng vong hồn; đồng thời ngoài gia cư, nơi các chùa cộng đồng lại có tục tổ chức trưng bày các bảo vật thờ tự Đức Phật (ví dụ: Xá Lợi là di vật nhục thân của Đức Phật đựng trong bình đá, bình ngọc) đem từ Ấn Độ sang, hoặc là các bốn kinh chép bằng chữ Sanskrit hay Pali, khắc trên đá, đẽo trên gỗ, chép trên lá cót, lá gồi...) cho dân chúng được phép chiêm ngưỡng. Đồng thời nhà chùa lại khuyến khích các gia đình giàu có tham gia cuộc triển lãm bằng cách trưng bày các của riêng trên châu di bảo cho khách thập phương từ nơi xa đến thưởng ngoạn. Khách đi xem trong tỉnh, ngoài tỉnh đều dựng lều ở trên đất chùa, và tổ chức các buổi ca vũ, hát tuồng, thi đua tranh tài võ thuật, thi đua khoe tài nấu nướng các món chay làm lễ cúng Phật và thiết đãi người đồng đạo. Từ đó mà có ý nghĩa thiêng liêng „Đại Hội Vu Lan“, xá tội cho những linh hồn chết bị nghiệp đày đọa và cởi mở cho những linh hồn sống vui tươi, hành thiện.

Đại sư Amoghavajra hiểu rõ là đạo Phật từ Ấn Độ vào Trung Hoa phải vượt qua cái điều chướng ngại căn bản là truyền thống luân lý Trung Hoa từ lúc mới khai sáng, dựa trên nền tảng hiếu đạo. Nguyên thủy đạo Phật dạy xuất thế, từ chối gia đình để hướng tới giải thoát nghiệp. Từ chối vợ con tức là chối bỏ cái sứ mệnh nối dõi tông đường để cúng giỗ; từ chối gia đình tức là bỏ cha mẹ không nuôi dưỡng. Người Trung Hoa khó lòng mà chấp nhận giáo lý nhà Phật chủ trương như vậy.

Để giải quyết chướng ngại này, đạo Phật phải tập trung vào xã hội vĩ đại của Trung Hoa bằng 3 phương

cách. Thứ nhất là dịch thuật và diễn giải các bộ kinh Phật liên hệ đến chữ hiểu, đã có sẵn rất nhiều trong kinh điển Sanskrit và Pali lúc đó vừa mới du nhập vào nước Tàu, để chứng minh là giáo lý Phật cũng nặng chữ hiểu không kém truyền thống Trung Hoa. Phương cách thứ hai là thiết lập một số kinh điển mới do các Đại sư Ấn Độ và Trung Hoa rút ý trong kinh điển nhà Phật viết ra, chú trọng vào hiểu để. Phương cách thứ ba còn siêu việt hơn nữa. Chữ hiểu cổ truyền của người Trung Hoa chỉ giới hạn trong phạm vi gia đình: cha mẹ ông bà. Chữ hiểu nhà Phật bao gồm người sống và người chết: những người đã chết trong bao nhiêu đời trước (tổ tiên), rộng hơn nữa là những người đã chết cô quả không người cúng tế, và chính ngay những người đang sống vì trả nợ kiếp trước. Chữ hiểu theo quan niệm nhà Phật bỏ cái quan niệm cá nhân và gia đình để bao trùm hoàn vũ, lại còn đi vào chiều sâu thời gian. Ý niệm hiểu để của đạo Phật vượt lên bậc siêu đẳng, đáp ứng với nhu cầu hướng thiện và hướng linh của con người.

Ta thử lược qua kinh điển để dẫn chứng cụ thể những điều nói trên. Đời Hậu Hán, An Thế Cao (An Shih-Kao) dịch trước tiên hai bộ kinh liên hệ đến chữ Hiểu: Kinh *Thi-Ca-Việt Lục Phương Lễ*, và kinh *Phụ Mẫu Ân Nan Báo*. Tiếp theo đời Ngũ Đại, Đại sư Tân Pháp Tư dịch bộ kinh Phật Thuyết Thiện Sinh Tử. Hai bộ kinh căn bản của trường Phật giáo Nguyên Thủy là Trường A Hàm và Trung A Hàm, được dịch ra Hán văn từ thế kỷ thứ 4 và 5 cùng nhắc lại lời dạy của Đức Phật về chữ hiểu.

Thế nhưng muốn đề cập đến vấn đề hiểu để trong đạo Phật, ta phải đọc đến hai bộ kinh Bồ Tát Thiện Tử nói đến một người con có hiểu tên là Thiện Tử và bộ kinh Vu Lan Bồn do Đại sư Pháp Phong dịch dưới thời Tây Tấn, nói đến sự tích Mục Kiền Liên (có chữ Tàu), có cách phiên âm khác Mục Kiền Liên, hay viết gọn Mục Liên, tất cả đều xuất xứ từ nguyên ngữ cổ Ấn Độ; đã từ lâu danh hiệu Phật la-tinh hóa Phạm ngữ „Mahāmmoggallāna“, đã được Việt Nam hóa và quen gọi Mục Kiền Liên), một vị đại đệ tử của Đức Phật.

Kinh Bồ Tát Thiện Tử do một nhà sư vô danh dịch ra Hán văn dưới thời Tây Tấn, được chùa Trung Hoa xem là bốn kinh, nhưng thật sự là trích trong Truyền Tiên Thân của Đức Phật (Jataka). Thiện Tử (Sanskrit là Syama; Pali, Sama) là một vị Bồ Tát đã tình nguyện đầu thai làm con một cặp vợ chồng mù đã phát nguyện từ bỏ đời sống phù du nơi thành thị, tìm một nơi thanh tịnh để an dưỡng. Đứa con lớn lên rất có hiểu với cha mẹ và đem cha mẹ vào ở trong một hang núi để thực hiện điều ước nguyện. Một hôm Thiện Tử đội chiếc áo da nai xuống suối lấy nước. Nhà vua đi săn qua đó, tưởng lầm là thú, bắn mũi tên độc vào chàng trai. Thiện Tử nằm chờ chết, không oán hận nhà vua, cho là mình chết vì nghiệp, nhưng tiếc thương vì còn cha mẹ già không ai nuôi dưỡng. Ông và bà cụ già mò đến xác Thiện Tử. Người cha ôm đầu con truyền hơi thở, người mẹ đặt miệng vào vết thương cố hút chất độc ra. Trong cơn đau đớn họ nguyện cầu Đức Phật cứu độ. Tức thì Phật Quan Thế Âm hiện ra, chữa lành vết thương họ Thiện Tử, và đồng thời cứu cha mẹ Thiện Tử khỏi mù lòa. Cuốn kinh kết luận bằng lời dạy của Đức Phật là hiểu để sẽ thắng mọi điều khổ ải. Câu chuyện này rất phổ thông trong dân gian

Trung Hoa. Chuyện Thiện Tử còn được nhắc lại trong hai bộ Lục Độ Tập Kinh ( có chữ Tàu ) và Pháp Uyển Châu Lâm ( có chữ Tàu ). Thầy Huyền Trang (Đường Tam Tạng) cũng có thuật lại chuyện Thiện Tử trong sách *Đại Đường Vực Ký*. Sang thời Tống, chuyện Thiện Tử được hoàn toàn Trung Hoa hóa, trở thành một trong 24 mô hình của *Nhị Thập Tứ Hiếu* và Thiện Tử được đổi tên là Yển Tử, chi tiết câu chuyện được đặt vào một cảnh vực Trung Hoa hơn.

Chuyện hiểu của Mục Liên tả trong kinh Vu Lan Bồn lại càng phổ thông hơn trong các nước Á Đông theo Phật giáo Đại Thừa. Kinh Vu Lan Bồn do Đại sư Ấn Độ Pháp Phong (Dharmaraksha, Đàm-ma-ra-sát, phiên âm chữ Nho) dịch vào cuối thời Tây Tấn. Bản kinh này liên hệ trực tiếp với lễ Vu Lan, nội dung của bốn kinh lại còn trình bày rõ ràng hơn quan niệm của đạo Phật về chữ hiểu, ta đã nói ở đoạn trên. Ý niệm xuất thế của đạo Phật, bỏ nhà đi tu, không trọn hiếu đạo với cha mẹ, được kinh Vu Lan giải tỏa và người Trung Hoa cùng với các sắc dân khác ở Á Đông đã nồng nhiệt chấp nhận phương cách giải thích như vậy. Ở Trung Hoa ngày đó, sự tích Mục Kiền Liên được phổ cập quanh năm trong dân gian, không những trong chùa vào các ngày lễ lạc, mà ở khắp mọi nơi, trong nhà thành câu hát ru em, ngoài chợ thành bài về cho người hát xẩm, tạo nên một loại văn chương được gọi là *biên văn*. Đầu thế kỷ 20, khi khám phá ra các động thờ Phật tại Đôn Hoàng (Tân Cương) người ta tìm được nhiều bản biên văn này, như là *Mục Kiền Liên Biên Văn*, *Mục Kiền Liên Lục Khởi* và bộ *Đại Mục Kiền Liên Minh Cửu Mẫu Kiến Văn Tịnh Độ*. Các tài liệu này đều được trước bạ trong sách „Đôn Hoàng Trích Yếu Lục“ của chính phủ Trung Hoa Dân Quốc ấn hành tại Bắc Kinh năm 1931, các bản chính đã được người Âu Châu chiếm đoạt, đem giữ tại Bibliothèque Nationale de Paris và British Museum.

Sự tích Mục Liên được kể rõ với đầy đủ chi tiết trong ba tài liệu nói trên, và từ ngày đó làm đề tài cho nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật tại Trung Hoa. Quan trọng hơn hết là một tác phẩm nghị luận (được kinh điển nhà Phật xếp vào bộ Luận) của Đại sư Tông Mật. Nơi đây ta cần nói rõ hơn là Tông Mật xuất thân từ quý gia vọng tộc, từ nhỏ học đạo Khổng rất uyên thâm, và trở thành một bậc chân tu thờ đạo Phật. Ông dựa trên kinh Vu Lan để lập luận, so sánh chữ hiểu giữa đạo Khổng và đạo Phật. Theo ông, đạo Phật không khác đạo Khổng, đặt vấn đề hiểu đạo lên hàng đầu. Kinh Phật từ Ấn Độ sang „gồm có Kinh (là lời dạy của Đức Phật) và Luật là giới hạnh của người tu Phật. Kinh đề ra nguyên tắc tín ngưỡng và trí tuệ; Luật đề ra phép tắc để hành trì. Luật có cả vạn điều, nhưng điều căn bản là hiểu đạo“. Ông dẫn chứng bốn kinh Phạm Võng (được xem là kinh Luật căn bản của Phật giáo Đại Thừa): „Khi Đức Phật giác ngộ dưới gốc cây Bồ Đề, Ngài công bố luật Pratimoskha (Tùy thuận giải thoát) cho người tu đạo Bồ Tát, và luật này dựa trên nền tảng hiểu đạo“.

Tông Mật cho rằng Nho giáo dạy chúng ta sống xứng đáng để thanh danh lại cho con cháu đời sau, nhưng chính Phật giáo lại dạy ta điều nhập thế là truyền bá lòng từ bi nhân ái cho thế hệ hiện tại đang sống chung quanh ta. Nho giáo dạy lễ nghi, chẳng hạn ngày giỗ

ngày Tết phải sát sanh để làm giỗ tổ tiên; Phật đạo hiểu sinh hơn, dạy ta cầu nguyện khi giỗ nhưng không sinh sát. Tông Mật còn đi xa hơn, đề quyết là Đức Phật ngày xưa bỏ ngôi đi tu chính vì „muốn báo hiếu cho cha mẹ, không muốn cha mẹ kiếp kiếp bị trầm luân“.

Lập luận dựa trên kinh Vu Lan để trình bày quan điểm của đạo Phật đối với chữ hiếu, như Tông Mật và các nhà học Phật thời bấy giờ, chắc chắn đã thái gỡ được rất nhiều các mối dè dặt của giới nho sĩ đối với đạo của Thích Ca. Do đó mà vào thời Thịnh Đường, lúc đạo Phật thu hút toàn bộ nhân dân Á Đông và Trung Hoa, người ta thiết lễ Vu Lan như là một ngày hội chánh, đầy ý nghĩa tôn giáo và xã hội.

### Lễ Vu Lan và lễ Trung Nguyên

Một điều thường gây thắc mắc cho người học Phật là sự trùng hợp giữa lễ Vu Lan và lễ Trung Nguyên. Xã hội nông nghiệp Trung Hoa buộc người nông dân phải làm lữ suốt năm trừ ra ba dịp nghỉ ngơi giải trí: đầu năm có lễ Thượng Nguyên, giữa năm có lễ Trung Nguyên, và cuối năm lễ Hạ Nguyên. Một số nhà nghiên cứu về văn minh Trung Quốc khẳng định nguồn gốc của ba buổi lễ trên xuất xứ từ đạo Lão, hướng mọi hoạt động nhân sinh về thiên nhiên. Vào dịp đầu năm, người nông dân vui sống hội hè đình đám suốt tháng Giêng; vào cuối năm lại nô nức nghênh tiếp năm mới. Người Tàu thiết lễ Hạ Nguyên vào Rằm Tháng Mười. Giữa tháng Bảy là thời kỳ nắng bức nhất trong năm, cũng là lúc nông dân gặt hái mùa màng vừa xong, nên có cơ hội tổ chức hội hè đình đám làm lễ Trung Nguyên. Khí trời nắng ấm, người Tàu đi từ làng này sang thôn khác thăm viếng họ hàng và bạn bè, biếu xén quà cáp. Lễ Trung Nguyên thành ra một cơ hội thắt chặt đời sống gia tộc và cộng đồng.

Lúc đạo Phật vào Trung Hoa, sẵn có tính cách linh động tập quán, lại gặp môi trường thuận tiện là người Trung Hoa rất chuộng thực tế, ghép ba buổi lễ trên thành ra ba ngày lễ Phật: Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Lễ Vu Lan thành ra trùng hợp với lễ Trung Nguyên. Nhà chùa ngày đó rất giàu có, cung cấp cảnh trí cho sinh hoạt cộng đồng trong dịp Trung Nguyên, và vào ngày Rằm thiết lễ Phật nơi chánh điện. Tập tục này từ Trung Hoa theo đạo Phật sang Nhật Bản, ngày Trung Nguyên gọi là *Chugen* lễ cúng cô hồn, ta sẽ nói ở sau.

### Lễ Vu Lan có từ Ấn Độ hay xuất khởi tại Trung Hoa ?

Đọc kỹ những tài liệu ở trên về gốc tích lễ Vu Lan ở Ấn Độ và Trung Hoa do các học giả mới của trường Ấn Độ và trường Nhật Bản trình bày, người học Phật như chúng ta không thể tự kiếm chế để đặt câu hỏi là lễ Vu Lan có thật tại Ấn Độ từ ngày xưa trước Thích Ca chăng, hay là lễ Vu Lan chỉ là một sản phẩm do nhu cầu hoằng dương đạo Phật lúc đạo Phật vào Trung Hoa. Về thứ nhất của câu hỏi „trước Thích Ca có lễ Vu Lan không?“ có lẽ rất hợp lý, vì tại các quốc gia sống trong văn minh Ấn Độ và cùng thờ đạo Phật như Miến Điện, Thái Lan, Cam Bốt, Lào, Nam Dương... không thấy thiết lễ Vu Lan. Tuy nhiên điều thắc mắc này dễ giải đáp. Tập tục thờ cúng người khuất vắng đã có trong kinh Vệ Đà, trước Đức Phật cả nghìn năm, tất nhiên phải được tiếp tục trong thời Phật giáo ở Ấn Độ, và vẫn tồn tại cho đến

ngày nay ở Ấn Độ. Ta không thấy các dân tộc thờ Phật giáo Nam Tông ở Đông Nam Á chắc chắn là vì lịch bản địa dùng tại chùa không giống lịch Trung Hoa. Một lý do nữa là đức tin địa phương ít hướng mạnh về chữ hiếu, thờ cúng tổ tiên.

Về thứ hai của câu hỏi, ta thử đặt lại cho gọn và dễ hiểu: Kinh Ullambana Sutra do Đức Phật thuyết, được dịch qua tiếng Hán, hay chỉ là sản phẩm của tín đồ Phật khi đi truyền giáo sang Trung Hoa ?

Nếu ta căn cứ trên bốn tài liệu về thư mục quan trọng nhất của kinh điển Phật giáo do Đại sư Bunyo Nanjio soạn thảo *Catalogue Chinese Translation of The Buddhist Tripitaka*, Oxford, 1883. Kinh Ullambana Sutra được ghi là đã chép qua văn tự dưới thời Phật giáo Nguyên Thủy, và sau được dịch qua Hán ngữ. Nhưng có 3 điểm nghi vấn mà các học giả trường Đại Thừa Nhật Bản nêu lên, đề nghị phải nghiên cứu lại. Thứ nhất là về niên lịch và xuất xứ của cuốn kinh và cá nhân của dịch giả. Kinh điển nhà Phật được tổng kê vào nhiều bốn tổng thư mục (catalogue), và cuốn Ullambana Sutra được tìm thấy trong bốn tổng thư mục *Xuất Tam Tạng Ký Tập*, quyển IV, ấn hành vào khoảng thời gian 445-518 TL. Không có tên dịch giả, chỉ ghi đơn sơ một dòng: „Không thấy danh tánh dịch giả“. Cuốn tổng thư mục tiếp theo „Lịch Đại Tam Bửu Ký ghi cuốn kinh lại có tên người dịch là Đại sư Dharmaraksa (Đàm-ma-la-sát, còn gọi là Pháp Phong), sống dưới thời Tây Tấn. Chỉ một tín hiệu là hai bốn tổng thư mục gần như đương thời mà một bốn có tên dịch giả, bản kia không, cũng đủ để cho đời sau nghi ngại.

Điểm nghi vấn thứ hai là cuốn kinh tạo nên. Từ ullambana được dịch là vu-lan-bồn. Ullam có nghĩa là đảo huyền, treo ngược, phiên âm thành vu-lan, nhưng từ chữ bana qua chữ bồn (là chiếc thuyền, chiếc khay đựng thực phẩm) tuy có lời giải thích của Đại sư Tông Mật và những điểm dẫn chứng, ta vẫn thấy khó thỏa mãn được điều đòi hỏi suy luận duy lý.

Điểm nghi vấn quan trọng hơn hết là nội dung bốn kinh. Ngoài bốn Vu Lan Bồn Kinh do Dharmaraksa dịch, ta còn thấy trong đại tập Pháp Uyển Châu Lâm một bản dịch thứ hai với tựa đề Báo Ân Phụ Mẫu Kinh, không có tên dịch giả. Phần đầu của hai bản dịch không thấy điểm nào khác nhau. Duy phần kết của bốn dịch hai, Báo Ân Phụ Mẫu Kinh, chấm dứt ở chỗ ngài Mục Kiền Liên sau trai giới vào hạ ba tháng (từ Rằm tháng Tư cho đến Rằm tháng Bảy), dâng thực phẩm hương hoa cho tăng đoàn xin giúp lời cầu nguyện, và nhờ vậy bà mẹ được xóa tội đọa đày. Bốn dịch thứ nhất, kinh Vu Lan Bồn Kinh dài hơn bốn thứ hai, có thêm đoạn ngài Mục Kiền Liên cầu xin Đức Phật cho tất cả cha mẹ tổ tiên của chúng sanh đang bị đọa đày, nếu có con cái hiểu thảo biết dâng lễ Vu Lan cầu xin chuộc tội, cũng sẽ được xóa tội. Đức Phật đã phán quyết y như lời xin.

Như vậy các dữ kiện vừa trình bày trên dẫn đến kết luận là Kinh Vu Lan Bồn nhất định đã được Đức Phật thuyết vào thời kỳ Nguyên Thủy. Vì nhu cầu hoằng pháp thích ứng vào bốn tính chuộng thiết thực của người

Trung Hoa, phần phụ lục chi tiết ở đoạn sau đã được thay đổi khi phiên dịch tại Trung Hoa.

### Lễ Vu Lan tại Nhật Bản

Nước Nhật Bản ngày nay đứng hàng đầu trong kỷ nguyên văn minh hậu kỹ nghệ, được sắp hạng tối ưu trong các lãnh vực tiên phong như điện toán, tin hiệu... Và cũng không có một dân tộc nào như người Nhật, đi mau và đi trước, nhưng vẫn giữ tối đa nếp sống cổ truyền đã có từ mấy nghìn năm xưa. Lễ Vu Lan tại Nhật gọi là lễ *Bon*, viết tắt chữ urabon, còn viết là urambon. Trước Thế chiến 2, Vu Lan Bon là ngày lễ công cộng, công sở và trường học đóng cửa, nhân công được nghỉ việc ăn lương. Hai ngày lễ quan trọng nhất trong năm là ngày Nguyên Đán và ngày lễ Vu Lan Bon. Tưởng cần nhắc lại là nước Nhật đang dùng dương lịch nhưng vài địa phương và trong các chùa vẫn giữ âm lịch. Tục lệ khuyến khích những người đi làm ăn xa gia đình trong dịp Nguyên Đán và Vu Lan phải trở về sum họp và dâng lễ cúng tổ tiên. Vì vậy mà vào hai dịp lễ lớn đó, các phương tiện chuyên chở tư nhân hay công cộng đều tấp nập kèn kẹt từ cuối tháng Sáu cho đến giữa tháng Bảy.

Cho đến ngày nay, trong các cộng đồng truyền thống đặc biệt ở vùng quê, dân chúng chuẩn bị lễ Vu Lan Bon từ ngày mồng một tháng Bảy. Trong mỗi gia cư người Nhật đều có một bàn thờ Phật gọi là *Budsudana*. Đầu tháng Bảy, người ta đặt trước bàn thờ Phật một chiếc bàn vong *Shoryodana*, trên bàn thờ vong đặt bài vị để đón tiếp hương linh người quá cố. Ngày mồng Bảy gọi là ngày *Nanaka Bon*, gia chủ hay người trưởng tộc mở cửa ma (tức là quét dọn, làm cỏ) và làm lễ tại ngôi mộ gia tiên, và từ ngôi mộ về đến nhà trải một dây vải trắng gọi là *bommichi* để chỉ lối cho người chết trở lại nhà. Trên lối đi nhiều người còn treo đèn lồng ở mỗi khúc rẽ cho vong hồn khỏi lạc, và mỗi gia cư tứ bề thắp đèn lồng treo quanh máng xối. Nhiều gia đình ý tứ hơn, đem cúng cả ngựa, cả xe kết bằng rơm, hoặc bằng giấy, bằng hoa quả để cho người chết dùng làm phương tiện trở lại nhà. Ngày 13 gọi là ngày „đón vong hồn“ (*Mukac Bon*), ngoài mộ và trên bàn vong chưng đầy hoa đẹp gọi là *Bonbana*. Lúc xế chiều, đốt đèn ngoài cửa tiếp đón vong hồn. Lửa này giữ cho đến ngày 16, gọi là ngày „tiễn đưa vong hồn“ (*Okuri Bon*). Tại một vài địa phương lại còn có tục lệ nhảy múa Vu Lan gọi là *Bon Odori*, chào mừng tổ tiên trở lại nhà sum họp với con cháu mỗi năm một lần. Sau Thế chiến 2, để phát triển kỹ nghệ du lịch, lệ nhảy múa Bon Odori, được tổ chức rất đẹp và trọng thể.

Như trên đã nói, người Trung Hoa theo tập tục Ấn Độ thiết lễ Vu Lan, biến đổi thành ra buổi lễ chuộc tội cho tổ tiên riêng mỗi gia đình. Về sau, ý niệm từ bi của đạo Phật phát triển mạnh, lễ Vu Lan hướng về người chết nói chung, không riêng cho người trong gia đình.

Người Nhật đem lễ Vu Lan vào nước Nhật dưới đời Nữ hoàng Suiko và phát huy rõ hơn cái ý niệm từ bi hiếu sinh của Đức Phật. Phụ chánh của Nữ hoàng Suiko là Thánh Đức Thái Tử trị vì từ năm 574 tới năm 622 TL. Ông là người phát huy đạo Phật lớn mạnh tại Nhật, đưa Phật giáo lên hàng quốc giáo. Năm 606, Nữ hoàng chỉ dụ cho tất cả chùa chiền trong nước thiết lễ Vu Lan, và tiếp tục mỗi năm. Người Nhật cũng theo đạo Phật Trung Hoa thiết lễ Trung Nguyên, gọi là *Chugen*, nhưng biến

đổi có quy tắc hơn. Tại Nhật lễ Vu Lan Bon được phân biệt hai phần: lễ cúng tổ tiên trong gia đình, và lễ cúng cô hồn. Lễ cúng cô hồn có tên là *Segaki-e*, có nghĩa là dâng thực phẩm, có nghĩa là dâng thực phẩm cho linh hồn bị phiêu bạt đói khát, là một ngày lễ Phật riêng biệt, thường không có ngày nhất định, nhưng về sau thiết vào ngày Vu Lan, lấy một ngày trong bốn ngày urabon làm lễ.

Giữa thế kỷ 19, Thiên Hoàng Minh Trị canh tân nước Nhật. Công cuộc duy tân và kỹ nghệ hóa buộc phải giản dị hóa các hội hè đình đám, nên lễ urabon và *sagaki-e* ngày nay biến thành lễ chung.

Nước Nhật phú cường hiện tại có khuynh hướng trở lại đời sống tinh thần và tôn giáo. Ta hãy nghe giáo sư Kenneth Chen, viện Đại Học Princeton, nói về lễ Vu Lan tại Nhật ngày nay trong *Buddhism, The Light of Asia, Barron, New York, 1978*; người viết phỏng dịch trang 263: „Trong mỗi gia đình, dân chúng chụng dọn bàn thờ, dâng cúng hoa quả và thức ăn đặc biệt cho vong hồn. Chiếu trải ra giữa sân, đặt các món ăn như mì sợi, chè kê, canh bí ngô, canh dưa gan, cá hấp. Đúng ngày 13, lại cúng một món chè trôi nước đặc biệt để tiếp khách vong hồn mới tới. Ngày hôm sau, 14, cúng chè khoai và cá hấp trộn mè. Ngày 15 hay 16 cúng tiễn, có cơm đùm lá sen, và chè bọc nhân đậu. Mỗi ngày hương đèn trên bàn thờ không để lụi, luôn luôn châm thêm hương hoa trà nước. Vào ngày 13 khi bắt đầu lễ, người trong nhà đi viếng và thắp đèn trên mộ, đồng thời thắp đèn ở cổng nhà, hàm ý dẫn đường cho vong hồn biết lối trở lại nhà hưởng cúng phẩm. Ngày 15 cúng tiễn, cũng thắp đèn gọi là đèn tạm biệt, tiễn đưa vong hồn. Tại các làng xóm gần sông lạch và hồ biển, thường có người chết vì sông nước, lại có lệ sắm các thuyền bè tí-hon, đặt cúng phẩm lên trên và thắp đèn đem thả xuống dòng nước. Cái hình ảnh đèn thắp trên cổng nhà, tiếp với ánh sáng le lói trên con thuyền tí-hon dưới sông trôi xa theo dòng nước, tiêu biểu cho cái ý niệm gắn liền người sống thực tại với người đã ra đi vào cõi hư vô“.

Bài sưu khảo nhỏ này chỉ hoàn tất khi bổ túc được việc tìm hiểu lễ Vu Lan tại Việt Nam. Nếu chúng ta thử đặt qua bên cái mặc cảm sô-vanh, chúng ta phải nhận thức là các tài liệu nghiên cứu xã hội và tôn giáo của quê hương ra rất nghèo nàn. Suốt hơn nửa thế kỷ sống dưới nền đô hộ khắc nghiệt của người Pháp, với sự tiếp tay khinh mạn và chà đạp của Giáo sĩ Gia-Tô, xem dân bản xứ là „ngoại đạo“, không tôn giáo, làm sao có những cuộc tìm hiểu tín ngưỡng bản địa. Lại nữa, tiếp theo cuộc sống nô lệ là một cuộc chiến huynh đệ triền miên, có mấy ai đủ thời giờ và phương tiện để tìm học cặn kẽ sinh hoạt tôn giáo, như những vấn đề trọng đại nêu lên ở đây là lễ Rằm Tháng Bảy.

Ở Hà Nội hiện nay có một Viện Quốc Học, điều nghiên những vấn đề khoa học xã hội. Ta đoán chắc phải có phần cho việc tìm hiểu tín ngưỡng –cho dù „bác và đảng“ chủ trương dứt khoát loại bỏ tôn giáo khỏi đời sống của người Việt Nam. Ở ngoài nước cũng vậy, các phương tiện chất xám phong phú, ta hy vọng trong tương lai rất gần sẽ được đọc và học một số tác phẩm khảo cứu tường tận về lễ Vu Lan Việt Nam●



# Tìm hiểu về:



Thời Đức Thích Ca Như Lai thành đạo, Ngài thành lập Tăng Đoàn để thuyết pháp độ sanh; được nhân dân kính quý hộ trì, các vị lãnh đạo tinh thần ngoại giáo ngưỡng vọng tôn vinh, thường đến nghe pháp và cầu học, có vị cảm thấy Phật Pháp thậm thâm vi diệu nên thuyết phục giáo đoàn của họ xin quy y Tam Bảo, sáp nhập vào Tăng Đoàn của Như Lai, trong đó có Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất, Ngài Trưởng lão Xá Lợi Phất trí huệ đệ nhất. Suốt 49 năm hoằng pháp, Đức Phật thuyết giáo rất nhiều để phổ độ khắp ba cõi, sáu đường, mỗi sự việc sau này cô đọng thành chương, thành phẩm hay kinh tịch lưu di trong ba tạng thánh giáo sum nghiêm, phong phú, được phiên dịch rất nhiều thứ tiếng, thích ứng với nhân loại trên tinh cầu qua mọi thời đại.

Truyền thống lễ Vu Lan hay „Tháng Bảy ngày rằm xá tội vong nhân” có trong phẩm Vu Lan, một trong sáu phần của bộ kinh Tam Bảo (Kim Cang Bát Nhã, Kim Cang Thọ Mạng, Di Đà, Hồng Danh, Phổ Môn và Vu Lan) ngoài ra chúng ta còn tìm thấy Phật dạy về ân đức cha mẹ cao sâu diệu vợ và bốn phận con cháu cần phải đền đáp phần nào tổ đức tông công, ân nghĩa cha mẹ qua kinh Báo ân Cha mẹ và kinh Thiện sanh...

\* **Kinh Vu Lan Báo Hiếu**, Đức Phật nêu cao gương hiếu hạnh của ngài Mục Kiền Liên, vị đại đệ tử của Như Lai, ông nguyên là giáo chủ của Bái Hỏa giáo, được lên ngôi vị cao quý đó, phần lớn do sự hỗ trợ tích cực của cha mẹ là bà Thanh Đề. Bà thuộc giai cấp quý tộc ở Ấn Độ, muốn cho con hiển đạt và có danh vọng hơn người, nên đã tận dụng tiền tài thế lực, kể các việc trừ khử các đối thủ, gây tội lỗi với người đương thời, xúc phạm đến các thánh nhân hiền triết, do đó sau khi chết bà phải đọa vào vô gián địa ngục, làm kiếp ngạ quỷ, khổ khổ triền miên.

Đức Mục Kiền Liên là một hiền giả, không ham danh vọng và địa vị riêng tư, ngài luôn kính hiền trọng đạo, nghe tiếng thấy hình và biết giáo lý Đức Phật siêu tiền khoáng hậu, nên tôn giả đưa tin chúng đến xin quy y, thọ giáo Phật đà. Do thần thông trí huệ tuyệt vời (\*), thấu triệt lý nhân quả và ghi nhớ lời Phật dạy về ân đức sinh thành, tôn giả quán chiếu, thấy mẹ đang thọ khổ nơi âm cung, ngài đích thân đến viếng và dâng cơm cho mẹ. Tâm lý người đói thấy ăn, tánh vị kỷ tự phát. Bà sợ chúng ma cướp giật nên che giấu để tận hưởng với tâm

trạng tham luyến tự thọ nào, thêm nghiệp lực nặng nề của tội hồng trong cảnh giới ngạ quỷ vốn không cho phép họ thọ dụng các vật phẩm bất cứ từ đâu đến. Có thể cơm trắng hóa lửa hồng là lửa tam độc tham-sân-si tự tiền căn chưa dứt? Hay ngạ quỷ thấy cơm đều muốn ăn, nhưng thân tâm tiêu tụy thì cháo cơm đâu phải là vật có thể dùng được? Trước thâm tình mẫu tử, tôn giả rất bi lụy như nhân quả rõ ràng nên ngài cũng đành chịu, ngài già từ mẫu thân, trở về bạch Phật xin tế độ mẹ hiền!

Phật dạy: Mẹ ông tội lỗi sâu dày, mặc dù ông phước trí trang nghiêm, hiếu hạnh vẹn toàn nhưng chưa chuyển hóa được, nên phải nhờ vào sức chú nguyện của mười phương thánh tăng trong ngày tự tứ vào giai tiết Vu Lan. Nhân ngày chư Phật hoan hỷ, chúng tăng tự tứ, ông nên phát tâm tác tạo phước duyên, cúng dường bố thí, hoằng pháp lợi sinh, để nhờ công đức tịnh tu tịnh hạnh sau mùa an cư kiết hạ, nên nguyện lực của chư vị càng cao, hồi hướng công đức để chuyển hóa tội lỗi của mẹ ông. Khi tội hồng đã tịnh ngộ, thành khẩn sám hối, niệm Phật cầu vãng sanh thì nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, chư Phật và Bồ Tát cũng đều hoan hỷ phóng quang tiếp dẫn về Tây Phương An Lạc Độ của Phật A Di Đà. Các Phật tử vì kẻ mất người còn mà thành khẩn thực hành hạnh lợi tha thì cha mẹ nhiều đời, gia thân quyến thuộc, rộng ra là thân hữu đồng hương hay các giới hữu tình cũng sinh tâm hoan hỷ, đứng tiến trên đường đạo, là tạo nhân lành hay tạo sản tư lương rất cần cho mai hậu, những người quá cố, thập loại cô hồn cũng quân triêm thẳng phước. Ngài Mục Kiền Liên và đại chúng „y giáo phụng hành”, hiếu hạnh của thế nhân khởi đầu từ đó.

*Hoài vọng Tứ Thân, tinh thần hiếu kính  
Hưng long Tam Bảo, ý niệm tu trì.*

\* **Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Ân** đã thuật lại việc Đức Phật hướng dẫn Tăng Đoàn đi du khảo, ngang qua bãi tha ma diêu táng, là nơi người địa phương đưa những tử thi đến cầu nguyện rồi để lại cho đàn kên kên tụ tập cắn xé ăn thịt đã thối rữa, phần xương cốt theo thời gian mà tồn tại, lẫn lộn với đá sỏi đất cát, hoa lá cỏ cây!

Động lòng thương tưởng những kẻ mất người còn, Như Lai dành phút tưởng niệm những người quá cố rồi nghiêng mình đánh lễ. Đức A Nan thỉnh ý, nhân đó Phật thuyết giảng về lẽ vô thường thì thân này trước sau cũng trở về với đất, nước, gió, lửa. Những biến chuyển trong tam thiên, đại thiên thế giới, gần chúng ta nhất là san hải lục địa, vạn vật sinh linh thường thay hình đổi dạng theo thời gian. Thông qua vụ sóng thần tàn phá vùng Nam Á cuối năm 2004, trận cuồng phong bão táp Katrina cuối tháng 8/2005 tàn phá khốc liệt thành phố New Orleans tại Louisiana, thêm mấy tiểu bang Mississippi, Alabama... ở vùng vịnh Mễ Tây Cơ miền Đông Nam Hoa Kỳ. Chưa đầy một tháng, trận bão „Rita” tiếp theo, làm chấn động nhân dân thành phố New Orleans, Louisiana và nhiều thành phố lân cận tại Texas. Lại thêm địa chấn khủng khiếp hôm 08/10/2005 tàn phá nặng nề Pakistan Nam Á... là bằng chứng hùng hồn về thuyết „hữu hình hữu hoại” hoặc là „thương hải biến vi tang điền” vậy. Còn chẳng là nghiệp lực tồn tại với chúng ta như bóng theo hình mà thôi! Cũng trong kinh Báo Ân Cha Mẹ, Như Lai bảo phân tách về xương nam, xương nữ và đi sâu về sự tạo hình của thai nhi qua mười tháng trong lòng mẹ như thuyết minh của nhà sản khoa và dẫn đến tình cảm

mừng vui của gia đình khi hài nhi hiện hữu với sự chăm lo nuôi dưỡng, giáo dục, tác thành cho con từ tấm bé đến lúc lớn khôn, khi vào đời... Trẻ hiền hiếu chăm ngoan, làm cho gia đình đầm ấm vui hòa và hưng vượng, ngược lại có những trẻ lười biếng bê tha, đua đòi vật dục, không lo học hành, lại theo tôn hữu ác đảng, xúc phạm gia phong quốc thể, làm cho cha mẹ xót thương sâu khổ.

*„Đội ơn chín chữ cù lao  
Công cao đức trọng làm sao luận bàn  
Người không phải biết lo toan  
Tu thân lập chí, chu toàn hiếu trung"*

Hay:

*„Nước sông nọ có nguồn mới chảy  
Hòe quế này vun bón thâm niên  
Phàm phu cho đến cao hiền  
Vì không cha mẹ, sao nên thân người?"*

**\* Một đoạn trong kinh Thiện Sinh**, Đức Phật dạy: Người Phật tử trưởng thành, sau khi lập gia đình phải tâm niệm sử dụng tài sản thu hoạch vào năm phần căn bản sau đây, cũng trong truyền thống đạo đức và thiên chức con người, phải xây dựng cho thế hệ kế tiếp biết tài bồi nếp sống đẹp, biết đền đáp ân sâu nghĩa nặng của tổ tông, cha mẹ đã tác tạo và trưởng dưỡng chúng ta có ngày hôm nay:

- Sử dụng tiền bạc hằng ngày hợp lý: có nghĩa là hằng thuận giữa vợ chồng con cái về vấn đề chi tiêu, tạo niềm tin trong gia đình, đem lại hạnh phúc dài lâu.

- Trả nợ cũ: có ý đền ơn trả nghĩa đối bên cha mẹ đã dày công giáo dưỡng và đặt kỳ vọng nơi thế hệ trẻ. Cha mẹ lo cho con với ý nguyện hoàn thành thiên chức thì các con với hiếu tình cung phụng cha mẹ, khi già yếu bệnh tật là bốn phận thiêng liêng cần phải có.

- Gây duyên mới: có ý khai hóa cho các thế hệ kế tiếp, nói cách khác là ông bà cha mẹ phải lo cho con cháu có điều kiện vươn lên với đời hợp tình hợp lý.

- Tạo sự nghiệp cho con: theo sau phần „gây duyên mới”, nghĩa là cha mẹ có điều kiện phải lo đầu tư cho thế hệ trẻ vào đời một cách tốt đẹp, lo dựng vợ gả chồng cho con xứng hợp để bảo toàn nề nếp gia phong.

- Bố thí và tác phước: có nghĩa là hoan hỷ chia sẻ phần nào vật chất hiện hữu của mình cho những người bất hạnh, gặp hoàn cảnh thương tâm, giúp đồng bào đồng loại khi cơ cực lâm than. Nói chung, con người trong thế gian cũng như tín đồ của tôn giáo, ai cũng mang nặng bốn ân, phải ghi khắc vào tâm khảm, đó là: ân cha mẹ, ân quốc gia xã hội, ân thầy bạn và nhân quần xã hội, ân vị sáng lập tôn giáo để phổ độ sinh linh.

*Lọt lòng mẹ đã mang ơn sinh dưỡng,  
Vào trường đời phải nhớ chữ hiếu trung.*

### **Truyền thống Phật giáo trong giai tiết Vu Lan**

**1. VU LAN:** phiên âm từ Phạn ngữ Ullambana, Trung Hoa dịch là „Giải đảo huyền” với ý nghĩa là giải cứu tội khổ treo ngược, hay giải thoát cực hình trong ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, như trường hợp của đức đại hiếu Mục Kiền Liên vận dụng thần thông đến thăm mẹ nơi cảnh giới ngạ quỷ và thành khẩn thỉnh giáo Đức Thích Ca Như Lai phương pháp tế độ vong nhân.

**2. Mùa An Cư và ngày Tự Tứ:** Tăng đoàn của Phật thường đi du hóa bốn phương, lúc bấy giờ sự giao thông

liên lạc rất đổi khó khăn và mùa hè ở Ấn Độ mưa gió triền miên, côn trùng sinh nở, đi lại giẫm đạp làm thương tổn sinh mạng của chúng, nên Phật chế ra pháp „An cư kiết hạ” để các Tăng Đoàn tu học tại chỗ, thực hiện nếp sống lục hòa, thanh tịnh trang nghiêm, trau dồi giới đức, ôn cố tri tân hay sáng tác văn phẩm ghi lại trên lá bối, sau này được chép thành sách lưu di hậu thế.

Sau ba tháng an cư, thì làm lễ tự tứ, để chư vị kiểm điểm công hạnh của mình, cầu Phật chứng minh, cầu thầy bạn góp ý xây dựng để thăng hoa trên đường tu tiến. Phật giáo Bắc Tông thường làm lễ nhập hạ vào mùa Phật Đản và Tự Tứ xuất hạ vào mùa Vu Lan. Mỗi kỳ hạ như vậy là được tính một tuổi đạo. Chư tôn giáo phẩm thường tính thâm niên tu trì và hành đạo bằng hạ lạp. Đương nhiên sau mỗi khóa tu, uy đức chư vị càng tăng, tinh thần vững tiến, hướng dẫn tứ chúng trên đường tu học, làm đẹp đạo tốt đời thì chư Phật chứng minh nên giai tiết Vu Lan còn gọi là ngày Phật hoan hỷ, ngày Tăng tự tứ, ngày siêu độ hương linh, ngày hiếu của thế gian.

**3. Ngày Bông Hồng Cài Áo:** theo lời Phật dạy và truyền thừa hiếu hạnh của đức Mục Kiền Liên tôn giả cùng các thầy tổ, gần đây rút mỹ tục tặng hoa của các quốc gia trên thế giới, người ta tổ chức cài bông hồng cho nhau trong tháng hội Vu Lan, nói lên sự cung kính tử thân người đối diện với mình.

Những ai còn mẹ sẽ được cài hoa hồng thăm ngụ ý chúc thọ bậc cao niên, trưởng thượng và mừng người trực diện vui vẻ với từ thân. Những ai mất mẹ sẽ cài hoa hồng trắng với thành ý cầu nguyện người quá vãng được thanh thoát tiêu điều nơi Lạc quốc và nhắc nhở nhau tác tạo phước duyên quan triêm tháng phước.

### **Mùa Vu Lan luận về tình đời lễ đạo**

**1. Kinh điển Phật giáo thường đề cao hiếu đạo:** „Tâm hiếu là tâm Phật; hạnh hiếu là hạnh Phật” hay lời Phật dạy: „Người quên ơn dù đứng bên cạnh ta, vẫn xem như cách ta nghìn dặm”. Phải chăng Phật giáo thường đặt nặng „bốn trọng ân” mà ân cha mẹ là hàng chính yếu.

**2. Các bậc tiên Nho đã đề cao ân đức tổ tông, ý chí cha mẹ qua thành ngữ „mộc bản thủy nguyên”** đại ý là cây có gốc, nước có nguồn thì con người phải nhớ đến tổ tông, ông bà, cha mẹ... Do đó chúng ta phải cẩn trọng trong nếp sống, trong mỗi việc làm, để bảo tồn gia phong, làm gương tốt cho con cháu:

*„Tổ đức tông công nghìn đời rục rĩ;  
Con hiền cháu thảo muôn thuở đẹp xinh”*

hay:

*„Rể thảo dâu lành, thế tình hoan hỷ;  
Mẹ hiền con hiếu, gia đạo hưng long”.*

**3. Các nhà văn Âu Mỹ đã đề cao ân đức sinh thành:**

- „Trong vũ trụ có lắm kỳ quan nhưng kỳ quan tuyệt hảo vẫn là quả tim của người mẹ”. (Bersot)

- „Nơi ẩn náu vững chắc nhất là cung lòng người mẹ”. (Florland)

- „Trong đời con có những ngày buồn thảm nhưng buồn thảm nhất là ngày con mất mẹ” (Amicis)

- Cha tôi luôn khích lệ, khen ngợi việc làm của tôi. Người khuyến khích tôi cẩn trọng về lời nói: „Mỗi khi con vô tình nói điều gì xấu xa về người khác, điều xấu ấy nó phản ảnh con người của con”. (Richard Branson)

4. Lễ Mother's Day: Mục sư Anna Jarvis vừa là một nữ giáo viên, vận dụng khả năng hiện hữu để tổ chức đại lễ truy niệm ngày mẹ qua đời. Khởi đầu chỉ thu gọn ở Philadelphia, nơi Anna Jarvis coi việc quản lý sổ sách cho một hãng bảo hiểm. Mãi đến năm 1914, được Tổng Thống Woodrow Wilson chấp nhận thành lễ Mother's Day khắp toàn quốc Hoa Kỳ vào ngày chủ nhật thứ nhì của tháng năm.

5.- Ngày Father's Day: Do đề xuất của bà John B.Dodd ở Spokane, Washington từ năm 1910. Sau đó ngày lễ „các bậc thân sinh” đã được vị Thị trưởng Spokane chấp nhận. Năm 1924 được Tổng thống Calvin Coolidge đồng ý hỗ trợ. Mãi đến năm 1966 lễ Father's Day được tổ chức hằng năm vào ngày chủ nhật thứ ba của tháng sáu trên lãnh thổ Hoa Kỳ, do đạo luật số 92-278 ngày 24 tháng 4 năm 1972.

6.- Qua cặp đôi thờ cha mẹ:  
*Phú Đức sinh thành, san nhạc trọng  
Mẫu ân cúc dục, hải hà thâm*

Chúng tôi đã phỏng dịch:  
*Công cha gây dựng tở non cao;  
Ơn mẹ dạy nuôi như biển cả.*

Người Á Đông có câu: „Cù lao chín chữ vàng son ghi lòng”, hay trong bài thơ „Dâng mẹ” vào mùa Vu Lan 1963, Hòa Thượng Thích Quảng Độ ngậm ngùi khi tưởng nhớ mẹ hiền sống đơn bạc xa xăm:

*„Vu Lan đến cõi lòng con quạnh quẽ,  
Bóng người xưa, như phảng phất đâu đây.*

.....  
*Phương trời này, con ngậm ngùi rơi lệ  
Đức cù lao, muôn một trả chưa xong!”.*

Chúng tôi xin sưu tầm về „chín chữ cù lao” cố gắng hiển chưc độc giả thường lãm và mong lớp trẻ chiêm nghiệm, cố tu thân lập chí để thăng hoa với đời, là báo đáp phần nào thâm ân sinh thành dưỡng dục, làm đẹp ý mẹ cha.

1/ **Sinh**: Người mẹ phải khó nhọc cứu mang hơn chín tháng, chịu sự đau đớn trong lúc đẩy thai nhi ra khỏi lòng mẹ.

2/ **Cúc**: Nuôi dưỡng, nâng đỡ, chăm nom săn sóc hài nhi cả vật chất lẫn tinh thần. Tình cảm rất tự nhiên nhưng gắn bó ân cần, nên khi cha mẹ nhìn con thêm hân hoan vui vẻ, bé nhìn cha mẹ càng mừng rỡ cười tươi.

3/ **Súc**: Cho bú mớm, lo sửa nước cháo cơm, chuẩn bị áo xống ấm lạnh theo thời tiết mỗi mùa; trông cho con lần hồi biết cử động điều hòa và nên vóc nên hình cân đối đẹp xinh

4/ **Dục**: dạy dỗ con thơ động chân cất bước linh hoạt tự nhiên; biết chào kính người lớn, vui với bạn đồng hàng; tập con từ câu nói tiếng cười hồn nhiên vui vẻ. Khi trẻ lớn khôn thì khuyên răn dạy dỗ con chăm ngoan để tiến bước trên đường đời.

*„Dạy con từ thuở còn thơ,  
Mong con lanh lợi, mẹ cha yên lòng”.*

5/ **Vũ**: âu yếm, nâng niu, vuốt ve, bế ẵm... để con trẻ vào đời trong tình cảm trìu mến thân thương.

6/ **Cố**: chăm nom, thương nhớ, đóai hoài, cố cặp con trẻ từ tấm bé đến khi khôn lớn, lúc ở gần cũng như lúc đi xa:

*„Con đi đường xa cách  
Cha mẹ bóng theo hình  
Ngày đêm không ngơi nghỉ  
Sớm tối dạ nào khuây!”*

7/ **Phúc**: giữ gìn, đùm bọc, che gió, chắn mưa, nhường khô nắng ướt hay cha mẹ quên mình chống đỡ những bạo lực bất cứ từ đâu đến để bảo vệ cho con.

8/ **Phục**: theo khả năng và tâm tính của trẻ mà uốn nắn, dạy dỗ, tìm phương pháp hướng dẫn con vươn lên hợp tình đời lễ đạo, tránh cho con bị lỗi cuốn bởi tiền tài ảo vọng, vật chất và thị hiếu bên ngoài.

9/ **Trường**: lo lắng tận tình, đầu tư hợp lý, cho con học tập để chuẩn bị dần thân với đời; cố vấn cho con nên vợ thành chồng xứng hợp với gia phong, thế đạo, giảm thiểu phần nào tuổi trẻ thường vì tiếng sét ái tình, làm lu mờ lý trí, khi tình ngộ xem như chén nước đã đổ, khó mà lấy lại đủ.

*Chín chữ cù lao, thâm ân cha mẹ;  
Một lòng hiếu kính, bốn phận gái trai.*

Cổ nhân có câu:  
*„Hiếu kính đứng đầu trăm nết đẹp;  
Đảm say là gốc vạn thói hư”.*

Cha mẹ là ân nhân bậc nhất, đương nhiên chúng ta phải cung phụng để đáp đền ơn sâu nghĩa nặng. Cung phụng cũng như hiếu kính phải bao hàm ý nghĩa kính quý yêu thương, làm vui lòng đẹp ý song thân hay tứ thân phụ mẫu cho cả đôi vợ chồng mới trọn nghĩa trọn tình; đảm say hay đam mê những gì không chính đáng như **tửu, sắc, yểm, bác** nói rõ ra là rượu với các loại men say, sắc quyến rũ của người khác phái, khói thuốc hút và các chất ma túy, bài bạc ăn thua lồi cuốn người thiếu tự chủ đến chỗ mê ly sa ngã, dễ thất tín với đời, làm buồn lòng những người thân thuộc... Hiếu hạnh vừa nói lên lòng kính nhớ tổ tông cha mẹ, đồng thời „khắc kỷ phục lễ, lập chí tu thân” để người đời mến thương vị nể như nhà thơ Nguyễn Công Trứ đã đề cao ý niệm tu thân xử thế:

*Thân phi ngô sở độc hữu  
Vậy ta đừng mê tửu mê hoa  
Tâm thận ta quan hệ trẻ đến già  
Phụ mẫu đó, mà quốc gia cũng đó”.*

Trân trọng,

**Trần Trọng Khoái**

(\*) **Ghi chú**: Đức Mục Kiên Liên mà một trong mười vị đại đệ tử của Như Lai, Ngài tu chứng được phép Lục Thông:

1/ Thiên Nhãn thông: Mắt thấy rõ các cõi trời.

2/ Thiên Nhĩ thông: Tai nghe biết khắp vũ trụ.

3/ Tha Tâm thông: Biết rõ và cảm thông về tâm trạng của nhân loại quần sanh.

4 /Túc Mạng thông: Thấu hiểu duyên nghiệp của mình, của người từ vô thủy.

5/ Thần Túc thông hay Thần Cảnh thông: có đủ thần thông diệu dụng.

6/ Lậu Tận thông: Thấu rõ sự chuyển biến của thiên nhiên vạn loại, không chấp về nhân, ngã, bỉ, thử.

# Nghĩ về bản năng mẫu tử trong ngày Lễ Mẹ



## • Nguyễn Thượng Chánh, DVM

*Từ trước tới nay nhiều người thường nghĩ rằng bản năng mẫu tử (instinct maternal) là một khả năng thiên phú và tự nhiên ở tất cả mọi người mẹ, nhưng thực tế đôi khi không đúng như vậy ở một số người phụ nữ.*

Các nhà tâm lý học nghĩ rằng danh từ bản năng rất đúng ở thú vật nhưng không mấy phù hợp ở người.

Thật vậy tùy theo loài, để sinh tồn và duy trì nòi giống mà thú mẹ có những cách nuôi dưỡng, săn sóc và bảo vệ thú con khác nhau.

Con người là một sinh vật thượng đẳng nên khác biệt hơn với thú vật. Ngoài bản năng ra chúng ta còn có tình yêu thương.

Tình mẫu tử là một tình yêu thương vô bờ bến, hoàn toàn trọn vẹn, nhằm mục đích thỏa mãn mọi nhu cầu và ý muốn của đứa con.

Tình mẫu tử ở người mẹ có thể đã nhen nhúm từ lúc đứa con chưa chào đời.

Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình. Mẹ ước mong khi con ra đời con được mọi bề hạnh phúc.

Hạnh phúc của con cũng chính là hạnh phúc của mẹ. Đó là chu trình cho và nhận ở người mẹ mà các bác sĩ tâm lý thiếu nhi (*pédopsychiatre*) gọi là **cycle du don**.

### **Bản năng mẫu tử do thụ đắc?**

Lúc vừa mới sinh xong, người mẹ thật sự chưa có đủ thời gian để tìm hiểu và cảm nhận được mùi da thịt cũng như tiếng khóc đặc biệt của con mình.

Trong nhiều trường hợp, khoa học cho rằng bản năng mẫu tử được xây dựng từ những tiến trình phức tạp của hệ thần kinh trung ương đồng thời cũng nhờ vào khả năng tri giác đặc biệt của con người và thông qua một giai đoạn học tập (*apprentissage*) bao gồm sự tiếp

xúc trực tiếp, ôm ấp, cho bú, chăm sóc và nuôi dưỡng đứa con mới sinh ra.

### **Bản năng mẫu tử do bẩm sinh?**

Nếu theo như lời truyền tụng trong dân gian, thì bất cứ người mẹ nào cũng có thể dễ dàng nhận biết bằng trực giác đứa con mình sinh ra.

Phải chăng, có một sợi dây thiêng liêng vô hình gắn liền mẹ với con. Đó là bản năng mẫu tử.

### **Bản năng mẫu tử ở người mẹ là một vấn đề vô cùng phức tạp.**

Sarah Blaffer Hrdy, một nhà nhân chủng học thuộc Hàn Lâm Viện Khoa học Hoa Kỳ cho rằng bản năng mẫu tử do môi trường và xã hội tạo ra.

Vào thế kỷ thứ 18 tại Âu Châu luật bắt buộc các sản phụ phải đi làm việc ngay khi họ vừa mới sanh xong. Sự kiện này khiến một vài loại hormones cá biệt không kịp xuất hiện ra để giúp vào việc xây dựng tình cảm gắn bó giữa mẹ và con.

Một khảo cứu thực hiện tại Paris vào năm 1850 cho biết nếu để người mẹ cho con bú trong vòng 18 ngày liên tục thì vấn đề bỏ con sẽ giảm đi được 10%.

Nếu nói rằng tất cả phụ nữ đều có bản năng mẫu tử một cách bẩm sinh vậy tại sao có nhiều bà mẹ, lại bỏ phỡ con cái, hành hạ chúng, đem cho cô nhi viện và thậm chí có khi còn đem bán con mình cho người khác.

Cũng có những người mẹ không có lương tâm, vô cùng tàn ác, nhẫn tâm giết chết con của họ sinh ra, như trường hợp gần đây bên Pháp có vụ bà mẹ giết 8 đứa con.

Thật khó hiểu!

### **Thú vật: tình mẫu tử hay hóa học?**

Để sinh tồn cũng như để duy trì nòi giống, thú cái được trang bị một hệ thống (thị giác, khứu giác, thính giác) giúp nó nhận biết những thú con do nó đẻ ra. Phải chăng đó là do tình mẫu tử hay là đó chỉ là do những phản ứng hóa học?

Thú mẹ cần phải nhận biết con của nó để có thể săn sóc, nuôi dưỡng, cho bú và bảo vệ.

Ở thú cái, phản xạ làm mẹ được khơi mào nhờ vào tác động của một số hormone tiết ra, lúc giao hợp, lúc thụ tinh, lúc đẻ trứng (rùa, chim...) hay lúc sinh sản (thí dụ chó, mèo, heo, bò...) hoặc khi có sự hiện diện của thú mồi coi thuộc một chủng loại khác.

Ở các loài côn trùng sống thành xã hội cao như loài ong và gồm có ong chúa (để đẻ), ong đực để gieo giống với ong chúa và ong thợ có bổn phận chăm lo cung cấp thức ăn để nuôi dưỡng cho cả tổ ong mà đặc biệt là các ong non hay ấu trùng (*larves*). Ong thợ chiếm đa số. Đó là những ong cái nhưng không có khả năng sinh sản.

Nhờ vào các mùi hương đặc biệt có tên là *phéromones* xuất phát từ ong non nên các ong trưởng thành có thể xác định được vị trí, phái tính, cũng như giai đoạn tăng trưởng của thể hệ ong non để nuôi dưỡng. Ong chúa cũng tiết ra mùi hương đặc biệt QMB (*Queen mandibular pheromone*) lúc đang bay để quyến rũ các ong đực xấp lại phối giống.

Ở loài hữu nhũ *Phéromones* là những tính hiệu hóa học được cảm nhận tại một bộ phận đặc biệt gọi là *voméronasal* trong mũi. Từ đó, các tín hiệu được truyền về những trung khu đặc biệt trong não bộ.

Ở người, *phéromone* hay là mùi đặc biệt tiết ra từ thân thể của đàn bà hay của đàn ông. Chính *hương tình* này có khả năng kích thích, và gợi hưng phấn ở người khác phái tính.

Sự tổng hợp *phéromones* ở ong non được chỉ định bởi những di thể (*genes*) cá biệt của loài.

Bản năng ong thợ nhận biết ấu trùng có thể được xem là lập tức hay bẩm sinh.

Ở loài bò, hormones cũng đóng một vai trò quan trọng trong hành vi làm mẹ của bò cái. Hormone *oestradiol* giúp co thắt âm hộ trong lúc đẻ.

Ở dê cái, sự kích thích âm hộ lúc đẻ kéo theo sự tiết ra hai loại hormones

- noradrenaline, giúp dê mẹ ghi nhớ mùi dê con khi liếm.

- oxytocine giúp tạo nên những dây liên lạc mẹ con cũng như giúp vào việc cho con bú.

Mỗi dây liên lạc đặc biệt giữa thú mẹ và thú con được thiết lập rất nhanh chóng lúc thú mẹ vừa đẻ xong vì vậy việc gởi thú mồ côi vào chung bầy để bú là một vấn đề rất ự là khó khăn.

Ở cừu, sau khi đẻ, cừu cái biết nhận diện ngay những con nào là con của nó vừa mới đẻ ra để săn sóc và cho bú đồng thời cũng để loại bỏ ra những con khác bầy.

Khoa học gọi hiện tượng này là *bonding*, có được nhờ vào tác dụng của một vài loại hormones phối hợp với vài tín hiệu từ cừu con mà quan trọng nhất là mùi của nó.

Richard H. Porter et al *Developmental Psychobiology*

Volume 24, Issue 3, pages 151–158, April 1991

<http://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/dev.420240302/abstract>

Thú cái mới đẻ, đang cho bú hoặc trong thời gian nuôi con đều có bản năng mẫu tử rất nổi bật.

Để bảo vệ con, chúng có khuynh hướng thường hay tấn công hoặc cắn những ai muốn xấp lại gần chuồng vì vậy rất nguy hiểm.

Cũng như ở người, hiện tượng bỏ con, bỏ ổ ở thú vật cũng có thể xảy ra, tuy rằng rất hiếm thấy.

Hiện tượng mèo cái cắn chết con, ăn thịt con cũng đôi khi thấy xảy ra. Có một số giả thuyết như: đây có thể là một bản năng tự vệ vì mèo cảm thấy bị đe dọa, lo âu, mèo con có mùi lạ, khác thường (vì bị chúng ta sờ mó vào), hay có những mèo con ốm yếu bệnh hoạn nên mèo mẹ cần phải cắn chết bớt.

### **Ngày Lễ Mẹ Trên Thế Giới năm 2012**

*Ngày Hiền Mẫu hay Ngày của Mẹ (tiếng Anh: Mother's Day) đương thời được khởi xướng bởi bà Anna Marie Jarvis tại thành phố Grafton, tiểu bang Tây Virginia, Hoa Kỳ, để tôn vinh những người mẹ hiền, đặc biệt là trong khung cảnh của mái ấm gia đình. Theo truyền thống của Hoa Kỳ và đa số các quốc gia trên thế giới ngày nay, Ngày Hiền Mẫu được tổ chức hằng năm vào ngày Chủ Nhật thứ nhì của tháng 5. Một số nước khác cũng có các ngày lễ tương tự được tổ chức vào các ngày khác trong năm. (Wikipedia)*

### **Việt Nam**

*Trước đây chỉ có ở miền Nam với Lễ Vu Lan, nhưng những năm gần đây do sự lan rộng của Internet và các phương tiện thông tin đại chúng, nó đã được phổ biến cả nước và được mọi người hưởng ứng. Vào ngày này,*

*những người con nhớ ơn mẹ sẽ dành đến cho mẹ của mình những món quà ý nghĩa, từ vật chất đến tinh thần. Thông thường nhiều người chọn ngày Chủ Nhật thứ nhì trong tháng 5.*

*Ngày dành cho các bà mẹ ở Việt Nam có khá nhiều, như Lễ Vu Lan, ngoài ra còn có các ngày dành cho phụ nữ như 8 tháng 3 (Quốc tế Phụ nữ), Ngày Phụ nữ Việt Nam. (Wikipedia)*

<http://www.mothersdaycentral.com/when/>

- Hoa Kỳ, Canada, Australia, Đức... (Ngày chúa nhật thứ hai của tháng năm): 13.5.2012

- Anh Quốc 18.3.2012

- Pháp 27.5.2012

- Anguilla, Aruba, Australia, Austria, Bahamas, Barbados, Belgium, Belize, Bermuda, Bonaire, Botswana, Brazil, Brunei, Burma, Canada, Chile, China, Colombia, Croatia, Cuba, Curaçao, Cyprus, Czech Republic, Denmark, Dominica, Ecuador, Estonia, Ethiopia, Fiji, Finland, Germany, Ghana, Greece, Grenada, Honduras, Hong Kong, Iceland, India, Italy, Jamaica, Japan, Latvia, Liechtenstein, Macao, Malaysia, Malta, Netherlands, New Zealand, Pakistan, Peru, Philippines, Puerto Rico, Saint Kitts and Nevis, Saint Lucia, Saint Vincent and the Grenadines, Samoa, Singapore, Sint Maarten, Slovakia, South Africa, Sri Lanka, Suriname, Switzerland, Taiwan, Tanzania, Tonga, Trinidad and Tobago, Turkey, Uganda, Ukraine, United States, Uruguay, Venezuela, Vietnam, Zambia, Zimbabwe (Chủ nhật thứ hai của tháng 5).

- Algeria, Dominican Republic, Haiti, Mauritius, Morocco, Sweden, Tunisia, France and French Antilles...

(Chủ nhật cuối tháng 5)

- Nicaragua (30.5)

- Mongolia (01.6)

- Luxembourg (Chủ nhật thứ 2 của tháng 6)

- Kenya (Chủ nhật cuối tháng 6)

- Thailand (Ngày 12 tháng 8, sinh nhật của Queen Sirikit Kitiyakara)

- Costa Rica, Antwerp/Belgium (15.8)

- Malawi (Ngày thứ hai lần thứ nhì trong tháng 10)

- Belarus (14.10)

- Argentina (Chủ nhật lần thứ ba trong tháng 10)

- Panama (8.12)

- Indonesia (22.12)

### **Tham khảo:**

-Myriam Rebeyrotte. Reflexiences. *La relation mère- petit est elle innée ou acquise*

<http://www.reflexiences.com/dossier/142/la-relation-mere-petit-est-elle-innee-ou-acquise/>

-*Chez l'animal : amour maternel ou chimie?*

<http://www.reflexiences.com/dossier/142/la-relation-mere-petit-est-elle-innee-ou-acquise-/2/chez-l-animal-amour-maternel-ou-chimie/>

-Le Nouvel observateur. *L'instinct maternel existe-t-il?*

<http://hebdo.nouvelobs.com/sommaire/notre-epoque/090259/l-instinct-maternel-existe-t-il.html>

(Montreal, 2012)





# Giữ thân như "mệ" Giữ tâm cho "Phật"

## • Thích Hạnh Tuân



Tại Chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, USA, có một "Mệ" rất khỏe. Năm nay Mệ đã trên 90 tuổi. Mệ thường đi chùa với người con trai trưởng và cô dâu cả trong gia đình. Ít nhất hằng tuần Mệ cũng đi chùa 2 lần vào mỗi tối Thứ Tư hoặc Thứ Sáu và Chủ Nhật, bất kể trời mưa nắng hay tuyết rơi giá

lạnh. Mệ luôn luôn vui vẻ cười nói nhẹ nhàng. Mệ có pháp danh là Bích Nhân. Mỗi lần gặp Mệ, tôi thường chào hỏi và nắm tay Mệ để xin Mệ bố thí cho tôi vài tuổi những mong được sống lâu trường thọ như Mệ. Mệ rất tinh tấn tu học. Không có khóa tu học hằng tháng nào tại chùa mà Mệ vắng mặt. Sự có mặt của Mệ trong những giờ tụng kinh lễ bái và tu học tại chùa như là những bóng "đại thọ" cho hàng đạo hữu Phật tử trẻ tuổi trong chùa nương tựa. Vào 3 ngày lễ Vía Quan Thế Âm trong năm, quý Thầy trong chùa cùng với quý đạo hữu tu học và lễ bái Ngũ Bách Danh Quan Thế Âm, Mệ cũng lễ bái đầy đủ 500 lạy theo 500 danh hiệu của Bồ Tát Quan Thế Âm, Mệ không bỏ sót một lạy nào, thế mới thấy niềm tin Tam Bảo và sức khỏe của Mệ như thế nào.

Mỗi lần tu học tại chùa trong giờ pháp đàm, tôi hay đem hình ảnh của Mệ ra kể cho đại chúng để mong mọi người noi gương Mệ. Trước sự hiện diện của mọi người, tôi hỏi Mệ đã có những phương pháp sống như thế nào mà Mệ có được tuổi thọ cao và sức khỏe nhiều như thế. Mệ chỉ đứng dậy cười cười nói một câu là, "Cứ vui vẻ đừng lo nghĩ chi thì khỏe thôi, chứ có chi mô...". Giọng nói của người Huế đã lớn tuổi mà vẫn còn rõ ràng mạch lạc khiến ai nấy đều hoan hỷ vô cùng. Tôi vẫn chưa bằng lòng với câu trả lời đơn giản mộc mạc của Mệ, cứ tiếp tục gạn hỏi thì được người con trai trưởng của Mệ, Anh Nguyễn Bình đứng lên thay lời Mệ để kể cho đại chúng những cách sống của Mệ mà hằng ngày trong nhà Anh đã chứng kiến. Sau khi nghe câu chuyện, tôi xin được đúc kết thành 5 nguyên tắc sống của Mệ như sau:

- 1- Ăn uống rất điều độ với nhiều rau cải.
- 2- Ngủ nghỉ đúng giờ, lễ bái và niệm Phật hằng ngày.
- 3- Làm việc thường xuyên dùng tay rảnh chân không.
- 4- Đi bộ nhiều thay thế cho đi xe.
- 5- Sống an vui trong giây phút hiện tại.

Ăn uống để nuôi dưỡng cơ thể. Trong nhà Thiền, nhà Chùa, việc ăn uống như là "uống thuốc" để trị cái bệnh khô chết của cơ thể. Người đời ăn uống thỏa thích như là một trong bốn thú vui của đời người. Trong nhà Thiền (Chùa) ngoài việc ăn uống để nuôi dưỡng cơ thể thì còn có niềm an lạc của thiền định nữa. Niềm an lạc trong thiền định này được ví như món ăn gọi là "pháp hỷ thực". Con người cũng vì thiếu ăn, thiếu dinh dưỡng mà phải bị chết đói. Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc thì hằng ngày có đến 40 ngàn trẻ em trên thế giới chết đói vì thiếu ăn và suy dinh dưỡng.

Nhiều người cũng bị chết oan uổng vì dư thừa thức ăn mà ăn uống quá độ. Tại Hoa Kỳ, được biết số tiền hằng tháng mà chúng ta chi dùng để mua thực phẩm thì rất ít; nếu không nói là ít nhất so với các dân tộc khác trên thế giới. Mặc dầu chúng ta tốn tiền cho đồ ăn ít nhất hơn nhưng người Mỹ phải mất nhiều tiền hơn bất cứ dân tộc nào trên thế giới để lo cho sức khỏe vì bệnh tật. Lý do thật đơn giản và dễ hiểu là thức ăn từ động vật (animal products) được sản xuất hàng loạt (mass production) theo kỹ nghệ công nghiệp. Trong cách biến chế thức ăn cho gà người ta sử dụng rất nhiều chất hóa học để kích thích cho chúng mau lớn. Thay vì phải nuôi một con gà để theo cách nuôi tự nhiên phải cần đến 3 hoặc 4 tháng, thì trong các trại chăn nuôi gia súc người ta dùng phương pháp chăn nuôi khoa học với nhiều chất kích thích. Người ta chỉ cần 30 đến 45 ngày để có một con gà đủ lớn để ăn thịt. Tương tự cách nuôi gà trên đây, cách nuôi các loài gia cầm khác như heo, bò... cũng theo quy trình này. Vì lý do thực phẩm gia súc rẻ tiền cho nên người Mỹ ăn nhiều. Ăn uống như vậy là chúng ta đưa vào cơ thể chúng ta nhiều chất mỡ và độc tố của gia súc để từ đó sinh ra chúng bệnh béo phì (obesity).

Tình trạng sức khỏe của người Mỹ đang là mối lo ngại lớn cho chúng ta. Đã có trên 1/4 trẻ em của Mỹ đang bị bệnh béo phì (obesity) và đã có trên 70 triệu người lớn cũng đang lâm vào cơn bệnh thời đại này. Do vậy, đã có đạo luật không cho bán nước ngọt trong tất cả các trường tiểu học đến trung học của Mỹ. Và gần đây, Quốc Hội Hoa Kỳ cũng đã thông qua đạo luật bảo vệ sức khỏe cho trẻ em mà đệ nhất phu nhân Michelle Obama là người đứng ra chăm sóc thực đơn cho tất cả học sinh tại trường học ở Mỹ. Thật trở treo thay, người ta thiếu ăn phải chết đói, còn người Mỹ bị chết vì dư thừa thực phẩm. Cho nên, để được sống khỏe, sống lâu, hãy ăn uống điều độ dùng mực và ăn nhiều rau cải (60- 70% phần ăn mỗi bữa là rau cải). Nếu phát tâm ăn chay trường được thì càng tốt hơn. Ăn uống như vậy là sống theo như phương pháp sống thứ nhất của Mệ pháp danh Bích Nhân trên đây.

Ngủ nghỉ cũng là thú vui, sự ham thích của con người. Trong năm món dục lạc – ngũ dục, thì ngủ nghỉ đứng vào hàng thứ năm (tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn nhậu, ngủ nghỉ). Trong nhà Thiền, để khuyến tấn

những người tu hành không nên ham mê việc ngủ nghỉ mà phải thường xuyên quán chiếu tình giác thiền định. Đức Phật của chúng ta được kể lại trong một kinh là ngài mỗi đêm chỉ ngủ có 2 tiếng đồng hồ thôi và thì giờ còn lại trong đêm thì ngài quán chiếu trong thiền định. Trong *Kinh Di Giáo*, để dạy cho người ham mê ngủ nghỉ, Đức Phật ví dụ giấc ngủ như con rắn độc đang nằm chung trong nhà cần phải khử trừ nó đi. Người tu hành tình giác không thể ham mê việc ngủ nghỉ. Không thể để con rắn độc ở chung trong nhà vì sẽ bị nó cắn chết bất cứ lúc nào. Người tu phải bỏ việc ham mê ngủ nghỉ như loại bỏ con rắn độc mới an toàn trên đường tu học. Đối với người thường thì Bác sĩ khuyên nên ngủ cho đầy đủ để bảo đảm sức khỏe để làm việc. Mỗi ngày cần ngủ từ 6 đến 8 tiếng đồng hồ là vừa đủ. Ngủ nhiều cũng sinh ra bệnh béo phì. Thiếu ngủ vì phải thức khuya làm việc hoặc xem phim ảnh cũng gây ra nhiều khó khăn trong cuộc sống. Thật nguy hiểm khi lái xe bị buồn ngủ vì thiếu ngủ. Tai nạn chết chóc gây ra khi lái xe vì bệnh ngủ gật cũng là điều cần quan tâm. Ngủ nhiều con người bị mê muội, thiếu tỉnh giác, không lanh lẹ. Được biết, Mẹ Bích Nhân mỗi đêm đi ngủ đúng giờ, từ 9:30 đến 10:00 là Mẹ đi ngủ và thức dậy lúc 5:30 sáng. Sau khi thức dậy, Mẹ đi tắm rửa rồi đến trước bàn thờ Phật trong nhà lễ bái tụng kinh niệm Phật. Mẹ vẫn giữ đều đặn mỗi ngày, không có ngày nào Mẹ bê trễ việc này. Đây là phương pháp sống thứ hai trong năm phương pháp mà Mẹ đã và đang thực tập hằng ngày.

Làm việc thường xuyên để vận động tay chân cho cơ bắp trong người được cứng chắc và máu huyết trong cơ thể được điều hòa. Chúng ta cần phải làm việc để kiếm tiền nuôi sống. Những người nông dân làm việc ngoài đồng hoặc trong vườn nhà thường có nhiều cơ hội để tiếp xúc với khí hậu tươi mát trong lành của thiên nhiên. Hầu hết người nông dân không có người nào bị bệnh béo phì. Làm việc thường xuyên bằng tay chân là bí quyết để giữ cho thân hình khỏe mạnh thon gọn. Làm việc như vậy thì đâu có phải bận tâm đến việc phải vào trung tâm thể dục thể thao để chạy nhảy hay bơi lội cho tiêu đường tiêu mỡ (burning fat) như nhiều người Mỹ. Chúng ta làm việc nhiều, nhưng hầu hết việc làm bằng trí não, ngồi văn phòng để điều khiển máy móc, computer, cho nên ít có cơ hội vận động tay chân. Do vậy, để quân bình sức khỏe, chúng ta hãy tìm công việc ở nhà hoặc bất cứ nơi đâu cho chúng ta cơ hội vận động tay chân thì mới khỏe mạnh được.

Chúng ta hãy để dành thì giờ đi bộ. Nếu tìm được một nơi đậu xe xa trong parking lot để có cơ hội đi bộ 5 - 10 phút đến văn phòng. Chúng ta đã ít có cơ hội làm việc tay chân thể mà sau khi làm việc về nhà chúng ta lại ngồi hay nằm trên ghế sofa hay lazy boy để ăn uống cùng lúc với xem tivi phim ảnh. Mẹ Bích Nhân, khi tuổi còn nhỏ, ngoài việc nông trang gánh vác, về nhà Mẹ không lúc nào nghỉ tay. Cho đến lúc tuổi đời đã 70 - 80 - 90 mà Mẹ vẫn làm việc trong nhà, từ việc nấu nướng dọn dẹp, sẵn sóc miếng ăn, thức uống cho con cháu trong nhà, quét dọn lau chùi. Đây là phương pháp sống khỏe, sống mạnh mà chúng ta cần phải làm theo. Làm việc trong nhà Thiền cũng là phương pháp tu tập. Có một vị Tổ tên là Bách Trượng chủ trương làm việc như là pháp môn tu thiền. "Một ngày không làm thì một ngày không ăn - Nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực" đó là

công án thiền được áp dụng trong Thanh Quy của Tổ. Hãy làm rất nhiều việc bằng tay chân nhưng hãy quán chiếu không có việc gì để làm (nothing to do).

Đi lại là quyền tự do làm người. Đi bằng đôi bàn chân để làm cho cơ thể khỏe mạnh cứng cáp. Lúc còn trẻ, Mẹ Bích Nhân đi bộ mỗi ngày trên chục cây số (km) để làm việc và buôn bán đó đây. Đi bộ là cơ hội tốt để vận động cơ thể điều hòa máu huyết. Đây cũng là cơ hội tốt để chúng ta tiếp xúc với thiên nhiên có khí trời trong mát. Chúng ta hãy để ý nhìn phía sau lưng tấm áo của những người nông dân thường có một màu trắng hòa lẫn với mồ hôi. Màu trắng đó chính là muối đường và mỡ theo mồ hôi trong cơ thể tiết ra khi vận động dưới ánh nắng để cày ruộng cuốc đất. Như vậy, người nông dân không bận tâm đến việc có nhiều chất đường chất mỡ trong cơ thể. Vận động tay chân như thế thì làm tiêu hết chất mỡ (cholesterol) và đường trong cơ thể. Chúng ta đang sống trong xã hội công nghiệp. Chúng ta đi lại bằng phương tiện xe hơi, máy bay mà ít có cơ hội đi bộ. Vậy là cơ thể chúng ta dư thừa nhiều chất đường, chất mỡ. Làm sao chúng ta có cơ hội ngắm nhìn một đóa hoa đang nở bên hàng giậu, trên đường phố hay trên xa lộ trong khi chúng ta lái xe chạy vun vút với tốc độ hàng trăm cây số mỗi giờ. Tại thành phố Chicago, hầu hết khắp nơi nhà cửa được kiến thiết rất qui củ. Đường phố rất rộng, trước nhà thường có rất nhiều cây cao bóng mát. Không có driveway hay nhà đậu xe phía trước nhà mà chỉ có vườn cỏ hay vườn hoa. Chúng tôi thường đi bộ buổi chiều để tập thể dục và ngắm nhìn hàng trăm thứ hoa thì đua khoe sắc.

Trong giới tu sĩ Phật Giáo Việt Nam ở Hải Ngoại, có một vị Trưởng Lão, Hòa Thượng Thích Tâm Châu, năm nay đã 92 tuổi. Ngài vẫn còn khỏe và tinh thần rất minh mẫn. Hãy xem và nghe Ngài ban "Đạo Từ" trong dịp Lễ Hội Quan Âm tại Trung Tâm Phật Giáo Chùa Việt Nam, Houston, TX vào tháng 03 năm nay (2011) để thấy sức khỏe của Ngài như thế nào. Một trong những phương pháp sống để có sức khỏe của Ngài đó là đi bộ. Mỗi ngày Ngài đi bộ từ 30 phút đến 1 tiếng đồng hồ. Tôi còn nhớ vào tháng 7 năm 1992 trong dịp tham dự Lễ Khánh Thành Chùa Viên Giác, Hanover, Germany. Vì chùa không đủ chỗ ngủ cho trên một trăm vị Tăng Ni về tham dự lễ. Chúng tôi phải ở khách sạn gần chùa. Khách sạn cho xe đưa đón về chùa. Thay vì lên xe về chùa thì Hòa Thượng đi bộ về chùa từ khách sạn.

Đi bộ nhiều không những chỉ có lợi cho sức khỏe mà còn làm giảm thiểu việc tiêu xài năng lượng của trái đất. Dân số Mỹ bằng 1/23 của nhân loại trên trái đất mà người Mỹ phải xài 1/5 năng lượng xăng dầu của thế giới. Như vậy chúng ta chính là thủ phạm gây ra sự khủng hoảng về sức nóng của trái đất vì chúng ta đã thái ra rất nhiều chất ô nhiễm cho không khí chung quanh chúng ta trong khi chúng ta xử dụng xe cộ, máy móc v.v... Nếu chúng ta không biết tiết kiệm năng lượng bây giờ thì mai sau con cháu của chúng ta còn đâu để xử dụng. Hãy đi như Đức Phật của chúng ta đã từng đi khắp đó đây bằng đôi chân trần của Ngài để hoằng pháp độ sanh. Đi khắp nơi bằng đôi chân mà không có nơi nào để đến (tathagata - no where to go). Hãy đi trong chánh niệm, tỉnh giác (walking meditation).

Đời sống con người được đánh giá từ sự an lạc thành thơi. Có an lạc là có giải thoát. Chúng ta sống ở cõi trần mà có an lạc là chúng ta được ví như chúng ta đang ở trên cõi thiên đường. Bạn trở nên người giàu có vô cùng nếu bạn biết sống có an lạc thành thơi. Nếu bạn giàu có mà bị chi phối bởi lo âu phiền muộn thì đời sống trở nên vô vị. Điều gì làm cho chúng ta phải bận tâm lo lắng? Có một công thức thật đơn giản đó là hãy sống "tri túc". Có người bận tâm đặt ra câu hỏi là phải có bao nhiêu tiền bạc trong ngân hàng và có nhà cửa như thế nào mới đủ để sống "tri túc". Kỳ thực, khi Đức Phật dạy cho chúng ta phải sống "tri túc" để có an lạc, Ngài không cho chúng ta biết phải có bao nhiêu tiền bạc trong ngân hàng và nhà cửa xe cộ như thế nào. Vậy là chúng ta chỉ cần bớt tham dục – ngũ dục. Muốn có an lạc giải thoát thì đừng để tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ chi phối chúng ta. Hãy để dành chút thì giờ đọc lại Chương 38 "Ôi Hạnh Phúc" trong sách *Đường Xưa Mây Trắng* của Thiền sư Thích Nhất Hạnh để thấy sống "hạnh phúc an lạc là sống như thế nào". Mẹ Bích Nhân không thuộc lòng bài kinh "Người Biết Sống Một Mình" mà phương pháp sống thứ năm của Mẹ chính là tinh hoa của bài kinh này. Sống an vui trong giây phút hiện tại, không lo nghĩ chi mô đó chính là thực hành theo thông điệp mà Đức Phật đã dạy cho hàng đệ tử của ngài bất luận là tại gia hay xuất gia trong đoạn kinh sau đây được trích từ *Kinh Người Biết Sống Một Mình* do Thiền Sư Thích Nhất Hạnh phiên dịch:

*Đừng tìm về quá khứ  
Đừng tưởng tới tương lai  
Quá khứ đã không còn  
Tương lai thì chưa tới  
Hãy quán chiếu sự sống  
Trong giờ phút hiện tại  
Kẻ thức giả an trú  
Vững chãi và thành thơi.  
Phải tinh tiến hôm nay  
Kẻo ngày mai không kịp  
Cái chết đến bất ngờ  
Không thể nào mặc cả.  
Người nào biết an trú  
Đêm ngày trong chánh niệm  
Thì Mẫu Ni gọi là  
Người Biết Sống Một Mình.*

Mẹ Bích Nhân đã giữ thân cho mình cũng chính là giữ thân cho Ông Bà tổ tiên và cho con cháu. Một thân thể nhẹ nhàng khỏe mạnh với tuổi đời trên 90 mà không có tật bệnh gì là nhờ lối sống đơn giản với việc ăn uống điều độ có nhiều rau cải cộng với việc đi bộ và làm việc thường xuyên. Một tâm hồn luôn luôn hoan hỷ an lạc của Mẹ là nhờ vào lòng kính ngưỡng Tam Bảo, lễ bái tụng niệm hằng ngày cùng với sự sống hồn nhiên thành thơi không lo nghĩ về quá khứ hay tương lai mà chỉ có an trú trong hiện tại. Tâm của Mẹ như vậy là giống với Tâm của Chư Phật.

Mẹ Bích Nhân đang giữ Tâm cho Phật đó. Chúng ta hãy cùng nhau giữ thân như Mẹ và giữ tâm cho Phật như Mẹ Bích Nhân ở chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, USA ./.

• **Thích Hạnh Tuấn**



## Hạnh phúc dâng Mẹ

\* Thích Thông Huệ

*Đôi dòng về Thiền sư Tông Diễn hay Hòa Thượng Cua: Hòa Thượng để lại cho đời một tấm gương đại hiếu sáng ngời muôn thuở. Ngài là Thiền sư Tông Diễn, hiệu Chơn Dung (1640-1711), đời vua Lê Hy Tông, bằng phương tiện thiện xảo, đã giúp nhà vua cải ác tùng thiện, quay về với Phật pháp. Đối với triều đình và môn đồ, Ngài là Thiền sư Tông Diễn; nhưng đối với dân chúng, Ngài là Hòa Thượng Cua - cái tên dân dã mộc mạc nhưng thật gần gũi thân thương. Hình ảnh Ngài trong lòng mọi người, đẹp để chói ngời muôn thuở, không phải của một tu sĩ được Vua ban chức Ngự Tiền Chi Quân và áo gấm. Đó là hình ảnh của một bậc chân tu tốt đời sáng đạo, vừa tu hành có kết quả vừa lo tròn chữ hiếu đối với mẹ già một cách vượt thường đầy trí tuệ...*

\*\*

Căn nhà lá xiêu vẹo mục nát bên bờ ao, ra vào chỉ có hai mẹ con. Mẹ buôn gánh bán bưng, tảo tần hôm sớm; đứa con trai còn nhỏ dại, đỡ đần mẹ những việc lật vật hàng ngày.

Một hôm mẹ bảo con:

- Sáng nay mẹ bắt được mấy con cua, còn để trong giỏ ở góc bếp. Trưa con hái rau đay nấu bát canh cua, mẹ đi bán về hai mẹ con ăn nhé.

Cậu bé vàng dạ, người mẹ quẩy gánh hàng rong ra đi, cậu nhìn theo bóng mẹ, muốn nói, mẹ về mua cho con tấm bánh đúc, nhưng lại không dám. Tuổi thơ nhà nghèo đã sớm biết cảnh ngộ, cha mất từ khi cậu còn ẵm ngửa, mẹ bươn chải suốt ngày chỉ đủ cho hai mẹ con rau cháo đỡ lòng. Dám mơ gì đến áo quần quà bánh, càng không dám nghĩ đến chuyện học hành. Nhiều lần cậu bé đứng đàng xa nhìn về ngôi trường làng, thấy đám học trò đang gò lưng tập viết, hoặc đồng thanh đọc theo thầy "Nhân chi sơ tính bản thiện..." cậu thích mê, tuy chẳng hiểu một chữ nào nhưng cậu cảm thấy bao điều huyền diệu trong những âm thanh trầm bổng ấy.

Thích thì thật thích, nhưng tuyệt đối cậu không dám hé ra một lời với mẹ. Bởi vì cậu biết mẹ cậu đã khổ quá nhiều. Đôi lần cậu cảm nhận những giọt nước mắt thẫm rơi trên tóc cậu khi mẹ ôm cậu vào lòng. Nhưng khi cậu nhìn lên, mẹ lại vội mỉm cười, bảo là có hạt bụi rơi vào mắt. Sau đó mẹ ôm cậu chặt hơn, và hai mẹ con cùng

ngồi yên lặng, tận hưởng những giây phút sum vầy hạnh phúc bên nhau. Hiển nhiên là cậu không thể sống thiếu mẹ và ngược lại, mẹ cũng không thể nào sống mà không có cậu.

Mãi nghĩ vẫn vợ, nhìn lại đã thấy trời gần đúng bóng, cậu bé nhớ lời mẹ dặn, ra sau nhà hái một nắm rau đay, rửa sạch rồi để vào rổ cho khô. Rau đay nấu với nước cua giã, mùa hè nóng nực có bát canh này thì ăn đến đâu mát ruột đến đấy. Hôm nay mình phải nấu thật ngon, mẹ đi bán về mệt, ăn vào chắc chắn khỏe ra ngay. Mẹ sẽ khen con mẹ giỏi ghê, và mẹ sẽ thưởng cho mấy cái hôn vào má.

Chiếc giỏ tre nằm nơi xó bếp. Mấy con cua bò lổm ngổm. Cậu bé đến gần, định trút cua ra cối giã. Chợt thấy những đám bọt sùi trên thân cua, cậu ngẩn ra nhìn. Thì ra cua cũng biết khóc ư? Chúng sợ mình giết chúng đây mà. Tội thế thì thôi. Làm sao mình nợ hại chúng được nhỉ?

Cậu mang giỏ cua ra bờ ao, trút hết cua xuống đất. Lũ cua được hồi sinh, vội vã bò đi tản mát. Cậu bé nhìn theo, mỉm cười...

Buổi trưa nắng gắt. Người mẹ trẻ quẩy gánh hàng rong còn nặng trĩu trở về. Từng vệt mồ hôi trắng loang lổ trên lưng áo, chảy ròng ròng trên mặt. Nghèo nàn cơ cực và đau khổ đã tàn phá nhan sắc người thiếu phụ quá sớm. Mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ, ở nhờ nhà di chú lại bị hành hạ đuổi xua, cô phải làm thuê ở mướn nuôi thân qua ngày. Tuy cô hiền hậu dễ thương, nhưng gia cảnh quá bần hàn nên không ai muốn kết thân. Mãi về sau, gặp được người tử tế, tưởng số phận đã mỉm cười, vợ chồng suốt đời nương tựa bên nhau. Nào ngờ chồng mắc cơn bạo bệnh, không tiền thuốc thang nên qua đời, để lại đứa con trai mới vài tháng tuổi. Cũng an ủi cho cô, đứa con càng lớn càng thông minh, lại rất ngoan, rất có hiếu. Mẹ đi bán về, bé biết rót nước mẹ uống, quạt mát cho mẹ; thấy mẹ buồn, bé biết rúc đầu vào lòng mẹ, thỏ thẻ với mẹ đôi câu. Nếu không có đứa con, chưa chắc cô có thể gắng sống đến bây giờ.

Nghĩ đến con, người mẹ thấy lòng dịu mát. Ở nhà chắc thằng bé đã nấu cơm xong. Sáng giờ chưa có gì vào bụng, người mẹ nghe đói cồn cào. Gắng sức về đến nhà, rửa mặt qua loa, cô mỉm cười nghe con vừa dọn cơm vừa tíu tí.

Nhìn bát cà muối nằm chỏng chơ trên chiếc mâm tre, người mẹ ngạc nhiên hỏi:

- Con quên nấu canh cua chẳng?

Thằng bé ngập ngừng:

- Con không quên đâu, mẹ ạ. Nhưng... lúc bắt cua định cho vào cối, con thấy chúng khóc tội quá nên... đã thả hết rồi.

Người mẹ tức nghẹn, trở mắt nhìn con, lát sau mới thốt lên:

- Cái gì? Mày nói cái gì?

Nhìn đôi mắt long lên của mẹ, thằng bé co rúm người lại, líu riu không ra tiếng:

- Dạ... con thả cua đi hết rồi.

Vừa mệt vừa đói lại vừa tủi cực, người mẹ òa lên khóc:

- Giời ơi là giời! Sao đời tôi khổ thế này? Người ta có con nhờ con có của nhờ của, tôi chỉ có một đứa con mà chẳng biết thương mẹ. Đồ bất hiếu, xéo ngay khỏi nhà này! Từ nay chẳng mẹ con gì tất!

Thuận tay, người mẹ cầm ngay đòn gánh phan vào chân con. Thằng bé trũng đòn vào chân đau điếng, vội chạy ù ra khỏi cửa. Người mẹ gục mặt vào cạnh bàn, đôi vai gầy guộc rung lên từng hồi trong cơn đau khổ xé lòng. Nỗi giận trời già bất công, nỗi thương thân phận hẩm hiu chưa hề có một ngày vui trọn vẹn, chưa một giờ nào thật sự thành thơi. Bên cạnh, vẫn âm ỉ nỗi ân hận đã nặng tay nặng lời với đứa con thân yêu duy nhất. Từ trước đến nay, có bao giờ thằng bé bị bà la mắng, nói gì đến đánh đập đuổi xua? Chỉ tại hôm nay trời nóng quá, hàng họ ế ẩm, chủ nợ lại chặn đường chửi bới đủ điều. Cực nhục quá đỗi, thân cô đơn chiếc làm sao giữ nổi bình tĩnh khi chút hy vọng còn con là một bữa ăn cải thiện mà cũng không thành hiện thực?

Chìm vào nốt cùng đau khổ, người mẹ cứ gục đầu, không biết thời gian trôi qua, không biết bên ngoài trời đã xế chiều. Khi chợt tỉnh, nhìn quanh thấy im ắng lạ thường, người mẹ nhớ lại chuyện lúc trưa. Hốt hoảng gọi con, không nghe tiếng thưa, cô vội nháo nhác đi tìm...

... Cuộc tìm kiếm kéo dài gần 40 năm.

Người mẹ trẻ ngày nào đã trở thành một bà cụ cô đơn, còm cõi, sống hiu quạnh nơi quán nước bên đường. Hai mắt đã mờ, hai tai đã lảng, nhưng nỗi nhớ thương ân hận vẫn còn tươi nguyên, vẫn còn da diết. Bao nhiêu năm trời lang thang tìm con khắp nẻo, không kể nắng mưa gió bụi, không kể lạnh lùng đói khổ, bà sống nhờ hạt cơm bố thí. Chỉ có một chút lửa hy vọng nhìn lại mặt con, ôm con trong vòng tay, nói lên lời xin lỗi, mới giữ được bà còn sống đến ngày nay. Chút hy vọng ấy như sợi dây tơ giữ bà liên hệ với cuộc đời. Những năm gần đây, sức đã mòn chân đã yếu, bà đành về làng cũ, dựng tạm quán nước bên đường làm nơi trú thân và để tiện việc hỏi han tin tức đứa con lưu lạc.

Sáng nay, tự nhiên bà cụ thấy nôn nao lạ lùng. Từ sớm, bà đã lui cui dọn dẹp bàn ghế, quét sạch nhà cửa, quét luôn đám lá ngoài sân. Ly tách trên bàn đã sạch sẽ ngay ngắn, nhà cửa đã ngăn nắp gọn gàng mà bà vẫn luôn tay làm việc. Dường như có một luồng sinh khí tràn vào thân tâm khiến bà mạnh lên, trẻ lại, nhưng bà không hiểu nguyên do, không biết có chuyện gì sẽ xảy ra cho mình.

Mãi làm, bà không biết có một người khách vừa đến. Khi nghe tiếng gọi, bà mới giật mình ngẩng lên chào hỏi. Khách là một vị tu sĩ, trạc tuổi 50, giọng nói từ hòa trầm ấm:

- Bà cụ mở quán này lâu chưa?

Bà bưng tách trà đặt ngay ngắn trước mặt nhà Sư, chấp tay cung kính:

- Bạch cụ, con mới mở vài năm nay thôi ạ. Trước đây con cũng ở làng này, nhưng tận sâu trong kia.

Nhìn theo ngón tay chỉ của bà cụ. Sư như nhận ra điều gì, vội hỏi tiếp:

- Thế... bà cụ ở đây cùng với con cháu chứ?

Bà cụ đưa tay áo lên lau giọt nước mắt vừa ứa ra, buồn bã trả lời:

- Bạch cụ, trước kia con có một đứa con trai. Năm nó 12 tuổi, chỉ vì một chút bất hòa, nó đành đoạn bỏ con đi biệt tích. Con tìm nó suốt 40 năm nay, sức mòn hơi tàn nhưng cũng gắng sống chờ gặp lại nó, nói với nó một câu xin lỗi rồi mới yên tâm nhắm mắt. Nếu không thế thì con không có mặt mũi nào nhìn nhà con dưới suối vàng được ạ.

Rồi như mạch nước được khai thông, bà cụ run run ngồi xuống bên Sư, kể hết mọi sự tình. Bà kể về những tháng năm mẹ con đầm ấm bên nhau, đến chuyện một bát canh cua làm đoạn lìa tình mẫu tử. Bà kể về khoảng thời gian lang thang khắp nẻo, vừa xin ăn vừa lặn lội tìm con, cho đến tuổi già còn đau đầu ngóng vời đứa con biệt dạng. Bà không thấy rõ mặt Sư, vì dòng lệ nhiều năm đã làm mờ ánh sáng của đôi mắt trong, nhưng bà cảm nhận một sự thân thuộc và tin cậy không tả nổi với người khách lạ này. Cho nên, tâm sự chất chứa bao năm đây ắp, giờ có dịp được trút cạn nỗi niềm.

Sư sững sờ, ngồi lặng thinh. Trước mắt Ngài hiện rõ hình ảnh một đứa bé gầy guộc đen đui, mặc chiếc quần cộc đen, ngồi nhìn đám cua đang khóc trong giỏ, rồi lui cui thả chúng xuống ao. Đứa bé ra cửa đón mẹ, hai mẹ con đang nói cười vui vẻ, bỗng đâu mẹ quắc mắt nhìn mâm cơm, và một chiếc đòn gánh phang đến. Vết đau nơi chân không sâu bằng vết đau trong tâm hồn non trẻ và sự hoảng sợ khi cậu bất chợt nhận ra một người khác nơi mẹ mình, một con người sân hận hung dữ mà cậu chưa hề gặp. Cậu không biết mẹ đã biến đi đâu. Người mẹ hiền từ dịu dàng vẫn vuốt ve ôm ấp cậu. Cậu ôm đầu chạy trốn con người hung dữ kia, tai vẫn văng vẳng nghe tiếng gào thét của hắn. Cậu nhắm mắt chạy mãi, chạy mãi để trốn tránh những hình ảnh, những âm thanh ma quái ấy. Cho đến khi mệt đuối, cậu ngã xuống một bờ đê, bất tỉnh.

Bà cụ vẫn thủ thủ kể chuyện đời mình bằng một giọng đều đều, nhỏ nhẹ. Sư vẫn ngồi đó yên lặng, tiềm thức tiếp tục trỗi dậy những hình ảnh ngày xưa. Bốn mươi năm dài chỉ như một chớp mắt. Cậu bé được một vị sư già đưa về chùa săn sóc, đỡ tình đỡ mê. Cơn chấn động tinh thần dữ dội, thêm sự nhọc mệt quá độ của thể xác làm mất hẳn trí nhớ. Cậu không biết mình con ai, ở đâu, tên gì, vì sao nằm gục trên đám ruộng xa lạ. Khi tình dậy nhìn quanh, thấy mình đang ở trong chùa, bên cạnh là vị sư già đang nhìn cậu bằng đôi mắt bao dung, từ ái. Kể từ hôm ấy, cậu như mới được sinh ra, sống nương cửa Phật, nhờ ơn giáo dưỡng của sư phụ trụ trì. Tu hành tinh tấn, giới hạnh trang nghiêm, cậu dần trưởng thành, trở nên một vị chân tu thạc đức, được sư phụ cho kế thừa trụ trì ngôi tu viện. Trong một đêm thiền định sâu xa, khi mọi vọng niệm bật dứt, trở về với bản tâm thanh tịnh rỗng lặng sáng ngời, ngài đột nhiên nhớ lại chuyện xưa. Thời thơ ấu bên người mẹ hiền sớm hôm tần tảo vut hiện ra, rõ ràng như chuyện xảy ra hôm qua. Mẹ giờ chắc đã già yếu, quạnh quẽ cô đơn, từng ngày mong ngóng đứa con duy nhất. Người tu cắt ái từ sở thân, nhưng không vì thế mà lãng quên công sinh thành dưỡng dục. Phải trở về quê cũ, tìm gặp mẹ hiền, nghĩ cách bù đắp cho Người những gì mình thiếu sót, báo đền ơn sâu của Người dù đã muộn màng.

Sáng sớm hôm sau, Ngài sắp xếp công việc trong tự viện, giao phó cho những đệ tử thân tín, bảo là ra đi có việc cần, khi nào xong việc sẽ trở về. Một mình Ngài tìm về làng xưa, nhận không ra quang cảnh cũ. Bốn mươi năm, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Mái nhà tranh thân thương cạnh bờ ao rau muống, nay chỉ là mảnh đất cỏ dại. Đi quanh xóm, không còn một gương mặt thân quen. Mẹ già đã phiêu bạt nơi đâu, hay đã ra người thiên cổ? Bốn mươi năm, hình ảnh mẹ bị phủ che bởi lớp bụi dày vô ký, con không hề biết trên đời này có mẹ, thành thói sống trong thiên môn vui với câu kinh tiếng

kệ. Chao ôi! Tu hành mà làm gì khi một chữ hiếu chưa trả xong, khi không biết mẹ hiền đang ở đâu để lo bề phụng dưỡng?

Nhiều năm trôi qua như thế. Ngài quẩy gói làm du Tăng đi khắp hang cùng ngõ hẹp hỏi thăm tin tức về một người mẹ mất con. Trả lại câu hỏi của Ngài, mọi người đều lắc đầu không rõ. Rất thông cảm và rất thương cho vị tu sĩ có hiếu, nhưng không ai có thể giúp Ngài được gì. Nhiều người góp ý, có lẽ thời gian qua lâu thế, mẹ Ngài đã khuất bóng rồi chẳng, biết bà cụ ở đâu mà tìm? Chỉ một mình Ngài vẫn giữ trọn lòng tin, Phật Trời không phụ người thành tâm, sẽ có ngày mẹ con đoàn tụ.

Và bây giờ, sự thật mà cứ ngỡ trong mơ! Mẹ đang ngồi trước mặt, đang kể về những năm tháng đau khổ trong đời. Mẹ kể chuyện cho người mới gặp lần đầu, sao có vẻ tin cậy đến thế? Phải chăng vì từ lâu không có ai lắng nghe bằng tất cả tấm lòng, hay vì sợi dây tình cảm thiêng liêng đã rung lên thành điệu nhạc vô thanh? Nhìn mẹ say sưa nói mà nội tâm Sư đang bị đấu tranh bởi hai tư tưởng trái ngược: Bên này là tình cảm thông thường, Sư muốn ôm chầm lấy mẹ, khát khao hít đầy lồng ngực mùi mồ hôi quen thuộc của mẹ. Bên kia là trí tuệ và lòng từ của một bậc chân tu, muốn độ mẹ hiền qua biển khổ sinh tử. Nếu hôm nay Sư nhận mẹ, đưa mẹ về chùa phụng dưỡng, thì tình cảm mẹ con sẽ khiến bà sinh tâm chiếm hữu, ý lại và khinh mạn đối với chư Tăng. Mẹ vẫn còn tâm chúng sinh với đủ tật tham, sân, si sao khỏi tổn phước; như thế thương mẹ mà vô tình làm hại mẹ. Còn nếu không nhận mẹ con, để mẹ cứ mãi cô đơn nơi quán nước hiu quạnh, thì chẳng hóa ra bạc bẽo tàn nhẫn lắm sao? Làm thế nào trọn vẹn cả đôi đường, Sư có thể gần gũi chăm sóc mẹ, hướng dẫn mẹ tu hành theo chánh pháp, mà mẹ không tổn phước khi sử dụng của tín thí đàn na.

Sư trầm tư suy tính. Chợt một ý nghĩ lóe lên. Ngài mỉm cười tự nhủ: "Phải, cần phải làm như thế". Năm bàn tay nhăn nheo gầy guộc của mẹ, Ngài dịu dàng hỏi:

- Này cụ, cụ có muốn theo tôi về nương cửa Phật chẳng?

Bà cụ không tin vào tai mình:

- Bạch cụ, cụ dạy gì con không rõ?

Sư thương cảm nhắc lại từng tiếng:

- Bà cụ muốn theo tôi về chùa chẳng?

Bà cụ mừng rỡ thốt lên:

- Được thế thì còn gì bằng? Nhưng... bạch cụ, con già yếu thế này, đâu thể làm công quả cho nhà chùa được ạ?

Sư vỗ nhẹ vào tay mẹ:

- Bà cụ đừng lo. Người khỏe có việc của người khỏe, người già yếu khắc có việc cho người già. Bà cụ ở chùa, sớm hôm niệm Phật, biết đâu nhờ Phật độ trì mà sớm tìm gặp con mình. Để tôi về chùa bạch cùng chúng Tăng, nếu được chấp thuận, tôi sẽ đến đây đón cụ.

Từ đó, bà cụ về ở am tranh nhỏ sau chùa. Không ai biết bà là mẹ của Hòa Thượng trụ trì, ngay cả bà cũng không ngờ mình đang sống cạnh người con yêu quý. Sáng nào Sư cũng đến thăm bà, hỏi han sức khỏe, nhắc bà niệm Phật. Việc công quả hàng ngày, Sư phân công bà nhặt hoa lá rụng trước am, khỏe làm một nghề. Công việc bà thích nhất là nhặt hoa sứ. Cây sứ lâu năm trồng phía trước am tranh của bà, hoa nở trắng cây thơm ngát. Bà nâng niu từng đóa, chọn những hoa còn tươi

rửa sạch, đặt vào hai bát sứ. Một bát bà dâng cúng Phật - bức tượng Đức Phật Di Đà mà Sư đã đưa đến tặng bà. Bát hoa thứ hai, bà để trên bàn dành biểu Sư. Mỗi lần đến, Sư đều ngồi trên chiếc ghế trên bàn, nâng bát hoa sứ bằng hai tay, nhìn thật lâu vào những cánh hoa, sau đó mỉm cười cảm ơn bà cụ. Không nói ra nhưng bà cũng biết Ngài trân trọng tấm lòng của bà đối với Ngài. Chỉ có thể cũng đủ làm bà cụ vui suốt ngày. Bà ôm ấp niềm vui ấy khi làm việc, khi ăn cơm, khi nghỉ ngơi và cả trong khi ngủ. Theo lời dặn của Sư, lúc nào bà cũng cầm trên tay chuỗi hạt Bồ Đề do Sư tặng, tay lần chuỗi miệng niệm thầm Lục tự Di Đà. Khi làm việc, bà mang chuỗi vào cổ tay. Như thế, xâu chuỗi hạt theo bà như hình với bóng. Đối với bà, đó là vật quý báu nhất đời vì tiếp xúc với nó, bà luôn luôn gần gũi với Đức Phật và với Hòa Thượng trụ trì - người vừa có tình thầy trò vừa có một tình cảm nào đó thật lạ mà bà không dám phân tích. Bà chỉ muốn cố gắng làm vui lòng Hòa Thượng bằng cách vâng theo thật đúng, thật siêng năng những lời chỉ bảo của Ngài. Mà Ngài có nói gì nhiều đâu, chỉ dặn dò luôn nhớ niệm Phật, ăn ngủ điều độ, chớ lo nghĩ buồn phiền. Cũng thật lạ, từ khi về nương dưới mái chùa, mỗi ngày được Sư đến thăm dù chỉ giây lát, bà tự nhiên thấy mình vô cùng hạnh phúc. Nỗi nhớ mong đứa con lưu lạc từ lâu nặng trĩu, bây giờ bỗng tiêu tan đâu mất. Trước đây, mỗi khi trời chập choạng tối là bà cảm nhận sự cô đơn quanh quẽ hơn bao giờ hết. Bây giờ cảm giác ấy không còn, thay vào đó là sự bình ổn của thân tâm. Đêm đến, bà rửa mặt sạch sẽ, đến bàn thờ Phật thắp một nén hương. Bà không biết khẩn vái gì nhiều, chỉ dâng lên Đức Phật lời cảm tạ chân thành vì đã ban cho mình niềm vui được sống và tu dưới sự dẫn dắt của Hòa Thượng. Bà cầu nguyện Đức Phật hộ độ trì cho Hòa Thượng mạnh khỏe sống lâu để làm lợi ích cho nhiều người. Sau đó, bà ngồi xếp chân trên chiếc giường tre, lần chuỗi niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà. Khi đã mỏi, bà nằm xuống nhẹ nhàng thành thoi đi vào giấc ngủ.

Ngày tháng êm đềm trôi qua. Nhờ Hòa Thượng cùng chư Tăng bốn tự, bà cụ đã được an vui trong tuổi xế chiều, được đầy đủ về vật chất trong giới hạn của người tu, được thấm nhuần Phật pháp và tu hành theo giáo lý nhà Phật. Bà cụ đã biết gạt bỏ phiền não, rửa sạch tập khí, tịnh tu ba nghiệp, một lòng niệm Phật cầu được vãng sanh. Có thể nói, đây là giai đoạn hạnh phúc sung mãn nhất trong đời bà.

Một buổi sáng, bà cụ bỗng lên cơn sốt, đầu nhức mắt hoa, tay chân rã liệt. Sư đến thăm như thường lệ, thấy thế vội lấy nước bà uống, xoa bóp tay chân bà rồi tự mình xuống bếp, nấu cho bà bát cháo giải cảm. Bà cụ, tuy lòng áy náy vì sự chăm lo ấy của Sư, nhưng tận sâu xa của cõi lòng người mẹ vẫn thấy vô cùng sung sướng. Bà nhớ ngày xưa, có lần bà bị mệt, đứa con nhỏ thân yêu của bà cũng quần quít săn sóc bà như thế. Có cái gì nữa lạ quen nơi vị Hòa Thượng khả kính này, bà đã cảm nhận từ lâu nhưng không dám lộ ra. Và lại, mọi người đều rất tốt đối với bà. Họ ân cần đối xử thăm nom bà như một bà cụ làm công quả, một bà cụ cô đơn được chùa cứu mang. Và bà thì có mong điều gì hơn thế, luôn tỏ lòng cung kính biết ơn đối với chư Tăng, đặc biệt sâu sắc biết ơn Hòa Thượng trụ trì đã từ bi ban cho mình những ngày tháng cuối đời thật bình an đầy đủ.

Người già như ngọn đèn cạn dầu, chỉ cần một cơn gió nhẹ là lịm tắt. Bà cụ từ trẻ đến giờ, nhờ Trời tuy lam lũ

nhưng ít đau ốm nặng. Lần này, chỉ một trận cảm xoang nhưng sao bao nhiêu sức lực trong người hầu như cạn kiệt. Toàn thân bà ê ẩm, rét run từng cơn, môi khô miệng đắng. Mọi việc thuốc thang chăm sóc, Sư đều tự tay làm một cách chu đáo tận tình. Nhiều lần bà cụ vừa khóc vừa thưa cùng Sư:

- Bạch cụ, xin cụ hãy để mặc con, con khắc tự mình làm được. Cụ chăm con thế này, con e tổn phước lắm ạ.

Sư dịu dàng nói:

- Phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật. Bà cụ chỉ có một mình, không con không cháu, tôi thay con bà lo cho bà cũng được, có sao đâu?

Đại chúng biết chuyện, vừa thương bà cụ vừa xót cho Sư, nên đưa một nữ Phật tử đến, bạch rằng:

- Kính bạch Thầy, vị nữ thí chủ này có hoàn cảnh rất tội nghiệp, chồng con đều mất, không nơi nương tựa, xin đến chùa ta làm công quả. Chúng con kính trình Thầy, xem có thể nhờ nữ thí chủ đây chăm sóc bệnh tình bà cụ được chăng?

Bằng đôi mắt u ẩn, Sư nhìn người đệ tử, nhìn sang người phụ nữ đang chấp tay cúi đầu. Ngài trầm ngâm giây lâu, sau mới bảo:

- Thôi được, cứ để nữ thí chủ đây ở chung với bà cụ, hôm sớm có nhau. Hai ngày nữa, Thầy có việc đi xa vài hôm. Bệnh tình bà cụ không biết sẽ như thế nào, tuổi già... thật khó lường trước được. Mọi việc ở nhà, Thầy nhờ các chú lo liệu cho. Có điều... nếu bà cụ qua đời, các chú hãy thay Thầy làm đủ lễ cho chu tất, nhưng đừng dậy nắp áo quan. Đợi Thầy về sẽ tính. Thầy sẽ cố thu xếp công việc sớm, xong lúc nào Thầy về ngay lúc ấy.

Trước khi ra đi, Sư đến am tranh ngồi với bà cụ rất lâu. Không biết Sư nói với bà những gì, trấn an bà thế nào, nhưng khi Ngài đứng lên từ giả, bà cụ đã để rơi những giọt nước mắt hạnh phúc tột cùng. Bà đã trải qua những giây phút an lạc. Đã được sống trong hào quang của chư Phật, đã trọn vẹn tin tưởng rằng khi trút hơi thở cuối cùng, bà sẽ được vãng sanh. Cái chết đối với bà giờ đây như chuyến đi xa hứa hẹn nhiều điều kỳ thú, và bà bình thản chờ đợi nó. Có điều, bà hơi băn khoăn, không biết Hòa Thượng có trở về kịp để tiễn đưa mình không. Thật là lạ trong những giờ phút sau cùng của cuộc đời, bà lại ít nhớ đến đứa con lưu lạc của mình, mà chỉ nghĩ về Hòa Thượng như một nơi nương tựa vững chắc, một dây liên kết giữa mình và Tam Bảo. Bà nhớ câu chuyện cổ tích kể về cô gái nghèo nhờ Bụt hóa phép trở thành người đẹp nhất và hạnh phúc nhất trần gian. Hòa Thượng có thể là hiện thân của Bụt, Ngài thương xót hoàn cảnh nghèo khó neo đơn của bà nên đến với bà bằng tấm lòng từ bi - ban vui và cứu khổ.

Hòa Thượng đi rồi, đại chúng phân công nhau hàng ngày trợ niệm cho bà cụ. Bà không mở mắt nổi, thờ yếu dần nhưng tai vẫn nghe, ý vẫn duyên theo từng tiếng niệm Phật. Những hình ảnh dĩ vãng lần lượt hiện về, từ thời nhỏ mồ côi đến khi lấy chồng sinh con, nhất là thời gian bốn mươi năm đăng đẳng lang thang tìm kiếm đứa con mất tích. Bà thấy rõ đời mình quá nhiều đau khổ mà chẳng có mấy niềm vui. Chỉ từ lúc gặp Hòa Thượng, được nương nhờ cửa Phật, bà mới biết thế nào là hạnh phúc. Nhờ Hòa Thượng chỉ dạy, bà hiểu rằng do bao đời trước bà đã tạo nhân xấu, nên kiếp này bà phải nhận quả khổ. Bà không còn oán trách người, một lòng niệm Lục tự Di Đà nguyện khi chết được vãng sinh về Tây phương Cực Lạc, nơi có Đức Phật A Di Đà và Bồ Tát

Quán Thế Âm. Làng xưa của bà có một ngôi chùa nhỏ, trước sân chùa là bức tượng Mẹ hiền Quán Thế Âm cầm tịnh bình và nhành dương liễu. Gương mặt mẹ thật dịu hiền, đôi mắt từ ái nhìn bà mỗi khi bà đến chắp tay cung kính lễ. Chỉ cần nhìn gương mặt ấy, đôi mắt ấy, bà đã thấy trong lòng ấm áp, bao nhiêu buồn đau hận tủi tự nhiên vơi nhẹ đi nhiều.

Nghĩ đến Mẹ hiền Quán Thế Âm, đến Đức Phật A Di Đà, tâm bà cụ chợt lắng xuống, chỉ còn hiển hiện sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật tràn đầy khắp không gian, lồng lộng đất trời. Bà đột nhiên thấy mình rơi vào một đường hầm sâu hun hút, và cuối đường hầm ấy là một vùng ánh sáng chan hòa rực rỡ. Và kìa! Đức Phật A Di Đà và chư Thánh chúng hiện ra rõ ràng trước mắt bà, lung linh trong vòng hào quang chói lọi. Vị Bồ Tát đứng bên phải Đức Phật cầm một hoa sen hé nở, tỏa hương thơm ngát. Bồ Tát Quán Thế Âm đứng bên trái, hình dáng quen thuộc với tịnh bình và nhành dương liễu. Ngài mỉm cười với bà, phẩy nhẹ cành dương về phía bà. Lập tức, bà cảm nhận những giọt nước mát thấm đượm vào từng lỗ chân lông, người thấy nhẹ nhàng thanh thản lạ lùng. Bao nhiêu đau đớn của thể xác tự nhiên biến mất, bà như ngợp đi, như hòa tan vào trong vùng ánh sáng huyền diệu của chư Phật Bồ Tát.

Một mùi hương nhẹ nhàng ở đâu tỏa ra khắp phòng. Mọi người nhìn nhau thăm hỏi. Bà cụ vẫn nằm đó, gương mặt rạng rỡ bình an như đang trong giấc ngủ say không mộng mị. Một âm thanh nào trên cao khi gần khi xa, thoát có thoát không, thánh thoát du dương chưa từng có trong đời. Bà cụ ra đi an lành thanh thản quá đỗi, như đã rũ sạch mọi trần lao phiền não, mọi gánh phiền não của suốt mấy mươi năm trả nợ trần gian.

Những việc hậu sự cho bà cụ được chư Tăng và Phật tử bốn tự thực hiện chu đáo, theo lời dặn của Hòa Thượng trước đây. Bà cụ được tắm liệm, được đặt vào chiếc áo quan chưa đầy nấp, luôn có người bên cạnh hương khói tụng niệm suốt ngày đêm. Tất cả mọi người, kể cả bà cụ trong quan, đều như mong ngóng Hòa Thượng trở về.

Và Ngài đã về, hai ngày sau khi bà cụ mất. Vừa đến chùa, chưa kịp rửa mặt, Sư đã vội đi qua am tranh. Từng bước chân chánh niệm theo công phu từ lâu hành trì, nay gấp gấp hơn. Biết tâm hơi xao động, Sư vội hít vào sâu thở ra dài vài lần. Trở về với tâm an nhiên, Ngài bước vào ngưỡng cửa. Mẹ Ngài như trong giấc ngủ, gương mặt vẫn tươi, nụ cười như đang phảng phất trên môi. Tường chừng chỉ cần Sư lên tiếng gọi, bà sẽ mở mắt ra, cười với Ngài một nụ cười móm mém và hồn nhiên như trẻ nhỏ.

Thấp nén hương trầm cắm vào bát hương còn nghi ngút khói, Sư chậm rãi từng bước đi quanh quan tài bà cụ ba vòng. Đại chúng đang tụ tập trước am, ngạc nhiên từng cử chỉ lạ lùng của Hòa Thượng. Chẳng ai hiểu vì sao một vị Hòa Thượng đạo cao đức trọng mà lại có thái độ thành kính khác thường đối với bà cụ không họ hàng thân thích. Từ khi bà cụ về đây, Ngài không chỉ ban cho bà sự thông cảm, bao dung, mà còn có cái gì ân cần, quan tâm đặc biệt. Cho đến hôm nay, thấy Ngài đi nhiều quanh bà cụ ba vòng bằng những bước chân tuy nhẹ nhàng nhưng có vẻ trầm tư, câu hỏi "Phải chăng có mối liên hệ nào giữa Hòa Thượng và bà cụ?" từ lâu âm ỉ chợt dấy lên trong tâm đại chúng. Có lý nào...

Tiếng Sư vang lên làm mọi người giật mình lắng nghe:

- Đức Phật từng dạy: "Một người tu đắc đạo, cửu huyền thất tổ sinh thiên". Nếu quả thật lời này không hư dối, xin Tam Bảo chứng minh cho lời nguyện của đệ tử: Chiếc quan tài này sẽ bay lên hư không!

Hòa Thượng vừa dứt tiếng, chiếc quan tài bỗng như có một lực đẩy, từ từ nâng lên cao, sát mái am tranh, lơ lửng. Mọi người đồng loạt quỳ xuống, chắp tay, ngẩng mặt nhìn lên trong một niềm kính ngưỡng tột cùng. Mắt Hòa Thượng sáng ngời, an trú trong giây phút hiện tại tuyệt vời, một giây mà đấng đấng thiên thu. Tâm hiếu của người con hòa lẫn trong tâm từ của một bậc chân tu đắc đạo, nở tung như đóa sen tỏa hương tinh khiết, tuy vô hình mà bất diệt, tuy vô thanh mà tràn ngập âm hưởng diệu kỳ, tuy vô tướng mà chan hòa khắp cùng cõi giới.

Khi chiếc áo quan nhẹ nhàng trở về chỗ cũ, người ta thấy gương mặt bà cụ - bây giờ đã rõ là thân mẫu của Hòa Thượng trụ trì - tươi nhuận rạng rỡ. Mùi hương lạ lại tỏa ra phảng phất quanh nhà. Mọi người đứng bất động, đắm mình trong niềm phúc lạc ngàn năm chưa dễ có.

Nơi quán nước ngày xưa của mẹ, Sư lập một ngôi chùa đặt tên là Mai trà lai Tự. Am tranh mẹ từng ở có tên là Dưỡng mẫu Đường, sớm chiều khói hương nghi ngút.

\*

Hòa Thượng để lại cho đời một tấm gương đại hiếu sáng ngời muôn thuở. Ngài là Thiên sư Tông Diễn, hiệu Chơn Dung (1640-1711), đời vua Lê Hy Tông, thuộc tông Tào Động, quê ở thôn Phú Quân, huyện Cẩm Giang. Chính Ngài, bằng phương tiện thiện xảo, đã giúp nhà vua cải ác tùng thiện, quay về với Phật pháp. Đối với triều đình và môn đồ, Ngài là Thiên sư Tông Diễn; nhưng đối với dân chúng, Ngài là Hòa Thượng Cua - cái tên dân dã mộc mạc nhưng thật gần gũi thân thương. Hình ảnh Ngài trong lòng mọi người, đẹp để chói ngời muôn thuở, không phải là hình ảnh của vị Thiên sư, càng không phải của một tu sĩ được vua ban chức Ngự Tiên Chi Quân và áo gấm. Đó là hình ảnh của một bậc chân tu tốt đời sáng đạo, vừa tu hành có kết quả vừa lo tròn chữ hiếu đối với mẹ già một cách vượt thường đầy trí tuệ.

Chúng ta ôn chuyện người xưa để tự nhắc mình một tấm gương đại hiếu sáng ngời. Không chỉ Ấn Độ mới có chuyện Đức Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất; không chỉ Trung Hoa mới có chuyện 24 người con hiếu thảo, mà ở Việt Nam ta cũng có những câu chuyện thật đã làm cảm động lòng Trời. Hòa Thượng Cua đã lo cho mẹ những ngày cuối đời hạnh phúc, lại độ mẹ được vãng sanh về cõi lành. Còn chúng ta, đã báo hiếu cho cha mẹ những gì khi các Người còn sinh tiền và khi đã khuất bóng? Đó là câu hỏi mà mỗi người chúng ta, không phân biệt tôn giáo, tuổi tác, không kể xuất gia hay tại gia, đều tự mình suy gẫm và tìm cách trả lời.





# Món quà sinh nhật dâng Mẹ



## • Thích Như Tú

Từ ngày vào chùa ở với Sư cụ, chú Nhị Bảo ít khi được về thăm gia đình, mặc dù từ chùa về nhà không xa lắm, chỉ bằng qua một cánh đồng, một khu rừng đầy thông reo là đến con đường lớn dẫn thẳng về nhà. Nếu đi bộ, chú phải mất hơn mấy tiếng đồng hồ. Công việc của chú hằng ngày tuy đơn giản nhưng thời khóa cũng khít khao. Sau những giờ hầu Sư cụ, chú học kinh, viết chữ Nho và thỉnh kệ chuông U Minh buổi tối. Mỗi ngày, chú còn phải đến lớp để tiếp tục chương trình phổ thông cơ sở. Chú học giỏi lại có hạnh kiểm tốt, đặc biệt gương mặt trong vắt ngây thơ và thánh thiện của chú khiến mọi người ai cũng mến yêu.

Nhân duyên khiến chú vào chùa xuất gia cũng ngộ ngộ. Hồi còn nhỏ, vào những ngày lễ lạc, chú thường theo mẹ đến chùa dâng hương cúng quả. Lúc ấy, chú chưa có khái niệm gì về lạy Phật, chỉ làm theo mẹ. Với thời gian, chú nhuần nhuyễn. Hai tay chấp lại đưa lên trán, xuống miệng, xuống ngực, rồi mọp người như chú thỏ non. Cử chỉ trông thật dễ thương, nhất là qua đôi bàn tay trắng mịn chấp lại thành búp sen non của một tiểu đồng thành kính. Nhìn chú lạy Phật, Sư cụ tấm tắc khen ngoan, xoa đầu và thường cho chú quà bánh; khi thì trái chuối, lúc bát chè, cây kẹo, cả bao lì-xì vào những dịp Tết Nguyên Đán. Không rõ vì những quà bánh hay cái nhìn thiên cảm của Sư cụ dành cho chú, hay do nhân duyên từ bao kiếp trước mà chú cũng thích quần lạy Sư cụ không rời. Mẹ chú hay nói đùa "*con muốn ở lại chùa với Sư ông không?*", chú nhanh nhẩu gạt đầu. Tất cả chỉ là đùa, không ngờ sau thành sự thật. Sau cơn bệnh thập tử nhất sinh, chú lên kinh phong co giật, mẹ chú cho là chú khó nuôi, muốn giữ tính mạng cho con, mẹ đem "*bát*" chú nơi cửa Phật mà người "*mua*" chú không ai khác hơn là Sư cụ!

Lúc mới vào chùa, chú vừa đúng mười tuổi, đáng chú hơi gầy nhưng tay chân rất nhanh nhẹn khi làm việc.

Mỗi việc được giao, chú đều hoàn thành tốt, gọn gàng. Nhờ tư chất thông minh, lanh lẹ, nên Sư cụ chọn chú làm thị giả. Mỗi sáng, chú thức dậy sớm đun nước sôi đổ vào bình thủy, rửa khay tách trà, lấy khăn và bàn chải để vào thau nhỏ đặt trước cái chum chứa nước ngay cửa phòng khách. Khi Sư cụ thức dậy chỉ việc sử dụng, còn chú vào phòng cuốn mùng mền, làm gọn lại cái giường, quét phòng, lau bụi bộ bàn ghế gỗ lâu năm. Sau đó, chú chế trà dâng lên cho Sư cụ. Bấy nhiêu công việc chú làm thật gọn gàng trong một thời gian ngắn, vì chú còn ôn bài trước khi đến trường...

Thời gian thấm thoát qua mau, mới hôm nào chú vào chùa mà nay đã hơn ba mùa cây đa già thay lá. Chú lớn như thổi, thân hình chú cao hẳn ra. Nếu nhìn đằng sau, cứ ngỡ là một thanh niên, nhưng phía trước, khuôn mặt chú vẫn phẳng phất nét ngây thơ, hồn nhiên lẫn thánh thiện của một đứa trẻ, nhất là đứa trẻ đó được đào tạo trong môi trường tốt lành, được hấp thụ ánh hào quang của Đức Phật và lời dạy nghiêm từ của Sư cụ.

Một hôm, chú vào phòng thị giả với công việc như thường lệ. Sư cụ nhìn chú, bảo rằng, "*hôm nay cuối tuần, con cũng vừa thi xong. Con nên tranh thủ về thăm gia đình!*". Nghe Sư cụ cho phép, chú vui mừng đành lễ rôi về phòng chuẩn bị hành trang. Sau khi dùng điểm tâm, chú chào Sư cụ cùng huynh đệ trong chùa rồi khoác trên vai cái dầy vài thô sơ lên đường về thăm ba mẹ.

Trên đường về nhà, mặt trời mỗi lúc dần lên cao, ánh nắng ửng hồng lan trên nền mạ non xanh mướt. Mồ hôi chú vã ra làm ướt sũng chiếc áo nhứt bình lam. Chú đi một đoạn nữa là đến khu rừng thông. Tiếng thông reo vì vu trong gió tạo nên một âm thanh như tiếng sáo chiều réo rất du dương, lên xuống trầm bổng, bay đi khắp mọi nơi. Dừng lại nghỉ chân dưới cây bàng ở đầu xóm thượng, chú bỗng nghe trên cành ríu rít đàn chim non nhảy múa, tung cánh giữa hư không. Chú bừng tỉnh niềm hoan hỉ như đang bắt gặp một luồng năng lượng yêu thương. Chú bật dậy tiếp tục đi hết xóm thượng ra đến con đường lớn. Nơi đây nhộn nhịp như phố thị có bán đủ mặt hàng. Những con đường này ngày xưa chú từng đi qua. Vẫn cánh đồng xanh, vẫn hàng thông reo, con đường lớn thỉnh thoảng xe cộ qua lại, cả những tiếng chim ríu rít trên những hàng cây như chào đón chú, nhưng hôm nay, chú cảm thấy hơi khác lạ. Có lẽ cái cảm giác hân hoan dấy lên trong lòng chú khi về thăm gia đình, nhất là gặp lại người mẹ yêu, chú thỉnh thoảng vẫn nhớ mong.

Nghĩ đến mẹ, chú chợt nhớ ra, hôm nay là sinh nhật lần thứ 60 của Mẹ. Chú phân vân không biết chọn món quà nào tặng mẹ. Nếu món quà mắc quá thì chú không đủ tiền mua. Chú chỉ được phép chi tiêu trong khoản tiền để dành về sách vở học hành thỉnh thoảng Sư cụ cho chú; hoặc khoản tiền dăm ba đồng vào dịp Tết, lễ vía, thập phước bốn đạo viếng cảnh chùa.

Chú ghé vào tiệm bán chim và cá kiểng. Quan sát một hồi những món hàng hợp với hầu bao, chú thỏa thuận, đồng ý chọn một lồng chim có 4 con chim non. Chú thẩm ý và cười khúc khích. Trong tâm chú dường như hiện lên những điều Sư cụ dạy. Khái niệm về "sanh, lão, bệnh, tử", bốn giai đoạn của một đời người mà Thái tử Tất Đạt Đa năm xưa đã từng ưu tư tìm lối xuất gia để cứu vớt nhân loại; ngay sau khi dạo chơi ngoài thành, Ngài chứng kiến những sự thật đáng sợ như thế! Một cụ

già thân hình tiêu tụy, mỗi gối chồn chân; một người bệnh quằn quại đau thương; một thầy ma bốc mùi hôi thối và cuối cùng một đạo sĩ ly dục nghiêm trang đang đồng đạc cử bộ bên đường. Rồi nghĩ đến "Tứ Diệu Đế: Khổ - Tập - Diệt - Đạo", bài pháp đầu tiên được Đức Phật nói cho 5 anh em Kiều Trần Như ở vườn Lộc Uyển, nhận ra cái khổ để phương tiện chuyển hóa cái khổ dần dần đi đến diệt tận khổ. Nghĩ miên man đến con số 4, chú chọn đúng 4 con chim.

Mọi người trong tiệm thấy chú hí hửng trên tay một chiếc lồng chim non, họ thắc mắc hỏi:

- Chú đi tu rồi mà còn ham chơi chim, cá nữa sao?

Chú không trả lời, chỉ nép miệng mỉm cười, rồi lẳng lặng bước ra khỏi tiệm.

Chú đi một mạch về nhà quên luôn cái hơi nắng buổi trưa đầu hè.

Khi chú bước vào nhà, mọi người cũng ngạc nhiên không kém. Bà nội đang ngồi nhai trà. Ba chú đang ngồi xem ti vi. Chị Hai đang ngồi may quần áo. Tất cả đều đứng dậy vui mừng xum xoe vây lấy chú. Mỗi người hỏi một câu cũng làm chú mệt luôn. Chị Hai nhìn thấy lồng chim, chị cười tít mắt:

- Nhị Bảo đem về 4 con chim cho chị rô ti hả? Bà một con, ba mẹ mỗi người một con và chị một con. Còn Nhị Bảo ăn chay!

Chú mỉm cười lắc đầu:

- Em đi tu. Cấm sát sanh đó chị.

Nhận ra bản chất đầy trần tục của mình, chị Hai bẽn lẽn cười rồi nói:

- Ủa, không lẽ em mang về cho chị chơi?

Chú Bảo vẫn lắc đầu. Chú không nói gì, lẳng lặng đem lồng chim ra treo trên cây mận đang sai trái đỏ au trước hiên nhà. Mẹ chú từ dưới bếp nghe tiếng rộn ràng cũng vội vàng chạy lên. Nhìn thấy chú, nét mặt mẹ rạng rỡ, vui tươi. Mẹ tíu tít hỏi thăm:

- Con... con... à,...chú.. ú.. ú, chú vẫn khỏe chứ? Ch...ú... ú... đi bộ về nhằm lúc trưa nắng chảnh mệt, để mẹ pha cho... ch..ú.. ú một ly nước chanh nha.

Nói xong, mẹ tíu tít xuống nhà bếp, một lúc lại chạy lên với ly nước chanh lớn. Mẹ vẫn thế, lúc nào cũng thương chú nhất nhà, hay lo lắng vỗ về chăm sóc chú. Việc chú rời nhà đi xuất gia không hẳn mẹ không buồn, nhất lại chú là con trai duy nhất, mẹ đã ngậm ngùi rơi nước mắt khi tiễn chú vào chùa, nhưng mẹ là người hiểu đạo, hiểu căn cơ của chú nên đành gạt lệ, mỉm cười để chú ra đi.

Còn chú, xa mẹ lâu, tình mẫu tử trong chú vẫn dạt dào yêu thương. Người tu tụy rời xa gia đình, nhưng không phải vì thế mà chấm dứt tình cảm với gia đình. Đi tu không phải là dẹp bỏ cảm xúc, đè nén trái tim không cho nó rung động theo nhịp tự nhiên của nó, mà người tu biết thăng hoa những cảm xúc đó lên một địa hạt cao cao hơn, vì đại hơn để vẽ lên cho đời một bức tranh tuyệt đẹp, ở đó, mọi người sống và làm việc với Phật tính tròn đầy, cá nhân an lạc, xã hội hòa bình, thế giới không còn tai nạn chiến tranh.

Với bản chất tâm hồn vẫn còn trẻ thơ, như sống lại trong chú khi gặp mẹ, chú nhõng nhẽo:

- Mẹ ơi, cho con thêm một ly nước chanh nữa. Con khát quá!

Người mẹ chỉ chờ có thế, chỉ mong có dịp chăm sóc con mình, mẹ hớn hờ xuống bếp pha thêm một ly thứ hai, rồi bung lên cho chú. Hai mẹ con ngồi bên nhau,

nhìn cậu con tu sĩ đang từng ngụm uống ly nước mẹ pha, như rót từng ngụm yêu thương của mẹ len vào huyết quản, lòng mẹ dâng lên niềm hạnh phúc vô biên. Mẹ thủ thủ hỏi đủ thứ chuyện về cuộc sống tu học của chú. Chú có vui không nơi cửa thiền môn. Hằng ngày tụng kinh có mệt không và nhất là khi xa mẹ có... nhớ mẹ không? Mẹ hỏi nhiều lắm, không kịp để chú trả lời, chú chỉ biết âu yếm nhìn lại mẹ, miệng chú lúc nào cũng nở nụ cười, như thầm trả lời "*con của mẹ rất vui và hạnh phúc nơi cửa thiền, mẹ an tâm, mẹ nhé*".

Như sực nhớ điều gì quan trọng, mẹ vội vàng nói:

-May quá, hôm nay là sinh nhật 60 tuổi của mẹ. Chú ở nhà vui với mẹ nha.

Chú lại mỉm cười gật đầu:

-Sư cụ cho phép con ở chơi cả ngày hôm nay. Mai mới về lại chùa, mẹ ạ.

\*\*\*

Lễ sinh nhật của mẹ chỉ đơn giản trong không khí gia đình. Mẹ không mời ai, ngoài dì Bốn, em gái của mẹ, nhà cũng gần đấy.

Bữa cơm gia đình đặc biệt có chú, mẹ nấu cho cả nhà toàn món ăn chay. Một đĩa gói mít non, một đĩa chả giò, một đĩa đậu hủ chiên xào xà ớt với bột nghệ, hai tô canh khổ qua nhồi nhân. Nhân mẹ làm từ đậu hủ nhồi với nấm rơm pha tí bún tàu, nước canh trong vắt nấu từ củ cải trắng và bắp xú. Những món ăn, mẹ chọn lọc dành cho chú như gói ghém bao yêu thương gửi vào trong đó. Mẹ bận rộn suốt cả ngày để chăm chút bữa cơm gia đình, nhưng chú hiểu, mẹ ưu tiên quan tâm đến chú.

Quây quần bên mâm cơm với gia đình, dì Bốn cứ tằm tắc khen, từ ngày chú đi tu giờ trông trắng trẻo, mập ra, và... đẹp trai nữa, giống ba y hệt. Ba chú ngồi đối diện bên kia bàn được dịp cười khoái chí. Ba sung sướng nhìn chú, như cố khám phá những điều mới lạ nơi chú. Chú vẫn không nói gì, chỉ lẳng lặng và cơm, thỉnh thoảng đưa mắt triu mến nhìn khắp mọi người và dừng lâu ở mẹ, lòng chú dâng lên ngập tràn tình cảm thân thương. Chú trở thành nhân vật quan trọng trong bữa cơm, mặc dù hôm đó là sinh nhật mẹ. Cả nhà lại được dịp hỏi han chú đủ điều cho đến lúc bữa cơm chấm dứt.

Tấm bánh sinh nhật cốm con số 60, tuổi của mẹ, sau đó được bày ra trên bàn khách có sẵn ấm trà tàu với 6 chiếc tách dành cho 6 người trong gia đình. Bình hoa Cúc Cổ Đồng đứng bên tấm bánh, góp phần tham dự, đang làm dáng khoe hương sắc với mọi người. Một mùi hương nhẹ phảng phất trong không khí hòa với niềm vui trong lòng khiến chú cảm thấy khoan khoái. Đợi cho cả nhà đem quà tặng mẹ xong, chú mới đủng đỉnh ra sân xách chiếc lồng với 4 con chim non, đứng trước mẹ, chú ngập ngừng nói:

-Mẹ ơi, đây là quà sinh nhật con dâng mẹ. Con chúc mẹ trường thọ.

Mẹ vui vẻ nhận lấy. Cầm lồng chim lủng lẳng trên tay, mẹ ngắm nghía từng con chim một. Những con chim thấy đông người, cất tiếng kêu sợ hãi, vung cánh đập loạn xạ trong lồng. Mẹ tấm tắc:

-Đễ thương quá! Nhưng cũng tội nghiệp quá!

Đợi cho mẹ cảm nhận đủ lòng yêu thương đến súc vật, chú mới nói:

-Mẹ phóng sinh chúng đi mẹ!



Vừa nói, chú vừa nắm tay mẹ, mắt hướng ra ngoài sân. Mẹ hiểu ý, đứng dậy, đi theo chú. Cả nhà cũng tò mò bước ra theo.

Giữa khoảng trời mênh mông rộng, bên hiên nhà, cây mận trái đỏ trĩu cành vẫn đứng yên đợi gió. Mẹ mở lồng chim. Từng con chim non vội vàng ủa ra như sợ mất cơ hội. Vừa ra khỏi lồng, chúng tung cánh bay vút đậu trên cành cây mận, quay mặt lại nhìn cả nhà, bình an cất tiếng kêu chim chirp như nói lời cảm ơn lòng từ bi của mọi người, đặc biệt lòng từ bi nơi chú.

Chúng kiến một hoạt cảnh sống động, ngoạn mục, cả nhà mở tròn xoe mắt ngạc nhiên về món quà sinh nhật độc đáo chưa từng thấy bao giờ. Mẹ âu yếm nhìn chú, mỉm cười, nhưng mắt mẹ long lanh. Những giọt lệ chực trào ra như nói lên xúc cảm đang ngập tràn trong lòng mẹ. Mẹ thương chú quá, hạnh diện về chú quá. Mẹ bước lại gần chú, muốn ôm chú vào lòng, xiết thật chặt tỏ lòng yêu thương như ngày nào chú bé bỏng trong vòng tay ôm ấp chở che của mẹ. Nhưng hơn bao giờ hết, những giới luật của nhà Phật đã kịp thời ngăn cản những cử chỉ tỏ lòng yêu thương mẹ định dành cho chú, đã giữ tay mẹ lại, nhắc nhở mẹ, chú đang là tu sĩ, dù chú mới chỉ mười ba!

Mọi người lại trở vào bàn khách. Lễ sinh nhật tiếp tục. Mẹ bắt đầu thổi đèn, cắt bánh. Chị Hai giúp mẹ sắp bánh ra đĩa. Cả nhà lại có dịp quây quần bên nhau. Một lần nữa, mẹ đón nhận bao lời chúc tụng của cả nhà, cuối cùng vẫn là lời của chú:

-Mẹ ạ. Tuy con không gần bên mẹ, nhưng lúc nào con cũng cầu nguyện mẹ an lành khỏe mạnh và trường thọ.

Mẹ âu yếm nhìn chú:

-Mẹ cảm ơn chú. Mẹ sẽ luôn sống đời với chú.

Chú cười:

-Mẹ ơi, Sư cụ dạy con. Phóng sinh, ăn chay là thể hiện lòng từ bi. Mình tôn trọng sự sống của muôn loài thì mình sẽ được bình an và sống lâu đó mẹ. Sư cụ còn bảo, ăn chay giữ được sức khỏe. Vì những sinh vật khi bị giết, nó giận dữ, khóc la tiết ra chất độc vào thịt, mình ăn vào sẽ bị sinh bệnh. Mẹ và cả nhà đừng ăn thịt nữa mẹ nhé. Rồi quay sang chị Hai, chú tiếp:

-Bốn con chim vừa rồi em mang về, không phải để chị... rô ti hay để chơi, mà là em muốn chúng thoát cảnh cá chậu chim lồng từ sự phóng sinh của mẹ. Em chọn bốn con để tượng trưng của Sanh - Lão - Bệnh - Tử, 4 điều mà Sư cụ dạy em là 4 cái khổ của thế gian không ai thoát được, nếu không tu. Và tượng trưng số 4 cho Tứ

Diệu Đế: Khổ - Tập - Diệt - Đạo, khi nhận ra cái khổ rồi chuyển hóa cái khổ để an lạc, đó chị.

Bà nội, ba mẹ và dì Bốn chăm chú nghe chú "thuyết giảng". Lời con trẻ còn ngây ngô nhưng chân thành, lòng ai nấy hân hoan về tấm lòng hiếu của người con tu sĩ. Người tu quan niệm về chữ hiếu, không phải chỉ phụng dưỡng vật chất hay chăm sóc cha mẹ không thôi, mà còn hướng dẫn "độ" cho cha mẹ, gia đình hiếu đạo, biết thế nào là sinh tử luân hồi để tìm con đường giải thoát vì đạo Phật là đạo giải thoát.

Riêng chị Hai say sưa lắng tai nghe. Chị nhìn chú rồi mỉm cười, hỏi:

-Chị Hai cũng muốn đi tu như Nhị Bào, có được không?

Chú chỉ cười:

-Điều đó, chị nên xin phép bà và ba mẹ.

Bà nội còm rôm, buông một câu hết sức trần tục, thực tế:

-Con Hai chỉ tu... hú thì được! Phải có đứa ở nhà để chăm sóc gia đình chứ.

Cả nhà cười vang. Tiếng cười rộn lên dâng niềm hạnh phúc như vượt cả không gian và thời gian. Ai nấy tận hưởng phút giây êm đềm hiện tại quên mất ngoài kia, nắng chiều đang dần dần sắp tắt và không để ý cả tiếng chim vẫn chirp chirp trên cành cây mận ngoài sân như vẫn buông lời cảm ơn, cảm ơn... đến mọi người.

Chợt mẹ lên tiếng:

-Ngày mai chú về chùa, mẹ có món quà này tặng chú. Chú đợi mẹ chút.

Nói xong, mẹ vào nhà trong, một lát mẹ mang ra một khung hình khoảng 30 x 40 cm. Khung hình viền nâu xam bằng một loại gỗ tốt. Trong đó, hiện lên một khuôn mặt tròn bầu bĩnh thánh thiện, cặp mắt to, tròn xoe ngây thơ, rất dễ thương của một tiểu đồng được vẽ đơn sơ bằng nét bút chì kẻ. Hai bên, có hai câu thơ viết chữ thư pháp "*Con dù lớn, vẫn là con của mẹ. Đi suốt cuộc đời, lòng mẹ vẫn theo con*".

Đợi mọi người ngắm nghía và thẩm ý xong, mẹ nói:

-Đây là bức tranh của một anh sinh viên nghèo đứng vẽ bên vệ đường kiếm chút tiền ăn học. Không hẳn vì muốn ủng hộ tinh thần giúp anh, mà mẹ còn thấy bức tranh này, tuy đơn sơ mộc mạc, nhưng khuôn mặt rất giống chú, và mang nhiều ý nghĩa cho mẹ và cho chú, nên mẹ mua ngay để dành tặng chú. Mẹ định Vu Lan này đi chùa, thăm Sư cụ, thăm chú và trao cho chú, nhưng gặp chú ở đây, mẹ trao nó cho chú.

Chú Bào cầm lấy bức tranh, xam soi ngắm nghía. Chú hết nhìn tranh rồi nhìn mẹ, cảm nhận được tấm lòng bao la như trời biển của mẹ. Lòng chú ngập tràn hạnh phúc. Niềm sung sướng không hẳn vì quà tặng mà vì chú nhìn thấu suốt tâm tư và tấm lòng vô biên của mẹ dành cho chú. Chú mỉm cười rồi lí nhí nói lời cảm ơn mẹ.

-Đưa mẹ gói lại cho từ tế để mẹ chú mang về chùa.

Mẹ nhận lấy tranh từ tay chú Bào, rồi gói cẩn thận vào tấm giấy nhựt trình, bên ngoài bọc giấy hoa văn, lấy dây màu cột lại thắt thành một chiếc nơ thật đẹp mắt. Mẹ âu yếm dịu dàng đưa cho chú giữa tiếng vỗ tay hoan hô của bà nội, ba, dì Bốn và chị Hai.

Ngoài kia, không gian tĩnh lặng một màn đêm. Đèn mọi nhà như đã bật sáng.

- Thích Như Tú  
2012



## Chuông điện thoại nửa đêm

• Trần Ngân Tiêu

Bạn hàng xóm cũ lâu ngày gặp nhau hai anh đàn ông thì chỉ bắt tay nhìn mái đầu bạc của nhau rồi mỉm cười; còn hai bà vợ thì cứ tíu ta tíu tít hỏi hết chuyện này đến chuyện kia, hỏi chưa kịp trả lời thì đã hỏi câu khác. Tôi nhìn ông Hiệp, bạn lối xóm cũ, mỉm cười đợi cho hai bà giảm bớt tíu tít vội xen vô:

- Thôi hai bà đi vào tiệm phở kia để tụi tôi tâm tình cho thư thả chứ chả lẽ cứ đứng ngoài trời mà đấu hót sao?

Yến hưởng ứng liền thể là cùng kéo nhau vào tiệm phở ba điều bốn chuyện rồi khi đã thư thả rồi bà bạn Hiệp mới hỏi:

- Con cái ông bà giờ chắc đã học thành tài ra ở riêng hết rồi ông bà tha hồ dung dăng dung dẻ phải không?

Yến cười gượng:

- Thư thả gì bà. Lúc tụi nó còn nhỏ thì lo nhỏ, lúc chúng lớn thì lo lớn có bao giờ hết lo đâu. Bà biết con bà làm sao chứ con tôi chưa có đứa nào lập gia đình cả. Lúc chúng còn nhỏ thì nấu nướng cái gì chúng nó ăn cái đó. Bây giờ chúng lớn thì mỗi đứa đòi ăn một kiểu tôi hầu bố con chúng nó riết tôi mệt quá.

Tôi nhìn ông Hiệp rồi mỉm cười nói:

- Tại sao chuyện gì bà cũng phải dính thẳng bố nó vào là làm sao. Bộ bố nó không đi cấy mút mùa à?

Bà Hiệp vội cắt ngang:

- Con tôi cũng vậy. Tụi nó làm gì, đi hay về lúc nào làm sao mà kiểm soát được nên tôi mặc kệ. Chúng nó lớn rồi rồi bà lo lắng làm gì cho nhức đầu. Vợ chồng già giờ lo "enjoy" một chút chứ lo hoài sao.

Yến thở dài:

- Không hiểu sao lúc nào tôi cũng coi tụi nó như con nít ấy. Bà biết không hồi chúng nó mười tám hai mươi ấy bữa nào nó đi chơi khuya là tôi không ngủ được. Nếu nó chưa về mà nửa đêm có tiếng điện thoại reo là tim tôi muốn nhảy ra khỏi ngực ấy. Ông xã tôi cứ lạ tôi hoài à. Trời ơi tại vì thẳng con thứ hai của tôi ấy mỗi lần nó gọi điện thoại về là có đụng xe mới khiếp chứ. Hồi còn đi học nó đụng nát ba cái xe chứ ít đâu cho nên tụi tôi đâu dám mua xe mới cho nó. Bây giờ có điện thoại cầm tay thì bớt hồi hộp nhưng mà cũng nóng ruột lắm. Bà biết không có bữa chúng không mình gọi nó "tuen off" mẹ nó đi mình gọi không được mới bực chứ.

Bà Hiệp nghe vậy chỉ nhe răng cười trừ chưa biết nói thì lão Hiệp giờ cóc mới mở miệng, cười... hí hí:

- Lo cho bố không nó không lo sao lại cứ lo cho tụi nó. Chúng có cần mình đâu.

Tôi được thể tán đồng:

- Ông nói phải. Tôi bảo bà ấy hoài mà bà ấy không nghe. Tụi nó ba mấy bốn mươi đến nơi mà cứ làm như là còn phải cho bú mớm không bằng...

Bà Hiệp với giọng nghiêm chỉnh nói:

- Bà phải tập thói quen đi chứ không thì đau tim chết đấy. Bây giờ mình không còn khỏe như trước đâu. Nếu cứ giữ thói quen đó lâu ngày nó thành tật đấy. Nói thiệt nghe, mấy năm trước tôi cũng nôn nóng giống như bà nên ông nhà tôi cứ thuê phim chưởng về cho tôi coi để tập trung đầu óc khỏi nghĩ ngợi; ai ngờ phim chưởng nó còn làm tôi hồi hộp thêm rồi thức khuya coi hết băng này tới băng kia sáng dậy không nổi người cứ lướt như cò bợ ấy.

Mọi người cười hình hích thì bà Hiệp tiếp:

- Hồi đứa con gái út tôi mười sáu tuổi, một đêm kia tôi đang ngủ say thì chuông điện thoại reo, bà biết không điện thoại reo vào lúc đang chìm đắm trong giấc ngủ chẳng phải chỉ làm cho tôi khó chịu mà ai cũng sẽ bực mình như vậy khi bị quấy rầy vào lúc đó. Trước khi chồm lên cầm điện thoại tôi liếc nhìn đồng hồ thấy đã quá nửa đêm, tôi giật mình: Ai gọi giờ này chắc hẳn phải là khẩn cấp lắm.

Chưa tỉnh hẳn nhưng tôi cũng đủ sức nói vào máy: "Hello" thì đầu giây bên kia:

- Má...

Tôi giật thót mình khi nghe giọng nghẹn ngào khàn khàn không ra hơi đó. Con gái tôi? Làm sao vậy? Với những câu hỏi tới tấp trong đầu tôi với một tay bấm chặt vào cổ tay chống tôi cho anh thức dậy thì đầu dây bên kia giọng nói dầm nước mắt ngập ngừng:

- Má. Con biết giờ này đã quá trễ... má đừng hỏi gì vội để con nói hết đã. Má, con phải... thú thật với má con đã uống nhiều bia quá và đã đâm xe vào gốc cây ở lề xa lộ... nhưng con không sao...

Tôi bắt đầu tình người hẳn nhưng lồng ngực nặng chình chịch, tôi cố kìm hãm sự hoảng hốt nhưng chưa rõ việc gì xảy ra đây. Tôi vừa mới lắp bắp: "Con..." thì nó ngắt ngang:

- Con sợ lắm... Cứ nghĩ đến cảnh một người cảnh sát đến gõ cửa và nói với mẹ con đã bị tử nạn trong tai nạn xe cộ này thì không biết mẹ sẽ đau đớn đến thế nào... chỉ nghĩ tới đó thôi con đã sợ run người lên. Con... con muốn trở về nhà với ba má. Con biết bỏ nhà đi "run away" là... là không đúng và con biết má đã lo nghĩ cho con đến phát ốm. Đáng lẽ con phải gọi má trước đây vài ngày nhưng con sợ... con sợ...

Đến đây tiếng nghẹn ngào sụt sùi tắc nghẽn bên kia đầu dây khiến tôi hình dung ra khuôn mặt thê thảm của con gái tôi, tôi lắp bắp:

- Con... thì nó lại sụt sùi với một giọng nặng trĩu tuyệt vọng:

- Khoan đã má. Để con nói hết đã. Má... Con đã có bầu. Con biết con chưa tới tuổi uống bia nhưng con sợ, nhất là bây giờ con sợ lắm... hí hí hí...

Tôi cắn chặt môi, mắt tôi nhạt nhòa thấy chồng tôi thức giấc trợn mắt nhìn tôi miệng mở to tuy không ra tiếng nhưng chỉ nhìn môi tôi cũng biết chồng tôi hỏi: "Ai vậy?". Tôi lắc đầu tỏ ý đang chú tâm nghe điện thoại. Chồng tôi vội nhảy ra khỏi giường chạy qua phòng khách cầm máy điện lên nghe cuộc đối thoại của tôi. Có lẽ nghe tiếng "click" khi chồng tôi nhắc điện thoại lên nên nó nói vội vã:

- Má còn đó không má? Má đừng cúp má ơi. Con cần má lắm, con rất đơn cô lúc này. Xung quanh con không có ai cả.

Tôi đưa mắt nhìn chồng tôi rồi vội vã:

- Má vẫn còn đây. Má không cúp đầu con...  
 - Má. Đáng lẽ con phải thú thực với má. Má biết không, đáng lẽ con phải thú thực với má... nhưng con sợ ba lắm và khi con muốn mở miệng má cứ át đi và bảo con làm theo những gì mà má muốn. Má không bao giờ để con nói với má những gì con nghĩ trong lòng má chỉ bảo con phải làm cái này, phải làm cái kia mà thôi còn những gì con nghĩ hay muốn không quan trọng gì với má cả. Má biết không đôi khi con không cần câu trả lời mà chỉ cần có người nghe con tâm sự và chia sẻ với con... hu! hu!...

Tôi nuốt mạnh sự ứ nghẹn đang muốn bít lấy họng tôi và nghĩ tới điều của một diễn giả trong cuộc họp phụ huynh học sinh tại trường: "Chúng ta phải học phương thức trao đổi ý tưởng với con cái của chúng ta", tôi buột miệng:

- Má đang nghe đây con...

- Má biết không, sau khi chui ra được khỏi xe con biết con còn sống thì con bắt đầu nghĩ đến bào thai trong bụng con. Con nghĩ con phải chăm nuôi đứa bé này bất kể nó là trai hay gái và giờ con mới hiểu tại sao họ cứ lặp đi lặp lại "Don't drink and drive" (đừng uống và đừng lái xe). Trong lúc tuyệt vọng đó, con nhìn thấy cái điện thoại cấp cứu gắn ở cái trụ gần bằng chỉ đường gần đó nên con rón rết tới để gọi "taxi"... Má... con muốn về nhà...? Tôi vội vàng mở cửa lòng:

- Đúng đó con à. Con cứ về nhà đã... rồi mọi chuyện sẽ ổn thỏa...

Chồng tôi gờ ngón tay như muốn nói gì thì tiếng con nhỏ trong điện thoại:

- Cái xe của con không hư hại nhiều còn chạy được hay... để con lái xe về cho mau...

Tôi hết hoảng:

- Dừng. Dừng con à. Con nghe mẹ đây. Con không được cúp điện thoại cứ cầm máy và chờ tới khi nào xe taxi đến rồi thì nói cho má biết.

- Nhưng con chỉ muốn về nhà thôi má.

- Má biết, nhưng con làm ơn nghe lời má, đợi khi nào taxi tới thì nói cho má biết.

Không nghe tiếng con tôi trả lời tôi cắn môi kìm hãm sự căng thẳng muốn vỡ tung lồng ngực..., bỗng tiếng nó lại vang lên lần này bình tĩnh hơn:

- Taxi đến rồi má.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm trong người khi nghe có tiếng hỏi vọng vào điện thoại: "You called Yellow Cab?" rồi tiếng con nhỏ:

- Con đi đây má. Tiếng "click" cúp điện thoại.

Tôi bước ra khỏi giường đưa tay vuốt lên mặt tôi mới khám phá ra mặt tôi đầm đìa nước mắt. Tôi thần thờ bước qua phòng ngủ của con gái tôi và chồng tôi cũng lặng lẽ ôm vai tôi đi theo. Tôi đưa tay chùi nước mắt lần nữa nói nhỏ với chồng tôi:

- Chúng ta cần phải trao đổi và lắng nghe con cái mình khi chúng muốn bày tỏ điều gì...

Chồng tôi xoay mặt tôi đối diện với anh rồi nhìn thẳng vào mắt tôi vài giây rồi nói:

- Em có nghĩ rằng liệu con bé đó có biết rằng nó đã gọi lộn số điện thoại không?

Tôi giật nẩy mình liếc mắt về phía phòng ngủ của con gái tôi nói to: "Có thật là nó gọi lộn điện thoại không?" rồi kéo chồng tôi chạy vào phòng con gái tôi thì thấy nó ngồi bật dậy ngạc nhiên:

- Ba má làm cái gì vậy? Có chuyện gì vậy?



*Từng thế hệ, tiếp theo từng thế hệ  
 Kiếp nhân sinh ai đã cảm đã sầu  
 Lại hỏi mình, ta từ đâu? Sẽ về đâu ?  
 Một câu hỏi nhưc đầu, ai giải đáp*

*Bầu trời xanh, gió thanh thanh chim hót  
 Cảnh trời cho... kho vô tận thiên nhiên  
 Dứt tạp niệm ta sẽ hết ưu phiền  
 Nắng sớm trải... trên Suối Nguồn An Lạc*

*Có tiếng trẻ hồn nhiên vui ca hát  
 Mây đầy trời và mây trắng như tơ  
 Lơ lửng tầng không phát phối cánh Thơ  
 Thơ ai thả giữa ruộng vườn nhân thế*

*Tiếng chiều đi... tiếng chiều đi rất nhẹ  
 Nắng hanh vàng điểm những Nụ Tầm Xuân  
 Đâu đó tiếng chuông vang vọng xa gần  
 Cuối vườn nắng đóa Mai vàng vừa nở...*

• **Tuệ Nga**

Tôi tình người than thầm nhưng tâm hồn nhẹ nhõm: "Chúa ơi! Nó gọi lộn điện thoại thật". Tôi làm như không có gì xảy ra ôm đầu nó cười đáp:

- Ba má đang thảo luận làm thế nào để cho con sống vui và yêu đời hơn ấy mà...

Nó bịt mồm rồi nói nhỏ:

- Con tưởng ba má thức dậy giờ này làm... làm cái gì chứ...

Nó bỏ lửng cười khinh khích khiến tôi bẹo má nó kéo chồng tôi ra khỏi phòng.

... Lần đó tôi thật hú hồn.

**Trần Ngân Tiêu**



# Phượng ơi ! đừng nở nữa



## • Đỗ Trường

Thực ra tôi và Long cũng mới quen nhau, ngày cùng chuyển về trại tỵ nạn Ingelheim. Tôi từ Tây Berlin sang, anh từ Eisenach đến. Chúng tôi được sắp xếp ở chung phòng, chung giường tầng. Long ở trên, tôi ở dưới. Trong phòng còn Trương Văn Quyền người Sài Gòn, thời kỳ này đang làm giấy tờ sang Mỹ do bố bảo lãnh và Phạm Văn Phú người Phan Thiết. Bốn chúng tôi trạc tuổi nhau, lại cùng là công nhân lao động, nên thân nhau ngay. Ở trong trại, chúng tôi được ăn uống đầy đủ, nhận tiền mua quần áo, và tiền tiêu vặt. Bốn đứa chúng tôi đều ở Đức đã khá lâu, nên có nhiều quần áo còn tốt, không có nhu cầu mua sắm, cộng với tiền Ostmark mang theo đổi ra tiền DM, thằng nào cũng rủng rinh trong túi. Chiều nào chúng tôi cũng gây độ nhậu, đến lúc khật khừ là đàn hát om sòm. Quả thực Long chơi đàn và hát khá hay, nhất là những bản của Vũ Thành An. Đàn hát chán, tiếp theo những câu chuyện không đầu không đuôi được đưa lên bàn nhậu. Bốn thằng tôi đã bước vào tuổi băm, nhưng chỉ có Trương Văn Quyền là có vợ con còn ở Việt Nam. Quyền gãi đầu, gãi tai bảo:

-Con vợ tao nó muốn sống ở Mễ, nên nó ra lệnh cho tao làm đơn theo ông già, sau đó bảo lãnh nó qua, nhưng tao cứ thích ở lại Đức.

Tôi và Phú đã có bạn gái, nhưng đều còn ở lại bên Đông, thông tin vẫn qua lại, hẹn ngày đoàn tụ sau. Theo như chuyên gia Quyền, sau khi đã nghiên cứu thư từ, phán:

-Tình yêu của hai thằng bay vẫn còn trong thời kỳ nồng "khảm". Còn ông bạn Long đã tuổi băm, chưa vợ con, không tình yêu, chắc là có vấn đề. Không chịu khai rõ, thằng Phú, thằng Trường đề nó xuống, kiểm tra coi. Quyền nói như ra lệnh.

Ồi! cái ông bạn Long to cao đẹp trai như vậy mà nhát như con gái. Ba thằng chúng tôi chưa kịp hành động gì đã xua tay chịu thua.

-Thôi... thôi được rồi, tôi kể cho các bố nghe

...

-Ơ... cái thằng lìm lì như vậy mà kể hay đáo để.

Phú hích tay vào mạng sườn tôi nói như vậy. Quả thật lời kể của ông bạn Long trong lúc xúc động hồi

tưởng, chứ không phải trong tình trạng rượu kể chuyện. Quyền đụt mắt ngồi nghe, thỉnh thoảng chêm vào:

-Sau đó thế nào, tiếp đi mày....

Nghe xong, Quyền vỗ đùi đen đét, quay sang bảo tôi:

-Ông viết truyện ngắn, truyện dài ở những đâu đâu ấy. Chuyện tình của thằng Long ở thời buổi này mới đáng viết. Ông nghiên cứu, viết đi...

Còn Phú bảo Long:

-Chuyện của ông, tôi thấy như trong phim ấy.

Có lẽ trong người đã sương sương, ông bạn lành như đất này mới hăng lên, dốc ngược ba lô, đưa ra cả tập thư từ, những kỷ vật làm bằng chứng...

Tháng sau được về nơi định cư, tôi và Quyền về Pirmasens. Long và Phú về Ludwigshafen. Lúc chia tay, tôi bảo Long:

-Về nơi định cư ổn định, tôi sẽ viết và gửi cho ông đọc trước.

Long cười buồn, xiết chặt tay chúng tôi...

\*

Không biết có bao thi sĩ, văn sĩ có thi hứng gửi gắm tình cảm của mình vào chiều thu vàng xào xạc, và những mùa xuân thật mong manh với cơn mưa bay nhẹ nhẹ. Nhưng với tôi khi tiếng ve kêu và cây phượng trước sân trường trở bông là mùa đẹp nhất. Tôi không nghĩ là mình sẽ mất, mà đời người ai cũng có một lần, đó là tình yêu và thuở học trò. Thế mà từng cánh phượng rơi, tàn tạ trong tôi đã mười năm rồi:

- Đề nghị Phượng hát lại đi.

Tiếng vỗ tay, tiếng la hét âm ỉ của học sinh trung học Chu Văn An.

Phượng phải hát đi hát lại đến khan cả cổ, theo tiếng đàn của tôi. Đêm liền hoan văn nghệ từ giả mái trường, từ giả tuổi thơ, nó cứ theo tôi mãi những năm tháng sau này. Phải đến nửa đêm, chúng tôi mới chịu giải tán. Tôi và Phượng dắt xe ra sau cùng. Đêm trời tháng năm thật đẹp, ánh trăng dịu dàng tỏa sáng, thỉnh thoảng những làn mây lững thững trôi tạo nên một màn đêm thật tuyệt hảo. Gió Hồ Tây, nhẹ nhõm thổi làm cho làn tóc dài thướt tha của Phượng bông bênh như những áng mây trôi. Dưới ánh trăng, chiếc áo dài tím bó sát cơ thể đầy đặn, đang tuổi dậy thì càng tăng thêm vẻ đẹp hoàn mỹ của nàng. Đi sát bên nàng, một mùi hương toát ra làm cho tâm hồn tôi rạo rức, ngất ngây. Tôi đưa tay nắm lấy tay Phượng.

- Hôm nay chúng mình đi bộ về nhé, Phượng không muốn đi xe đâu!

Phượng với mắt nhìn xa xăm, và nói tiếp:

- Hôm nay trăng đẹp quá, Long có thấy như vậy không?

Tôi gật đầu và đi chậm chậm bên nàng:

- Phượng này! Từ mai chúng ta phải xa mái trường Chu Văn An mãi mãi, Phượng có nhớ không?

- Nhớ chứ, vì ở đó chúng ta có nhau. Ôi! Phượng cứ mong chúng ta mãi mãi như hôm nay.

Rồi Phượng cất tiếng khe khẽ hát: "Thời gian ơi hãy ngừng trôi...".

Cả hai chúng tôi cùng cười. Tôi dựng xe bảo Phượng:

- Phượng có nhìn thấy gì ở mặt hồ không?

- Thấy gì cơ?

- Bóng của Long chổng lên Phượng kìa.

Phượng nhìn theo tay tôi chỉ, và cúi xuống nhặt một viên sỏi ném tõm xuống mặt hồ, làm bóng chúng tôi nhòa theo mặt nước. Bất chợt tôi kéo Phượng vào lòng, nàng cứ để nguyên như vậy. Mùi hương của nàng rất gần, rất gần, làm tôi khế rùng mình.

- Long ơi! Phượng hơi lạnh.

Tôi ôm nàng chặt hơn. Một cảm giác lạ chưa bao giờ có, chạy dọc cơ thể tôi. Đôi môi tôi đã tìm đến môi nàng một cách vụng về:

-Phượng ơi! Long yêu Phượng nhiều lắm.

Nàng xiết chặt cổ tôi, âu yếm:

- Sao tham thế, hôn lâu đến bóng cả môi người ta rồi.

Tôi cười:

- Để nhớ.

Nhà Phượng ở phố Nguyễn Cảnh Chân, khu phố villa này dành riêng cho cán bộ trung ương. Cả hai yên lặng đi bên nhau, để tận hưởng hết những hương vị của tình yêu. Không gian như dừng lại, dường chỉ còn những chú ve sầu kêu rì rã, lọt thỏm vào không gian yên lặng ấy.

Nàng nhẹ hôn tôi, thì thầm:

-Tối nhà rồi, ngủ ngon nhé.

Tôi gạt đầu và đứng nhìn theo cái dáng mảnh mai của nàng, khuất sau cánh cửa sắt nặng nề khép lại...

Chiến tranh biên giới phía Nam vẫn còn gay go, quyết liệt, biên giới phía Bắc lại bùng nổ. Lũ con trai chúng tôi, hôm trước mừng rỡ nhận được giấy báo vào học đại học, hôm sau nhận được lệnh tổng động viên vào quân đội. Được tin này Phượng buồn lắm. Nàng lo cho tôi phải chịu đựng gian khổ ở chiến trường, sợ buồn khi vắng tôi.

- Hay Phượng nói với ba can thiệp, để Long được nhập trường học nhé.

Nghe Phượng đề nghị như vậy, tôi gạt ngay:

- Không được đâu, ba Phượng là cán bộ cao cấp, gia đình Long như thế này. Ngay quan hệ của chúng ta còn bị cấm nói chi đến chuyện khác. Tốt nhất, hãy im lặng, bằng không gia đình lại ầm ĩ lên đấy.

Phượng biết nói cũng không được, nên nàng thờ dãi, đặt bàn tay vào lòng bàn tay tôi, nói một cách dứt khoát:

- Long không được học tiếp, Phượng cũng không học đâu, Phượng sẽ xin đi làm, chờ Long về cùng học.

Tôi cảm động, hôn tới tấp lên môi, và lên cả những giọt nước mắt của nàng đang chảy xuống...

Sáng hôm sau tôi lên đường, tối nay Phượng đến thật sớm, nàng đã mua cho tôi thật nhiều thứ. Nhưng tấm vỏ chăn nàng thêu cảnh phượng đỏ rực là tôi thích nhất. Đêm nay chúng tôi dành trọn vẹn cho nhau. Nàng bảo, chúng ta sẽ đàn và hát những bài ca hai đứa cùng thích. Rồi Phượng hát thật nhiều. Chúng tôi quen nhau từ khi còn học tiểu học, nghe Phượng hát đã nhiều, nhưng chưa bao giờ tôi thấy Phượng hát hay như đêm nay. Đêm thanh vắng càng làm cho lòng tôi khắc khoải, nỗi niềm menh mang theo từng câu hát.

"...Yêu nhau trong cuộc đời...mơ duyên tình dài, gấn bó đôi lời... Rồi từ mai ngăn cách... Biết rồi là khi đưa đón, có mấy ai không buồn..."

Trăng đã nhạt dần và rọi chếch vào trong khung cửa, mùi hoa phượng theo làn gió về thoang thoảng đâu đây. Tiếng còi tàu rời ga, nghe hun hút, làm cho Phượng khế rùng mình, ngừng hát. Hình như tôi nghe được cả tiếng thở, và con tim của Phượng đang đập dồn nơi lồng ngực.

Phượng thu người lại, lọt thỏm vào lòng tôi. Những làn mây như tấm màn nhung dập dờn, bất chợt từ đâu đến, che kín cả bầu trời. Như có ngàn cục than hồng đã được ủ trong người, tôi ghì chặt lấy Phượng. Ngọn lửa đã bùng lên, trong cái man dại của tình ái, chúng tôi đã trao cho nhau tất cả. Và cũng trong hơi thở, vồn vã hạnh phúc ấy, nàng bảo:

- Phượng linh cảm, có một điều gì không may mắn đến với chúng ta.

Tôi an ủi nàng:

- Mọi điều sẽ tốt đẹp cả thôi. Phượng cố gắng đợi Long về.

Sau khi huấn luyện, chúng tôi hành quân lên chốt đầu của biên giới phía bắc. Tôi vẫn thường xuyên nhận được thư của Phượng. Đúng như Phượng nói, nàng đã không học tiếp, xin vào làm ở xí nghiệp may thêu, bất chấp sự phản đối của gia đình. Phượng quyết tâm đợi tôi về...

...

Thời gian hai năm, trong ba-lô của tôi đầy thư của Phượng. Quả thực, nếu như không có thư và những lời động viên của Phượng, tôi không thể trụ nổi trên tuyến đầu khắc nghiệt này. Rồi bật đi một thời gian tôi không nhận được thư... Người tôi như ngồi trên đống lửa, bao phen tôi định bỏ về tuyến sau...

Vào một buổi chiều, sau một ngày đêm quần nhau tã tơi với những người lính "anh em" phương bắc, quần áo tôi còn dính đầy máu và mồ hôi. Chưa kịp trấn tĩnh trở lại, ông bạn quân bưu ấn vào túi áo tôi lá thư của người bạn học. Bạn tôi đã báo tin về Phượng, cái tin như một nhát dao đâm vào trái tim tôi. Gia đình ép nàng lấy một kỹ sư mới ở nước ngoài về, con ông Bộ trưởng gần nhà. Nàng đã cự tuyệt. Nhưng vì cùng cố địa vị và danh lợi gia đình đã ép Phượng đến cùng. Cha Phượng là cán bộ cấp Trung ương, ông lấy mệnh lệnh bảo thủ, những gì ông đang làm ngoài xã hội áp dụng vào chính con gái ông. Nhiều lần Phượng đã phải bỏ đến gia đình bạn bè ở nhờ. Nhưng không được lâu, Phượng lại phải quay về nhà. Ba mẹ Phượng cho rằng, nàng làm vậy chỉ dọa dẫm gia đình, nên lại càng thúc ép...

Dường như Phượng đã chuẩn bị sẵn cho cuộc ra đi mãi mãi này. Cũng vào một đêm mùa hè sau hai năm tôi đi, nàng đã viết cho tôi một bức thư cuối cùng. Không gửi. Phượng đã ra đi, trong cơn đau đớn tột cùng bằng một liều thuốc ngủ mạnh...

Được tin Phượng không còn, tôi cảm thấy không còn là chính mình. Tôi như một cái bóng không hồn. Nhưng chiến sự ngày càng tàn khốc, là người lính trên tuyến đầu, ngày đêm đương đầu với súng đạn gian khổ, người tôi gầy guộc đi. Nhiều lần tôi ngã ngay trên nóc hầm. Đến năm sau, biết tôi không còn sức chiến đấu, đơn vị buộc phải cho tôi xuất ngũ.

Bước chân về đến Hà Nội, tôi cảm thấy cô đơn đến lạ lùng. Tất cả là một sự thiếu vắng, chết chóc dưới con mắt của tôi, từ những con đường, hàng cây cũng trở nên xa lạ. Mặt hồ cũng lặng phắt sóng, không gian như dừng lại. Tôi đã đến nhà nàng. Từ ngày Phượng ra đi, mẹ nàng ân hận trở thành điên khùng. Cha nàng nhìn tôi không nói. Ông lạnh lùng đưa cho tôi bức thư của Phượng, những hàng chữ thân quen đã nhòe đi vì nước mắt. Đọc xong, tôi gấp lá thư vào ngực mình. Và tôi khóc, lần đầu tiên trong cuộc đời tôi đã khóc. Tôi đi như chạy ra khỏi nhà nàng. Đến cửa Nam, tôi mua một vòng



hoa trắng, vòng về đường Lý Thường Kiệt bé một cảnh phượng vĩ, sau đó tôi đạp xe xuống nơi nằng yên nghỉ.



Tôi ngồi bên mộ Phượng không biết là bao lâu:

- Phượng ơi! Long đã về đây...

Tôi đã sống trong tâm trạng dằn vặt khổ sở. Tôi đã mất Phượng vĩnh viễn... Phượng ơi! Làm sao Long tiếp tục học đại học khi không còn Phượng nữa.

Tôi muốn chạy trốn tất cả, xung quanh đây đâu cũng là nằng. Tôi đã quyết định đi thật xa, để đừng bao giờ nhìn thấy mùa phượng nở và tiếng ve gọi hè. Tôi đã sang lao động ở Đức. Những ngày tháng lao động cực nhọc trên xứ người, cũng không làm tôi quên được hình ảnh của nằng. Ai đã cướp đi mùa hè của tôi? Ai đã cướp đi những con đường quen thuộc mà chúng tôi đã đi?

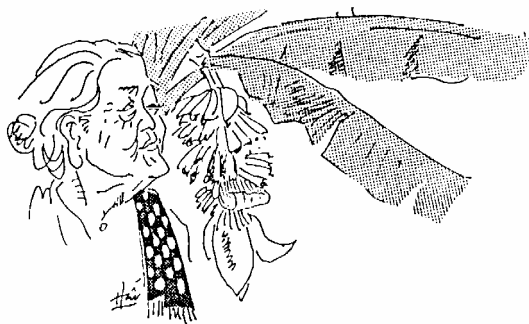
Và Phượng ơi! Phượng cũng không nở trong trái tim Long trên mảnh đất Tây Đức này. Mặc dù ngoài kia nắng đã tỏa, cây đã đâm chồi và nảy lộc. Long chỉ có một mùa Phượng nở và mãi mãi không bao giờ nở nữa:

*"...Hãy cứ để mùa đông thành vĩnh cửu  
Cây thông buồn trơ trọi giữa đời hoang  
Đừng thức tỉnh những chồi non, chim hót  
Và xin người đừng nói những lời yêu  
Vì tình ta đã chết tự bao giờ..."*  
(Nói Với Xuân- Đỗ Trường)

(Viết trong những ngày bức tường Berlin sụp đổ)

(TB- May mắn, nếu như bạn Trương Văn Quyền đọc lại truyện này hãy liên lạc với Đỗ Trường. Tiện báo cho Quyền rõ, Long đã chuyển về München vẫn độc thân, thỉnh thoảng về Leipzig thăm tôi. Phú vẫn ở Ludwigshafen.

**Trương Văn Quyền**, quê Sài Gòn, sinh năm 1957 sang Đức năm 1986, được bố bảo lãnh sang Mỹ năm 1992, ở CaLi hay Houston? Vì Quyền bảo, nơi Quyền ở toàn người Việt, học lái xe cũng bằng tiếng Việt. Bác nào biết bạn Quyền, xin nhắn giúp mấy chữ vào địa chỉ. dotruong07@yahoo.de Cảm ơn rất nhiều).



## Quê hương Mẹ đã thành màu đỏ

Tôi có quê hương mà không sống được  
Có Mẹ già bỏ lại để ra đi!

*Rượu uống mềm môi mà sầu chưa cạn  
Bao nhiêu năm rồi làm kẻ lưu vong?  
Sống xứ người mà thương nhớ trong lòng  
Quê hương Mẹ đã hóa thành màu đỏ.*

*Ngày tôi đi Sài Gòn như bỏ ngõ  
Giặc Cộng vào tràn ngập cả thành đô  
Đổi tên Sài Gòn thành tên già Hồ  
Một xác chết lừng danh đầy tội ác.*

*Ba mươi tháng Tư ngày quê hương lâm nạn  
Mấy triệu người bỏ nước để ra đi  
Mất tất cả nhưng chẳng luyến tiếc gì  
Để ở lại với bọn vô thần khát máu...!*

*Hãy nhìn xem những em đi bán báo  
Những người già lụm khum đi xin ăn  
Những chị bán vé số quá nhọc nhằn  
Mà tinh thần vẫn không được thênh thang.*

*Tiếng Nhân Quyền dường như bị quên lãng  
Và tự do trong nghịch cảnh tang thương  
Thức tỉnh đi! Hỡi những kẻ lạc đường  
Đem đất nước hiến dâng cho Tàu Cộng!*

• **Lê Huy Hà**



### • Trần Thị Hương Cau

Nói đến Vu Lan là nhớ đến hoa hồng cài áo. Từ lâu, hoa hồng đã được lên ngôi nữ hoàng không những vì màu sắc mỹ miều quyến rũ mà cả vì hương hoa ngào ngạt nồng nàn. Nhưng đối với tôi, không có loài hoa nào xấu cả, ngay cả những loài hoa dại bé bên đường, cũng góp phần tô điểm cho đời thêm tươi tắn, đáng yêu. Mấy năm gần đây, khi tuổi đời đã xế, tự dưng tôi đam mê yêu hoa vạn thọ. Tại Việt Nam, hoa vạn thọ nở rộ vào những ngày cận tết, còn ở Đức, cứ mỗi độ hè đến, hoa vạn thọ được bày bán lan tràn trong các chợ phiên.

Ngày còn bé, cứ rằm, ba mươi mồng một phải thắp hương bàn thờ, mẹ tôi hay dùng hoa vạn thọ để cúng Phật. Hoa mang trả lại cho tôi hình ảnh xa xưa mẹ mặc áo dài nâu lui cui sắp lên bàn thờ nải chuối sứ, dầm ba chén chè đậu xanh đánh, không quên thêm một bình hoa vạn thọ đơn sơ mộc mạc. Mẹ tôi cũng như hàng triệu bà mẹ Việt Nam hiền từ khác, cả đời chỉ biết hy sinh, chịu thương chịu khó, quần quật vì con.

Để hiểu thấu lòng mẹ, tôi phải chờ cho đến khi chính mình làm mẹ. Banh da xẻ thịt sinh con mà mẹ vui mừng đến phát khóc; những đêm dài lo lắng bên giường bệnh nhìn con đau ốm, mẹ chỉ mong phép lạ được bình thể cho con; con đi chơi khuya cách mấy mẹ cũng thao thức chờ con về mới an tâm vào giường... Yêu thương đó đến tự nhiên như hơi thở, như tiếng cười, như mưa trên trời muốn đời chảy xuống, không một phút giây ngừng ngại, suy tư. Tôi đọc được một câu mà thấm thía hai chữ „Lòng mẹ“: *Mẹ luôn luôn đóng vai chính trong cảnh đời gian nan và vai phụ trong ngày hạnh phúc của con cái.*

Năm 2011 trong liên hoan phim thế giới hằng năm được tổ chức tại Cannes, Bhutan đã xuất sắc đoạt giải nhất với phim „Cái bình“ (The Container). Nội dung của phim rất đơn giản và đau buồn: *Tại một ngôi làng hẻo lánh bình yên trên triền núi bạt ngàn của đất nước Bhutan, có một gia đình nông dân gồm hai vợ chồng trẻ và một bé gái sinh sống. Tuy nghèo nhưng họ vẫn hạnh phúc và hài lòng với cuộc sống đạm bạc của mình, cho đến một ngày bé gái bị trở bệnh. Người cha có việc phải sang làng bên lo việc tang chế. Người mẹ ở nhà thấy con sốt li bì chịu không nổi nên đi con trên vai đi bộ 5 tiếng đồng hồ xuống bệnh xá. Bác sĩ khám xong cho biết cháu bé bị lên ban sởi và ghi toa cho người mẹ sang phòng cấp thuốc miễn phí. Tài đó người mẹ được thông báo rằng, đó là một loại thuốc nước, muốn lãnh phải mang theo một cái bình chứa để nhân viên y tế chế thuốc vào. Bây giờ trở về nhà lấy chai đến lãnh thuốc tốn đến 10 giờ đi về thì bệnh xá sẽ đóng cửa mà con thì đang cần thuốc vô cùng. Người mẹ bế con lang thang đi khắp nơi để tìm mua một cái chai. Cuối cùng chị tìm được một*

*cửa hàng bán rượu lẫn nước ngọt. Chị hỏi mua một thứ nước rẻ nhất với giá là 6 đồng. Vết hết tiền trong hầu bao cũng không đủ, cuối cùng chị đành cởi sợi dây chuyền ra để bán. Dây không phải là một sợi dây chuyền bình thường mà là một sợi dây chuyền do hai vợ chồng chị đã thành từ một pháp sư danh tiếng như một lá bùa phải luôn luôn đeo bên mình để phù hộ cho cả nhà được bình an, tai qua nạn khỏi. Trước đây, lúc dự định xây nhà mới, chị đã tính bán sợi dây chuyền nhưng anh chồng đã cản lại vì đó là một báu vật phòng thân. Nay thấy con đau trầm trọng, chị dứt khoát bán dây chuyền đi, không chần chừ luyến tiếc. Khổ nỗi, người đàn bà bán quán đã nổi lòng tham khi biết hoàn cảnh ngặt nghèo của người mẹ, bà ta không chịu mua lại sợi dây chuyền mà bắt chẹt chỉ đổi chai nước táo với sợi dây chuyền, không bù thêm cho người mẹ một đồng nào! Người mẹ vì tiếc của nên bỏ ra ngoài để tìm một cửa hàng khác. Nhưng càng đi chị càng thấy toàn đời núi chập chùng tiếp nối. Những dẫn vật nội tâm giữa tình mẹ và vật chất đã đưa người mẹ đến quyết định cuối cùng là tuy bị thiệt thòi nhưng mạng sống của con gái mình vẫn quan trọng hơn. Chị dứt khoát quay trở lại cửa hàng để đổi lấy cái chai, nhưng, đau đớn thay, khi chị đến nơi, hàng nước đã đóng cửa, không cho chị cơ hội đổi lấy một cái chai để mang sang bệnh xá nhận thuốc cho con...*

Đây là loại phim ngắn, chỉ kéo dài 15 phút và rất ít nhân vật nhưng đã để lại thật nhiều ấn tượng nặng nề trong lòng người xem với đầy những chi tiết bi thương đến xé lòng. Xem xong phim, tôi thấm cảm phục và cảm ơn đất nước Bhutan tuy nhỏ bé nhưng đã mang lại cho đời những thước phim vô cùng giá trị về lòng mẹ bao la vô bờ bến.

Nhớ lời Phật dạy: *“Có ba việc đáng quý là bố thí, xuất gia và hiếu thảo với cha mẹ”*. Tôi may mắn vì mẹ tôi là Phật tử thuần thành nên tất cả chúng tôi được mẹ cho quy y từ nhỏ. Bất cứ ước mơ, tôi cũng ăn chay, cũng chăm chỉ tụng niệm kinh kệ mỗi ngày gần như một thói quen, một ước lệ nhưng để thực sự thấm nhuần, để hoan hỷ đón nhận được đạo pháp nhiệm màu, trong tôi là một quá trình ngăn ngừa dai dẳng, cho đến ngày tình cờ duyên khởi. Đó là ngày lang thang trong nhà sách và vô tình mua được một cuốn sách viết về đạo Phật mà tác giả là một vị giáo sư tiến sĩ hiện sinh sống tại Pháp. Tuyển tập bao gồm nhiều truyện ngắn mô tả về cuộc sống thường nhật giản đơn, bình dị nhưng được khéo léo lồng vào bao nhiêu là lý thuyết Phật giáo uyên thâm. Đọc xong, đầu óc tôi từ bấy lâu cứ chất vấn vô minh, nay như được bừng khai giác ngộ. Chữ giác ngộ thiêng liêng này theo thiên ý của tôi có rất nhiều đẳng cấp và cho riêng mình, tôi thấy mình đang ở cấp vỡ lòng, i a ngờ ngáo lần đầu tiên đến trường, trường học Phật Pháp. Chữ „Tu“ được viết ngắn gọn nhưng đòi hỏi bao nhiêu là nghị lực để tập tành. Tôi không hoang tưởng đến độ nghĩ rằng tu tập để sau khi chết được về Tây phương cực lạc, tôi tu cho kiếp này, cố gắng học hỏi-sửa đổi sao cho cuộc sống trước mắt với bớt đi những lo lắng-ưu phiền, bao nhiêu đó cũng là một ơn phước quá lớn mà đức Phật đã để lại cho chúng sinh.

Người ta có thể ngồi hàng giờ đọc kinh, có thể ăn chay ròng rã, dự thỉnh bao nhiêu là khóa tu tập nhưng để diệt được tham sân si, theo tôi, khó còn hơn trèo núi chinh phục đỉnh Everest! **Tham** có thể bỏ được vì cuộc sống bên này tương đối đầy đủ, chính phủ nước Đức

nhân đạo lo toan cho dân chúng không ai phải bị đói khổ bao giờ. **Si** cũng không phải là vấn đề nan giải vì nhìn quanh, thấy ai cũng sống rất đúng đắn lành mạnh; nhưng diệt được **sân** thì cả là một con đường gian nan, có khi đi cả đời cũng không về đích. Là con người, ai cũng chịu sự chi phối ít nhiều về cái tôi của chính mình, chỉ một điều không vừa ý mình, cũng đủ nổi cuồng phong thịnh nộ. Tôi cũng không khác mọi người, tôi hay tự làm khổ mình vì không làm chủ được trước những tị hiềm, thị phi trong cuộc sống. Có người khuyên lúc giận nên... không làm gì, không nói gì cả, hoặc uống một ly nước lạnh, hoặc bỏ đi làm những việc mà mình yêu thích để không bị sa lầy vào cơn giận... Kiểu gì tôi cũng đã thử nhưng cái đầu cứ rùng rục cháy bỏng, làm sao mà hạ hỏa ngay được! Tôi biết mình quá mẫn cảm và thuộc loại „đau lòng từng lời nói“ nên phải tự mày mò kê toa bốc thuốc ra được bài thuốc cứu hỏa là tìm ngay đến anh chị em, chồng con, bạn bè tri kỷ để được giải bày và khuyên can. Họ đứng ngoài cuộc nên bình tĩnh và khách quan hơn. Sự thẳng thắn phân tích đúng sai của họ giúp tôi cân bằng lại sau những chông chênh, chao đảo.

Ngày trước lên mạng tôi thường sa đà vào xem thư của bạn bè, anh chị em, rồi tin tức, thời sự, đọc những tác phẩm mới trên các trang báo điện. Nay trong thời khóa biểu của mình, tôi tập tành nghe giảng kinh Pháp. Tôi đến trễ nhưng có khi đó lại là một ưu điểm vì khi lớn tuổi thì con người thường già dặn hơn, tĩnh lặng hơn, cộng với sự kiên trì, tôi thấy bớt đi sự sợ hãi khi nghĩ rằng: Đạo Phật là một triết lý cao xa vô cùng khó hiểu.

Khoảng mười năm trước thôi, khi mẹ tôi giao cho mấy bộ kinh quý mà bà khổ công mang theo khi rời Việt Nam, tôi thường lắc đầu nguây nguậy không nhận, viện cớ sách viết toàn tiếng Phạn, đọc không hiểu. Nay mẹ tôi gần đất xa trời, giao cho con thì con không cầm, chắc lúc ấy mẹ tôi bức lắm. Lịch sử tái diễn, giờ đây, tôi cũng đang... bức. Con gái tôi nhất quyết không theo một tôn giáo nào, mà chọn cách sống theo nó là tốt, là đúng đắn. Đó là cách sống tử tế, vị tha, có trách nhiệm với gia đình, bạn bè, xã hội. Như thế là đủ, không cần thêm một vị giáo chủ, một thượng đế nào trong cuộc đời này. Con cái đã trưởng thành, chúng hoàn toàn tự do trước mọi chọn lựa. Nhưng bức thì tôi vẫn bức vì không đủ khả năng thuyết phục được con. Khi ngẫm nghĩ lại, tôi đã bật cười, tôi cũng đã ương bướng không khác chi con gái mình những lúc trước đây tranh cãi với mẹ.

Mẹ tôi không cần sách vở triết lý sâu xa khi đến với đạo Phật, sự thành tâm của bà bình dị tự nhiên như đó là quy luật của trời đất: đến rằm thì trăng lại tròn, hết xuân rồi sẽ sang hạ, thu tàn rồi sẽ sang đông. Bên ngoài thoạt trông mẹ tôi rất tử tế nhưng sâu thẳm trong tâm thức lại vô cùng rất ráo hành trì. Nói về công đức sinh thành dưỡng dục của mẹ thì tôi xin dùng câu chị tôi đã viết dâng mẹ trong buổi lễ thượng thọ 90 mới đây của bà: „*Công lao của Mẹ đối với chúng con, dù có lấy rừng làm bút, lấy biển làm mực, viết lên trang giấy vô tận của hư không, cũng không thể nào nói hết được.*“; ở đây, trong mùa Vu Lan, tôi còn phải cảm ơn mẹ tôi thêm chuyện người sau khi thăm nhuần ánh tử bi của đạo Phật, nay trở thành tấm gương vô cùng đạo hạnh để chúng tôi được noi theo.

Chuyện con tôi, tôi thấy mình không nên đầu hàng quá sớm, mưa dầm thấm dai, biết đâu có ngày nó cũng sẽ bùng khai như tôi. Là trí thức, để thuyết phục nó điều gì cũng cần có lập luận chặt chẽ, bằng chứng rõ ràng,

chứ không áp đặt được. Nhưng tình cờ mới đây, nó bất chợt hỏi tôi một câu khiến tôi vừa lúng túng nhưng cũng vừa khấp khởi. Lúng túng vì là một câu hỏi quá trình độ hiểu biết về Phật Pháp của mình, còn khấp khởi vì con mình đã chịu khó suy gẫm về những điều hai mẹ con trao đổi, chứ không phải nó chỉ nghe suông rồi quên khuấy.

Công việc nó làm là nghiên cứu về ung thư. Trước khi đưa ra một thứ thuốc điều trị ung thư trên thị trường người ta thường thử thuốc trên chuột xem mức độ hiệu nghiệm đến đâu. Xong thí nghiệm, đem những con chuột này đi giết. Không thể tiếp tục nuôi những con chuột này cho đến ngày chúng chết vì như vậy rất là tàn nhẫn, những tế bào ung thư cấy vào chúng đang lớn dần trong cơ thể sẽ khiến những con chuột đau đớn vô cùng. Để cứu người bệnh, phải thí mạng những con vật, như vậy coi như mình đã phạm tội sát sanh hay sao??? Xin nói thêm ở đây, trong thế giới công nghệ hóa chất đang chiếm lĩnh hàng đầu, không một sản phẩm nào mà không được tung ra thị trường đến tay người tiêu thụ nếu chưa được thử nghiệm trên các động vật (đa số là chuột, thỏ...) như xạ phòng giết, kem đánh răng, dầu gội đầu, thuốc men, mỹ phẩm... mà ta dùng hàng ngày.

Với những luận cứ khiên cưỡng, mình chưa phải là người xuất gia, mình làm việc thuần túy về mặt nghiên cứu như những các nhà khoa học khác, người thì tìm thuốc chữa bệnh nan y, người thì miệt mài trong phòng thí nghiệm để chế bom, phát minh ra những vũ khí tối tân, những người lính cầm súng bảo vệ quê hương... tất cả đều vì đồng loại chứ không cố ý sát sanh, vì vậy đều thể tất được (?). Con tôi không hỏi tiếp nữa nhưng tôi vẫn áy náy vì thấy như mình còn nợ một câu trả lời phù hợp cho cả phần đạo lẫn phần đời. Trăn trở mãi cuối cùng tôi chợt nghĩ ra là tại sao mình không viết thư hỏi các bậc Cao Tăng, những người uyên thâm trên lĩnh vực đạo Phật.

Thật vô cùng cảm động, thư tôi viết tối hôm trước, sáng hôm sau vị Cao Tăng chùa Viên Giác đã hồi âm liền. Tôi xin trích lại câu giảng giải thật vô cùng minh triết, trí tuệ của người: „*Theo nhà Phật thì bất cứ việc gì cũng có Nhân và có Quả, gieo Nhân tốt thì nhân Quả tốt và ngược lại. Nhưng cũng có những loại Nhân vừa tốt lẫn xấu thì tùy theo phần nào nhiều hơn sẽ giữ vị trí chính, phần còn lại sẽ chỉ là thứ yếu. Như việc tìm kiếm thuốc chữa bệnh cứu người là một việc phước, nhưng đồng thời cũng phạm tội vì đã sát sanh. Đặt lên cân cân, bên nào nặng hơn thì người gieo Nhân đó sẽ lãnh được phước hoặc bị tội một cách phân minh!*“. Tôi nhắc lại lời của vị Cao Tăng cho con gái mình và hai mẹ con cùng đi đến một kết luận, vì công việc nghiên cứu hiện nay bắt buộc phải làm nhưng cố gắng giảm thiểu được việc sát sanh càng ít đi chừng nào sẽ càng tốt chừng nấy. Nay mai khi công trình hoàn tất, con bé sẽ qua làm bên lĩnh vực khác...

\*

Mùa Vu Lan năm nay tôi vẫn còn hạnh phúc được cài bông hồng trên áo; nhưng mùa Vu Lan cũng là mùa hoa vạn thọ vàng rợp các luống hoa trong vườn nhà. Cúi xuống hít hương hoa nồng nồng nhắc nhớ bao nhiêu là hiểu tình tràn ngập cả tâm tưởng.

Cứ mỗi lần ngắm vạn thọ là tôi liên tưởng ngay về đức Phật cứu độ, nhớ về người mẹ thân yêu của mình ./.



chưa có ai phân tích được sự cảm ứng tâm linh, vì "cảm ứng đạo giao nan tư nghì". Nhưng nếu lòng mình có tin rằng, mình có khả năng tháo gỡ những khổ đau, bằng cách thực tập sống với chánh niệm, tự mình xóa tan đi màn vô minh để thấy được chân lý. Vì giáo lý của đức Thế Tôn có dạy rằng: "Hạnh phúc và khổ đau là hai mặt của cuộc đời, nếu mình chỉ nuôi dưỡng một mặt thôi, thì mặt kia sẽ héo tàn". Những kinh nghiệm học hỏi ấy đã kết tập trong A lại da thức, nhưng khi hữu sự chúng ta tìm không thấy vì tâm tán loạn. Do đó mà chân lý chỉ hiển bày khi tâm không còn vọng niệm. Đây cũng chính là chiếc chìa khóa mở cánh cửa chân tâm, để chúng ta ung dung bước lên bến bờ giải thoát.

• Trần Đan Hà

Từ khi ra đi tìm lẽ sống, tôi cảm thấy hình như cuộc đời đang trôi lẩn với tháng ngày lênh đênh, chưa tìm ra bờ bến, chưa thấy được nguồn an lạc cho tâm hồn, sự thành thoi của thể xác. Với một tâm thức luôn nghĩ rằng, hiện tại mình đang mang thân phận của một kẻ lưu đày, đang đứng trước cảnh xa lạ và nếp đời chưa quen, nên lòng tôi đã gặp rất nhiều điều buồn vui lẫn lộn. Buồn vì phải xa cách những người thân, bạn bè và nơi chốn thân yêu đã một thời cho tôi nhiều kỷ niệm. Nhất là kỷ niệm của tuổi thơ lẫm mẫm nhiều mộng, những giấc mộng không tên ấy đã ấp ủ và nuôi lớn tinh thần yêu mến quê hương, yêu mến bản thân, gia đình và xã hội. Sự liên quan như một hệ thống chằng chịt giữa nhân tố vừa vô hình vừa hữu hình, đã kết thành và tạo nên một thứ tình cảm thật phong phú. Mỗi lần ngồi nhớ lại chuyện xưa, thật sự lòng tôi cảm thấy băng khuâng. Nguồn yêu mến ấy là năng lượng cần thiết để nuôi dưỡng thân tâm, là phương tiện chuyên chở và hướng dẫn bước đời đi về tương lai mong đợi; cũng như đang bảo hộ cho đời sống tha hương với hy vọng được thuận buồm xuôi gió. Không như ngày xưa với những bước chân chập chững, qua nhiều lần vấp ngã nhưng đã có cha nâng mẹ đỡ, có vòng tay che chở của gia đình.

Từ những ngày lênh đênh trên biển cả mênh mông, với tầm mắt bình thường của con người thì không biết đâu là bờ bến. Trải qua những ngày hải hùng trên sóng nước đại dương, ngỡ như cuộc đời đang rơi chìm vào vô vọng. Cũng như gặp cơn kinh hoàng khi đối diện với ghe hải tặc trong vịnh Thái Lan, với cảnh cướp của giết người rất tàn bạo. Thế mà đành phải thức thú vị trên ghe hầu hết là đàn bà và con nít. Họ đang co rúm lại trong tư thế tự vệ một cách mong manh, yếu đuối. Trong cơn thập tử nhất sinh ấy, chợt lời kinh cầu nguyện được vang lên, như một thứ thuốc an thần đang làm dịu lại những âu lo và sợ sệt: "Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát". Và họ đang cầu nguyện một cách thành khẩn, thiết tha như cầu mong cho chóng qua đi giây phút hãi hùng. Nhờ thế nên thấy trên khuôn mặt mọi người bớt dần sự sợ hãi, chớm nở những tia hy vọng. Có lẽ nhờ những tấm lòng đang tìm về với đức tin. Vì đức tin là một năng lực cứu giúp cho những người đang chìm đắm trong cơn hoạn nạn, mà bình thường ít ai nghĩ đến. Nói như Vauvenargues: "Đức tin là niềm an ủi của kẻ khốn khổ và là nỗi sợ hãi của kẻ hạnh phúc". Có lẽ đây là lời giải thích cái sức mạnh của đức tin, mà bình thường không ai muốn đề cập đến. Tuy cũng có người cho rằng cầu nguyện là một hình thức mê tín, vì

Nguồn hy vọng đã đến với mọi người trong buổi chiều ngày hôm ấy, khi nhìn xa xa một chiếc tàu rất lớn đang tiến dần về phía ghe của mình. Cùng lúc bọn hải tặc cắt dây và bỏ chạy, mọi người hân hoan khi nghe văng vẳng bên tai tiếng loa phóng thanh đang trấn an: "Xin đồng bào hãy bình tĩnh. Chúng tôi là con tàu cấp cứu Cap Anamur... xin đồng bào hãy bình tĩnh". Tiếng loa như một hấp lực cuốn hút mọi người nép mình vào sự chở che của ơn trên ban phát. Họ đứng lặng yên để uống trọn nguồn hạnh phúc đang tràn ngập. Cảm giác ấy chỉ có những người hiện diện trên chiếc ghe bị nạn nhận biết mà thôi, chứ không có ai có thể diễn tả lại cái tâm trạng này được. Và sau đó tất cả mọi người đã được cứu vớt và đưa đến một nơi an toàn. Sau nhiều lần trải qua những đổi thay, chờ đợi sự thanh lọc của các quốc gia nhân đạo đến tiếp nhận và cuối cùng cũng có được một nơi chốn để dung thân, một môi trường ổn định bảo đảm cho đời sống. Từ đó mới thấy cuộc đời mang một ý nghĩa đúng với ước mơ sẽ bù đắp những gì cho mất mát, đã đáp ứng được nguyện vọng của những người ra đi. Vì thế cho nên họ đã hân diện để được đón nhận nơi đây là quê hương thứ hai của mình.

Từ ngày đến quê hương thứ hai này, tôi cũng đã gặp những vòng tay nhân ái đã cứu vớt lúc lâm nguy, đã xé chia lúc thiếu thốn, đã an ủi lúc buồn phiền để từ đó tiếp tục nuôi dưỡng cuộc đời, bù đắp những mất mát, thiếu thốn những thứ cần thiết để trang trải cho cuộc hành trình này. Thêm một lần nữa, sự đón nhận những nghĩa tình của các ân nhân, đã xoa dịu những vết thương về tinh thần lẫn thể xác, đang dần dần hồi phục. Có người đã ban cho tôi của cải vật chất, có người đã hướng dẫn tôi đường đi nước bước của buổi ban đầu xa lạ, có người an ủi tôi về tinh thần, có người san sẻ với tôi những buồn vui, có người nâng đỡ tôi trong những lần vấp ngã. Trong tất cả những nhu cầu cần thiết đều được bù đắp, cho nên bây giờ tuy vẫn phải tha hương, nhưng nhìn lại thì đã được toại nguyện. Nhất là có được sự tự do và bảo đảm cho đời sống, không còn những lo âu buồn khổ nữa.

Tình tự này đã cho tôi thêm một hiểu biết về nhận định rằng, cha mẹ đã trồng cây thiện cho con, nên bây giờ con mới hái được quả lành. Và là một Phật tử nên tôi luôn tin rằng, nhân quả là một thực thể của triết lý duyên hợp rất khoa học, luôn hợp lẽ thiên nhiên có thể chứng minh bằng công thức, có thể lý giải bằng thuyết luân hồi. Trong đó các loài hữu tình hay vô tình, đều vẫn phải luân lưu theo vòng sinh diệt.

Lúc này là lúc tôi đang hoài niệm về một quãng đời đã chuyển tiếp niềm suy tư từ những hiểu biết này, đến những cảm nhận khác để làm nên nỗi nhớ thương...

Chợt nhớ những ngày xưa trong gia đình tôi, cha thì hiền lành, ít nói và thật thà gần như chậm lụt. Còn mẹ thì lanh lợi bất thiệp, nên nhiều khi mẹ hay "giăng bẫy" ra để chọc quê cha. Có lần nhân trong một bữa ăn, cả gia đình quây quần không biết cha mẹ đang nói chuyện gì, nhưng trong khi nghe cha nói: "*Nhân chi sơ tánh bổn thiên*" thì mẹ liền "cãi lại" rằng, đâu phải vậy, đúng ra là: "*Nhân chi sơ là sở vụ mẹ*"! Nghe hợp lý với suy nghĩ các con, nên tất cả đều nhao lên hòa theo mẹ và cho là mẹ đúng mẹ hay, mẹ tuyệt vời! Những lúc như vậy tôi thấy cha rất lẻ loi và tội nghiệp. Nhưng tôi cũng vẫn vô tâm không biết đến tình cha, không biết đến tâm sự của cha rất kín đáo, không biết cha luôn nuốt trọn vào lòng những oan trái, để rồi chúng con lại đi xem thường cha không bằng mẹ! Cha không thương con như mẹ, cha không ngọt ngào như mẹ, cha không dịu êm như mẹ. Cảm giác cha thua mẹ cứ lớn vồn hoài trong tâm con như một chùng tử khổ đau, như một lỗi lầm đã hái. Bây giờ, khi lớn khôn thì con thấy cha nhiều thiệt thòi, thấy cha rất lẻ loi, nghĩ lại càng thương cha vô cùng. Và con cũng đang hối hận rằng, lúc ấy tại sao con không nói với cha một lời xin lỗi, một lời thương yêu như con đã nói với mẹ!

Chợt dưng lòng con khởi lên một niềm ghen tỵ, con ghen tỵ với mẹ! Rằng, tại sao tình cha cũng ấm áp, tình cha cũng ngọt ngào mà sao cha lại không có một chỗ đứng trong con như mẹ? Rằng, cha cũng đã sung sướng khi thấy con mới sinh ra còn đỏ hồng, nắm gọn lớn trong vòng tay của mẹ. Rồi cha cũng cảm thấy hạnh phúc khi thấy con lớn dần biết lật, biết bò rồi biết đi. Rồi dần lớn lên trong sự bao bọc của cả cha lẫn mẹ. Những lúc ấy thì cha cũng sung sướng lắm chứ, cha cũng hạnh phúc lắm chứ. Tuy cha không nói ra là cha đã sung sướng, cha đã hạnh phúc nhưng lòng cha thì lúc nào cũng với yêu thương, cũng băng khuâng cảm động, song luôn giấu kín trong một góc khuất cảm xúc của tâm hồn. Và con được lớn lên cũng một phần nhờ vào những cảm xúc ấy chứ. Vì nhu cầu của con là phải đầy đủ cả tình cha lẫn nghĩa mẹ. Nếu thiếu một trong hai thì con không thể nào trưởng thành cho được, con không bao giờ có hạnh phúc được.

Và con thấy thương cha vô cùng, người cha suốt một đời khó nhọc chân lấm tay bùn, vất vả cả ngày lo tìm cái ăn cái mặc cho gia đình. Thêm nữa, chúng con được sinh ra tại miền quê khốn khó, nghèo nàn vì thời tiết khắc nghiệt, vì đất đai khô cằn với cảnh: "*Mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn...*". Người dân quanh năm lam lũ mà không kiếm đủ cái ăn cái mặc. Gia đình chúng tôi cũng không ngoại lệ, vì trời cứ hành cơn lụt mỗi năm. Bây giờ nhắc lại cảnh tình của quê hương, lại thấy thương cha thương mẹ vô vàn! Nên con đành thầm hát lại "Tình Cha" như một lời sám hối, như một lời con muốn nói với cha rằng: Cha ơi, con cũng thương cha lắm, vì trong suốt cả cuộc đời, cha đã quá cô đơn! "*Tình cha ấm áp như vàng thái dương, ngọt ngào như dòng nước trôi đầu nguồn. Suốt đời vì con gian nan, ân tình đậm sâu bao nhiêu, cha hỏi cha già dẫu yêu...*".

Nghĩ đến những gian khổ của cha, tình cảm của cha đã luôn lo lắng cho con. Luôn mong cầu cho con mau được lớn khôn, mau thành đạt để trở thành người hữu dụng. Cũng như con phải nhớ gìn giữ một đời sống trong sạch và thánh thiện. Nên lòng con luôn thương nhớ, nhớ những ngày tháng thần tiên của tuổi thơ bên cha, nhớ những gian khổ của cha, nên lòng con luôn vẫn hoài mong được đáp đền ân sông nghĩa núi, dưỡng dục cù lao. Niềm thao thức ấy đang nặng trĩu trong lòng con bởi vì hoài vọng thì tràn đầy, nhưng lực người hữu hạn, biết làm sao ôm hết cả rừng công đức ấy vào lòng để làm tròn hiếu hạnh?

Tấm lòng của cha luôn mong muốn cho con nên người, nên mới có những lời dặn dò chí thiết: "*... này con yêu ơi con hãy nhớ, hãy nhớ lời cha sống cho nên người và con ơi chớ bao giờ dối gian. Nghèo thì cho sạch rách sao cho thơm. Những lời của cha năm xưa con nguyện ghi sâu trong tim...*" (lời nhạc Tình Cha).

Hoài bão của cha là thế, mong ước của cha là thế, tình cảm của cha cũng thế, chỉ thoang thoảng như hương lài hoa lý, chỉ thầm kín như canh khuya yên ắng, chỉ phảng phất như cơn gió mùa hè làm mát dịu cõi lòng mà không cần ai biết, chẳng thiết ai hay. Chỉ luôn mong mỏi cho con sống cuộc đời lương thiện!

\*\*\*

Xin thêm vài hàng để giới thiệu về tình mẹ, chỉ vài hàng về mẹ thôi, vì mẹ đã có nhiều người xưng tụng, nhiều người ngợi ca. Ví dụ như một nhà văn Tây phương đã viết: "*Mẹ và quê hương là những kỷ quan đẹp nhất thế giới*". Chỉ một lời này thôi cũng đủ biết rằng, tình mẹ bao la đến ngàn nào, tình mẹ ngọt ngào và đầm thắm biết ngàn nào, và tình mẹ đẹp để đến dường bao. Mẹ đã để lại trong lòng những người con của mẹ biết bao là tình nghĩa, biết bao là yêu thương nên bây giờ có nói thêm lời nào cũng chỉ toàn là vô nghĩa. Con chỉ lặng lẽ mà cảm niệm về mẹ như nguồn suối mát, như những hoa trái yêu thương mà con đã tận hưởng.

"*Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng ngày, mẹ tôi mỉm cười nhìn đám con ngoan...*". Vàng, Mẹ tôi là một người rất hạnh phúc, vì mẹ được mang một gốc gác tâm linh của cội nguồn Lạc Việt, thuộc dòng giống Rồng Tiên, nên mẹ có một đàn con rất ngoan. Biết chia sẻ cho nhau những niềm vui và nỗi buồn, biết nâng đỡ cho nhau khi gặp khó khăn, luôn yêu thương nhau vì biết rằng chúng con đều là con của mẹ. Đây cũng là những lời nguyện cầu cho những người con của mẹ nơi quê nhà, hay lưu lạc khắp bốn phương trời được sống trong thanh bình và hạnh phúc. Nên con luôn có được thêm niềm tự hào rằng, con cũng là một người rất giàu có, con là một người rất hạnh phúc vì con đang có đầy đủ cả tình cha lẫn nghĩa mẹ. Con xin cảm ơn cha, con xin cảm ơn mẹ, con xin cảm ơn huyết thống tâm linh đã cho con có được một vườn hoa trái ngọt ngào, một nguồn suối mát tâm linh và một nơi chốn bình an để trở về.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.



# Nhìn về tương lai

## • Thích Như Điển

Các vị Thiền Sư thường hay bảo rằng „quá khứ là những gì đã trôi qua, vị lai là những gì chưa đến; chỉ có hiện tại mới là những giây phút thật tuyệt vời“. Điều ấy hẳn nhiên đã đúng rồi. Nếu ai biết tinh thức trong giây phút hiện tại, tức là biết làm chủ thân và tâm của mình; làm chủ từng hơi thở, làm chủ trong từng sát na sanh diệt.

Riêng tôi có cái nhìn khác đi một tí. Nghĩa là: „nếu không có quá khứ thì sẽ không có hiện tại, mà hiện tại không, thì tương lai cũng sẽ chẳng có“. Cái này sẽ là cái nhân của cái kia và cái kia sẽ là cái quả của cái nọ. Nếu quá khứ tốt, thì hiện tại sẽ tốt; nếu hiện tại tốt thì vị lai sẽ không xấu. Đó là nhân quả; đó là tương tức; đó là những hệ lụy tự nhiên, không tiêu cực mà cũng chẳng tích cực.

Hơn 30 năm ở xứ Đức này, tôi đã đem hết tâm tình và khả năng của mình để bồi đắp tâm linh cho thế hệ trẻ và hỗ trợ tích cực cho thế hệ lớn tuổi trong lĩnh vực tinh thần. Rồi tôi cũng già đi và hôm nay nhìn lại quá khứ, thẩm định về tương lai, đang trụ giữa hiện tại, tôi an nhiên để cảm nhận được những điều như sau:

Hơn 30 năm về trước ở tại xứ Đức này mới chỉ có một vài người biết đánh mõ, tụng kinh và mặc chiếc áo tràng vào mỗi khi hành lễ. Thế mà sau hơn 30 năm đã có hằng trăm, hàng ngàn, hằng vạn chiếc áo tràng mặc vào để hành lễ tại các Đạo Tràng tu học khác nhau ở trong cũng như ngoài nước Đức. Nhìn thấy thế mà vui. Vì lẽ cái nhân đã ươm và cái quả đang gặt.

Ngày xưa, Phật Tử chuông mõ không rành; còn bây giờ có những Đạo Tràng, Phật Tử cũng có thể xử dụng chuông mõ cho việc tán tụng nữa. Giọng điệu thật thiền vị, không ồn ã với giọng lên xuống không đều như ở thuở ban đầu. Họ tự làm chủ lễ khi không có Thầy, Cô hướng dẫn. Có nhiều nơi họ tự hướng dẫn Phật Pháp cho nhau. Quả là điều tuyệt diệu biết bao nhiêu!

Phật Pháp hay nói đúng hơn là hình ảnh của Đạo Phật ngày xưa chỉ thấy ở chùa; nhưng sau hơn 30 năm những hình ảnh của tượng Phật, Bồ Tát, cách thờ tự, trang trí một bàn thờ thật trang nghiêm đã có mặt tại mỗi gia đình Phật Tử; không những chỉ ở những gia đình có người lớn tuổi, vốn theo Đạo Phật truyền thống, mà còn hiện diện nơi những gia đình của những cặp vợ chồng trẻ. Họ là Bác sĩ, Kỹ sư, Kiến trúc sư v.v... Họ ăn chay trường hay ăn chay kỳ. Họ đi tụng kinh bá sám,

tụng giới rất đều đặn, ở những ngôi chùa, đạo tràng hoặc tư gia.

Từ việc bắt đầu quy y Tam Bảo, thọ trì năm giới cấm; những Phật Tử này đã nghiên cứu, học hỏi và thực hành Bát Quan Trai giới để họ tự hành trì tại nhà mình hay tại chùa. Rồi họ tiến lên thọ Thập Thiện, Bồ Tát Giới tại gia. Trong đó cũng không hiếm có những người xin xuất gia đầu Phật ở tuổi trung niên.

Từ việc thực hành hạnh từ bi, ăn chay, niệm Phật ấy, họ đã vào đời bằng những tay nghề đã được trang bị với tinh thần của Lục Độ vạn hạnh. Họ là những người lớn tuổi, trung niên hay thanh thiếu niên, không kể tuổi tác. Họ lao vào những hạnh nguyện độ đời và trong gia đình họ được Phật hóa. Ví dụ như khi con cái ăn chay trường thì cha mẹ cũng nấu chay cho con cái và ăn chay luôn cả nhà. Đây là một hình ảnh đẹp mà tôi đã chứng kiến qua tại nước Đức này. Có thể nói rằng: Đạo Phật ngày nay không còn ở tại chùa nữa, mà đã hiện diện ở trong mọi gia đình của người Phật Tử tại đây.

Họ hoan hỷ bố thí, cúng dường cho việc từ thiện làm lợi ích cho tha nhân như: xây chùa, đúc tượng, tô chuông, phóng sanh, mổ mắt tìm lại ánh sáng, giúp các trại cùi, cô nhi viện, người khuyết tật v.v... thật là những hành động thiết thực, nhằm xoa dịu những nỗi đau trầm thống của con người trong cõi thế này. Vì họ ý thức được rằng: cái lạnh của đôi bàn chân, vì không có vợ mang vào; không quan trọng bằng cái khổ của những con người không còn có đôi chân để được mang vợ vào nữa. Họ ý thức rất rõ về những đồng tiền làm việc từ thiện của họ.

Đồng tiền họ bỏ vào để xây dựng ngôi Tam Bảo, họ biết rằng nó không bị mai một bởi thời gian và năm tháng. Vì lẽ một thước đất cúng chùa; một miếng ngói đóng góp cho chùa, nó vẫn còn đó với thời gian. Không những chỉ có họ và riêng gia đình họ hưởng được phước đức hữu lậu kia, mà còn dành cho những người đến sau họ nữa. Vì lẽ mái chùa này đã che chở gia đình họ và xa hơn nữa, che chở cả hồn dân tộc của mình. Khi con trẻ của họ lớn lên, nếu có bạn bè tại nơi ấy hỏi rằng: văn hóa của dân tộc bạn là gì? thì có lẽ con em của quý vị không thể giới thiệu cho bạn bè của chúng nó là nhà hàng nấu ăn kia, mà chúng sẽ chỉ hình ảnh của một ngôi chùa hiện hữu ở gần nơi đó.

Vị Đại Sư Tulku Thronpop, tác giả cuốn sách: Chết an lạc, tái sanh hoan hỷ, mà Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng ở Úc và cá nhân tôi đã có cơ hội dịch sang từ tiếng Anh qua tiếng Việt định nghĩa về công đức và phước đức như sau: Cũng giống như những giọt nước mưa từ hư không vô tận kia, tuy nhỏ bé; nhưng từng giọt, từng giọt sẽ rơi lên mặt đất; rồi những giọt nước ấy chảy vào ao, ra hồ; tiếp đến ra sông, rồi cuối cùng vạn chuyển ra biển. Trong biển cả đại dương kia chứa đựng rất nhiều nước. Khi nào trong biển cả bao la ấy không còn nước nữa thì giọt nước ban đầu mới không có giá trị. Cũng như thế ấy, chúng ta là những người Phật Tử xuất gia và tại gia; chúng ta đến trước tượng Phật đánh lễ 3 lễ, đốt một nén nhang cúng Phật, mang đến chùa một ít hoa tươi, một đĩa trái cây; hay chẳng mang gì cả mà chỉ có một tâm niệm hướng về chùa và cũng có lắm người cúng từng viên gạch, từng đồng tiền lớn nhỏ vào chùa để xây dựng ngôi Tam Bảo v.v... chỉ chừng ấy thôi. Nó là những công đức được tích tụ qua bao đời cũng giống như

những giọt nước mưa kia để chúng ta tạo thành một vị giác ngộ về sau này. Nó cũng giống như những giọt nước mưa ban đầu kia, tuy nhỏ nhoi nhưng chúng là những phần tử của nước biển trong đại dương. Ở đây việc làm phước, tạo ra cái đức cũng vậy. Với một vị Chánh Biến Tri, một vị Thiện Thệ, không thể thiếu những phước đức ban đầu ấy; tuy nhỏ nhoi, thô sơ nhưng rất cần thiết cho một vị giác ngộ trong tương lai vậy.

Ngồi trên chánh điện chùa Viên Giác hay tại các tư gia của các Phật Tử khi có dịp thăm viếng, tôi quan sát và nhận ra rằng cha mẹ đóng một vai trò rất quan trọng trong vấn đề giáo dục con cái của mình. Từ những bước chân chập chững vào đời, đứa bé đã theo mẹ cha suốt một hành trình dài như vậy để cha mẹ uốn nắn chúng nên người. Những cái chấp hai tay bằng những búp sen non mơn mớn, những cái cúi đầu hay những câu: A Di Đà Phật qua cha mẹ hướng dẫn cho con mình là hãy: Chào Thầy đi con! Chào Sư Ông đi con! Trông đẹp làm sao dưới làn mắt đen tuyền ấy cũng như những hành động hồn nhiên của tuổi thơ có lúc như thế này hay thế khác.

Những lần đầu chúng theo cha mẹ đi chùa; nhưng những lần sau lớn khôn hơn, chúng tự xin cha mẹ đi về chùa để gặp gỡ bạn bè cùng trang lứa vui chơi và lễ Phật. Rồi từ đó các em gia nhập vào các trại hè Thanh Thiếu Niên hay Oanh Vũ, hoặc ngành Thiếu, ngành Thanh trong Gia Đình Phật Tử. Ban đầu với những rụt rè, e lệ; nhưng những bước theo sau đó là hiền ngoan kèm thêm một ít ngộ nghịch của tuổi thơ.

Mới đây tại Neuss vào những ngày lễ Phục Sinh kể từ 26 tháng 5 đến ngày 28 tháng 5 năm 2012 đã có một trại Thanh Thiếu Niên do các anh chị Trưởng của các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc hướng dẫn đã có 230 em như thế đến tham dự trại. Một số quý Thầy, quý Cô trong Chi Bộ lo hướng dẫn cho các em học giáo lý và chơi trò chơi; riêng Thượng Tọa Thích Thông Trí và tôi, chăm sóc tinh thần cho 70 vị làm cha mẹ, ông bà của những trẻ thơ ấy. Đi đâu có con nhỏ là cha mẹ hay ông bà phải đi kèm. Cho nên một trại tu học hay huấn luyện luôn luôn có cả hai hay nhiều thành phần tham dự như vậy. Nhìn các em sinh hoạt với lứa tuổi hồn nhiên của mình, tôi cảm thấy vui. Vì trẻ đã quá già và mắng bậy giờ thì đang thì đua nhau mọc và được trưởng thành trong xứ sở tự do như nước Đức này, thì còn gì để tán dương hơn được nữa.

Năm nay nhuận 2 tháng tư âm lịch, nên lễ Phật Đản Sinh lần thứ 2636 và Phật lịch 2556 (2012) cử hành lễ trễ hơn thường lệ gần một tháng. Nghĩa là ngày 1 đến ngày 3 tháng 6 mới tổ chức. Những tưởng rằng ít người về chùa tham dự, nào ngờ cả hơn 6.000 người về chùa Viên Giác trong 3 ngày lễ ấy. Quả là một điều kỳ diệu. Việc này có thể giải thích bằng nhiều nguyên do khác nhau; nhưng nguyên nhân chính vẫn là thời gian tổ chức các lễ Vu Lan, Phật Đản tại chùa Viên Giác nói riêng hay các chùa Việt Nam trên nước Đức nói chung, đều đăng tải trên trang nhà Viên Giác cũng như qua báo Viên Giác, đồng bào Phật Tử khắp nơi đã biết trước đó cả gần một năm; nên những người đi làm đã lấy ngày nghỉ trước để về chùa tham dự lễ, mặc dầu những ngày ấy có mưa nắng hay bão tố v.v... vẫn đông người như thường.

Lý do khác là có những ca sĩ nổi tiếng như Mạnh Quỳnh và Phi Nhung hát vào tối thứ bảy ngày 2 tháng 6

tại hội trường của chùa, vào cửa miễn phí; cho nên thanh niên nam nữ chờ đưa cha mẹ về chùa vừa đi lễ Phật, vừa xem ca hát rất đông. Đây là lý do tâm lý quần chúng mà ai ai cũng phải công nhận như vậy. Kể từ hơn 30 năm nay chùa Viên Giác luôn luôn tạo cơ hội như vậy để các nghệ sĩ đến với bà con Phật Tử; đồng thời Phật Tử từ xa năm bảy trăm cây số về chùa một công hai ba chuyện luôn thể. Nào là gặp gỡ bà con lâu ngày không có cơ hội; nay thì cơ duyên đã đến để hàn huyên, nào là nam thanh nữ tú v.v...

Trong đêm văn nghệ hôm 2 tháng 6 năm 2012 vừa qua, bản thân tôi cảm động vô cùng. Vì lễ những màn trình diễn của các em Oanh Vũ của bảy Gia Đình Phật Tử hiện có mặt tại nước Đức từ Bắc xuống Nam như: Minh Hải, Chánh Giác, Pháp Quang, Tâm Minh, Chánh Niệm, Chánh Dũng và Chánh Tín đã là những hạt nhân chính trong các điệu múa Dân Tộc và ca hát Phật Giáo. Nay tuổi đã 64, khi nhìn các em ở tuổi 9, 10 đứng trên sân khấu hát ví von tiếng Việt và múa những điệu múa Dân Tộc, làm chạnh lòng nhớ đến quê hương, đến Giáo Hội, đến tương lai của Đạo Pháp; nên niềm tâm cảm lại càng lắng đọng sâu hơn khi những tiếng nhạc đã trôi vào khoảng không gian cô tịch ấy. Nhìn những cánh chim non Oanh Vũ hay những Đoàn Sinh ngành Thiếu và ngành Thanh mà tôi vui trong lòng, như chưa bao giờ được vui như vậy. Vì lễ trước mặt mình đã có người trải đường dẫn lối và sau lưng mình đang có bao nhiêu thế hệ dõi bước theo. Như thế còn gì ý nghĩa hơn! Những việc này trước đây hơn 30 năm tôi đã chẳng ước mong, chẳng đợi chờ. Thế nhưng ngày nay lại có. Điều này chỉ có thể nói được với bốn chữ: „bất khả tư nghị“ mà thôi. Ngoài ra khó thể nói hết nên lời, mà chỉ bằng sự cảm nhận vậy.

Mỗi lần lễ như thế hơn 20 Chi Hội có mặt khắp nơi trên nước Đức đều vân tập về chùa để cùng với Ban Chấp Hành của Hội Phật Tử lo đảm nhận khâu tổ chức và hành chánh của chùa Viên Giác trong những ngày Đại Lễ. Đây là những hình ảnh đẹp tuyệt vời mà ít nơi nào trên thế giới này có được. Họ là những người lớn tuổi, kẻ trung niên hay những thanh niên nhanh lẹ đang có mặt trong các Ban Chấp Hành của các Chi Hội đã hăng say trong công việc của mình để vun bồi và bảo vệ chốn Tổ, quyết không để cho mai một với thời gian và năm tháng. Họ phân công và chịu trách nhiệm trong các khâu trật tự, đậu xe, ẩm thực, phát hành phiếu ăn, vệ sinh v.v... thật nhịp nhàng và linh động. Không ai phiền ai, không ai trách ai đâu là một nếp nhàn nhàn trên trán. Tất cả đều nhoèn miệng cười, khi một lỗi lầm xảy ra với người đối diện.

Rồi các chùa trên nước Đức và có thêm nhiều chùa ở Âu Châu cũng về dọn hàng quán bán thực phẩm chay để gây quỹ cho chùa mình trong những ngày Đại Lễ tại chùa Viên Giác có năm, sáu ngàn người về tham dự như vậy. Đây là điều hay ít có, mà chùa Viên Giác đã nhận được từ các chùa và chùa Viên Giác phải cảm ơn những chùa khác tại đây. Vì lễ một mình chùa Viên Giác, Ban Trai Soạn sẽ không thể đáp ứng chỉ riêng cho khâu ẩm thực cho từng ấy người trong 3 ngày và mỗi ngày 3 bữa ăn như vậy. Nếu vài ba trăm người thì chùa lo nổi; nhưng với số lượng như vậy, số khách ăn uống sẽ giãn ra trong nhiều gian hàng. Họ tìm món nào thích khẩu vị với họ để nhập cuộc. Nếu hàng quán nào có món ngon,



vật lạ, giá phải chăng... thì sẽ được chiếu cố nhiều hơn, khách lai vãng nhiều và số thu tăng hơn thường lệ. Đây là một sự cạnh tranh có trách nhiệm, mà người tiêu dùng chiếm lợi thế. Vì lẽ nếu hàng quán đó nấu dở mà còn bán giá mắt mờ nữa thì chắc chắn lại ế hàng. Từ đó người bán phải suy nghĩ lại cách làm ăn của mình.

Trước đây mỗi chùa cúng dường cho chư Tăng Ni về tham dự một bữa ăn trong 3 ngày như vậy. Đây cũng là một hình ảnh đẹp, khó thấy được ở ngoại quốc ngày nay. Trước đây có các chùa như: Bảo Quang, Thiện Hòa, Quan Âm, Phật Bảo, Phật Huệ, Tâm Giác v.v... nay chỉ còn Linh Thứu, Tam Bảo, Phổ Hiền và một số các Chi Hội phụ trách. Do vậy Thầy trụ trì Thích Hạnh Giới chuyển việc tạo phước này qua cho các nhóm Phật Tử xuyên quốc gia đảm trách. Họ vui vẻ để nhận làm; mặc dầu công việc bếp núc suốt trong 3 ngày lễ còn lo ăn uống, cúng dường trai tăng cho năm, sáu chục vị không phải là chuyện đơn thuần.

Trước khi lễ và sau khi lễ có cả hằng chục, hằng trăm quý bác, quý anh chị về chùa lo chuẩn bị cho những ngày Đại Lễ và dọn dẹp sau khi lễ đã xong. Những công việc có tên hay không tên đều giống nhau. Vì tất cả mọi người đều ý niệm rằng: Đây là việc Đạo để tạo ra phước đức. Cho nên chẳng ai từ nản việc nặng nhẹ gì cả, mà ai cũng cố tâm thực hành nhẫn nhục, chịu khó, hy hiến tinh thần và sức lực của mình để việc chung sớm thành tựu viên mãn.

Trong khi tổ chức một đại lễ cho năm, bảy ngàn người như vậy không phải là một chuyện đơn thuần. Nghĩa là người nào việc ấy; chuyện ai nấy làm, không ai được quyền xen lẫn vào trách nhiệm của người khác. Đây là một trong những điều kiện căn bản cần thiết nhất để đi đến thành công. Nếu không làm được như vậy thì khó thành tựu những việc lớn khác.

Những hàng quán thực phẩm, áo quần, rau cải, hoa quả bày bán nhan nhản khắp nơi trong sân chùa để chào khách. Đây là cơ hội để mua sắm cúng Phật hay mang về nhà. Nó không thuần là chuyện mua bán bình thường, mà vật ấy được xuất phát từ cửa chùa, mặc dầu chủ nhân của đa phần những món đồ ấy không phải là chùa Viên Giác. Có thể Viên Giác chỉ là một cái duyên, một cái móc nối để người đến với người, để vật trao đổi được thể hiện qua một sự tin tưởng cao hơn bình thường.

Năm nay (2012) lễ Phật Đản có độ 6.000 người về chùa dự lễ. Trong ấy khoảng 4.000 người là giới trẻ. Qua những buổi giảng pháp, tụng kinh hay đi thăm viếng chung quanh chùa, tôi đã gặp họ, trao đổi với họ, mà cảm xúc lại dâng cao. Vì lẽ những thế hệ được tiếp nối theo thế hệ không bao giờ dứt. Những tưởng rằng: Người trẻ ngày nay ít hay không quan tâm đến vấn đề Tôn Giáo nữa; nhưng điều ấy mọi người đã làm. Vì tôn giáo là hơi thở của cuộc sống tâm linh; nên lúc nào con người cũng phải cần đến. Thiếu nó, người ta sẽ dễ bị chết ngộp trong cuộc sống vốn nhiều khốn khổ này.

Nhìn những người trẻ đi chùa, đầu bắt cứ dưới hình thức hay điều kiện nào đi nữa, tôi vẫn cảm thấy vui. Vì nếu tre già mà măng chưa mọc, thì ai có thể thay thế vào đây để gánh vác việc chùa. Từ đó „tâm truyền tâm“, „thế hệ này truyền qua thế hệ khác“ là một việc làm hệ trọng vô cùng. Tuy là vô hình; nhưng rất cần thiết cho bây giờ và mai hậu.

Họ có thể là Phật Tử, con nhà lành hay những người khác đạo. Nếu dưới mái hiên chùa che chở được những tâm hồn hướng thượng như vậy cũng quý thôi. Có như thế cha mẹ họ sẽ an tâm hơn. Vì:

*Trai khôn tìm vợ chợ đông,*

*Gái khôn tìm chồng ở chốn ba quân.*

Ngày nay sa trường không còn là nơi thi thố hơn thua xáp trận như ngày xưa của người thanh niên giữa ba quân tướng sĩ nữa; mà là sự tìm hiểu, thông cảm, quen biết, chia sẻ, biết cảm thông v.v... thì mới mong tìm ra được hạnh phúc chân thật, đôi khi có khác nhau trong niềm tin Tôn Giáo đi chăng nữa; nhưng nếu được cả hai người nam và người nữ cùng tín ngưỡng thì vẫn quý hóa. Đây là những điều kiện căn bản để đưa đến việc dễ dãi hơn về sau này cho những thế hệ con cái của mình.

Người đàn bà ngày xưa ít học; nhưng thế hệ bây giờ đa số được đào tạo ở các Đại Học; cho nên người con trai không cần ra chợ; nơi có đông người để tìm vợ. Đây là do sự tiến bộ của khoa học, của thời gian và của hoàn cảnh, ở vào mỗi thời mỗi khác nhau. Nhưng nếu không có những cái cũ ngày xưa ấy thì sẽ không có cái mới bây giờ. Ngày mai đây và xa hơn thế nữa, sẽ không giống như ngày hôm nay. Vì chẳng có ai tắm được hai lần trong cùng một dòng nước. Đây là định luật của thiên nhiên, đất trời và vạn vật.

Nếu tìm được người chồng hay người vợ lý tưởng, hợp nhau ở mọi phương diện thì còn gì quý hóa hơn bằng; nhưng tất cả chúng ta sanh ra trong đời này đều vì nghiệp lực mà thành tựu; cho nên cái nghiệp ấy sẽ lôi kéo con người từ chỗ ác đến chỗ thiện; đôi khi ngược lại cũng nên. Đó là nhân duyên, là phước báu, là nghiệp lực của từng chúng sanh một, nghiệp sẽ chiêu cảm mình trong mọi hoàn cảnh và tình huống của cuộc đời; nhưng chúng ta vẫn có thể chuyển nghiệp được, nếu chúng ta thực sự muốn hoán đổi và nếu tự lực yếu thì phải cần đến tha lực của chư Phật và chư vị Bồ Tát; nhất là theo bốn nguyện lực của Đức Phật A Di Đà dựa theo lời nguyện thứ 18 của Ngài, thì chúng ta vững tin hơn, khi vẫn còn trầm luân trong cõi thế, hay thác sanh về một cảnh giới Tịnh Độ nào đó của chư Phật.

Điều lấy làm lạ là trong suốt hơn 30 năm qua, mỗi lần chùa Viên Giác tổ chức lễ Phật Đản hay lễ Vu Lan, trời vẫn nắng một cuối tuần trước và sau đó; nhưng tuần lễ chùa tổ chức trời lại kéo mây đến vần vũ trên bầu trời, như hủ dọa mọi người. Nào giông bão, nào tuyết rơi, nào gió chướng; nhưng được một cái là đến ngày thứ sáu trời bắt đầu hừng sáng phía Đông, mây kéo về phía Tây, rồi chân trời lại tỏ rạng dần dần, ai nấy đều mừng rỡ và đều mong rằng: „Sau cơn mưa, trời lại sáng“. Đó là chân lý; nhưng khi nào mưa và khi nào sáng, quả thật đó chỉ là chuyện của đất trời, mưa gió, chứ không phải chuyện làm chủ của con người.

Thế rồi suốt ngày thứ bảy trời quang mây tạnh. Cứ từng đoàn người, từng xe buýt đổ xuống trước cổng chùa và cứ thế cứ thế sân chùa mỗi lúc mỗi chật hẹp hơn. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng chào, tiếng hỏi lại làm nao động cả một không gian cô tịch của chốn Thiền môn này. Có khi tôi thứ bảy ông Trời nhà ngọc phun châu để thử lòng người; nhưng mưa nặng hạt nhất vẫn là sau giờ lễ Phật Đản hay lễ Vu Lan đã cử hành trên chánh điện. Chiều chủ nhật sẽ là một chiều mưa vần vũ và đôi khi kéo sang cả ngày thứ hai nữa. Lúc ấy mặt trời lại cao

hơn và khi càng cao mặt trời càng chứng tỏ sự ngự trị thiên nhiên và con người của mặt trời vẫn còn có giá trị.

Tôi vẫn nói: mình thuộc mạng hỏa, mà tích lịch hỏa nữa; cho nên trời làm mưa để rưới tắt nã phiền chăng? Nhưng sau đời Trụ trị thứ nhất Thầy Thích Hạnh Tấn, rồi đời Trụ trị thứ hai Thầy Hạnh Giới, những vị này không phải mạng hỏa, mà Trời vẫn mưa và vẫn hù dọa như thường. Điều ấy cho đến nay chưa có ai lý giải được.

Nhìn về tương lai là một tiêu đề tương đối khá rộng lớn, mà đa phần là những thành quả có được trong mấy mươi năm qua. Hầu hết là những việc hay, việc tốt; còn việc dở xấu, không phải là không có; nhưng với tôi, vấn đề là giải quyết vấn đề, chứ không phải chạy trốn vấn đề. Vì nếu chúng ta chạy trốn vấn đề này, thì vấn đề khác vẫn có thể ập đến với chúng ta như thường. Lúc ấy chúng ta phải làm sao đây? Phải chạy trốn tiếp tục, hay đối diện với sự thật?

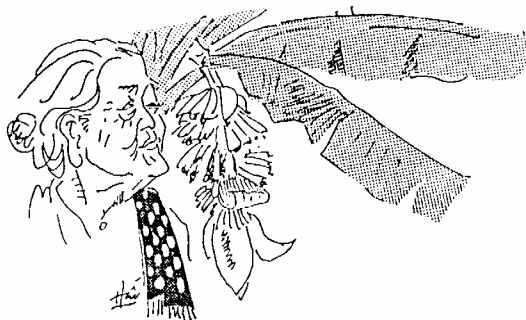
Có những thế giới toàn thiện như các bậc A La Hán, chư vị Bồ Tát, chư Phật trong mười phương vô biên thế giới. Các Ngài là những người chẳng gây nên lỗi lầm. Cũng có những thế giới toàn là ác nghiệp. Đó là những thế giới của địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Riêng thế giới loài người là thế giới của thiện ác lẫn lộn với nhau. Do đó con người có thể thăng tiến cao hơn vào các cảnh giới giải thoát khác, mà con người ấy cũng có thể đọa lạc vào chỗ thấp hèn hơn. Tất cả đều do chúng ta mà thôi. Từ đó tôi rút ra được một bài học cho mình là: Chỉ nên nhìn cái tốt của người khác, để tâm ta tự tại và an lạc hơn; không nên chỉ nhìn vào những dở xấu của người. Vì chúng ta cũng có nhiều thói hư tật xấu như thế. Và lại cái hư, cái dở xấu của người, ta sẽ chẳng học hỏi được gì nhiều. Vậy tại sao chúng ta phải lao đầu vào đấy để phải lao tâm nhọc trí?

Hơn 7.000 đệ tử tại gia và gần 50 đệ tử xuất gia, cũng có nhiều đệ tử xuất gia y chỉ nơi tôi, tôi xin cảm ơn họ rất nhiều. Vì từ họ, tôi đã học được những đức hy sinh, sự tận tụy, lòng tự trọng, sự nhẫn nại, sự hiểu biết, sự khiêm cung... chỉ gần đây việc, tôi học hỏi suốt một cuộc đời cũng chẳng xong và từ họ, tôi có được một tấm gương phản chiếu cho đời mình, trong sự tu cũng như sự học. Xin vô cùng niệm ân tất cả những người Đệ Tử xuất gia của tôi. Vì tôi là người có phước, luôn được họ hỗ trợ ở nhiều phương diện. Thầy trò trong hiện tại là sự trao đổi học hỏi kinh nghiệm trong sự tu học; chứ chẳng phải chỉ là sự „gọi dạ bảo vâng“ như ngày xưa nữa. Vì thời gian đã thay đổi; nên mọi việc cần phải đổi thay là vậy.

Tất cả mọi người đều là Thầy của chúng ta và chúng ta cũng là Thầy của mọi người. Nếu những gì người khác biết mà mình không biết, cần phải học. Ta phải đóng vai học trò mới có thể nhận được những cái gì cần thiết từ người Thầy dạy cho. Nếu những gì mình biết mà người khác không biết và cần học nơi mình thì mình sẽ là Thầy của những người không biết ấy. Đức Phật là một bậc Đại Giác Thế Tôn; nên Ngài là Thầy của Trời và Người, kể cả muôn loài chúng sanh. Còn chúng ta những chúng sanh đang chìm đắm trong sanh tử cũng chẳng khác nào người mù cầm đuốc trong đêm tối, để soi đường cho kẻ có mắt, để họ khỏi đụng nhảm khi không có ánh đèn kia.

Quả thật tất cả đều là tương duyên, tương sanh hay nói đúng hơn là tương tức. Cái này có, cái kia sẽ có; cái này sanh, cái kia sẽ sanh; cái này diệt, cái kia sẽ diệt.

## Mẹ về chân trời thật xa



*Một vầng trăng đen rưng xuồng trong đời  
Một vùng chim muông vỗ cánh xa người  
Chỉ còn đâu đây tiếng nhạc chia lìa  
Tiếng nhạc tiễn đưa một người thân yêu!....*

*Một ngày mang theo bụi bám quanh người  
Và rồi trôi theo từng lớp sóng nhỏ  
Giọt nắng châu thân của Mẹ tan đi  
Đi về chân trời chân trời thật xa!*

*Nhìn từng đôi chân chậm bước u buồn  
Trầm trầm câu kinh giữa cõi vô thường  
Từng vầng mây trôi, trôi về bến nao  
Trôi buồn trôi!*

*Hồn Mẹ bay cao cùng ánh nắng gầy  
Và Mẹ mang theo từng luống hoa đây  
Và hình như hương hồn Mẹ quanh đây  
Mùi hương thật hiền con còn say!*

*Rời Mẹ đi ngang lần cuối khu vườn  
Hàng dừa hôm nay bỗng mát lạ thường  
Từng dấu hôm nay hằn dấu hôm qua  
Ôi Mẹ đi về chân trời thật xa!*

● **Nghiêu Minh**

Chẳng có một cái gì trên thế gian này sống tách rời nhau mà có thể tồn tại được. Từ đó chúng ta có thể rút ra một kết luận rằng: Trong cái này có sự tồn tại của cái kia và trong cái kia có sự tồn tại của cái này. Do vậy sự hiện hữu của Anh cũng là sự hiện hữu của tôi và trong sự hiện hữu của tôi, đều chứa đựng sự hiện hữu của Anh, của muôn loài, vạn loại.

Viết xong tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg,  
vào ngày 11 tháng 6 năm 2012

# Tháng 9 tưởng niệm 50 năm ngày mất của Nam Phương Hoàng Hậu

## • Tiểu Đệ Nguyễn Phú Thứ

### • Đôi dòng về tác giả:



Ông Nguyễn Phú Thứ, sanh năm 1943 Quý Mùi, giáo sư toán đệ nhị cấp, nhiệm sở cuối cùng Trường Trung Học Nguyễn Trung Trực Rạch Giá Kiên Giang; vượt biên đến Pháp mùa hè 1979. Ông bắt đầu mạnh dạng cầm bút với bút hiệu Hàn Lâm từ năm 1980 đến năm 2010 (trên 30 năm), đã đóng góp rất nhiều đề tài khác nhau về: Phong Tục Tập Quán, Tử

Vi Đẩu Số và Ngôn Ngữ học...

Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ đã được chính phủ Pháp ân thưởng:

- Chương Mỹ Bội Tinh 2010

*Chevalier dans l'Ordre des Arts et des Lettres*

- Bắc Đẩu Bội Tinh 2007

*Chevalier dans l'Ordre de la Légion d'Honneur*

- Đệ Ngũ Đẳng Hàn Lâm 2003

*Chevalier dans l'Ordre des Palmes Académiques.*

Sau này ông lấy bút hiệu Tiểu Đệ với quan niệm « tri túc, tri chỉ » (biết đủ; biết thôi).

Với bài viết dưới đây là bài cuối cùng ông từ giả độc giả bốn phương để trở về « vui thú điền viên, an bần lạc đạo ».

Ban Biên Tập Báo Viên Giác chân thành cảm ơn ông đã cộng tác với tờ báo trong thời gian qua và kính chúc ông luôn thân tâm an lạc với cuộc đời tiêu dao tự tại.

**BBT. Viên Giác**

**C**ăn cứ theo quyển NGUYỄN PHÚC TỘC THỂ PHẢ đã xuất bản tại Huế (Việt Nam), phát hành năm 1995: Bà NGUYỄN THỊ LAN còn tên thánh là Marie Thérèse tức Nam Phương Hoàng Hậu. Bà là con của Long Mỹ Quận Công Nguyễn Hữu Hào, người tỉnh Gò Công. Bà sanh ngày 17 tháng 10 âm lịch năm Giáp Dần nhằm ngày thứ tư 4.12.1914. Năm Đinh Mão (1927) bà du học Pháp, học tại trường Couvent des Oiseaux ở Paris. Năm Nhâm Thân (1932) bà trở về nước và gặp vua Bảo Đại trong một chuyến nghỉ mát ở Đà Lạt. Ngày 6 tháng 2 năm Giáp Tuất (20.3.1934) bà tấn cung vào ở điện Kiến Trung. Ngày 10 tháng 2 năm Giáp Tuất (24.3.1934) được phong là Nam Phương Hoàng Hậu, lễ tấn phong được cử hành long trọng tại điện Dưỡng Tân. Năm Kỷ

Mão (1939) bà theo vua Bảo Đại sang Pháp cùng với ba con. Trong chuyến đi này bà cùng vua ghé La Mã và được Đức Giáo Hoàng đón tiếp. Sau khi vua Bảo Đại thoái vị, bà sang sống tại Pháp và ở đây với các con cho đến lúc mất. Bà sinh được 2 Hoàng Tử và 3 Công Chúa:

- Nguyễn Phúc Bảo Long, sinh năm Ất Hợi (1936) được phong Hoàng Thái Tử vào năm Kỷ Mão (1939), hiện sống tại Pháp.

- Nguyễn Phúc Phương Mai, sinh năm Đinh Sửu (1937).

- Nguyễn Phúc Phương Liên, sinh năm Mậu Dần (1938).

- Nguyễn Phúc Phương Dung, sinh năm Tân Tỵ (1942).

- Nguyễn Phúc Bảo Thắng, sinh năm Quý Mùi (1943).

Được biết thêm, Bà Nguyễn Thị Lan con của Ông Nguyễn Hữu Hào, theo đạo Thiên Chúa từ lâu đời, thuộc thành phần đại điền chủ rất giàu có danh tiếng và trí thức. Ông Nguyễn Hữu Hào không những có ruộng đất ở Gò Công thuộc tỉnh Long An mà còn nhiều đồn điền trồng Trà và Cà Phê ở Lâm Đồng, Đà Lạt nữa. Bà Nguyễn Thị Lan là cháu Ngoại của Ông Lê Phát Đạt tức Huyện Sỹ một trong những nhà giàu có nhất Nam Phần, là người đã bỏ tiền ra xây cất nhà thờ rất nguy nga ở cuối đường Võ Tánh Sài Gòn trước kia, thường gọi là nhà thờ Huyện Sĩ mãi đến nay vẫn còn. Ngôi mộ của Ông Ngoại Bà được chôn trong khu vực nhà thờ này. Năm 1926, Bà Nguyễn Thị Lan, mới 12 tuổi được gia đình cho sang Pháp du học tại trường Couvent des Oiseaux, là một trường nữ danh tiếng dành cho những gia đình giàu có tại Pháp, để đào tạo nhiều bậc mệnh phụ phu nhân, do các nữ tu điều khiển. Bà là một trong những nữ sinh học giỏi tại trường này, đến năm 1930, Bà được bầu Hoa Hậu khi mới 16 tuổi trắng tròn, nhân dịp hội chợ do trường tổ chức. Có người kể rằng chính vua Bảo Đại khi còn du học tại Paris cũng đến tham dự hội chợ này, nên chúng kiến tận mắt sự thành công và danh tiếng của Bà. Mùa Hè năm 1932, sau khi đậu tú tài xong, Bà trở về nước bằng chuyến tàu Pháp tên D'Artagnan, của hãng Messagerie Maritime và gặp vua Bảo Đại cũng hồi loan sau khi hoàn tất việc học, để tiếp nối vua cha Khải Định trị vì thiên hạ. Trong một buổi dạ vũ được tổ chức trên tàu, Ông Lê Phát An là cậu của Bà đã từng quen biết Hoàng Đế Bảo Đại, nên dẫn Bà đến yết kiến nhà vua. Bà đã làm đúng nghi thức triều yết Hoàng Đế mà Bà đã được nhà trường hướng dẫn từ trước. Bà đã quỳ gối và xưng tên của mình trước khi nói lời chúc tụng Hoàng Đế (chi tiết này chính Bà Nam Phương Hoàng Hậu kể lại cho ông Nguyễn Tiến Lãng). Hoàng Đế Bảo Đại rất cảm động trước tư cách và nhan sắc của Bà. Từ đó, Ngài thường tìm dịp nói chuyện với Bà.

Sau khi cuộc gặp gỡ tại Đà Lạt đã được Hoàng Đế Bảo Đại nhắc đến trong hồi ký của Ngài, xin trích dẫn nơi trang 98 như sau: "Khi trở về Huế, tôi có kể lại cho mẫu thân tôi chuyện này, và ý định của tôi. Bà không mấy hoan nghênh, khi biết cô theo đạo Công Giáo và cũng Tây học như tôi. Bà muốn rằng tôi nên lấy được người vợ biết tôn cổ, biết đạo tam tông tứ đức. Mặt khác, bà cũng rất quan tâm về vấn đề giáo dục con cái theo đạo Thiên Chúa. Thế nhưng, đây không phải chỉ là vấn đề hoàn toàn tôn giáo, mà là một vấn đề quốc gia. Bởi vì, nếu trẻ con sinh ra do cuộc hôn nhân này, lại theo đạo

*Công Giáo, thì nay mai đây, người kế vị lên làm vua, làm sao mà có thể biết phụng thờ tôn miếu, và làm lễ tế Nam Giao? Triều đình cũng rất bỡ ngỡ, các vị Tứ Trụ triều đình bàn cãi sôi nổi. Lần gặp gỡ về sau, với cô Marie Thérèse, tôi ngỡ ý muốn lấy cô, tôi quyết định bất chấp cái thù tặc cố lỗ kia, và sẽ báo cho triều đình ý định này”.*

### **Đám cưới của vua**



*áo màu vàng da cam, vổn chỉ dành riêng cho Hoàng Đế”.*

Theo báo chí thời đó cũng như lời thuật lại của những vị cao niên thì triều đình phải cử đại diện vào Long An, quê của Nam Phương Hoàng Hậu để rước dâu. Dọc đường từ trong Nam ra tới Huế, các địa phương đặt bàn thờ, hương án và quan dân túc trực để đón đám rước Hoàng Hậu đi qua. Tiếng pháo chào mừng nổ liên tục từ trong Nam ra tới kinh đô Huế. Trước đây tôi có được xem ảnh của Nam Phương Hoàng Hậu chụp trong ngày bà được tấn phong Hoàng Hậu, ảnh màu rất đẹp. Những hình ảnh đó, có lẽ không bao giờ phai mờ trong ký ức của Hoàng Đế Bảo Đại. Nhà vua đã kể lại như sau: *"Lễ tấn phong được cử hành ngay ở điện Cần Chánh, là nơi vẫn dùng để thiết đại triều. Trước sân châu có trải thảm đỏ và vàng, vẫn dùng để Hoàng Đế bước lên. Các quan triều thần đều tập hợp đủ mặt. Hoàng Hậu vận trào phục màu vàng, đầu đội mũ kết trên châu bảo ngọc, đi hia mũi nhọn, tay cầm hốt ngà, từ từ tiến vào, qua hai hàng quan triều thần chào đón, để tiến tới trước ngai vàng tôi đang ngồi đợi. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước tôi, một thiếu nữ đã một mình tiến cung như vậy. Khi đến trước mặt tôi, Hoàng Hậu khấu đầu làm lễ vái ba vái, rồi ngồi sang bên phải tôi, trên chiếc ngai vàng thấp hơn. Lễ tấn phong hoàn tất rất nhanh chóng. Tôi đưa Hoàng Hậu về điện Kiến Trung và ở đây với tôi. Đến chiều, Hoàng Hậu tới triều kiến Đức Hoàng Thái Hậu. Đức bà rất hoan hỷ và tiếp đón niềm nở. Một kim sách được lập cho Hoàng Hậu, và sắc chỉ tấn phong được đem ra niêm yết ở tòa sắc chỉ”.*

Trang 99, vua Bảo Đại đã viết về đám cưới của Ngài như sau: *"Ngày cưới là ngày 20 tháng 3 năm 1934. Đám cưới được cử hành trước triều đình và các đại diện của Pháp. Đó là một vấn đề mới mẻ, vì xưa tới nay chưa bao giờ như vậy. Tôi cũng có quyết định tấn phong ngay cho vợ tôi, tước hiệu là Hoàng Hậu, sau khi cưới, điều mà từ xưa, mẫu thân tôi chỉ được phong sau khi phụ hoàng đã chết. Tôi tấn phong cho vợ tôi là Nam Phương Hoàng Hậu, có nghĩa là "hương thơm của miền Nam", đồng thời cũng theo một sắc dụ, tôi cho phép Hoàng Hậu được mặc*

Được biết, Hoàng Hậu Nam Phương đã sống với Vua Bảo Đại và sanh được 5 quý, từ khi có các con Bà thường chăm sóc và dạy dỗ cho các con nên người. Sau khi vua Bảo Đại thoái vị, bà sang Pháp sống với các con, cho đến khi bà bị một cơn bệnh ngặt nghèo làm nghẹt thở (diphthérie), chết lúc giờ Dậu, ngày 27 tháng 7 âm lịch, năm Quý Mão, nhằm ngày thứ bảy, 14.9.1963 khoảng 5 giờ chiều, mới có 49 tuổi, tại nông trại La Perche (Cá Mang Giổ), thuộc Xã Chabagnac, Tỉnh Brive la Gaillarde và được mai táng ngày hôm sau tức 15.9.1963.

Để hiểu thêm cuộc đời của Bà Nam Phương Hoàng Hậu, chúng ta đã thấy Bà sanh ngày 17 tháng 10 âm lịch, năm Giáp Dần, nhằm ngày thứ sáu, 4.12.1914 và Bà từ trần lúc giờ Dậu, ngày 27 tháng 7 âm lịch, năm Quý Mão, nhằm ngày thứ bảy, 14.9.1963 khoảng 5 giờ chiều. Căn cứ tổng quát dành cho những người có năm sanh 1914 Giáp Dần như Bà, có hành thuộc Đại Khê Thủy tức mạng Thủy và theo luật thuận hợp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, tuổi Giáp Dần, có Can tức Trời là Giáp thuộc hành Mộc và có Chi tức Đất là Dần cũng thuộc hành Mộc. Do vậy, người có tuổi Giáp Dần như Bà, có cùng hành Mộc, xem như Trời và Đất tương hòa, tương đắc với nhau, cho nên những người có tuổi Giáp Dần thuộc phái Nam rất vững vàng cho sự sống của cuộc đời, bởi vì tuổi Giáp Dần này thuộc Dương. Trái lại, những người có tuổi Giáp Dần thuộc phái Nữ như Bà, thì không thuận hợp như phái Nam, từ đó cuộc đời của những người phái Nữ không được ổn định như ý.

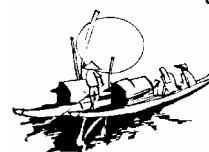
Về màu sắc thì người tuổi Giáp Dần nên dùng là màu vàng chen lẫn màu đỏ. Trái lại, màu xanh lá cây rất khắc kỵ. Vì thế, cuộc đời của Bà khi sống trong Hoàng thành Huế với Vua Bảo Đại rất thuận hợp vượt lên, bởi vì trong cung điện thường dùng đa phần dùng màu vàng và màu đỏ.

Khi Bà sang Pháp, Bà lập nông trại để trồng các loại trái cây đủ loại và nhiều hoa kiểng rất đẹp. Nhưng khổ thay, xung quanh Bà rất nhiều màu xanh lá cây, là màu độc hại khắc kỵ với tuổi Giáp Dần của Bà.

Ngoài ra, Bà lập gia đình với Vua Bảo Đại, sanh năm 1913 Quý Sửu, có hành thuộc Tang Đổ Mộc tức mạng Mộc và căn cứ theo luật thuận hợp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì Bà tuổi Giáp Dần sanh năm 1914 kết hợp với tuổi Quý Sửu sanh năm 1913, thì được tương sanh rất tốt cho đôi vợ chồng, vì không bị khắc kỵ. Nhưng khổ thay, người tuổi có mạng Thủy sanh người tuổi có mạng Mộc. Vì, mạng Thủy bị sanh xuất và mạng Mộc được sanh nhập. Vì thế, tuổi của Bà không được tốt, mà chỉ làm lợi cho Vua Bảo Đại, để rồi Bà không thể chống lại số mạng, một đời tài hoa trọn vẹn thủy chung với chồng, nhưng bạc mệnh của Bà.

Đó là, tuổi tổng quát dành cho những người có tuổi Giáp Dần như Bà Nam Phương Hoàng Hậu.

*(Trích dẫn tác phẩm Tìm Hiểu Vua Bảo Đại của Gs Nguyễn Phú Thứ)*



# Hành hương Phật đạo Đài Loan



## • Thiện Giới - Hoa Lan

Có lẽ danh từ „Phật đạo” tôi dùng cho xứ đảo Đài Loan có hơi lạ tai với các bạn, vì từ đó đến giờ ta chỉ nghe nào là *„Hải đảo chiêu mưa”* hay *„Ốc đảo cô đờ”*, chứ chưa ai dám dùng từ chứa nhiều cường điệu như thế! Nhưng quả thật là như thế các bạn ạ! Một cụm đảo gần chín mươi chín hòn nhỏ to đủ cỡ, không lấy gì làm lớn cho lắm nằm chơ vơ giữa biển mà đi đến đâu cũng thấy chùa chiền với những tượng Phật vĩ đại, ấy là chưa kể tinh thần tu học miên mật của Phật tử Đài Loan.

Cũng như thông lệ hàng năm, Thầy Hạnh Giới, Trụ trì Chùa Viên Giác, thường hay tổ chức các chuyến hành hương đến một vài quốc gia liên quan đến Phật giáo, thí dụ như Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan, Miến Điện. Trong năm này, vào đầu tháng Tư khi tiết trời bắt đầu ấm áp, Thầy đã tạo điều kiện cho Phật tử Việt Nam được kết duyên với Phật Giáo Đài Loan, nên đã tổ chức một chuyến hành hương Đài Loan và Hồng Kông từ ngày 11 tháng 4 đến ngày 2 tháng 5 năm 2012, trong đó có 3 ngày tham dự khóa Thiền Tĩnh Song Tu tại Tu Viện Pháp Cổ Sơn. Theo Thầy ý nghĩa cổ xưa của hai chữ hành hương là thắp lên một cây hương đi nhiễu quanh tháp thờ xá lợi của Phật, các đại đệ tử của Ngài hoặc các nhục thân của chư vị Tổ Sư.

Tại sao Thầy Hạnh Giới chọn Đài Loan làm điểm hẹn cho những chuyến viễn du, cũng dễ thôi vì Thầy là Thổ Công nơi này, đã ở Đài Loan 4 năm. Theo lời Thầy kể lại, nếu không phải về lại Đức làm Phật sự, có lẽ Thầy sẽ ở lại nơi *„cực lạc cảnh giới”* thu nhỏ ở Pháp Cổ Sơn này dài hơn.

Phái đoàn hành hương gồm 35 vị đến từ 7 quốc gia như Úc, Mỹ, Đức, Pháp, Phần Lan, Thụy Sĩ và Việt Nam; nghĩa là gồm đủ 5 châu nếu tôi tính rộng rãi thêm châu Phi vào qua chị Diệu Ngọc. Có đầy đủ các mùi hương trong tên gọi với Tứ Hương của Đức Quốc (Thu Hương, Lan Hương, Vũ Hương, Hiền Hương) và một Hương của

Pháp Quốc (Mỹ Hương) làm thành một mùi Ngũ Vị Hương thơm ngát vang lừng. Trong phái đoàn có 3 vị xuất gia, ngoài Thầy Hạnh Giới ra còn có một phụ tá đặc lực. Đây là Thầy Phổ Tấn đến từ xứ Mỹ, người đã từ chối danh hiệu Bồ Tát do chúng tôi tặng mà chỉ nhận mình là Bồ Cạp, sẽ thẳng tay với những ai làm điều ngửa mắt chướng tai. Và một Sư Cô Đàm Thuận đến từ Thụy Sĩ, với vóc dáng ốm yếu nhưng đi đứng nhanh nhẹn và rất thích chụp hình gặp cảnh nào cũng không thể thiếu bóng dáng Cô.

Phái đoàn chúng tôi hẹn nhau từ 2 điểm, ai ở Âu Châu muốn đi bằng đường gì cũng được miễn sao đến phi trường Frankfurt trước 11 giờ, ở Úc, Mỹ, bay thẳng qua Hồng Kông và 4 vị từ Việt Nam đã đến Đài Loan trước đó một ngày (nói là 4 chữ đã 3 thuộc diện người Đức hay Mỹ gốc Việt). Đón chúng tôi tại phi trường Đài Bắc (Taipei) là anh Lâm, chủ công ty du lịch Glory Tour, mỗi lần phái đoàn của Thầy Hạnh Giới sang đều được chính anh thân chinh đi theo cùng đoàn chứ không để nhân viên, thật là điều vinh hạnh vì anh Lâm với khuôn mặt dễ mến, nụ cười lúc nào cũng nở trên môi và một sự nhần nại vô bờ bến mới không nổi cáu với phái đoàn cở như chúng tôi. Lúc ấy đúng giờ ăn trưa, anh đưa chúng tôi đến một nhà hàng nằm nơi hoang dã, mái lợp bằng tranh rất thoáng mát, bữa lẩu chay toàn vị thuốc bắc để bồi dưỡng cho phái đoàn do một đại thí chủ nọ đó cúng dường. Ở đó chúng tôi được gặp Thầy Mật Ấn, lại một vinh dự lớn được Thầy hướng dẫn phái đoàn đi thăm các chùa chiền và những nơi thiền viện mà nếu không có uy tín và sự sắp xếp của Thầy chưa chắc phái đoàn đã được đón tiếp. Thầy Mật Ấn là người con hiếu thảo, ngày nào cũng thăm nom và chăm sóc mẹ già tại Đài Bắc, nếu có phải theo phái đoàn đến Đài Trung, nửa đường có tin mẹ bệnh Thầy cũng lấy vé xe lửa về ngay. Thầy cao to và ăn khỏe, toàn thân toát ra một vẻ từ bi rất bình dị, gần Thầy ai cũng thấy một sự an lạc gần gũi. Tôi thầm nghĩ, tu là phải thông tay đi vào chợ như Thầy, ai lại càng tu càng khó tính hay ép xác làm chi. Chị Bạch Yến, con nọ nhàn vùng Hannover, đã nhanh nhẩu chấp tay chào Thầy bằng câu „A Mi Tô Phồ” mới học được nhưng quýnh quá đọc thành „Tô Phồ” làm cả đoàn được một trận cười no nê.

Nồi lẩu nếm bỏ thuốc bắc, chắc nhân sâm và táo tàu đã làm cả đoàn tỉnh táo mới cầm cự được tới chiều lên chiêm bái Từ Hàn Tự, đánh lễ nhục thân của ngài Hàn Sơn; chiêm bái Thừa Thiên Thiền Tự và tối về còn đi dạo bờ hồ.

Hôm đầu tiên tới Đài Bắc trời còn nóng và oi ả nên cả đoàn chỉ muốn được về khách sạn tắm rửa để tẩy sạch bụi đường, cả ngày trên máy bay chật chội mấy ai ngủ được đầy giấc lại thêm 6 tiếng khác biệt giữa ngày và đêm, nên ai nấy đều như tử. Khách sạn đầu tiên tại Đài Bắc tương đối sang trọng và có buổi ăn sáng thật phủ phê, bắt đầu từ đây tôi sẽ có thói quen dùng điểm tâm bằng một tô cháo trắng, hoặc với trứng vịt muối hay rau cải muối gì đó kèm theo một cái bánh bao không nhân như trong các phim kiếm hiệp của Tàu. Chưa kịp thưởng thức hết các món ngon vật lạ đã bị lừa lên xe buýt cho đúng với chương trình. Hôm nay được thăm pháo đài hay phòng thủ đài trên đỉnh đồi của người Hòa Lan xây, sau trả lại cho người Anh xây tiếp và bây giờ treo cờ Đài

Loan trở thành di tích lịch sử cho mọi người vào xem và chụp hình rồi thu vé vào cửa.

Sau đó phái đoàn đi chiêm bái tu viện Pháp Cổ Sơn tọa lạc trên một ngọn núi, đường lên như tiên cảnh với núi non cây cỏ chập chùng, có Đại Hồng Chung khắc đầy đủ 28 Phẩm của bộ kinh Pháp Hoa, có tượng Quán Âm bằng đồng thật to trên sườn núi. Chúng tôi chỉ còn vài tiếng đồng hồ để lú lo đưa giỡn nói cho đã thèm, vì sau 2 giờ chiều là nhập Tu viện bị nhốt trong ấy 3 ngày 3 đêm tu hành nghiêm mật và tuân theo những quy luật của tu viện đặt ra. Không biết Thầy Hạnh Giới có uống thuốc liều không mà dám đem đoàn quân ô hợp tham dự khóa Thiền Tịnh Song Tu như mảnh hổ thêm vuốt.

Khóa tu này là cốt lõi của chuyến hành hương nên tôi phải tường trình đầy đủ xem phái đoàn đã gặt hái được những thành quả gì. Đúng giờ đã định, chúng tôi tập trung hành lý va-li lớn nhỏ vào nhà kho của thiền đường, mỗi người được phát cho một thẻ bài mang một con số thí dụ 2-13, nghĩa là người Tu này ở tầng 2 mang số 13. Trong suốt khóa tu „*người 2-13*” phải ngồi cho đúng chỗ, để ly uống nước hay dếp đúng số của mình, tối ngủ có một gian sơn riêng rộng bằng một tấm nệm vừa đủ cho một người nằm. Mặc kệ các bạn đồng tu khác bên cạnh, nhất thiết không được mở lời phải giả câm (muốn nói mà không được nói) giả điếc (nghe mà như không nghe) 3 ngày 3 đêm mới không bị đuổi ra khỏi thiền đường, chứ không phải sẽ thành chánh quả đâu các bạn ạ! Sáng sớm 5 giờ nghe keng một cái là sửa soạn dụi mắt, 10 phút sau keng cái nữa là phải dậy rửa mặt, đi uống nước và keng sau cùng lúc 5 giờ rưỡi là hàng ngũ đã chỉnh tề trong chánh điện chờ thầy giáo thọ Quả Nguyên vào hướng dẫn khóa tu Thiền.

Cách đây 2 năm, thầy Quả Nguyên có sang Đức dạy các khóa Tu Thiền tại Tu Viện Viên Đức và ghé thăm Chùa Viên Giác, đường xá xa xôi tôi không được biết Thầy nhưng mùa hè năm đó Thầy sang Berlin thăm Chùa Linh Thứu, được Thầy Hạnh Giới cùng đám Phật tử dẫn đi ăn kem Florida rất ngon gần chùa. Tôi còn nhớ câu đầu tiên tôi hỏi “Thầy cũng biết nói tiếng Việt à?” ! Thầy chỉ nở nụ cười *Thiền* không trả lời và đòi uống một loại trà đặc biệt chứ không ăn kem. Ôi, chỉ cần một ly trà thôi tôi đã gieo duyên cùng Pháp Cổ Sơn, để được làm *người tu 2-13*, được quét dọn lau chùi thiền đường sau mỗi bữa ăn, được ngắm pho tượng Phật bằng cẩm thạch trắng thật to và thật đẹp mỗi ngày. Cách trang trí trong thiền đường mới đặc biệt làm sao, vừa cao vừa gọn gàng trông thật đẹp mắt và sặc mùi Thiền.

Qua ngày thứ hai phái đoàn chúng tôi bị phạt quỳ gối tới nửa tiếng vì tội nói chuyện, nói trong lúc chấp tác, nói trong lúc về phòng, nghĩa là bất cứ chỗ nào cũng nói chuyện được. Thầy chỉ bảo nhẹ, ai thấy mình có nói chuyện thì tự giác quỳ lên, không ngờ hàng loạt từng người từ ưu bà tắc tới ưu bà di đều quỳ lên sấm hối. Thầy Hạnh Giới thưa rằng, vì không dạy đồ được đám đệ tử nên cũng quỳ lên chịu tội. Thế là cả thiền đường từ Thầy Quả Nguyên đến thầy trò Thầy Hạnh Giới đều quỳ sấm hối gần nửa tiếng đồng hồ. Vài chị cảm thấy hổ thẹn tủi thân khóc nức nở, sụt sùi lấy tay áo tròng chùi nước mắt. Chỉ tội cho Thầy Phổ Tấn không phạm luật mà cũng quỳ theo, Thầy đã giữ luật một cách nghiêm mật qua công việc chấp tác tĩa cây ngoài vườn, lúc cửa nhà xe đóng lại nhốt Thầy bên ngoài, Thầy không dám gọi

người ra mở vì giữ giới Tịnh Khẩu, chỉ dám đập cửa chờ người ra mở.

Một điểm đáng được khen ngợi cho các Phật tử Đài Loan, những người đã đến thiền đường làm công quả hộ thất cho phái đoàn Việt Nam tu học. Họ làm việc trong yên lặng và trật tự, từ những buổi ăn quá đường dọn dẹp lau chùi xong họ vào một chỗ ngoài chánh điện để ngồi thiền. Họ là những người tu học vững chắc xong mới đi làm công quả, ngược lại với Phật tử Việt Nam chỉ thích làm công quả để lấy phước chứ không thích tu học. Giống như hình ảnh một người không biết bơi mà chỉ thích đi cứu người chết đuối mà thôi.

Ấn tượng nhất trong khóa tu là được đi thiền hành ngoài trời, đi bọc theo triền núi qua những viên đá do các Phật tử làm công quả khó nhọc khiêng lên, có tiếng suối chảy róc rách, tiếng chim hót líu lo và hoa rừng cỏ dại đẹp muôn phần. Vì tâm hồn hay bay bổng, tôi liên tưởng đến cảnh giới có chim Ca Lăng, Tân Già hát bài Bồ Đề Phần và Bát Chánh Phần, bị thầy Quả Nguyên phê câu „*vọng tưởng*”, chỉ cần nghe tiếng chim hót là đủ rồi. Ừ nhỉ! Đi không có chánh niệm nhờ trượt chân té xuống núi có phải nguy không? Trong nhà Thiền sợ nhất là vọng tưởng, các vị canh thiền hay cầm mộc bản phất vào lưng cho tỉnh ấy mà.

Lúc về Thầy cho đi chân không giẫm trên cỏ và lạy Phật ngay trên cỏ cho biết mùi và cảm giác khi tiếp xúc với thiên nhiên cùng đất trời.

Ba ngày qua đi quá nhanh, chúng tôi đã học được toàn bộ những căn bản sơ đẳng trong việc hành thiền, từ 8 thế vận động tay chân trước khi ngồi thiền, xoa bóp chân tay đầu cổ trước và sau khi xả thiền, cách ngồi và tư thế thiền sao cho khỏi hôn trầm hay vọng tưởng. Sau khóa tu chị Hà đã hết „rối loạn tiền đình” và chị Dung đã bớt đau chân có thể theo Thầy đi kinh hành không biết mệt. Các bác lớn tuổi hết than thở đau lưng mỗi chân như thường lệ, vì ngồi lâu quá tê dại cả toàn thân mất hết cảm giác đau.

Nhóm Tứ Đại Kim Cang có 4 vị nam nhi già trẻ đủ cỡ cạo đầu hẵn bóng, nhưng sau khi xả tu lại trở thành Tứ Quái Giang Hồ. Dẫn đầu có sư huynh Minh Trường đến từ Úc, phụ tá Thầy Hạnh Giới, thông dịch viên không tiền bảo chúng muốn dịch sao cũng được, miễn bà con hiểu và cười là tất cả đều phê. Vì *một nụ cười là mười thang thuốc bổ, một rổ nhân sâm, mười mâm táo tàu* ! Sư đệ A Dục là quái kiệt trong đoàn, không có gốc Tàu nhưng được đặt thêm chữ A vào tên cho giống ông vua A Dục nghe cho „*gờ*” thể thôi! Kế đến là „*Anh Cu Tè*” Đồng Tuệ được bổ nhiệm chức thị giả cho Thầy Hạnh Giới, anh này tuổi trẻ nhưng thích nghịch ngâm đã lỡ tay đánh rơi thẻ căn cước vào khe lưới đập nắp đường hầm ống cống, bắt anh Lâm phải hí hục ra tay nghĩa hiệp cạy nắp hầm.

Đệ tử tí hon của Thầy Hạnh Giới là cu Trí mới hai tuổi rưỡi cũng tháp tùng bố Kiệt, mẹ Oanh đi hành hương, nhưng có lẽ đi hành xác nhiều hơn vì không chịu ăn uống. Có một hôm cu Trí bị bệnh, lên xe chỉ ói mửa thật là tội nghiệp, nhưng bù lại được các cô chú chiêu chuộng ẵm bồng.

Chúng tôi rời Đài Bắc để làm chuyến viễn du xuống Đài Trung, tới cảng Cao Hùng đi thuyền qua thăm các đảo ngoài khơi, rồi về lại đất liền leo núi xuống đèo đến tận mũi “Cat Rock” ở Đài Nam; chụp hình xong quay đầu

lại trở về Đài Bắc là giáp vòng. Xem như đã đi từ trên xuống dưới, từ dưới sang ngang gần hết quần đảo Đài Loan. Vì thời tiết mưa gió bất thường nên chương trình có hơi thay đổi không giống như bài bản đã đăng trong báo Viên Giác. Chẳng hạn thăm công viên quốc gia vào ngày mưa gió xem sao cho được, chúng tôi đổi lộ trình đến chiêm bái tượng Ngài Di Lặc cao 57 mét, phải đứng xa mới chụp hết được toàn thân của Ngài.



Sau đó đi thăm Trung Đài Thiền Tự (Chung Tai Chan) của Ngài Duy Giác sáng lập, một công trình vĩ đại với các pho tượng Tứ Đại Thiên Vương đứng sừng sững bốn góc và các tượng Phật bằng đá cẩm thạch to lớn và tráng lệ, nhất là tượng Phật Tỳ Lô Giá Na, rất tiếc không được chụp hình nên chỉ còn lưu lại trong trí nhớ mà thôi.

Buổi chiều phái đoàn lên tàu chạy vòng quanh Đầm Nhật Nguyệt nơi các anh chị mới yêu nhau hay hẹn hò ra đây ngắm cảnh như trong truyện của Quỳnh Dao, hai mối tình mới chớm nở trong đoàn cũng có mặt tại đây, chị Nhật Trắng vẫn đi song song với anh Lâm một cách thẹn thùng và chị Thủy đứng chụp hình bên hồ với anh tài xế A Thóng, Ngũ vị Hương của phái đoàn cũng rủ nhau ra Đầm chụp hình lưu niệm. Bên kia bờ hồ là núi cao thoải nơi thờ Xá Lợi, tượng niệm Ngài Huyền Trang khi xưa đi sang Ấn Độ thỉnh kinh.

Sau đó phái đoàn đến xem ngôi miếu thờ Lão Tử bị động đất ngã xiêu vẹo nhưng không được sửa chữa để trở thành di tích lịch sử. Cạnh đấy có cái chợ bán các đặc sản của Đài Loan như bánh bao chỉ và trái cây, cả đoàn đã mua chuối „Hoàng tử“ rồi nên khi tôi mua nải chuối „Hoàng hậu“ đem lên mời ai cũng lắc đầu khiến ngày hôm sau chuối đã trở thành „Hoàng hậu bị đẩy xuống lãnh cung“ nát be nát bét.

Hôm sau phái đoàn đến cảng Cao Hùng để ra khơi, cuộc hành trình kéo dài 3 ngày trên các hòn đảo lạ. Trong đoàn có vài tay say sóng đến mệt mỏi làm Thầy Phổ Tấn nhớ tới nghề xưa: *với biển cả Thầy là thủy thủ...* Trên đảo rất ít mưa, dân cư thưa thớt, cả hòn đảo chỉ có một bác sĩ nên có luật cấm phụ nữ sinh đẻ trên đảo, trước ngày sinh phải vào đất liền nếu không sẽ bị phạt tiền. Thịnh thoàng chúng tôi hay gặp các cô dâu Việt Nam lấy chồng Đài Loan đứng bán các quà lưu niệm cho du khách. Một số chị quan tâm vấn đề này thường hỏi han tình trạng sinh sống, đa số đều trả lời chung chung là ổn định. Trong suốt cuộc hành trình chúng tôi đã gặp ít nhất mười cô dâu Việt Nam từ Đài Bắc cho đến các đảo hoang sơ, làm rất nhiều nghề từ bán trà, bán phở, massage, quán ăn hay bán quà lưu niệm. Một chị trong Ngũ Vị Hương lúc nào cũng mang cuốn sổ tay trong đó có ghi số điện thoại nóng của linh mục Nguyễn Văn Hùng, gặp cô chị cũng bảo nếu có ai cần giúp đỡ cứ điện thoại cho linh mục Hùng. Một mặt họ trả lời là có

đời sống tốt, nhưng tay vẫn cầm vội giấy viết ghi nhanh số điện thoại và mắt rục lên tia sáng vui mừng. Theo tin tức thu nhật được, con số cô dâu Việt Nam đến Đài Loan đã lên đến khoảng một trăm ngàn, nhìn dân số thưa thớt ta tạm hiểu trong việc kiếm vợ cho các chàng Đài Loan bị gái Đài Loan chê có bàn tay giúp đỡ của chính quyền, họ tạo điều kiện dễ dàng cho việc nhập cảnh các cô dâu Việt Nam, ngay cả trên truyền hình vẫn cho đăng quảng cáo các dịch vụ kiếm vợ Việt Nam với giá rẻ mạt. Một hình thức xuất khẩu lao động “hợp tình” và “hợp lý” lại rẻ tiền. Trong xác suất được cô chúng tôi gặp, đa số quê ở Đồng Tháp, Vĩnh Long, Vũng Tàu và cả ở Thái Bình, sang Đài Loan cũng gần mười năm...

Trong các hải đảo nhỏ to đủ kiểu, tôi chẳng biết đâu vào với đâu, chỉ thấy nhà cửa thưa thớt tường vôi vách đất và đặc sản là 2 món rong biển với xương rồng. Trong các bữa cơm được dọn ra, buổi trưa món canh rong biển, chiều rong biển nấu canh. Hôm sau đến đảo PengHu cả một rừng thẳng cảnh kỳ quan, xem cả ngày không thấy chán. Buổi sáng chúng tôi đến đảo Thất Nữ nơi thờ cúng bảy nàng con gái đẹp, đã tự vẫn trăm mình trước ngày quân đội Nhật đến chiếm đảo, sau đó đi xem các thắng cảnh đặc biệt của đảo PengHu như một bãi biển xanh với hai trái tim đá, hay động cá voi, đền Tiên Hậu với phố cổ, bốn giếng nước hay cây cổ thụ với cả ngàn nhánh cây che rợp cả một công viên.

Buổi tối còn được xem bắn pháo bông tại công viên hải đảo, nguyên cả năm mới có được một ngày lại đúng ngày phái đoàn đến thăm đảo.

Đến đây trong phái đoàn đã có nhiều người bị bệnh vì thiếu ngủ và đi đần nằng cả ngày, hay vì lây nhau cũng không biết chừng. Thuốc men đã có anh Lâm và cô bác sĩ trẻ Hiền Hương lo. Ngoài ra còn có nha sĩ Kiệt trẻ và năng động, bé Trí đã được ông bố lụy cho vài viên thuốc mới tinh tảo đi hành hương tiếp không cũng khổ cho phái đoàn. Hôm sau phái đoàn còn đi xem Hải Học Viện của đảo PengHu, chụp hình chung với cá cua tôm đã đời rồi lên xe chạy suốt xuống cuối đảo xem ngọn Hải Đăng rồi lên tàu trở về đất liền, chấm dứt cuộc du hành thăm hải đảo.

Hôm sau đoàn chúng tôi làm cuộc hành trình leo núi A Lý Sơn cao trên 2000 mét, phải đổi xe buýt khác nhiều mã lực hơn và không chứa những hành lý cồng kềnh làm xe leo dốc không nổi. Đến nhà ga xe lửa chúng tôi sắp hàng dài chờ được lên tàu vì du khách đa số từ Trung Hoa lục địa sang chen lấn cứ như đàn kiến. Trên thế giới chỉ có 4 nơi có đường xe lửa leo lên núi, phong cảnh hữu tình cảnh sắc thay đổi không ngừng sẽ trở thành bức tranh thiên nhiên tuyệt tác nếu hôm ấy trời đừng mưa. Đoàn chúng tôi trong tấm áo mưa đồng loạt màu vàng do anh Lâm chu đáo mang theo, co ro rét lạnh đứng chụp hình với tâm trạng rối bời, lờ nước mưa hay sương mù ngấm vào máy là toi cả chuyến đi, nhưng chúng tôi vẫn được Phật độ vẫn chụp được tấm ảnh của *Thần Cây*.

Trên núi cao của Alishan nổi tiếng trồng trà xanh nhãn hiệu Oolong, thấy thiên hạ bảo người Đài Loan sang Việt Nam lên vùng núi cao như Bảo Lộc Lâm Đồng trồng trà, rồi lấy những đợt non hạng nhất đem về bán tại Đài Loan, trà Oolong của Việt Nam chỉ là phần thân và gốc mà thôi.



Ngày hôm sau chúng tôi đến chiêm bái Phật Quang Sơn của Hòa Thượng Tinh Vân hay còn gọi là Chùa Vạn Phật, chi nhánh của Phật Quang Sơn có các nơi trên thế giới. Hướng dẫn phái đoàn là một vị Sư người Áo thật cao nói tiếng Đức nên không cần những thông dịch viên của đoàn. Sau đó lại được Thầy người Áo dẫn sang một ngôi chùa khác gần đây, Thầy Hạnh Giới bảo cho phái đoàn một tiếng để chụp hình và tham quan, nhưng ngôi Chùa này muốn xem cho hết phải cần đến 3 ngày. Nghe xong tôi phát hoảng chỉ đứng chụp hình sơ sơ bên ngoài, rồi cùng cô bác sĩ trẻ cùng phòng kiểm cà phê và bánh bao chỉ làm tươi thật thơm ngon ngôi thường thức.

Cuộc hành trình dong ruổi xuống tận đến mũi *Cat Rock* của Đài Nam, nơi đây chúng tôi được dành cho một buổi chiều để tắm biển cho biết mùi biển mặn của Đài Nam. Chỉ một số người rất ít chịu nhúng nước, còn đa số ngồi trên cát hoặc đi dạo bờ biển để rửa chân

Ngày hôm nay 24 tháng 4 mới là ngày trọng đại của đoàn, chúng tôi từ Hoa Liên đến thăm bệnh viện Từ Tế của Sư Bà Chứng Nghiêm, một nhân vật vĩ đại trong công tác từ thiện, y tế và bảo vệ môi trường. Bắt đầu chỉ là hình ảnh một thiếu phụ trẻ mang thai nằm quẫn quại trên vũng máu trong một ngày đông giá lạnh, vì nghèo khổ không có tiền vào bệnh viện để sinh nở. Hình ảnh ấy đã động tâm một Ni Cô trẻ đã khiến người phát nguyện sẽ lập một bệnh viện miễn phí cứu tất cả những ai bị bệnh tật không có tiền chữa trị. Ngày nay cơ sở của Sư Bà đã có tầm vóc quốc tế, đâu đâu cũng có các cơ sở của Từ Tế. Sáng nào Sư Bà cũng giảng Pháp tại giảng đường rộng lớn có đài truyền hình phát đi khắp thế giới từ 7 giờ sáng đến 8 giờ, trong đó có phần hỏi han và chia sẻ của các thiện nguyện viên làm việc trong các chương trình từ thiện của Sư Bà. Kiến trúc của Từ Tế là ngôi chùa với 3 mái cong tượng trưng cho Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng. Khác với những chuyến hành hương Đài Loan trước của Thầy Hạnh Giới, phái đoàn chúng tôi vì thiếu phước duyên nên không được diện kiến Sư Bà.

Thế rồi đoàn chúng tôi lại đi tiếp thăm công viên quốc gia Taroko thật hùng vĩ và đẹp tuyệt vời, phải nói là phong cảnh thiên nhiên làm ta ngất ngây đến ngây ngất. Du khách đến thăm rất đông, từng đoàn xe du lịch nối đuôi nhau, họ đỗ khách ở một chỗ nào đó để khách đi bộ dọc theo sườn núi với mũ bảo hiểm sợ đá rơi, rồi đón ở đầu bên kia tận cuối đường hầm.

Cuối cùng phái đoàn đã về lại Đài Bắc nghỉ xả hơi 3 ngày để còn lo các việc đại sự như đi mua Pháp cụ, thỉnh tượng Phật hay kiếm chuỗi hạt bằng Hồ Phách (một loại nhựa thông tích tụ lâu đời lên nước sáng ngời, dĩ nhiên rất đắt tiền). Buổi sáng chúng tôi đi thăm Quảng trường quốc gia thờ Tượng Giới Thạch, xem diễn binh đổi phiên gác của các Ngự Lâm quân, trưa đi ăn tại nhà hàng Cung Đình. Nghe nói đầu bếp chính ngày xưa đã đi theo phu nhân Tống Mỹ Linh sang Mỹ nấu ăn...

Buổi chiều đi mua sắm mới trần ai, vào đến hàng bán Pháp cụ rồi là các tay công quả cho chùa ở luôn trong ấy không ra làm thiên hạ ở ngoài chờ muốn dứt hơi gần muốn xiêu. Tội nghiệp cho „Em bé 13” Tuyết Mai, không chịu được mùi trầm hương và hóa chất trong tiệm đã ngủ vùi. Tôi chỉ có một chủ đích kiếm cho ra pho tượng Phổ Hiền vừa túi tiền và nhẹ ký. Thế nhưng trong tiệm lại để hai vị Bồ Tát và Văn Thù gần nhau, nên tôi thỉnh

luôn cả hai ngài để chưng thờ. Thầy Phổ Tấn thấy tôi khoe chiến lợi phẩm to lớn không bằng lòng, nhất định bắt tôi phải thỉnh thêm tượng đức Bổn Sư để chính giữa cho đủ bộ. Chị Đồng Phương thỉnh được một tượng Địa Tạng bằng đồng cao nửa mét thật đẹp nên nét mặt hân hoan, mắt sáng rực mỗi khi có ai hỏi đến. Chị Như Lộc chuyên viên đi hành hương, chỉ bảo mọi người mua sắm những gì hay lạ. Chị Mỹ Linh sắm được xâu chuỗi đeo tay bằng Hồ Phách như ý nguyện. Ai ai cũng hài lòng và chủ tiệm cảm ơn phái đoàn rồi rít.

Buổi tối cơm nước xong chúng tôi dẫn nhau đi chợ đêm, mỗi người một định nghiệp để nó kéo đi, chị Thiện Quang chỉ thích mua quần áo đẹp, chị Muối chỉ thích đi massage cho thiên hạ tắm giặt khỏe người, tôi và một số người kéo nhau đi tìm hàng trái cây.

Chỉ còn một đêm nữa thôi chúng tôi phải giã từ Đài Loan với bao kỷ niệm, giã từ tòa nhà cao ốc 101 tầng, giã từ những bữa cơm chay giả bào ngư dọn ra ít nhất phải 10 món, giã từ luôn hai mối tình thuộc loại sớm nở tối tàn của hai thành viên trong đoàn...

Sáng sớm chúng tôi khiêng hành lý đã được cân đo đàng hoàng theo tiêu chuẩn lên xe buýt ra phi trường, vừa đi được một đoạn hệ thống điện trong xe bị đứt. Cả tiếng đồng hồ loay hoay sửa chữa không xong, anh Lâm phải điện về hãng tăng cường xe khác. May quá phái đoàn vẫn còn bắt kịp giờ bay đến Hồng Kông, đón chúng tôi là một hướng dẫn viên tương đối đẹp trai cao lớn nhưng có khuôn mặt khá lạnh như „sắt thủ” (lại bị ám ảnh phim bộ Hồng Kông!). Ông này trái ngược hoàn toàn với anh Lâm, ai đi trễ một lần bị thẻ vàng, lần sau mang thẻ đỏ cho ở nhà. Khách sạn ở Hồng Kông nằm ngay trong đô thị của Kowloon thuộc chuỗi khách sạn nổi tiếng Ramada, nên chúng tôi tha hồ đi shopping thoải mái, mệt đã có xe nước mía ở đầu đường. Ôi, đang từ Phật đảo thanh tịnh, bước sang Cảng Thơm náo nhiệt ồn ào, tất cả thiện nam tín nữ trong đoàn đã lộ rõ bản chất thật sự của mình, vui thật là vui vì *chiếc áo không làm nổi thầy Tu*, ta cứ sống với những gì ta đang có, đó là phước báu của riêng ta. Tôi nhìn những con vịt quay của nhà hàng Quảng Đông với con mắt triu mến, chụp hình cả bức ảnh của Bill Clinton làm quảng cáo „*I like to eat at Guang Dong Barbecue*”.

Hầu như các danh lam thắng cảnh của Hồng Kông đã được lên chương trình cho chúng tôi, đi đây cấp treo từ bên hòn đảo này sang đến tượng Phật lớn của Ngong Ping 360, đi thuyền nan trên bến cảng Cổ của Hồng Kông, xuyên qua đường hầm dưới biển... Chị Tiến và Thúy tranh nhau giải quay phim *Lá Bờ Đẻ Vàng* hay sao mà chỗ nào cũng chìa máy vào, cả lúc xe chạy qua đường hầm lúc lắc và tối thui. Buổi tối ai thuê taxi đi chợ đêm cứ việc vô tư, tôi cầm máy hình ra bến cảng vắng chụp tượng Lý Tiểu Long soi bóng với hình đềm sau lưng là cả một Hồng Kông by night rực sáng ánh đèn, với nhà cao cửa chặt nhìn muốn mỏi cổ.

Thế là đã đủ cho 3 tuần theo Thầy đi tu tập, hành hương và thỉnh tượng Phật, phái đoàn phải trở về với cuộc sống hằng ngày...

Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần Thông Phật.

**Thiện Giới - Hoa Lan**  
Mùa Xuân 201



# Rồng

## và những mẩu chuyện về Rồng Việt Nam

• Võ Đức Trung

(tiếp theo VG 187)

Chúng tôi dành phần độc giả đánh giá công tâm hai thái độ, hai tấm lòng trên cùng một cảnh thổ đang bị dẫn xé giữa tình yêu nước chân thật và danh lợi phù du. Nhưng chung cuộc chẳng thoát khỏi qui luật chung. Những ai đi ngược lại quyền lợi và danh dự tối thượng của tổ quốc sẽ lưu tiếng như đời sau không nước sông nào rửa sạch.

Ca dao Miền Nam có một câu thâm trầm ý nghĩa vẫn còn truyền tụng:

*Rồng vàng tắm nước ao tù  
Người khôn ở với người ngu bực mình.*

Câu này xuất phát rất lâu đời ở Miền Bắc nhưng có lẽ khi theo đoàn người Nam Tiến đã biến cải cho phù hợp với hoàn cảnh mới, địa phương mới. Hai chữ "bực mình" rất thông dụng để nói lên một trong những cá tánh Miền Nam:

*Nửa về nửa muốn ở đây  
Nửa thơm như quế, nửa cay như gừng  
Cái mâm chữ triện đựng rau thái lài!  
Tiếc thay con người da trắng tóc dài  
Cha mẹ gả bán cho người dân ngu  
Rồng vàng tắm nước ao tù  
Người khôn ở với người ngu bực mình.*

Người Miền Nam cũng thường nhắc nhớ câu ca dao:

*Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc  
Gió nào độc bằng gió Gò Công  
Một trận đông phong lạc vợ xa chồng  
Đêm nằm nghĩ lại nước mắt rồng tuôn rơi.*

"Ngọn gió độc Gò Công" với "trận đông phong lạc vợ xa chồng" nhắc trận bão lụt năm 1904 được đồng bào gọi là "bão năm Thìn" tức bão năm *Giáp Thìn*, một trận bão thuộc vào hàng lớn nhất ở Miền Nam, tàn phá hầu hết mùa màng, nhà cửa vùng Gò Công và lân cận, gây cho cả mấy ngàn người chết hoặc bị nước cuốn trôi đi mất tích. Sống sót là một điều may mắn đối với những người bất hạnh ở ngay trung tâm trận bão. Cho nên chúng ta rất xúc động chia xẻ sự sung sướng, niềm vui bất tận của họ khi gặp mặt lại nhau sau cơn bão:

*- Gặp em đây mới biết em còn  
Hồi năm bão lụt anh khóc mòn con người.*

Hay:

*- Hồi nào bão lụt năm Thìn  
Đến nay trời nổi mới nhìn được em.  
- Phải chi hồi bão em thả trôi*

*Sống làm chi chịu chữ mồ côi một mình!*  
Hình ảnh con Rồng cũng đã được dân gian xử dụng đầy ý nghĩa qua những câu ca dao đến nay vẫn còn lưu truyền:

- *Em là con gái Phụng Thiên  
Bán rau mua bút mua nghiên cho chồng  
Nửa mai chồng chiêm bảng rồng  
Bỏ công tắm tưởi vung trồng cho rau.*
- *Mình rồng đuổi phụng le te  
Mùa xuân ấp trứng, mùa hè nở con.*
- *Bao giờ cá lý hóa long  
Đền ơn cha mẹ ẵm bồng ngày xưa.*
- *Trứng rồng lại nở ra rồng  
Liu diu lại nở ra dòng liu diu.*
- *Đó gặp đây như rồng gặp hội  
Em khá nghĩ chút tình kéo tội bố em.*
- *Hôm xưa anh đến chơi nhà  
Thấy em nằm võng thấy cha nằm giường  
Anh thấy em nằm đất anh thương  
Anh ra kẻ chợ đóng giường tám thang  
Bốn góc thời anh thép vàng  
Bốn chân thép bạc, tám thang chạm rồng  
Bảy giờ phải bỏ giường không  
Em đi lấy chồng phí bỏ công anh.*
- *Trăm năm lòng gẩn dạ ghi  
Dầu ai đem bạc đổi chì cũng không  
Trăm năm chí quyết một chồng  
Dầu ai thêu phụng vẽ rồng mặc ai.*
- *Trăm năm trăm tuổi may rủi một chồng  
Dầu ai thêu phụng vẽ rồng cũng không.*
- *Đèn Sài Gòn ngọn xanh, ngọn đỏ  
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ, ngọn lu  
Anh về học lấy chữ nhu  
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ.  
Trăm năm ghi tạc chữ đồng  
Dù ai thêu phụng vẽ rồng mặc ai.*
- *Trên rừng có cây bông kiếng  
Dưới biển có cá hóa long  
Con cá lòng tong ẩn bóng ăn rong  
Anh đi Lục Tỉnh giáp vòng  
Tới đây trời khiến cho lòng thương em.*
- *Sài Gòn mũi đỏ, Gia Định súp lê  
Giã hiền thê ở lại lấy chồng  
Thuyền anh ra cửa như rồng lên mây.*
- *Mấy khi rồng gặp mây đây  
Để rồng than thở với mây vài lời  
Nửa mai rồng ngược mây xuôi  
Biết bao giờ lại nổi lời rồng mây!*
- *Thiếp xa chàng như rồng nọ xa mây  
Như con chèo bèo xa cây măng vôi.*
- *Nhớ chàng như nhớ bút nghiên  
Như mực nhớ giấy, như thuyền nhớ sông  
Nhớ chàng như vợ nhớ chồng  
Như chim nhớ tổ, như rồng nhớ mây.*
- *Còn gì nay đợi mai trông  
Nhạn kia chấp cánh theo rồng lên mây  
Trách ai làm nên đó lại xa đây  
Như con chim phượng xa cây ngô đồng.*
- *Một ngày dựa mạn thuyền rồng  
Còn hơn muôn kiếp ở trong thuyền chài.*
- *Đắc thời đắc thế thì khôn  
Sa cơ rồng cũng như giun khác nào  
Sa cơ mới phải lụy Tào  
Nhưng so tài đức thì tao kém gì.*

- *Rồng đen lấy nước thì nắng*  
*Rồng trắng lấy nước thì mưa.*

Trong giới bình dân nhứt là đồng bào ở nông thôn có tục gọi "*Rồng lấy nước*". Đó chẳng qua là những trận bão lớn ngoài biển khơi, xoáy rút nước rất cao lên không trung trên nền trời tối sẫm, người trong đất liền nhìn ra chân trời xa thấy một cột nước đen to lớn đứng dựng, rồi suy ra là rồng hút nước, hân hoan đón nhận nguồn nước nhiệm mầu từ trên trời ban xuống để làm mùa đúng tinh thần câu ca dao:

*Lạy trời mưa xuống*  
*Lấy nước tôi uống*  
*Lấy ruộng tôi cày...*

Con người trong đại chúng mộc mạc như thế, mộc mạc như củ khoai hòn đất. Họ rất xa lạ với những gì cầu kỳ hiếm hoi khó tìm. Họ rất thân quen với những nồi canh chua cá chột, cá tràu nấu với bông so đũa vào mùa gió chướng, đĩa mồng tơi luộc chấm nước mắm gừng giảm khúc cá trê vàng hực nướng lửa rơm, bát canh bí rợ nấu với nước cốt dừa... Họ rất xa lạ tám món ăn mà thiên hạ cho là quý, là ngon, ca tụng là bát trân: *gan rồng*, chả phụng, thai con báo, đuôi cá gáy, chả thịt cú, môi lười ươi, bàn tay gấu, nhượng heo con. Và chính đây là cái thực tế của con người đại chúng vậy.

Chúng tôi hiện đang sống lưu vong trên đất Pháp do quốc nạn cộng sản. Thủ đô ánh sáng Paris từ sau 1975 là trung tâm điểm đấu tranh không mệt mỏi của đồng bào Việt Nam ở Pháp và ở các xứ lân cận như Đức, Bỉ, Anh, Hòa Lan... kiên trì nêu cao ngọn cờ chính nghĩa quốc gia. Những cuộc đấu tranh đó vẫn tiếp diễn cho đến ngày nay và sẽ tiếp diễn mãi mãi khi nào cộng sản chưa thực sự giải thể và nước Việt Nam chưa thực sự tự do hạnh phúc, toàn dân áo ấm cơm no. Cũng tại Pháp này, người anh đầu đàn của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam, liệt sĩ Trần Văn Bá đã ra đi mang hành trang ý chí, hoài bão và quyết tâm lật đổ chế độ độc tài đảng trị cộng sản nơi quê nhà. Như người xưa từng "đội đá vá trời", "tay không mà muốn vá trời dờn non", anh không thành công trong ý nguyện cao cả nhưng đã oanh liệt hiên ngang đi vào lịch sử giống nòi. Thủ đô Paris đón tiếp hung tin anh bị kết án tử hình giữa mùa đông buốt giá với bao nhiêu con tim sục sùi phần uất. Từ dạo đó, Paris trải qua những năm tháng dài, tiếp nối theo nhịp sống khó khăn vội vàng hăng ngày của đồng bào Việt Nam trên đất lạ, vẫn khắc in mãi mãi trong lòng hình ảnh đứa con thân yêu bất khuất, bóng dáng gợi nhớ của một nhà cứu quốc chân chính lỗi lạc này của tổ quốc.

Lịch sử đấu tranh của Paris có một quá trình lâu dài, bắt nguồn từ thập niên 20 của thế kỷ này qua nhóm các chí sĩ, danh sĩ và sinh viên Việt Nam yêu nước, trực diện đối đầu với thực dân ngay trên đất nước của họ. Năm trong số những tinh hoa này nổi bật hẳn và được đồng hương gọi chung là "*Nhóm Ngũ Long*" (Năm con Rồng).

Thiết tưởng cũng nên nhắc lại, sau Thế chiến Thứ nhứt, Pháp là nơi những nhà yêu nước các xứ bị trị ở Phi Châu và Á Châu liên kết hoạt động công khai đòi giải phóng thuộc địa, tiến tới giành chủ quyền và độc lập quốc gia. Paris là môi trường chính trị thuận lợi nhứt, mọi thứ tự do được tôn trọng như tự do hội họp, lập hội đoàn, đảng phái, tự do báo chí và phát biểu... Và lại nơi đây còn có sự ủng hộ ngấm ngấm hoặc công khai rất tích cực của nhiều nhân vật tiến bộ tên tuổi, có uy tín ở nhiều lãnh vực xã hội, nhân quyền và ngay cả tại nghị

trường. Nhìn lại đa số những nhà cách mạng Việt Nam sáng chói trên sân khấu chính trị tiền bán thế kỷ XX, đều có một thời dẫn thân hoạt động trên đất Pháp. Giai đoạn học hỏi, tìm đường cứu nước đó quả là một sự cần thiết và quyết định lúc bấy giờ.

Khoảng năm 1922, ngay giữa kinh đô ánh sáng Paris, tại căn nhà số 6 Villa des Gobelins thuộc quận 13, các chí sĩ, danh sĩ Việt Nam: Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh và thêm gương mặt chấp chững vào lãnh vực chánh trị Nguyễn Tất Thành kết giao với nhau, thường gặp gỡ bàn việc đấu tranh giải phóng đất nước khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Lúc bấy giờ tên tuổi các ông Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường đã đi vào lòng mến mộ của đồng bào cả nước và sự thông minh thiên phú vượt bậc cùng tài đức của các ông Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn An Ninh đã gây sự nể phục trong giới trí thức Pháp và du học sinh ở đây.

Cụ Phan Châu Trinh (1872-1926) quê quán làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thị xã Tam Kỳ - Quảng Nam). Ông tự Tử Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu Hi Mã, mồ côi mẹ rất sớm, theo thân phụ là Phan Văn Bình làm Quản cơ Sơn phòng, sau gia nhập Nghĩa hội Cần Vương, để học chữ nho và học võ. Sau khi cha mất, ông trở về quê tiếp tục con đường khoa cử và đỗ cử nhân năm 1900 tại trường thi Thừa Thiên. Năm sau, ông đỗ phó bảng và được bổ làm Thừa biện bộ Lễ.

Vốn là người yêu nước nhiệt thành, học vấn uyên thâm lại có ý chí dẫn thân chấp nhận gian lao nguy hiểm, ông từ quan năm 1905. Từ đó, ông kết giao với nhiều nhà ái quốc tâm huyết như Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng... mưu đồ đại sự cứu quốc. Năm 1906, ông bí mật đi Nhật gặp cụ Phan Bội Châu, lúc về nước hoạt động tích cực hơn, đề cao dân quyền, thúc tỉnh đồng bào. Năm 1908, phong trào Duy Tân phát triển mạnh lên đến đỉnh cao trong các cuộc biểu tình chống sưu cao thuế nặng ở Miền Trung. Ông bị tình nghi khởi xướng, bị thực dân bắt ở Hà Nội, giải về Huế kết án tử hình, sau đổi ra chung thân lưu đày Côn Đảo. Năm 1911, ông được trả tự do nhờ sự can thiệp tích cực và hữu hiệu của Hội Nhân Quyền Pháp nhưng thực dân đưa ông về quản thúc ở Mỹ Tho (Định Tường). Cũng trong năm này, chính quyền Đông Dương buộc lòng chấp nhận ký giấy phép, thể theo yêu cầu của ông, để ông xuất ngoại sang Pháp.

Ông để lại đời sau, ngoài thi ca liễn đối, nhiều tác phẩm chính trị qua đó ta thấy lòng yêu nước thiết tha với vợ và quyết tâm trong sáng của ông. Năm 1925 ông về nước, ngụ ở Sài Gòn, tiếp tục con đường tranh đấu, tập hợp đồng bào diễn thuyết, sau lâm bệnh mất ở đây vào ngày 24.3.1926, hưởng dương 54 tuổi. Ông được an táng tại Nghĩa trang Hội Tương Tế Gò Công, Sài Gòn và đám tang được cử hành trọng thể với số người tham dự rất đông, chưa từng thấy từ trước.

Luật sư Phan Văn Trường (1875-1933) quê làng Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), dòng dõi sử gia Phan Phú Tiên, sinh năm 1875. Năm 1908, ông đậu Tham tá Thông ngôn phủ Thống sứ Bắc Kỳ và được biệt phái sang Pháp làm việc ở trường Đông Phương Ngữ (Ecole des Langues Orientales) Paris. Năm 1914, ông thành lập Hội Ái Hữu Những Người Đông Dương Yêu Nước (Association des Patriotes Indochinois) với mục đích cổ võ tình đoàn kết và phát huy lòng ái quốc. Thời gian ở Pháp, ông tiếp tục ghi danh học, đỗ cử

nhân luật và sau đó đỗ tiến sĩ luật khoa, hành nghề tại thành phố Mayence.

Về nước năm 1923, ông tiếp tục hành nghề luật sư, vẫn liên lạc với các ông Phan Châu Trinh và Nguyễn An Ninh, bênh vực quyền lợi đồng bào nên rất được trọng mến. Về sau, ông làm chủ nhiệm tờ báo Pháp ngữ "La Cloche Fêlée" (Tiếng Chuông Rè) của nhà cách mạng Nguyễn An Ninh, sau đổi thành tờ "L'Annam", ủng hộ các phong trào cách mạng chống hà khắc bất công và sự đàn áp của thực dân cùng chức quyền bản xứ.

Ông mất ngày 23.4.1933 hưởng dương 58 tuổi để lại đời sau ngoài những bài báo và diễn văn bằng tiếng Pháp đánh dấu một thời, hai tác phẩm chính sau đây: "Le Droit pénal à travers l'ancienne législation chinoise" (Hình luật qua cổ pháp chế Trung Hoa) và "Histoire d'une Conspiration annamite" (Lịch sử một cuộc âm mưu của dân tộc Việt Nam).

Nhà yêu nước, nhà văn, nhà báo Nguyễn An Ninh (1900-1943) sinh ngày 15.9.1900 tại làng Long Thượng, tỉnh Chợ Lớn. Ông là cháu cụ Nguyễn An Cư và là con của chí sĩ Nguyễn An Khương, một thủ lĩnh của phong trào Duy Tân ở Nam Kỳ, trợ bút báo Nông Cổ Mín Đàm, sáng lập viên Chiêu Nam khách sạn ở Chợ cũ Sài Gòn là một cơ sở giúp đỡ thanh niên Đông Du, dịch giả nổi tiếng các pho truyện chương hồi của Tàu.

Thuở nhỏ, ông học ở Sài Gòn, sau xuất dương du học Pháp. Ông rất thông minh nên năm 1921 đỗ cử nhân luật khoa liên tiếp ba phần trong niên học 1920/1921, rất được thán phục. Dù vậy, trong thời gian ngắn ngủi ở Pháp, ông cùng với ông Nguyễn Thế Truyền là những diễn giả nổi tiếng về các vấn đề thuộc địa tại trụ sở Hội Liên Hiệp Thuộc Địa, gây sự chú ý theo dõi của mật thám Pháp.

Nơi ông, lòng yêu nước rất nồng nàn sâu đậm và sự réo gọi của quê hương thúc hối ông về nước năm 1922. Ông chủ trương báo Pháp văn "La Cloche Fêlée", cơ quan ngôn luận chống chánh sách thuộc địa của thực dân Pháp. Ông để lại trong lòng người Miền Nam nhiều giai thoại và kỷ niệm khó nhạt nhòa. Ngoài cương vị là một chánh khách có trách nhiệm lớn trong việc điều hành tờ báo, ông còn đích thân ôm báo đi bán ngay trong giới bình dân lao động để tự mình trực tiếp thu thập dư luận và nguyện vọng của độc giả và quần chúng.

Ông bị bắt, bị tù nhiều lần, được bầu Hội viên Thành phố Sài Gòn thời kỳ Mặt Trận Bình Dân lên cầm quyền ở Pháp. Năm 1928, sau khi ở Pháp về lần thứ hai, ông bị bắt và bị kết án với tội danh lập "Hội Kín". Đến năm 1939, ông lại bị bắt lần nữa, kết án 5 năm tù, lưu đày Côn Đảo và mất ở đó ngày 14.8.1943, hưởng dương 43 tuổi.

Ông để lại đời sau, ngoài tác phẩm "La France en Indochine" (1925), rất nhiều bài diễn thuyết giá trị như "Cao vọng Thanh niên" ông đọc tại Hội Khuyến học Nam Kỳ Sài Gòn vang lừng như một bản tuyên ngôn. Ngoài ra còn những sách Việt văn như: Tôn Giáo, Trưng Nữ Vương, Dân Ước (dịch những đoạn chính trong tác phẩm Contrat Social của J.J. Rousseau). Một phần ông hiện vẫn còn tại thị xã Côn Nôn.

Ông Nguyễn Thế Truyền (1898-1969) là một nhà hoạt động chính trị và nhà báo, quê quán làng Hành Thiện, huyện Giao Thủy, phủ Xuân Trường tỉnh Nam Định. Ông là cháu đích tôn cụ Tuần phủ Thái Bình

Nguyễn Duy Hàn, con ông Nguyễn Duy Nhac, đỗ tú tài hai khoa Canh Tý (1900) và Bính Ngọ (1906). Xuất thân từ một gia đình khoa bảng và quan quyền, ông sang Pháp học năm 1910 và tỏ ra là một thanh niên xuất sắc, thông minh ngoại hạng. Ông bắt đầu hoạt động chính trị từ năm 1922, chịu ảnh hưởng các ông Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường. Ông cũng liên lạc với các chánh khách Pháp nổi danh nhằm vận động làm hậu thuẫn binh vực các dân tộc thuộc địa.

Trong giai đoạn này, các tài liệu có ghi ông hợp tác với báo "Le Paria" xuất bản số đầu tiên tháng 4.1922 và là Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thuộc địa. Năm 1925, ông từ chức chủ bút tờ "Le Paria" vì nhận thấy có sự xâm nhập của cộng sản. Đầu năm 1926, ông cho xuất bản tờ "Việt Nam Hồn" mang sắc thái quốc gia. Cũng trong năm này, ông trả lại thẻ đảng viên đảng cộng sản Pháp, đã giúp ông tham dự các buổi học tập về chủ nghĩa cộng sản. Lý do là ông nhận thấy chủ nghĩa này không thể áp dụng ở Việt Nam vì trái với truyền thống đạo đức của người Việt Nam. Năm 1927, ông lập ra đảng Việt Nam Độc Lập, một đảng thuần túy quốc gia. Ông cũng là người sáng lập ra Tập Đoàn Thuộc Địa tại Pháp năm 1937 nhằm chống thực dân đế quốc.

Từ khi về nước, ông hành nghề tự do, viết báo ở Sài Gòn để sinh sống. Năm 1941, ông và em trai là Nguyễn Thế Song bị Pháp bắt đày sang Madagascar mãi đến năm 1946 mới đưa về giam lỏng ở Sài Gòn và thực sự được trả tự do năm 1947. Năm 1953, ông đắc cử Hội đồng Thành phố Hà Nội và di cư vào Nam sau Hiệp định Genève 1954, sống với nghề viết báo và viết sách. Năm 1956, ông làm chủ nhiệm kiêm chủ bút nhật báo Thân Dân, báo chính trị, đình bản năm 1964. Các năm 1961 và 1967 đánh dấu sự ứng cử Phó Tổng thống của ông trong các Liên danh Hồ Nhựt Tân/Nguyễn Thế Truyền (1961) và Nguyễn Hòa Hiệp/Nguyễn Thế Truyền (1967). Năm 1963, sau cuộc đảo chánh Tổng thống Ngô Đình Diệm ngày 1.11, ông được mời tham gia Hội Đồng Nhân Sĩ gồm 60 người đại diện các xu hướng quốc gia và hoạt động nghề nghiệp.

Ông tạ thế ngày 19.9.1969 tại bệnh viện Đồn Đất Sài Gòn, được mai táng tại nghĩa trang Hội Tương Tế Gò Công ở Tân Sơn Nhứt cạnh bên mộ chí sĩ Phan Châu Trinh.

Riêng về ông Nguyễn Tất Thành, trong giai đoạn hoạt động này tỏ ra là một thanh niên có tư tưởng quốc gia. Sau ngày đi Mạc Tư Khoa (Nga) năm 1923, ông theo chủ nghĩa cộng sản để sau đó trở thành Hồ Chí Minh mà tiểu sử thiết tưởng ai cũng biết. Và nếu ghi ra đây sẽ là một sự bất kính đối với bốn nhà cách mạng chân chính vừa kể trên và chắc cũng sẽ gây bức mình không ít cho độc giả vốn là nạn nhân trực tiếp của chánh sách tàn bạo do ông du nhập và áp đặt sắt máu vào Việt Nam.

Để hiểu rõ hoạt động của *Năm Con Rồng* Việt Nam này ra sao trên đất Pháp, thiết tưởng không gì đầy đủ bằng xin phép tác giả Đặng Hữu Thụ được trích một đoạn trong tác phẩm đầy chứng liệu của ông. Ông đã dẫn một giai thoại về *Nhóm Ngũ Long* trong cuốn hồi ký "Bốn Mươi Năm Làm Báo" của tác giả Hồ Hữu Tường (1910-1980) nguyên văn như sau:

"Người ta cho đó là *Năm Con Rồng*, bởi người Việt xưng mình là rồng. Linh hồn của *Nhóm Ngũ Long* này là cụ Phan Châu Trinh. Và khi chường ra công chúng nhưt là khi viết báo chống thực dân thì ý kiến thường do cụ

Tây Hồ xướng ra, Nguyễn Thế Truyền, Phan Văn Trường và Nguyễn An Ninh thảo thành tiếng Pháp và Nguyễn Tất Thành đem giao cho các nhà báo với một bút hiệu chung".

*Nhóm Ngũ Long* bắt đầu tan rã từ cuối năm 1922 vì lần lượt các ông Nguyễn An Ninh (cuối 1922) và Phan Văn Trường (cuối 1923) về nước. Nguyễn Tất Thành đi Nga (1923) và từ đó cắt đứt mọi liên lạc với các nhà cách mạng quốc gia để theo hần cộng sản quốc tế để tam, cưỡng đoạt mang theo mình, độc chiếm cái tên chung của nhóm là Nguyễn Ái Quốc. Năm 1925, khi ông Phan Châu Trinh về nước thì xem như *Nhóm Ngũ Long* hoàn toàn tan rã chỉ còn lại dư âm vang dội mãi đến ngày nay.

Trước khi kết thúc những trang "ôn cố", di sản quý báu của tiền nhân, với một chút ước mơ con con giúp giới trẻ có yếu tố góp phần định hướng con đường thân thang nhưng lắm chông gai thác ghềnh trước mặt nhằm thực hiện vai trò của mình trong điều kiện và hoàn cảnh mới, chúng tôi thấy có bốn phạm nhắc nhớ vị vua cuối cùng của triều Nguyễn tức Hoàng đế Bảo Đại. Triều Nguyễn, như chúng ta đã biết bắt đầu từ năm 1802, Thế Tổ Cao Hoàng Đế lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long (1802-1819) kéo dài đến năm 1945, tức năm Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị để trở thành công dân Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (1913-1997), truyền được 13 đời. Nhưng nếu kể thêm các giai đoạn Chúa Nguyễn, từ Thái Tổ Gia Dũ Hoàng Đế Nguyễn Hoàng (1524-1613) theo lời khuyên của cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585): "Hoành sơn nhất đại vạn đại dung thân" (Một dãy núi Hoành Sơn có thể dung thân muôn đời), vào trấn nhậm đất Thuận Hóa năm 1569 đến đời chúa Nguyễn cuối cùng là Nguyễn Phúc Thuần (Định Vương hay Huệ Vương) gồm cả thầy 10 đời thì nhà Nguyễn cai trị nước ta gần 4 thế kỷ, một thời gian dài in đậm nét lịch sử cận đại Việt Nam.

Hoàng Đế Bảo Đại sinh ngày 22.8.1913 tại Huế, con vua Khải Định. Năm 1922 Ngài du học ở Pháp. Năm 1925, vua Khải Định băng hà, Ngài được đưa về Việt Nam lên ngôi ngày 8.1.1926 rồi sau đó trở lại Pháp tiếp tục học, tạm giao quyền cho Hội Đồng Phụ Chính. Tháng 8.1932, Ngài hồi hương, trực tiếp cầm quyền. Tháng 3.1933, Ngài ra dụ thành lập Hội Đồng Cải Cách và Nội Các gồm những thành phần quan lại trẻ có tư tưởng tiến bộ trông coi việc nước.

Cuộc đời chính trị của Ngài được đánh dấu qua những sự kiện đáng ghi nhớ sau đây:

Sau ngày 9.3.1945, Nhật đảo chánh Pháp, Ngài tuyên bố đơn phương hủy bỏ các hiệp ước bất bình đẳng ký kết giữa triều đình Huế và chính phủ Pháp trước đây và mời học giả Trần Trọng Kim (1882-1953) thành lập nội các gồm trí thức và chuyên viên tân học.

Ngày 25.8.1945, trước áp lực nặng nề và nguy hiểm của cộng sản, Ngài "tự nguyện" thoái vị với lời tuyên bố lịch sử: "Trẫm tha làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ" và sau đó được cộng sản lúc ấy núp dưới danh nghĩa quốc gia mời ra Hà Nội làm Cố Vấn Tối Cao của Chính phủ Lâm thời Việt Nam. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, Ngài thoát khỏi sự kềm kẹp bủa vây của cộng sản, lánh nạn ở Hồng Kông.

Ngày 8.3.1949, Ngài ký với Tổng thống Pháp Vincent Auriol tại điện Elysée một thỏa ước công nhận nền độc lập của nước Việt Nam trong đó có việc sáp nhập "Xứ

Nam Kỳ" vào quốc gia Việt Nam, chính thức thống nhất nước nhà từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau. Từ năm 1955, Ngài sống lưu vong ở Pháp đến khi mất năm 1997.

Ngược dòng lịch sử, khi vua Thiệu Trị (1841-1847) mất, truyền ngôi cho hoàng tử thứ hai là Hồng Nhậm, 19 tuổi lên ngôi đặt niên hiệu là Tự Đức tức vua Dục Tông (1847-1883) giữa lúc đất nước trải qua một khúc quanh hiểm nghèo. Vốn thông minh và giỏi thi phú, nhà vua để lại đời sau một áng văn được khắc trên bia trước lăng Ngài gọi là Khiêm Cung Ký, khởi viết năm 1871, dài 5.000 từ. Trong bài ký này, nhà vua dành một phần lớn để tự sự về cuộc đời mình và phê bình khắt khe sự thất bại của mình trước thế lực xâm lăng Pháp, khiến đất đai bị ngoại bang chiếm cứ. Vua Tự Đức thành thật nhận "tội lỗi" tại nơi mình và sống những ngày dài trong giày vò nội tâm vì đã mang lấy "sĩ nhục" để mất nước.

Hoàng Đế Bảo Đại những năm cuối đời có viết quyển "Le Dragon du Việt Nam", qua nội dung có thể được xem như một Khiêm Cung Ký ở mức độ nào đó chăng? Ngày xưa, vua Tự Đức kết thúc bài ký của mình như sau: "Công nghiệp của ta hay dở thế nào đã có ngôi bút của các sử gia, ta lựa phải thêm thắt nhiều lời". Hoàng Đế Bảo Đại cũng không thoát khỏi định luật đó nhưng hiện nay còn quá sớm.

Duy có một điều là hoàn cảnh của Hoàng Đế Bảo Đại quả thật khó khăn phức tạp như lửa bỏng. Ngài trị vì giữa thời đại "trên đe dưới búa", một bên thực dân đế quốc mưu mô tính toán sâu độc, một bên cộng sản tàn ác sắt máu. Con người bất hạnh đó đôi lúc cô đơn lẻ loi giữa các sức ép từ mọi phía, nhưng những năm gần đây được nhắc nhớ với nhiều thiện cảm, xóa đi hằn hình ảnh "không đẹp", kết quả của hệ thống tuyên truyền ác ý của đối phương, khi Ngài dứt khoát chối từ lời mời khản khoản với những "điều kiện rộng rãi và đặc biệt" của cộng sản để Ngài trở về thăm lại cố đô Huế và quê hương lúc phong trào "đổi mới", "cởi mở" chiêu dụ Việt kiều hồi hương được đặt lên hàng đầu trong công tác dân vận của cộng sản ở hải ngoại. Một nghĩa cử cao quý, một phong cách gương mẫu của Cựu Hoàng đáng được ghi nhớ đậm đà ở đây.

Đang khi viết đoạn kết thúc bài này, tôi bỗng nhớ đến bức thư của anh bạn chí thiết lúc sanh tiền sinh sống ở Michigan, Hoa Kỳ, họa sĩ Hiếu Đệ (Nguyễn Tánh Đệ mất cách đây hai năm). Trong thư, anh gửi kèm cho tôi một chuyện phiếm nhan đề "*Bức Tranh Con Rồng*". Đã là họa sĩ có tiếng ở Việt Nam trước 1975 cũng như ở hải ngoại sau này, lại viết về một bức tranh còn gì hợp tình hợp lý cho bằng dù là dưới dạng phiếm luận? Nhờ vậy, bây giờ tôi mới có chất liệu kết thúc bài viết dông dài của mình, nên xin thắp chút hương lòng xin phép họa sĩ tài danh Hiếu Đệ, từng bị cộng sản đưa đi cải tạo nhiều năm, để cùng các bạn độc giả xa gần ngắm nghía thường ngoạn "*Bức Tranh Con Rồng*" này nhân dịp mùa Xuân một lần nữa về nơi đất khách quê người.

"Chuyện cổ tích Trung Hoa có kể một câu chuyện. Thuở đó, người ta chưa có ý niệm về *con Rồng*. Vị vua nọ đi du thú trên một ngọn núi cao để ngắm cảnh. Ngài dùng chân trước một khung trời thật hùng vĩ, cỏ cây xanh tươi, sông núi chập chùng. Xa xa là xóm làng có dòng sông dài uốn éo dưới chân đồi. Núi đồi lại trùng điệp. Có dãy gần dãy xa, phối hợp tạo thành dáng vóc một con vật đang uốn lượn, trông rất đẹp mắt. Tất cả đó là giang san gấm vóc của Ngài.

"Vua bèn dạy qua nói với những cận thần theo hầu:

- Giang san của ta đẹp tuyệt!

"Nói xong, nhà vua đặt tên hình ảnh bắt gặp đó là con *Rồng* do trí tưởng tượng phong phú của Ngài. Ngài cho tìm một họa sĩ tài danh xuất chúng, nghiên ngắm vẽ lại cái ý nghĩ đầu tiên của mình và dùng sinh vật này làm biểu tượng uy quyền của triều đại. Từ đó, trong cung điện, tất cả mọi trang trí đều phải mang hình ảnh con *Rồng*. Và vua cũng không quên truyền lệnh trong dân gian không ai được dùng biểu tượng con *Rồng* của nhà vua vì nó chỉ dành riêng cho Ngài mà thôi.

"Trong đám họa sĩ về *Rồng* cho nhà vua có một người nổi nhất tên là Hư Chu. Ông được vua tin dùng, tuyển chọn vào cung, cho hưởng bổng lộc cao, chỉ có mỗi một yêu cầu dành thì giờ và tâm trí sáng tạo, nghiên cứu vẽ con *Rồng* đúng ý vua.

"Theo sự đòi hỏi của nhà vua, con *Rồng* biểu tượng giang san gấm vóc của Ngài nên bắt buộc phải mang chỏ đầy đủ các yếu tố âm dương ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Nào là nước lửa, rong rêu, sấm sét, gió mưa... Hơn nữa, nó còn phải có dáng dấp của nhiều sinh vật khác, những sinh vật đẹp nhất trên thế gian này. Từ loài bò sát, con rắn con rít đến chim muông cầm thú như chúa sơn lâm, trâu, nai... tất cả đều phải được thể hiện đủ nét.

"Chỉ có mỗi con *Rồng* thôi mà vua đòi hỏi quá nhiều nơi nhà họa sĩ. Thế mà họa sĩ vẫn cố gắng làm cho vua vừa lòng. Khốn nỗi, mỗi ngày nhà vua đòi hỏi con *Rồng* thêm độc đáo tân kỳ hơn. Con *Rồng* là một sinh vật tưởng tượng, không có trong thực tế mà nhà vua cứ đòi hỏi quá mức. Sau cùng, để vẽ con *Rồng* đạt được hết ý muốn của nhà vua, hơn hẳn những bức tranh *Rồng* từ trước tới nay, Hư Chu xin vua cho ông lên núi tu luyện thêm nhiều năm nữa để chiêm nghiệm về hình ảnh con *Rồng*. Hy vọng mười năm sau, ông sẽ đạt đến thần bút và vẽ con *Rồng* ly kỳ hơn bao giờ hết.

"Nhà vua chiều ý ông, cung cấp mọi tiện nghi, cho người theo hầu hạ và tiễn đưa ông lên núi Hoa Sơn. Một đỉnh cao nhất vùng, quanh năm chỉ có mây trắng trôi trong bao bọc đầu núi.

"Nơi trái núi này có một hang động được đặt tên là động Hương Tích, cõi tịnh lặng phù hợp việc tu luyện. Chẳng bao lâu, ông trở thành đạo sĩ. Một thập niên ròng rã, quay mặt vào vách núi, ông niệm thần chú gọi tên con *Rồng*. Từ trên Thiên đình, Ngọc hoàng Thượng đế nghe động lòng, bèn cho hóa ra một con *Rồng* thật, xuống thế gian để Hư Chu được gặp mặt hầu vẽ nên tranh đạt ý nhà vua.

"Hôm đó, vào một buổi sáng, trời quang mây tạnh. Bỗng đâu mây đen ùn ùn kéo đến bao quanh đầu núi. Sấm chớp dữ dội. Gió thổi ào ào, cuốn lốc làm ngã nghiêng cây cỏ. Các đệ tử thấy vậy bỏ chạy vào hang động báo nguy. Hư Chu ra trước hang, nhìn lên trời, linh tính biết ngay là con *Rồng* mà mười năm nay mình đã khổ công tu luyện đi tìm, nay đã xuất hiện để mình được đối diện. Hư Chu vội vã sai đệ tử dọn bàn hương án ra nghinh đón. Ông mặc áo rộng, đội mũo cánh chuồn, quỳ gối bái lạy:

Con *Rồng* bay thấp xuống, hướng vô hang động nói lớn:

- Ta là *Rồng* đây!

Hư Chu vừa nghe được tiếng nói của *Rồng* thì bị cháy như cây đuốc, ngã lăn ra chết tốt. Ông bị cháy vì những

tia phóng xạ phát ra từ trong mắt, trong miệng của con *Rồng*. Ông bị cháy đen và tan biến mất. Sấm sét sáng rực cả nền trời. Lý tưởng của Hư Chu bỗng nhiên biến thành không tưởng. Ông bị vong thân phóng thể bởi ý tưởng về con *Rồng*".

\*

30.4.1975 sau khi cưỡng chiếm Miền Nam thân yêu của chúng ta và thống nhất đất nước bằng bạo lực qua bàn tay sắt máu của công an và quân đội, công sản hồ hởi "tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc" đưa đất nước Việt Nam tiến lên "xã hội chủ nghĩa giàu mạnh" nhưng rốt cuộc sau hơn hai thập niên ngự trị độc quyền làm mưa làm gió, chúng đưa cả nước từ Nam chí Bắc rơi vào nghèo đói lạc hậu, vong thân phá sản. Ngoài miệng, chúng vẫn trơ trên, vô liêm sỉ, oang oang ca tụng lý thuyết Mác-Lê Nin và "tư tưởng Hồ Chí Minh vĩ đại" nhưng thực tế chủ nghĩa này, tư tưởng này đã lạc hậu để phải rứt rứt "đổi mới", chạy theo tư bản tập tành làm kinh tế thị trường mong duy trì chế độ và quyền lợi phe nhóm.

Chúng ta có thể nói rằng, gần nửa thế kỷ qua, nông dân và công nhân Việt Nam cùng các thành phần ưu tú của đất nước đứng lên đánh đuổi thực dân đế quốc, giành độc lập quốc gia, quyền tự chủ dân tộc để bị cộng sản mưu thần chước quỷ, xử dụng bạo lực và gặt gặt dần dần làm cuộc cách mạng vô sản, đấu tranh giai cấp, tiêu diệt tư sản, trí phú địa hào... Đến khi nhìn rõ lại bản thể cuộc cách mạng thì hỡi ơi! Đã mang tiếng là người làm chủ đất nước nhưng ruộng đất sở hữu chủ chẳng phải là của mình. Nhà cửa, vốn liếng sản tạo dựng nên qua nhiều thế hệ đồng lao cộng khổ và ngay đến cái thân mạng mong manh tạm bợ của mình cũng chẳng phải là của riêng mình. Tất cả đều là của nhà nước. Họ đành vứt bỏ những gì riêng tư dù ở lãnh vực thầm kín thiêng liêng để tùy thuộc hẳn vào đảng và nhà nước để có bữa cơm cầm hơi hằng ngày.

Đạo sĩ Hư Chu, thập niên bích diện tu luyện đạt thành chánh quả để mong thấy được mặt con *Rồng*. Hỡi ơi! Đau đớn thay, ông chỉ vừa thấy được nó đã lăn ra giãy chết mất. Ở Việt Nam sau khi "cách mạng vô sản thành công" với sự tự hào "ba mươi năm mới có ngày này", người dân tuy vẫn sống, chân chạy không bén gót mưu sinh hằng ngày như người ngợm nhưng thực sự họ đã chết trong tâm hồn từ lâu rồi.

Núi sông không phải là con *Rồng*. Muôn đời trước đến vạn đời sau, núi vẫn xanh với mây trắng lững lờ la đà đỉnh núi, sông vẫn thẳm lặng chảy quanh co uốn éo mang chở phù sa làm phong phú đất nước. Thế hệ này tiếp nối thế hệ khác đóng góp vun bồi, xây dựng phát huy mãi để dân tộc được trường tồn.

Chế độ nào dù có độc tài tàn bạo đến đâu chung cuộc cũng phải trả lại cho núi sông, sông núi cái thực tế tịnh lặng chan chứa tình người và tình thương trong một xã hội công bình, an cư lạc nghiệp. Nước Việt Nam mãi mãi của dân tộc Việt Nam và chế độ cộng sản không tưởng sẽ phải giải thể và tan rã là điều hiển nhiên vậy.

Trước khi chấm dứt, chúng tôi xin chúc bạn đọc một năm mới sức khỏe và vững tin ở tương lai tổ quốc và dân tộc. Chúng tôi cũng xin cảm ơn các tác giả và nhà xuất bản có đôi đoạn được trích trong bài này nhằm san sẻ chút niềm vui chung nhân dịp Xuân về.

**Võ Đức Trung**  
(Cuối năm con Mèo)

# Miền Nam Lục Tỉnh

## trong truyện ký của Võ Phước Hiếu

• Nguyễn Vy Khanh

Trong tập biên khảo **Văn Học Việt Nam Thế Kỷ XX: Một Số Hiện Tượng Và Thế Loại** xuất bản năm 2004, chúng tôi đã nói đến một văn nghệ «miệt vườn» nở rộ ở ngoài nước, sau biến cố 30.4.1975. Trong hoài niệm, người miền Nam đã làm sống lại một «mảng» văn học đặc thù. Người miền Nam «Lục Tỉnh» lần đầu phải rời bỏ quê hương đông đảo đã thành công ghi lại quá vãng văn hóa, tình tự con người và những thú điền viên, nếp sống không còn nữa hay không còn hy vọng tìm lại như trước. Võ Kỳ Điền, Nguyễn Tấn Hưng, Kiệt Tấn, Hồ Trường An, Nguyễn Văn Sâm, Trần Long Hồ, Nguyễn Văn Ba, Sĩ Liêm, Huỳnh Hữu Cửu, Võ Phước Hiếu, Phùng Nhân, Cao Bình Minh, Đặng Thị Quế Phượng, Nguyễn Thị Phong Dinh, Hoàng Du Thụy, Nguyễn Thị Thảo An, Tiểu Thu v.v... Khi đã xa thì cây trái quê mình mới thấy là quý và khi phải sống đời lưu xứ thì mảnh đất quê nhà trở nên thân thương như không thể dứt rời! Chúng tôi sử dụng danh từ «Nam Kỳ Lục Tỉnh», một đặc điểm rộng lớn hơn tính «miệt vườn». Và sau khi được mùa với nhiều đợt tỵ nạn, đoàn tụ gia đình, thì vào những năm cuối thế kỷ XX, «mặt trận» văn chương «miệt vườn» lặng lẽ hơn, người viết ít lại và ít tác phẩm hơn. Tính chất khai phóng của văn học miền Nam dần mất phần nào khía cạnh bộc phát hồn nhiên, văn chương và tình ý dần dà cũng được lắng kính tâm và trí thức gạn lọc hơn. Trong số các nhà văn Nam Kỳ Lục Tỉnh, Võ Phước Hiếu năng động và bền bỉ hơn cả, dù ông xuất hiện trên văn đàn hải ngoại sau đợt sóng «miệt vườn». Tập truyện đầu tay ông xuất bản ở hải ngoại là **Phá Sơn Lâm Đâm Hà Bá** do Làng Văn (Toronto, Canada) xuất bản năm 2000 (tái bản 2009), sau đó là **Hùm Chết Để Da** (Làng Văn 2001, tái bản 2010), **Như Nước Trong Nguồn** (2004), **Quê Cha Quê Mẹ Quê Mình** (2006). Ông còn xuất bản chung với nhà văn Hiếu Đệ các tập: **Bên Đục Bên Trong** (2004), **Niềm Đau Bạc Tóc** (2005), **Nước Mắt Tình Yêu** (2006), **Nước Lớn Nước Ròng** (2007), **Ngàn Sao Lập Lánh** (2008). Tất cả đều do nhà Hương Cau ở Pháp xuất bản.

Với bút hiệu Võ Đức Trung, ông làm thơ phần lớn bằng Pháp ngữ và đã xuất bản **Thấp Sáng Hoàng Hôn** (1989), **Le Chemin Vers La Mer** (1988), **Cœur De Mère** (1989), **Les Sentiers De L'Exil** (Editions Feu Sacré, 2009), cũng như chủ biên tập hợp thi ca **Một Phần Tư Thế Kỷ Thi Ca Việt Nam Hải Ngoại 1975-2000** (2003-2008), hai tuyển tập thi ca lưu vong **Ba Mươi Năm Niềm Đau Còn Đó 1975-2005** (2006), **Tình Linh Duyên Thơ** (2008), cùng các tuyển tập hoài niệm **Phi Vân, Nỗi Buồn Hoài Niệm** (2009) và **Hiếu Đệ Lão Ngoan Đồng** (2010). Ông từng chủ trương tạp chí Văn Hóa (France Vietnam Culture) xuất bản ở miền

Bắc Pháp vào thập niên 90. Trước khi phải rời bỏ quê hương làm thân tỵ nạn và làm văn hóa, trong thời lịch sử miền Nam tự do 1954-1975, Võ Phước Hiếu đã chủ trương một nhà xuất bản đa dạng, tụ tập được nhiều giáo sư đại học cũng như khuynh hướng chính trị.

Trong bài này, chúng tôi viết về các truyện ký của tác giả Võ Phước Hiếu đã xuất bản cho đến hôm nay 2010, qua bốn tập truyện và năm tập in chung với Hiếu Đệ, và chúng tôi đi tìm những đặc tính Nam Kỳ Lục Tỉnh qua các trang viết của ông. Một số các tuyển tập truyện được tác giả ghi thêm phụ đề «chuyện đồng quê», «chuyện đồng quê miền Nam» hoặc «chuyện đồng quê Nam Kỳ Lục Tỉnh». Các tựa đề Võ Phước Hiếu chọn đã gợi ý và khiêu khích người đọc tìm đến truyện ký của ông: Ngày Ấy Qua Mau, Như Nước Trong Nguồn, Nỗi Buồn Hoài Niệm, Nỗi Nhớ Tim Về, Quê Hương Lãng Đãng, Miếng Thương Miếng Nhớ, Niềm Đau Cuối Đời v.v...

Thật vậy, ông viết về những đề tài thường thấy nhất của văn học hải ngoại, đó là quá khứ và quê nhà, và ở những vùng thôn quê của miền Nam Lục Tỉnh! Người phải sống lưu xứ có những nhu cầu, hy vọng và những âu lo riêng. Trong tình cảm đó, quá khứ trở thành tổ ấm, ngọn lửa. Thời gian đã qua khiến quá khứ trở thành một thực tại thường trực, bất biến! Quê hương của người phải sống lưu đầy như đối với người Việt sau tháng Tư 1975 là một quê hương đã mất nhưng đồng thời quê hương đó cũng trở nên không chắc chắn, mơ hồ vì cái mất mát ở đây không thể đo lường, thống kê như khi người ta đánh mất vật dụng hay tài sản! Quê hương đó đi đôi với quá khứ, một quá khứ lịch sử và văn hóa!

Quê nhà, không gian ấy, Rạch Rít hay làng xóm miền quê sống động trong những trang viết và đối với Võ Phước Hiếu, như một hạnh phúc được sống lại, như đang sống. Thứ hạnh phúc còn có thể tìm thấy trong văn chương, nhờ đó mà còn có thể qua văn chương đi thăm lại những con đường quê, bờ ruộng, khu phố xưa, càng xưa càng thắm. Qua văn chương và với một tấm lòng! Như Võ Phước Hiếu đã hơn một lần tâm sự với người đọc:

*«Tôi có thói quen thường lang thang trở về quá khứ, sống lại những ngày qua xa hút, xem như một phong cách đương nhiên của con người trần tục, lúc tuổi xuân đã bị bỏ lại quá xa sau lưng mình (...). Và cũng để nhận rõ ra rằng mỗi cuộc đời đều phải có trước có sau, có cội có nguồn, có căn cơ gốc rễ (QCQM, tr. 208).*

Nhìn chung, bối cảnh của gần toàn bộ truyện ký của Võ Phước Hiếu là các vùng đất thôn quê, những nơi chốn khác nhau của miền Tây không xa Sài Gòn là bao. Ngôn ngữ, nhân vật, tâm lý cũng là của con người sống chết với miền đất mới còn gọi là vùng đất phù sa và tân bồi - cũng là những nơi ông đã sống, nay phải xa và đã mất đi - nhờ đó ông đã có nhiều cảm hứng để viết, và cũng nhờ đó ông đã ghi nhận được những nét tinh tế, linh động và đặc thù địa phương! Thật vậy, tác phẩm của Võ Phước Hiếu vẽ lại một cách sống động hình ảnh những con người chân lấm tay bùn, quanh năm bám chặt với ruộng vườn - nơi cảnh có thơ mộng nhưng phải đổ mồ hôi, nước mắt và cũng đây bắt công, áp bức, khổ đau. Miền Nam là nơi «đất đai hoang vu ngút ngàn không ai thừa nhận sở hữu chủ. Mạnh ai nấy vóc tâm gắng sức đổ mồ hôi làm thành khoảnh, theo sự cổ võ khuyến khích của làng xã, đã chánh thức cấp giấy phép tạm thời cho vỡ hoang, cày cấy trồng trọt sinh sống. Họ đến đây 'đất nước lạ lùng', 'chim kêu vượn hú', không một bóng



người, đôi khi đơn độc một mình. Tứ cố vô thân. Hành trang mang theo chỉ vỏn vẹn vài dụng cụ cần thiết cho cuộc sống và nhu cầu làm việc hằng ngày.

«Đại khái một nóp bàng để ngủ đêm, cuốn tròn gọn lòn quây trên vai. Một chiếc áo tơ lá chằm, người bạn đời không bao giờ rời, như bóng với hình mùa mưa dầm rả rích, gió lạnh thấu xương. Rồi ít dao rựa, vài cái phan cổ cò cổ diệc để phát cỏ hoang, nấp sậy.

«Và quan trọng hơn hết, một cái cà-ràng để di chuyển, đặt nơi nào cũng được, trong chòi vào mùa khô, trên bè hay xuống ba lá nhằm mùa lũ lụt. Quanh năm nó giúp ấm lòng ấm dạ để an tâm trong hiện tại và phần khởi ở những ngày dài trước mắt.

«Thêm chiếc xuống con thon thon làm chươn làm cẳng xé dịch đó đây hoặc dùng chuyên chở mạ non, thóc lúa. Không có nó kể như bị chặt tiện mất hai chân. Không còn khả năng làm ăn ra trò trống gì cả ở vùng sông rạch với những đường nước mà trời cao lồng lộng, rộng rãi ban cho thừa thãi khắp nơi.

«Nhưng khi đất đã có chút ít hoa màu, dân ra quận, lên tỉnh xin hợp thức hóa, họ mới tá hỏa tam tinh, té ngựa, kêu trời không thấu. Phần đất khai khẩn bấy nay là sở hữu của thầy Cai tổng này, ông Hội đồng nọ, hoặc của ông lớn ông nhỏ, bà thứ bà bé các quan ở quận ở tỉnh. Đôi khi còn ở xa mút tí tè tận Sài Gòn Chợ Lớn hoa lệ nữa. Họ ngồi không, chưa hề động đến móng tay, chẳng nhều một giọt mồ hôi công khó, chỉ chờ đến thời điểm thuận lợi cấu kết nhau chia phần tử thuở nào rồi”. (Trâu Già Chặng Nệ Dao Phay).

Các nhân vật chánh trong truyện của Võ Phước Hiểu thường gặp những biến cố, trắc trở, bất ngờ xảy ra, vì “cuộc đời thăng trầm, thượng vàng hạ cám”. Nhất là những người dân nghèo lam lũ, những nạn nhân của thời cuộc v.v... Đi vào thế giới văn chương của Võ Phước Hiểu, thật vậy, người đọc bắt gặp một trời tình cảm dạt dào, gắn bó với đất đai, dù hoàn cảnh, tình thế có thế nào đi nữa. Cũng vì tình cảm này mà người dân ở chốn thôn quê phải gánh chịu nhiều cay đắng cũng như nỡ nằn và thất vọng. Họ bắt buộc phải đối đầu với những khó khăn trước mắt, chạm trán từng ngày với thực tế khắc nghiệt, cam khổ. Vì thế họ liên tục là nạn nhân dù thời thế có đổi thay!

Truyện *Bác Thầy Hù* vẽ lại cuộc sống đầy bất trắc sau ngày 30.4.1975, với chánh sách Giãn dân Kinh tế mới của cộng sản Hà Nội, thật ra chỉ là đòn thù nhằm những thành phần chúng xem như là kẻ thù giai cấp - những Hai Nhím nghệ sĩ hát bội nay phải hớt tóc dạo - qua nhân vật này, những tên cán bộ, công an khu vực dưới ngòi bút của tác giả trở nên kịch cỡm: “*đồng phục màu vàng xúng xính xùng xính, xanh xao vàng vọt như tàu lá chuối non, ốm yếu xơ bẹ xương như cá lẹp tằm nhang, mặt mày hồng hắc nhẵn nheo như những người già hấp (...). Bấy giờ đã thấy hẳn ta phi ra tròn vo, căng da trắng mơn...*”. Chúng ‘lột da, lột lột’ nhưng lòng dạ vẫn tham hiểm, tàn bạo. Đạo đức hay cách mạng đều giả, có lúc sàm sỡ hỏi tìm gái ‘chịu chơi’.

Trong *Đồ Quân Ấn Cướp*, nhân vật thằng Vằng dù theo cộng sản và được nhìn nhận có công với “cách mạng”, nhưng hai năm sau ngày 30.4.1975 cuối cùng cũng đã trở nên nạn nhân, y cũng bị cướp nhà đất như dân “ngụy”, do âm mưu của “đồng chí” mẹ Bảy Rồi, đại diện tập đoàn “*như gà mở cửa mã, quanh quán bên mỏ ma*”. Tựa truyện mà cũng là tiếng chửi rủa của thằng

Vằng sau khi bị chúng xảo quyết cướp mất nhà mất vườn.

Đến truyện *Bức Chân Dung*, nhân vật bộ đội Tư Ca, người xứ “*Đồng Khởi*” nhưng không tiến thân được vì lý lịch bần cố nông chưa đủ và bị phê bình kiểm thảo liên tu. Dù trung thành theo Đảng Cộng Sản nhưng lại thường trực sợ hãi, sợ chết, xin xâm nhập vào Nam vì muốn xa lánh đám Cộng Sản Bắc. Về sau lê la kiếp sống “*mượn hơi men cay nồng nóng cháy của rượu đế quốc doanh để vỗ về giấc ngủ hồi hận và lỗi lầm (?) nhằm xoa dịu những ray rút xót xa trong lòng (?)*”. Và cũng để quên những “*thành tích lẫy lừng*” suốt một kiếp người đóng góp xây dựng chế độ Xã hội Chủ nghĩa tai hại cho cả nước”.

Chú Năm Nghệ trong truyện *Trâu Già Chặng Nệ Dao Phay* sau 1975 tuổi đời đã hơn 70, đã sống qua đủ đổi thay nhưng cũng không thể sống dưới chế độ Cộng Sản Hà Nội. Ông cũng muốn chết vì “*ông bà viễn tổ mình nói đúng lắm: ‘Chết trẻ khỏe ma, chết già nhọc xác’*”. Sống lâu trong chế độ này thêm nhục nhã. *Tao cầu nguyện ông Trời thương, ngủ một đêm đi luôn, khỏe ru bà rù, không phiền hà ai, ngay cả cái bản thân của mình nữa. Sống thời thóp, cơm ngày hai buổi, chạy túi bụi, mệt cầm canh mà còn bữa đói bữa no. Chết đói cả dục cả dục như vầy thêm đau đớn, tội cho xác thân*”.

Chú cho biết lý do: “*Cái đám lãnh đạo lãnh địa, chỉ đường chỉ ngõ này, dốt đặc cán mai. Chữ viết như cua bò, quọt quẹt chấm phết như ở thời phong kiến La Mã. Nhiều tay vua chúa, tướng tá chém giết không ngừng tay, oai phong lẫm liệt, hồ hét thét ra lửa, nhưng khi ký tên chỉ có hai số ngang và đứng làm dấu thánh giá. Làm sao chú cháu mình ngọc đầu dây nôi? Hạp hè thức rêu, tao đếch có đi. Tao ‘măng phú’. Tới đâu thì tới. Đường cùng rồi! Tụi nó có muốn làm gì thì làm. Sao cũng được. Đầu tao đã bạc trắng rồi! ‘Trâu già chặng nệ dao phay’ mà!’. Đám cán bộ làm mưa làm gió bắt kể tình người vì ‘Đám con cháu bác Hồ nghèo xơ nghèo xác đang hồ hởi tập tành đời qua những tiện nghi phồn vinh giả tạo của miền Nam’”.*

Những chuyện bi hài hậu 30 tháng Tư chiếm nhiều trang truyện của Võ Phước Hiểu. Như hầu hết tất cả người miền Nam đã phải bàng hoàng trước những đổi đời sau ngày gọi là “*giải phóng*”. Nói như tác giả, “*Khí thế cách mạng đang lên, lòng người hơi hợt nhẹ dạ có lăm đổi thay không ai lường trước được*”. Trong *Con Sao Chiếu Mạng*, nhân vật Hai Ngọng đời cha đời con đạp xích-lô ở Xóm Cống là một nạn nhân tiêu biểu, hồ hởi khi Cộng sản đến bao nhiêu thì sau những trò học tập và tuyên truyền “*giải phóng giai cấp nghèo*”, “*làm chủ tập thể*” v.v... lại trở về làm nạn nhân còn tệ hại nhiều lần so với trước ngày chúng vào. Cộng sản bày ra Tổ hợp đập xích-lô, Hai Ngọng phải giao nộp xe cho Tổ hợp và trở thành... tổ viên đập chiếc xe xích-lô của mình ngày trước: “*Làm chủ mà nay đối nhân rằng, vợ con ốm yếu gãy mòn. Nó bắt đầu cầu nhau cau có và văng tục với giọng ngọng nghịu bẩm sinh*”. Cuối cùng nhà đất cũng mất hết, nằm trong một mái lá lụp xụp, nó mới nghiệm ra rằng nó đã bị “*sao vàng*” chiếu cho... mặt tận luôn! (Trong khi bà vợ thực tế cho là y bị con sao “*chàn hàng*” chiếu cổ).

Truyện ký của Võ Phước Hiểu mang tính *truyền thần* vì ông dùng văn tự để minh họa lại cho người đọc ông - phần lớn ở ngoài nước - những con người trọng nghĩa khinh tài, thật thà, quê mùa, lời nói thẳng ruột ngựa. Cả

tính thì cương trực, dứt khoát và trong chữ tín. Đó là tính cách của người nông dân Nam Kỳ trong một xã hội đen tối, đầy phức tạp và nhiều biến động, từ thời Pháp thuộc cho đến sau 1975. Chính hoàn cảnh sống và việc phản ứng lại tình cảnh là những nhân tố tạo thành tính cách này.

\*\*

*Trâu Già Chặng Nệ Dao Phay* kể chuyện chú Năm Nghê cũng cùng xóm Rạch Rít, có duyên "kể chuyện xưa tích cũ, nói thơ Chàng Lúa, thơ Thầy Thông Chánh, câu Hai Miêng... nhứt là thuật chuyện tiểu lâm chiêm biếm, mọi người đều cười nôn ruột...": "Chú tự tạo niềm vui, tự tạo những ngày tháng hạnh phúc cho chính bản thân mình. Vì chú quá quyết, niềm vui và hạnh phúc chỉ do chính mình tự tạo ra, chính mình suy nghĩ phát kiến mà có, chớ không ai vào chèo đật hoang vu này ban bố cho bao giờ. Nhứt là chẳng ai mang tiền mang của, dù tiền rủng bạc biến ra mà hồng mua được. Nhưng cái ưu điểm quý hiếm tuyệt vời ở chú Năm Nghê là biết chia sẻ niềm vui và hạnh phúc đó cho mọi người xung quanh. Như vậy cuộc sống chung đưng hằng ngày thêm dễ chịu, hào hứng và có ý nghĩa hơn".

Với một nhân sinh quan lạc quan tự nhiên như nắng mưa, như con nước lên xuống, nhân vật Năm Nghê cuộc đời đổi thay, lên xuống, cả bị đưa sang Pháp mẫu quốc làm lính thợ, nhưng vẫn nhìn đời bằng con mắt tin tưởng, thanh thản: "Kinh nghiệm cho tao thấy đời sống hằng ngày vô cùng tươi đẹp với muôn màu muôn sắc và ý nghĩa. Tha hồ mà chọn lựa. Đời rất hấp dẫn, chất chứa bao nhiêu lời cuốn quyến rủ gọi mời. Đời lại muôn hình vạn trạng. Mỗi người nhìn một góc cạnh nào đó của cuộc đời để qua cái đẹp mình và khám phá, đón nhận đời với niềm vui hạnh phúc tự tạo. Từ đó dẫn dắt mình thêm thương yêu cuộc sống, thêm thương yêu những gì chung quanh mình như yêu người, yêu thiên nhiên, yêu nội tâm, yêu ngoại cảnh... Tất cả đều bao la không biên giới. Đời luôn luôn mở rộng cửa néo thành thang để vẫy mời, đón đợi, mở rộng những ngõ ngách lối đi niềm nở tiếp rước mình. Chỉ có những ai bị quan chán chường, những tâm hồn bệnh hoạn, trật đường rầy mới lạnh lùng quay lưng lại đời. Những hạng người đó mới thực sự cô đơn thôi" (Trâu Già Chặng Nệ Dao Phay).

Cách ứng xử rặt Nam Kỳ, có thể bị xem như có chút... quê mùa, thô sơ, nhưng là một thứ ứng xử kiểu Lục Vân Tiên hay "kiến nghĩa bất vi vô đồng dã, lâm nguy bất cứu mạc anh hùng" đã là những phương thức xử thế và nhân sinh quan của con người Nam Kỳ Lục Tỉnh, vốn đã thấm nhuần từ truyền thống văn hóa và giáo dục dân gian. Từ những ứng xử đó, người dân như ở xóm Rạch Rít đã đi đến một thứ triết lý tác giả gọi là "tự vệ để sinh tồn": "Bà con tôi vốn nhẩn nhục, chịu đựng, trông cậy ở thứ tình đoàn kết keo sơn gắn bó, ở sự hy sinh bất kể đến sinh mạng mình để bảo vệ xóm làng. Cái triết lý tự vệ để sinh tồn, duy trì sự sống đáng sống ấy là niềm hãnh diện lớn lao của bà con tôi. Niềm hãnh diện ấy cùng với khí thế tự hào chung được thể hiện tròn đầy qua tiếng cười vui bất chợt trong những câu chuyện dông dài nhắc nhớ nhau sau mỗi đêm thức trắng. Họ ríu rít không ngưng ở những buổi sáng uể oải chống cướp quây nhiễu dân tình" (Đám Cháy Dầu Xuân).

Chuyện *Vết Áo Ấm Tết* cho thấy thêm khía cạnh thực tế của triết lý tập đoàn này ở chốn ruộng bưng và đồng rừng tân lập. Các truyện của Võ Phước Hiểu đầy rẫy

những chuyện *đạo lý*, vốn là đặc điểm trội bật của xã hội ở vùng đất "tân lập ráo hồi" như Miền Nam Lục Tỉnh, nơi người dân vẫn tin "có đức mặc sức mà ăn" và "ăn trái nhớ kẻ trồng cây". Người đọc được thấy lại những tinh thần đạo lý như "quân, sư, phụ" và "trọng đạo tôn sư" trong các truyện *Ông Thầy Giáo Làng Quê*, tinh thần kẻ sĩ như của ông Thầy Huế và ông thầy dạy chữ nho trong *Chữ Nghĩa Một Thời*, Giáo Sử và Thầy Huế trong *Ngày Ấy Qua Mau*, Hương sư Chương trong *Như Nước Trong Nguồn*. Như lời dạy của ông Thầy Huế tác giả còn nhớ: "đạo bất viễn nhân, nhân chi vi đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi đạo" (đạo không xa cái bổn tánh con người; hễ vì đạo mà xa cái bổn tánh ấy thì kẻ đạo ấy không phải là đạo). Dù chỉ học một thời gian ngắn, nhưng theo tác giả ông Thầy Huế "đã hun đúc trong tâm hồn trong trắng của tôi một nền tảng vững chắc về đạo đức làm người và phương châm ứng xử qua cái tâm lành và nhân cách trong sáng của Thầy. Chính đó là căn cơ cội rễ của niềm tin nơi cuộc sống và cuộc đời của tôi sau này".

Viên đốc tên Thường trong truyện *Hùm Chết Để Da* thì lại khác. Làm công chức ngành giáo dục thời Pháp thuộc, được lòng cấp trên và đồng nghiệp (như ông ta), nhưng lại là một con người bất thường và vong bản. Ngay từ trẻ, Hai Thường đã tỏ ra là một tay chân tốt cho chủ là ông bà Hương quản Hạnh. Cuộc đời tiến thân dễ dàng vì lúc đầu may mắn được giúp đỡ, từ quận lên Sài Thành học trường Sư Phạm, về sau thì bợ đỡ: ra trường, y làm đốc học trường nhỏ rồi trường lớn, rồi làm thanh tra, dùng tiếng Pháp làm ngôn ngữ sinh sống, viết cả sách giáo khoa, nịnh quan Tây, nhưng xa lữ tiếng mẹ đẻ cùng gốc gác của mình. Hương quản Hạnh trở thành Cai tổng Hạnh, gả con gái cho Hai Thường. Đốc Thường là một người con bất hiếu, từ hành xử đến ngôn ngữ ăn nói, khiến thân sinh đã phải chua xót than phiền: "Hai Thường có học mà không có hạnh. Mà con người không có hạnh thì kể như đời vất đi".

Thời đi học, y xấu hổ với bạn bè biết thân phận nghèo nên không thích mỗi khi cha là Bảy Cối, thợ đóng cối xay, lên thăm; khi lấy vợ rồi thì từ bỏ gốc gác gia đình và không hề nhắc đến xứ sở xóm Công Bể Long Khê, ai hỏi thì chỉ khoe là con rể của Cai tổng Hạnh ở Long Hưng Trung. Nhưng thời cuộc đổi thay, Nhứt đến, Pháp thua, rồi thời Việt Nam Cộng Hòa, Đốc Thường bị cho về hưu non, sống đó mà như lê lét quãng đời còn lại - phải chăng ông hối tiếc đã "từ mẹ phụ cha" và "vong ơn bội nghĩa" ?

Ngoài tình thầy trò và trọng đạo tôn sư, một số mẫu mực đạo lý nho giáo Á Đông như Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín hoặc tình phụ tử, mẫu tử, lòng hiếu thảo, tình gia đình, bằng hữu, hay của Phật giáo (nhân quả) v.v... cũng được Võ Phước Hiểu đưa vào các truyện ký. Các truyện trong tập *Như Nước Trong Nguồn* là những nỗi nhớ, thương tưởng ông bà, cha mẹ: ta có mặt và được như hôm nay là nhờ ở công ơn ông bà tổ tiên, và công danh hành trạng ta có cũng là do cha mẹ chăm chút tập tành từ những ngày thơ ấu. Mà được sống gần mẹ cha là hạnh phúc lớn: "phụ mẫu tại đường như Phật tại thế" (Cha mẹ còn sống trong nhà như Đức Phật ở thế gian). Mẹ tác giả qua đời khi ông đã đến đất tạm dung miền Bắc nước Pháp, nơi không có những chim vịt tiếng "kêu khắc khoải theo con nước lớn ròng", mỗi khi hoàng hôn xuống, nỗi tiếc nhớ và ray rứt đậm đà cùng những nỗi buồn cứ trở về xâm chiếm gặm nhấm tâm hồn ông!

Ngoài ra, những chuyện trị quỷ trấn ma như với nhân vật Sáu Kiếm trong *Con Quỷ Gò Bướm Quê Tôi* cũng là phương tiện để đề cao đạo ngay lẽ phải và nhân quả nhân tiền ngay tại kiếp này, cũng như để phê phán thói mê tín dị đoan của người mình.

Như vậy đặc tính Miền Nam Lục Tỉnh thật đã rõ rệt trong truyện của Võ Phước Hiểu, qua văn phong ngôn ngữ sử dụng cũng như qua các nhân vật, sự kiện và ký ức cá nhân cũng như tập thể!

\*\*

Võ Phước Hiểu tinh tế trong việc sử dụng chọn lựa tình tiết câu chuyện một cách rất Nam Kỳ mà chỉ những người sinh trưởng ở một địa phương và thật sự yêu mến con người xóm làng của mình, mới thể hiện một thứ tình tự quê hương tinh tế như thế. Trong *Quê Hương Lãng Đãng*, người con là tác giả phải bỏ xóm Rạch Rít để đến Gò Đen trọ học, tuy không xa xôi lắm nhưng đã gây nơi chốn trẻ nhỏ vui đùa bè bạn, tất cả đã hiện lên trang giấy những hình ảnh quê hương tuyệt đẹp, không phải cái đẹp hào nhoáng, vật chất, mà là đẹp vì cảnh vật nơi đó có hồn và chứa đựng biết bao quá khứ và biến cố cuộc đời! Hay như trong *Nhút Phá Sơn Lâm Nhi Đâm Hà Bá*, người đọc có thể sống lại những ý nghĩ của Tám Thôi, người con xóm Phú Thứ bỏ đi xa (tuy không xa lắm, Chợ Lớn), nay về thăm quê cũ và chỉ muốn sống yên nơi quê hương, chấp nhận làm nghề câu tôm câu cá như thời xa xưa. Vui buồn lẫn lộn, niềm vui dù khôn tả trong tình cảnh tái ngộ, nhìn lại song hành với nỗi buồn trước những cảnh sông nghèo nàn, khổn cùng đang bủa vây quê nhà vì chế độ bần cùng hóa nhân dân cho dễ bề thống trị.

Người đọc thường nghĩ là nhà văn ẩn mình tinh tế kín đáo sau tác phẩm, nhưng trong nhiều tình huống và trước những hoàn cảnh xúc cảm, nhà văn sẽ trực tiếp đưa cái "Tôi" ra để đến với người đọc. Trong *Cơn Lốc Xoáy Tim*, xóm Rạch Rít trở lại với những kỷ niệm ấu thời để tụ lại ở thời tác giả rời nhà ra học trường Bồ túc Gò Đen (Bến Lức), nơi đưa ký ức và tình cảm tác giả ngừng lại rất lâu với những nhân vật lịch sử như ông Hội đồng Võ Công Tôn mà mẹ con ông thuê căn phố trọ. Phần mộ ông Hội đồng Võ Công Tôn (không xa nơi yên nghỉ của chí sĩ Nguyễn An Ninh) còn đó như nhắc nhở người đời những thành tích chống thực dân Pháp và bênh vực kẻ cô thế. Trước khi vượt biên tác giả đã *"ngoái nhìn lại về phía sau, về phía Voi Lá - Long Phú của quận Bến Lức thân yêu. Giữa bối cảnh nội tâm dồn dập đó, hình ảnh ông Hội đồng Võ Công Tôn, mẫu người lý tưởng của tôi thuở thiếu thời lại hiện ra trong sáng, chói lọi hào quang"*.

Cũng nơi địa danh Voi Lá - Long Phú này, thẳng Bàu Cò ngang ngước, cờ bạc ngày xưa, khi Cộng quân xâm chiếm quê hương, đã trở về tác oai tác quái, hành hạ chính dân làng mình: *"Bàu Cò mà làm cách mạng cái con khi khô gì! Chứ cách mạng thiêng liêng cao đẹp biết đường nào đã bị chúng nó bôi bẩn (...). Thối thân của nó là thẳng cờ gian bạc lận, đá cá lặn dưa, thuộc phường ăn hại, quyet nợ, quyet đời (...). Nó trở mình còn hơn bánh phồng nướng lửa rơm... Nó làm như người ở dưới đất né chui lên"*. Người xưa người nay, tác giả không nói ra nhưng người đọc đã thấy quá rõ ai thương nước thương dân.

Võ Phước Hiểu dùng *phương ngữ* Miền Nam Lục Tỉnh. Hầu hết các nhân vật đều có ngôn ngữ và cử chỉ của người miền sông Tiền, quê hương của người viết truyện. Đặc tính tìm thấy trong ngôn ngữ mà cả không gian và các địa danh đặc thù Nam Kỳ Lục Tỉnh như Ổ Cu, Ổ Cò, Con Lươn, vòm Cây Trôm, Bàu Lác, bưng Bà Mụ, ấp Bà Lác, ao Bà Vãi, gò Bà Sún, Gò Bướm, xóm Rạch Rít v.v... Tác giả cũng nói đến cách đặt tên, gọi theo thứ tự trong gia đình và làm sao cho khỏi trùng (Niềm Đau Bạc Tóc).

Ngôn ngữ trong truyện của Võ Phước Hiểu đa tạp vì con người đến từ nhiều đời, từ nhiều phương hướng, từ Đàng Ngoài của đất Việt, cũng như từ các nước lân cận. Một *phương ngữ* phản ánh tâm tư, chân dung con người và hình ảnh của nhiều địa phương, đồng thời phản ánh quá trình phát triển của một vùng đất: *tâm hơ, lạ hươ, nóng hơ, "chà lết, lờn mặt"* v.v... Hoặc những từ hay nghe thấy ở Miền Nam Lục Tỉnh hơn là những nơi khác như *sung túc thanh mậu, thum lá* (nghèo nàn), *mâm cơm vĩ vèo, "qua cầu rút ván, qua sông đục đờ"*... Những tiêu đề truyện như *Nhút Phá Sơn Lâm Nhi Đâm Hà Bá* mang vẻ hoang dã của thời khai khẩn đất hoang, ở Võ Phước Hiểu là chuyện bẫy chim, câu cá của nhân vật Tám Thôi.

Ông đã sử dụng ngôn ngữ của đời thường, thứ tiếng nói bình dân, giản dị nhưng không kém phần độc đáo của địa phương nơi nhân vật sinh sống, những vùng địa lý Rạch Rít, Gò Công, Bến Lức... "(nồi nước) *to bình rinh, hàng lu vú, hũ da bò, trụ hình trụ bộ, bươm* (rút lui, rời), (con heo) *ú na ú nú, mập lút chỉ, đám trẻ lòng tong cá chốt, sợ lưn tim*, (tóc) *chạo trọc trơn lu bóng láng, mập mập xỏn xỏ, miêng mồm ống nhỏ đường mương, mặt mày đỏ gay như mồng gà cổ sung sức lúc tờ mờ sáng, bùn non xà xịn...* Hoặc đây hình ảnh như *"những cánh rừng mút chỉ cà tha", "chòi lá là tè xập xệ", "ngăn ngắt gặm nhấm"* tâm hồn, *"gánh hát xả giàn"*, bạn nhỏ thuộc hàng *"chấn ăn trấn quẩn"*... Hay *"bán lưng cho trời"* khi nói về nỗ lực, phấn đấu, như *"ăn mắm húp giò"* về thói hà tiện v.v...

Văn Võ Phước Hiểu giản dị được bổ sung bởi những từ *láy*, những từ ngữ tiếp âm đơn hoặc ghép, riêng nhưng đầy lý thú của miền Lục Tỉnh, gây sống động và đồng thời gợi hình qua âm thanh, hình ảnh: *phơi* (lác) *dón dốt, bù trơ bù trớt, công việc đặng đặng đê đê, lục lẩn lục lữa*, (mấy bà) *bông chanh bốc chách, xa xưa hun hút, chợ chiến thị tứ, (gà) mập triu triu, cắc ca cắc cùm, lạ hoắc lạ hươ v.v...*

Ngôn ngữ ở đây rõ là *chân phương* và giàu hình ảnh cụ thể, trực tiếp, cả để diễn tả những tình cảm, suy tư v.v... Ngôn ngữ *chân phương* để phản ánh đúng cách nói của người Nam Kỳ cũng như cách tác giả tả cử chỉ, diện mạo, thái độ, hành động v.v... của các nhân vật đã giúp người đọc khám con người cùng tâm lý, tư tưởng nơi vùng đất mới này. Ngôn ngữ đó được phát xuất từ những con người mộc mạc, thẳng ruột ngựa nhưng tế nhị, thừa biết ăn ở cho phải đạo! Một ngôn ngữ đầy tính lạc quan, tinh chân thật và giản dị. Võ Phước Hiểu đã ghi lại ngôn ngữ Nam Kỳ của một thời cổ cự và đã góp phần tái dựng nên bức tranh xã hội của thời điểm đó. Người đọc thường thức truyện ký của Võ Phước Hiểu sẽ tìm thấy một thời đại đã qua với con người cũng như văn hóa, tâm lý, cách cư xử v.v...

**(còn tiếp 1 kỳ)**

# Trích dẫn những lời nhận xét về đảng Cộng Sản Việt Nam của chính các đảng viên cộng sản

## • Tích Cốc Ngô Văn Phát

Để tưởng niệm Quốc Hận lần thứ 36, ngày 30.04 đen, trong báo Viên Giác số 182, tôi đã góp nhặt và ghi lại những lời nhận xét sâu rộng của những yếu nhân trên thế giới về cộng sản.

Lần này nhân ngày 2.9 „Quốc Khánh“ của đảng Cộng Sản VN, tôi xin ghi lại phần đầu „*Bản Tuyên Ngôn Độc Lập*“ (BTNDL) mà Hồ Chí Minh đã đọc tại quảng trường Ba Đình trong cuộc mít-tinh trước dân Hà Nội và vùng phụ cận. Bản Tuyên Ngôn khẳng định:

**„ Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra và bình đẳng. Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do... Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” ...**

Thưa quý vị độc giả, Hồ Chí Minh đã khẳng định trong BTNDL là bất cứ dân tộc nào kể cả Việt Nam đều sinh ra và bình đẳng, có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do! Vậy thì câu hỏi được nêu lên là kể từ ngày 2.9.1945 cho đến nay, chính Hồ Chí Minh và đảng Việt cộng của ông ta cai trị đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam có được quyền hưởng những điều trên đây không?

Hỏi thì phải trả lời. Nhưng nếu tôi tự trả lời thì đảng viên và tay sai của đảng Việt cộng sẽ nói là tôi có thành kiến hẹp hòi, còn thích ôm ấp mối hận thù vì người thua trận bị đi tù cải tạo. Do đó tôi xin trích dẫn những lời nhận xét về đảng Việt cộng của các cựu đảng viên lão thành, những người đã góp một phần không nhỏ trong quá trình xây dựng và nuôi dưỡng cái đảng này để nó đã và đang gây ra vô vàn tội ác đối với đất nước và dân tộc từ khi nó mới được khai sinh vào ngày 03.02.1930 cho đến nay.

**Trần Anh Kim:** Cựu Trung tá Quân Đội Nhân Dân nói:

... „Khi đảng hình thành, họ thu nạp phần lớn những kẻ khổ rách áo ôm, kém học vấn rất vô văn hóa, rồi đảng dạy cho lũ cốt cán này cách „vu oan giá họa“, „ngậm máu phun người“ ...

... Những thành phần trên được tập hợp lại thành một tổ chức gọi là „*đảng cộng sản Việt Nam*“. Thời kỳ đổi mới, đảng lộ nguyên hình là một đảng ăn cướp. Hành vi ăn cướp của đảng càng ngày càng thô thiển, trắng trợn, dã man, tàn bạo..., sự suy đồi về đạo đức cũng càng ngày càng tồi tệ“ ...

*Lời người viết:* Những lời nhận xét trên đây đúng 100%. Điển hình là Hồ Chí Minh, học hành không ra gì nên không xin được một chân làm thầy thông hoặc thầy ký cho Pháp, buộc lòng phải xin làm bồi ở dưới tàu Tây. Tôn Đức Thắng làm thợ ở xưởng sửa chữa tàu Bason. Lê Đức Anh làm cai phu cho chủ nhân ông người Pháp trông coi những người cạo mũ cao su ở đồn điền cao su. Đỗ Mười làm nghề thiến heo. Nguyễn Tấn Dũng làm nghề y tá vườn, chuyên đi chích dạo v.v... Do đó chúng ta không lấy làm ngạc nhiên khi thấy đảng Việt cộng đã và đang cấu kết với đám thất học, côn đồ, lưu manh... mà người đời mỉa mai gọi chúng là „xã hội đen“ để trấn áp, bóc lột nhân dân! Đúng là „ Ngưu tầm Ngưu, Mã tầm Mã!“ ...

**Nguyễn Hộ:** một đảng viên kỳ cựu, gia nhập đảng từ năm 1934. Trong lời mở đầu cuốn „*Quan điểm và cuộc sống*“ ông viết:

... Nhưng phải thú nhận rằng, chúng tôi đã chọn sai lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Bởi vì suốt hơn 60 năm trên con đường cách mạng cộng sản ấy, nhân dân Việt Nam đã chịu sự hy sinh quá lớn lao, nhưng cuối cùng chẳng được gì, đất nước vẫn nghèo nàn lạc hậu, nhân dân không có ấm no hạnh phúc, không có dân chủ tự do. Đó là điều si nhục... Không kể hàng ngàn năm, chỉ kể ngày nay thôi, chúng ta cũng hy sinh mà tới nay không có tự do. Cho nên nói phản bội cũng không lo là nói nặng đâu! Chính là phản bội. Cho nên trọng trách thanh niên lớn lắm. Phải làm sao thanh niên giác ngộ điều đó. Nhục! Đất nước như thế này là nhục lắm! Làm công dân của Việt Nam, có lịch sử oai hùng, đến nay mà không có tự do, đó là nhục nhã! Nhục! Không thay đổi điều này, không xứng đáng làm người!“ ...

**Trần Bá:** Một cựu chiến binh CS, trong bức thư gửi cho lãnh đạo đảng Việt cộng, ông viết:

... “Tôi thật sự lấy làm xấu hổ và vô cùng nhục nhã cho cái đảng và nhà nước mà tôi và các đồng chí đồng đội của tôi đã cố gắng hiến trọn đời không tiếc máu xương để bảo vệ và xây dựng nó. Thế mà bây giờ nó biến chất và thoái hóa thối nát, gây những quốc nạn, đảng nạn, quốc nhục, đảng nhục cực kỳ nghiêm trọng, càng phát triển và vô phương cứu chữa như hiện nay!“ ...

**Lê Nhân:** Giáo sư, trong một bức thư đề ngày 8.1.2006 gửi cho hai người học trò cũ của ông là Nguyễn Khoa Diễm và Nguyễn Phú Trọng (hiện là Tổng Bí Thư đảng) ông viết:

... „Đảng của chúng mày là cái đảng gì mà đều giả khổ nạn, lưu manh phản động, mà căm thù con người, muốn hủy diệt dân tộc và nhân loại như thế hỡi bọn quý vương mang mặt người do con hồ ly tinh đào tạo kia?“ ...

**Tô Hải:** Nhạc sĩ đồng thời là đảng viên đảng Việt cộng nhưng đã trả thẻ đảng đã nhận định về cái đảng mà ông đã từng phục vụ như sau:

... „Đây là sự hy sinh cực kỳ vô duyên cho một chủ nghĩa không tưởng, cho sự tiếm quyền của một lớp người đang âm mưu làm vua của cái nước Việt Nam khốn khổ này bằng chiêu bài Độc Lập Tự Do mà ở các nước người ta đã có từ nửa thế kỷ trước nay rồi, vì người ta may mắn thay đã không có đảng Cộng Sản cai trị. Đây chính là một tà giáo đại bịp nhất trong lịch sử loài người mà những tên lãnh tụ cao của chúng dựa vào đó để gây chiến tranh nội da xáo thịt, để tiến hành âm mưu hiểm độc tiêu diệt mọi lòng tin khác, mọi nhận thức, mọi tình cảm, mọi tình yêu kể cả lòng yêu nước của con người!“...

**Nguyễn Văn Trân:** Chỉ Huy Trưởng kiêm Bí Thư Quân Ủy Quân Khu 9 (1947); Chủ Nhiệm Văn Phòng Phó Thủ Tướng; Chủ Nhiệm Ủy Ban Kế Hoạch Thống Nhất Toàn Quốc (1962-1974) đã nhận định một câu ngắn gọn như sau:

„Tội ác của chế độ này (tức là đảng Việt cộng) thật nói không hết!!!“...

**Bùi Minh Quốc:** nhà thơ ở trong nước, trong một bức thư gửi cho các bạn trẻ Việt Nam và hai bạn Mỹ Fred và Rob, ông viết:

... „Sau bao nhiêu năm chiến đấu hy sinh vì Độc Lập Tự Do, nay chỉ xin cái mức tự do ngôn luận như thời thực dân mà cũng không được. Xưa là nô lệ cho ngoại bang, nay lại làm nô lệ cho một nhóm cầm quyền nhân danh đảng!“...

**Dương Thu Hương:** Người nữ bộ đội viết văn mà cũng là người theo đoàn tiền quân Bộ Đội CS Bắc Việt vào cưỡng chiếm miền Nam đã nhận xét:

... „Chế độ ngoài Bắc là chế độ man rợ, vì nó chọc mù mắt con người, bịt lỗ tai con người... Cuộc chiến giải phóng miền Nam là cuộc chiến ngu xuẩn nhất trong lịch sử dân tộc!“...

**Trần Khải Thanh Thủy:** Nhà văn đã phê bình về đảng Việt cộng và bè lũ Việt gian tay sai như sau:

... „Chỉ có bọn lưu manh mới tôn thờ lãnh tụ lưu manh, coi đảng gian manh là bạn, coi Mác-Xít Lê-Nin là kim chỉ nam, coi kẻ lẩn chiếm đất đai tổ tiên mình là hoàng đế, và sẵn sàng cúi đầu phục vụ“...

**Huỳnh Tấn Phát:** Kiến trúc sư, nguyên Thủ Tướng bù nhìn của cái gọi là Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam bị đảng không kèn không trống khai tử sau ngày 30.04.1975 khi cưỡng chiếm được miền Nam phải thốt lên rằng:

... „Người ta ăn chanh còn bỏ vỏ, chúng nó (đảng Việt cộng) nuốt luôn!“...

**Lời người viết:** Tội nghiệp! đến khi bị cho ra rìa, ngồi chơi xơi nước, nhưng chẳng được tự do, vì mỗi lần muốn đi xơi nước ông ta cũng phải xin phép, mới sáng mắt thốt lên được câu như trên thì đã quá muộn. Nhưng theo tôi nghĩ, dù muộn còn hơn câm!

Lời nói của ông Huỳnh Tấn Phát là một lời cảnh cáo nghiêm trọng cho những người Việt nào ở hải ngoại còn

mơ ước muốn trở về nước cộng tác làm ăn với Cộng Sản. Trước sau gì rồi tài sản của mình đã đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt tạo nên cũng bị đảng tịch thu cộng vào tài sản của đảng! Vì nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là nhà nước không biết bài toán chia, chỉ biết có bài toán cộng với phương châm:

Đảng lãnh đạo  
Nhà nước quản lý  
Nhân dân làm chủ!!!

Đảng và nhà nước tuy hai mà một. Nhân dân chỉ làm chủ tạm tài sản giùm cho đảng thôi, khi nào đảng cần đảng sẽ lấy lại để **cộng** vào tài **sản** của đảng. Khi đó nhân dân chỉ còn có nước cào đầu, bút tóc khóc hu hu!!! Điển hình sôi động nhứt hiện nay là việc đảng cưỡng thu tài sản đất đai của nhân dân ở Tiên Lãng, Văn Giang, Vụ Bản, Thái Hòa, Cồn Dầu, Mỹ Đức và khắp cả nước để biến thành cộng sản!!!!

Qua những nhận xét trên, chúng ta thấy rõ ràng là đảng Việt cộng đã và đang bội ước, hoàn toàn không thực hiện bất cứ một điều khoản nào trong Bản Tuyên Ngôn Độc Lập. Do đó, nhân dịp đảng kỷ niệm ngày „Quốc Khánh“ 2.9 năm nay, người viết xin kêu gọi toàn thể người dân Việt ở trong cũng như ở ngoài nước, không phân biệt tôn giáo, đảng phái chính trị và ngay cả những đảng viên CS cùng bộ đội nhân dân hãy vì tiền đồ Tổ Quốc và Dân Tộc cùng đoàn kết nắm tay nhau tạo thành một sức mạnh vững chắc quyết liệt xuống đường trường kỳ đấu tranh bắt buộc đảng Việt cộng phải:

• **Thứ nhứt:** Trả lại cho chúng ta quyền bình đẳng, quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do v.v... như đã được ghi trong Bản Tuyên Ngôn Độc Lập mà chính Hồ Chí Minh đã đọc và khẳng định trước đây 67 năm.

• **Thứ nhì:** Trả tự do ngay lập tức cho những người đấu tranh bất bạo động đòi các quyền được ghi trong Bản Tuyên Ngôn Độc Lập và phản đối Tàu cộng bành trướng lấn chiếm Việt Nam.

• **Thứ ba:** Thực hiện chế độ đa đảng, bầu cử tự do dân chủ dưới sự giám sát của quốc tế.

Nếu đảng Việt cộng muốn có một chỗ đứng khiêm nhường trong cộng đồng dân tộc ở tương lai thì ngay bây giờ phải thực hiện ba điều trên đây. Nếu không thì 14 tên bạo chúa tập thể đỏ trong Bộ Chánh Trị sẽ bị đưa ra trước vành móng ngựa để trả lời về những tội ác diệt chủng, buôn dân bán nước mà họ đã gây ra khi toàn dân vùng lên lật đổ đảng.

Trận cuồng phong mang tên TỰ DO DÂN CHỦ đầu thế kỷ thứ 21 đã đang và sẽ lần lượt lật đổ những tên bạo chúa, những lãnh tụ độc tài phi nhân ác đức ở khắp nơi trên thế giới. Vậy thì chúng ta còn chần chờ mong đợi ai nữa mà không tự mình nương theo chiều gió lớn này cùng nhau vùng lên đấu tranh lần cuối để tự mình cứu giúp mình trước, rồi Trời mới sẽ cứu giúp mình sau theo như câu châm ngôn của Pháp nói: „*Aide-toi et le ciel t'aidera !!!*“.

# tin Phật Sự

## • Nhựt Trọng phụ trách

### • Đại lễ Phật Đản PL. 2556 tại Niệm Phật Đường Tam Bảo, Reutlingen:



Sau khi hoàn mãn lễ di quan cụ bà Châu Ai Hương tại Münster vào lúc 15 giờ ngày 08.6.12, HT Phương Trọng đến thăm gia đình đạo hữu Thiên Thệ, Quảng Định, Stuttgart và nghỉ qua đêm.

Hôm sau, 09.6.2012 đúng 10 giờ Hòa Thượng đến Niệm Phật Đường Tam Bảo, Reutlingen. Năm nay, số người tham dự Đại lễ Phật Đản tại đây đông hơn mọi năm. Trong

Chánh Điện bà con ngồi kín, nên nhiều người phải đứng bên ngoài lối đi.

10 giờ 30 Lễ Khánh Đản bắt đầu với nghi thức thỉnh sư, Chư Tăng có HTPT, ĐĐ Thích Hạnh Thức, Chư Ni có Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Sư Cô Hạnh Trang, Sư Cô Hạnh Thông, Sư Cô Hạnh Bình, Sư Cô Tuệ Âm, Sư Cô Hạnh Trì.

Sau nghi lễ tụng kinh mừng ngày Phật Đản, đến 11 giờ HTPT giảng pháp. HT nói qua ý nghĩa ngày Phật Đản sanh, tiếp đến HT giảng 3 Điều phát nguyện vãng sanh của Tổ Thiện Đạo, tổ thứ 3 sau Ngài Đàm Loan và Đạo Xước:

1. Quy Y Tam Bảo: Tam Bảo chính là Phật, Pháp, Tăng; bởi vì Phật, Pháp Tăng có thể sinh ra vô lượng công đức và phát huy vô lượng diệu dụng. Công đức và diệu dụng ấy là vô cùng vô tận, vô biên, vô tế. Thế gian xem giá trị vàng bạc châu báu là to lớn để gọi nó là trân bảo; còn công đức và diệu dụng của Phật, Pháp, Tăng thời vượt ra ngoài cả thế gian và xuất thế gian; cho nên càng quý hơn trân bảo nữa. Bởi vì sự hóa đạo của Tam Bảo có thể làm cho con người được bình an trong cuộc sống, làm cho con người lìa khổ được vui...

2. Hiếu kính Cha Mẹ: Lòng hiếu kính đối với cha mẹ một bổn phận vốn mang ý thức tự nguyện, phản ảnh nét đẹp cao quý của tình người. Việc hiếu kính phụng dưỡng mẹ cha, tôn quý ông bà là bổn phận thiêng liêng mà con cháu phải gìn giữ. Cho nên được kể là thiêng liêng thì việc tỏ lòng hiếu kính trở thành mối quan hệ tình cảm máu thịt của một chu kỳ thương yêu khẩn khít luân chuyển từ thế hệ này sang thế hệ khác. Bởi thế mỗi chúng ta cần phải đền đáp lại những công ơn to lớn ấy từ những việc làm nhỏ nhất như: hiếu thảo, sống sao cho có ích đối với bản thân, gia đình và xã hội...

3. Niệm Phật Cầu Vãng Sanh: Chính bản thân Đức Phật cũng thừa nhận rằng chân lý mà Ngài đã chứng ngộ thật cao siêu nhiệm mầu. Cái tánh sáng suốt ấy vốn

có trong mỗi chúng sanh, nhưng vì chúng sanh bị ngũ dục trời buộc che lấp. Do vậy, Niệm Phật là Pháp môn thù thắng cứu độ số đông chúng sanh trong đời mạt Pháp, Niệm Phật là phương thức vi diệu giúp chúng sanh mau thành tựu giác ngộ, Niệm Phật là Pháp môn duy nhất giúp chúng sanh được sanh về thế giới Cực lạc.

Tin là lòng tin đối với đức Phật A Di Đà và cõi nước Tịnh độ. Tin vào khả năng của chính mình có thể niệm Phật giác ngộ, giải thoát. Tin chưa đủ, mà cần phải nguyện cho thiết tha, chỉ một lòng mong muốn sanh về cõi Tịnh độ trang nghiêm...

Đến 12 giờ 30 buổi thuyết pháp kết thúc. Ngày Đại lễ Phật Đản tại Niệm Phật Đường Tam Bảo thành tựu viên mãn.

(Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm)

### • Đại lễ Phật Đản PL.2556 tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg:



Tu Viện Viên Đức, Ravensburg, Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2556 được tổ chức vào ngày Chủ Nhật, 10.6.2012 thật trang nghiêm thanh tịnh.

Từ sáng sớm ngày lễ hội, quý Chư Tôn Đức Tăng Ni và khoảng 400 Đạo hữu, Phật tử cùng đồng hương tham dự Đại lễ.

HT Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác đã chủ trì buổi lễ cùng với sự hiện diện của quý Chư tôn đức như HT Thích Huệ Minh, TT Thích Đồng Văn, ĐĐ Thích Thiện Kiên, ĐĐ Thích Hạnh Thức, ĐĐ Thích Hạnh Tâm; NS Thích Nữ Như Viên, NS Thích Nữ Minh Hiếu, Sư Cô Hạnh Bình, Hạnh Thông, Hạnh Trang, Tuệ Âm, Hạnh Trì, Thông Chiêu.

Sau nghi thức thỉnh Sư và cử hành đại lễ thật trang nghiêm, ĐH Minh Phát Mạch Trước Khung, Chi hội Trưởng, Chi hội PTVNTN Bodensee đã cung kính đọc Thông điệp Phật Đản của Đại lão HT Thích Quảng Độ, Đệ ngũ Tăng Thống, Giáo Hội PGVNTN gửi toàn thể Tăng, Ni và Phật Tử trong cũng như ngoài nước.

Tiếp theo là Đạo từ của HTPT về ý nghĩa của ngày Đại lễ Phật Đản, nhắc nhở mọi người về tình hình khó khăn đang xảy ra khắp nơi trên thế giới: Thiên tai, bão lụt, nạn tai, sóng thần, chiến tranh, khủng bố, là những hiện tượng của một ngày „Tận thế“. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, đã nói đất nước này nó sẽ giãn vỡ, cũng như trong Kinh Luận A Tì Đàm... và HTPT sách tấn mọi người lo tu tập, làm điều thiện, lánh xa điều ác, giữ gìn hiếu nghĩa... góp phần làm cho tuổi thọ của trái đất này được dài thêm và thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

Sau đó, ĐH Thiện Đức đã tác bạch cúng dường Tam Bảo và cùng với gia đình cung kính dâng Tứ vật dụng lên hiện tiền Chư Tôn Đức.

Nhân ngày Sinh Nhựt của mình, ĐH muốn phát tâm cúng dường Tam Bào, vì theo truyền thống của người Lào, con cháu phải luôn giữ gìn đạo hiếu và nhớ ngày Sinh nhựt của Mẹ Cha. Cũng trong dịp này, con cháu của ĐH Thiện Đức đã múa hát để cúng dường Chư Tôn Đức. Tốp ca chùa Phổ Báo cũng đóng góp một tiết mục để cúng dường Phật Đản.

Nghi lễ Tắm Phật rất trang nghiêm. Mọi người đã lần lượt đến trước Tôn Tượng Phật Đản Sanh, cung kính rưới từng gáo nước lên vai Tôn Tượng:

*Nay con rưới tắm thân Như Lai*

*Cải thân Phước Trí đều trang nghiêm*

*Cầu nguyện chúng sanh hết đơ bẩn*

*Cùng được Pháp thân của Như Lai.*

*(Bài Kệ Tắm Phật)*

Đến trưa, ĐH Minh Phát, Nguyên Trí và quý ĐH đã tác bạch cúng dường Trai Tăng rất trang nghiêm, thanh tịnh.

*(THT & Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm)*

### • Khóa Tu Gieo Duyên 2012 tại Chùa Viên Giác Hannover:



*(HTPT và 21 Phật tử vừa thọ Bồ Tát Giới tại gia)*

Hằng năm cứ vào khoảng đầu tháng 7 Dương lịch, trong mùa An Cư Kiết Hạ của Chư Tôn Đức Tăng, Ni, chùa Viên Giác đều có tổ chức khóa tu Gieo Duyên 2 tuần do Hòa Thượng Phương Trượng chủ trì. Lễ ra năm nay là khóa thứ 14; nhưng vì năm 2011, HTPT bạn Phật sự tại Srilanka, nên không có khóa tu và năm nay là khóa thứ 13.

Về tham dự khóa tu gieo duyên kỳ này gồm những học viên lâu năm, đã từng tham dự các khóa tu trước đây và có thêm một số thanh niên trẻ về tham dự.

Thời khóa tu học năm nay từ 01.07 đến ngày 10.07.2012 như sau:

Sáng tọa thiền, trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Thời Tụng kinh, niệm Phật, sám sám trong thời khóa Huân Tu Tịnh Độ do ĐĐ Thích Hạnh Luận hướng dẫn. Kinh hành niệm Phật.

Từ ngày 01 đến 05.07, trong giờ Ngọ trai, Học viên phát tâm luân phiên tác bạch cúng dường Trai Phạm và Trai Tăng.

Chiều: Thính Pháp, HTPT thuyết giảng về Tư Tưởng Tịnh Độ Tông. Huân Tu, tụng Kinh A Di Đà và Mông Sơn Thí Thực do ĐĐ Thích Hạnh Lý hướng dẫn.

Tối: Thời khóa lạy Kinh Đại Bát Niết Bàn, nhứt tự nhứt lễ. THPT giảng: Về Thân, sự lễ lạy làm cho thân

thể được khỏe mạnh, giảm đau nhức. Về Tâm, lạy Phật là phương pháp điều tâm, làm cho thanh tịnh ba nghiệp: Thân, khẩu, ý giúp cho chúng ta:

- Tiêu trừ nghiệp chướng: Trong sự sám hối, thành tâm đánh lễ mười phương chư Phật bằng cả thân tâm của mình. Quán chiếu sâu xa nguồn gốc tội lỗi, cùng bản tánh của tội lỗi. Quán tưởng hào quang chư Phật mười phương hiển hiện trước mắt, cũng như Phật tánh trong tự tâm tỏa rạng. Nhờ Phật lực hộ trì cùng nỗ lực tự tâm để thanh tịnh ba nghiệp. Với sự sám hối đó, các ác nghiệp và chướng duyên đều được chuyển hóa.

- Thiển căn tăng trưởng: Trong khi lễ lạy, hồi hướng cho kẻ thân người thù đều được lợi lạc, đều được thành tựu sự nghiệp giác ngộ giải thoát. Như thế Bồ Đề Tâm (thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh) được nuôi dưỡng, lòng từ bi được phát triển. Sự lễ bái hàng ngày đem lại cho chúng ta nguồn an lạc vô biên. Sự an lạc này giúp cho phiền não tiêu tan, sự trầm tĩnh trở lại trong tâm hồn và từ tâm cũng phát sinh đối với người thương cũng như kẻ ghét.

- Đức khiêm cung phát sinh: trong khi hạ mình xuống sát đất để lạy Phật, để thấy những thành đạt của mình chỉ là những giọt nước trong đại dương bao la; từ đó chuyển hóa tâm kiêu mạn của mình cho tâm khiêm nhường phát sinh ra... Trong kinh Đức Phật thường dạy, tâm khiêm nhường là cửa ngõ của trí tuệ và là con đường đưa đến giải thoát.

Trong khóa tu còn có 3 ngày tu miên mật tịnh khẩu từ ngày 06 đến 09.7, ĐĐ Trụ Trì Thích Hạnh Giới hướng dẫn lễ lạy, sám sám và có Sư Cô Tuệ Đàm Hương phụ giúp.

Vào ngày Chủ Nhật 08.07, Phật Tử được HTPT cho đánh lễ Xá Lợi Phật. Đặc biệt trong khóa tu có Phật Tử Quảng Huệ, xuống tóc phát nguyện tu gieo duyên 10 ngày, và có 21 Phật tử phát nguyện thọ Bồ Tát Giới tại gia; 16 Phật tử phát tâm Quy Y, thọ Tam Quy Ngũ Giới.

Cũng cần trình bày thêm, qua 13 khóa tu Gieo Duyên đã có hàng ngàn người phát tâm Quy Y Tam Bào, hàng trăm người phát nguyện thọ Bồ Tát Giới, và nhiều vị đã phát nguyện xuất gia.

Lễ Bế Mạc được cử hành vào lúc 10 giờ ngày 10.7.12. Khóa tu Gieo Duyên năm nay đã hoàn mãn tốt đẹp.

*(Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm)*

### • Trại Thanh Thiếu Nhi sinh hoạt Phật Giáo lần thứ 11 tại Neuss

Trong buổi họp thường niên của GDPT Đức Quốc vào cuối năm 2011, Thầy Chi Bộ Trưởng đã giao công việc điều hành và tổ chức trại Thanh Thiếu Nhi cho Ban Hướng Dẫn đảm nhiệm.

Các anh chị em hoan hỷ nhận lời nhưng cũng không kém phần âu lo.

Hoan hỷ vì Trại không đi ra ngoài mục đích của tổ chức là đào luyện thanh thiếu đồng niên thành Phật tử chân chính. Lo âu vì công việc trong năm rất nhiều, thời gian của Huỳnh Trường thì chỉ có hạn. Một điều vui mừng và nhẹ nhõm khi được biết tại địa phương đã có một đội ngũ Phụ huynh thật hùng hậu, sẵn sàng yểm trợ cho trại về mặt kỹ thuật và trại soạn. Công việc này được coi là nặng nhọc nhất trong các kỳ trại họp bạn.

Các anh chị em chịu trách nhiệm soạn thảo chương trình sinh hoạt và đảm nhận công tác điều hành trại.





Trại năm nay mang chủ đề là "Niềm tin". Quý Thầy Cô đã hướng dẫn các lớp Thanh, Thiếu thảo luận các đề tài:

1. Xây dựng niềm Tin cho cuộc sống. (Geistiger Aufbau als Lebensorientierung)
2. Chữ Hiếu trong đạo Phật. (Pietät „das pflichtbewusste Benehmen gegenüber Eltern" im Buddhismus)
3. Giá trị Tình yêu. (die Wertschätzung der Liebe)
4. Tìm hiểu cái hay của văn hóa Việt. (Entdecken der positiven vietnamesischen Kulturwerte)



Riêng ngành Oanh với ba điều luật của Oanh vũ GDPT:

1. Em tưởng nhớ Phật.
2. Em kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em.
3. Em thương người và vật.

Được quý Cô cùng các anh chị trưởng hướng dẫn cũng không xa các đề tài của lớp Thanh Thiếu.

Ngoài những giờ thảo luận các anh chị em được chia đội thi đua thể thao, đồ vui và tham gia trò chơi lớn.

Địa điểm tổ chức trại là một trường học rộng rãi có nhiều sân chơi, phòng thể thao, phòng học thoáng mát tiện nghi. Gần đó là một khu rừng, thật lý tưởng cho trò chơi lớn.

Cũng trong khuôn viên trường học này, bên cạnh trại, ngoài giờ chấp tác giúp đỡ cho khâu ẩm thực, các phụ huynh được quý Thầy Cô hướng dẫn luân tu và có những buổi Pháp đàm thật lợi lạc.

Ban trai soạn hoạt động rất nhịp nhàng. Trong một lều vải được căng lên tại sân trường, các vị đã trở tài, chế biến những bữa cơm chay thật thịnh soạn. Các anh chị em trại sinh luôn được tiếp tế sinh lực nhờ những miếng

bánh ngọt ngào do các vị ân nhân làm từ nhà đưa vào ủng hộ trại.



Thời tiết nắng ấm là một thuận duyên cho trại. Sau những giờ sinh hoạt vận động mệt nhọc. Các trại sinh được bồi dưỡng bởi những ly nước đá chanh mát lạnh. Các em Oanh vũ rất ngoan và luôn được cưng chiều. Nhà bếp đáp ứng khẩu vị của các em qua những món như nui, mì Ý, khoai tây chiên...

Mặc dù bếp núc không thuận tiện như trong những nhà hàng hay ở nhà riêng, vậy mà những món ăn thuần túy như cơm, phở, bún riêu, bánh ướt lần lượt có trong các bữa ăn chính.

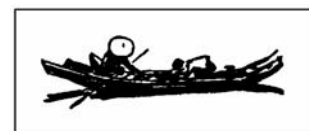


Theo báo cáo của văn phòng, số lượng ghi danh tham dự năm nay trên 230 người, chưa kể số khách vắng lai, ghé thăm trại trong hai ngày cuối tuần. Nhìn số lượng tham dự năm nay chúng ta có thể nói đó là sự thành công của năm vừa qua. Kỳ trại lần thứ 10, vào năm 2011, cũng được tổ chức lần đầu tiên tại đây. Các anh chị Huynh trưởng GDPT đã để lại cho quý phụ huynh và trại sinh một ấn tượng và lòng cảm mến sâu sắc. Năm nay, khi các em ôn lại những kỷ niệm vui của trại năm trước. Các em vẫn còn nhớ và nhắc đến tên của các anh chị đã cùng các em sinh hoạt như: anh Thành, anh Hào, chị Diễm, chị Vivi... Những anh chị này, vì bận học thi nên không có mặt cùng với các em trong kỳ trại năm nay.

Cuộc vui nào cũng qua mau, sau buổi lễ bế mạc, các em chia tay nhau trong tâm trạng buồn ngủi luyến tiếc. Hẹn gặp lại nhau trong những kỳ trại sau.

Những hình ảnh của trại đã được ghi lại và để vào các trang Web: [www.gdpt-ducquoc.de](http://www.gdpt-ducquoc.de) hoặc [www.viengiac.de](http://www.viengiac.de). Kính mời quý vị ghé vào xem.

(BHD - Đức Quốc)



# Tin sinh hoạt cộng đồng

## • Florida đặt viên đá đầu tiên xây Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ - Tượng đài thứ ba tại Hoa Kỳ



Mô hình Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ tại Orlando, Florida.  
(Hình: tuongdaiflorida.com)

Orlando, Florida (NV) - Cộng đồng người Việt tại Florida tổ chức lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ vào lúc 10 giờ sáng Thứ Bảy, 26 Tháng Năm, tại Orlando Veterans Memorial Park, 2380 Lake Baldwin Lane, Orlando, Florida.

Tượng đài ở Florida sẽ là tượng đài thứ ba ở Hoa Kỳ, sau hai tượng đài đã được xây ở Westminster (California) và Houston (Texas), hai nơi có đông đảo người Việt cư ngụ.

"Sau sáu năm vận động, bây giờ ước nguyện của chúng tôi mới thành sự thật," ông Cửu, từng là Phó tỉnh trưởng Bình Thuận trước năm 1975, nói: "Bản thân tôi từng bị tù 13 năm. Khi sang đến Hoa Kỳ, anh em cố gắng làm một cái gì đó để nhớ những người năm xuống. Chúng tôi là những người may mắn không quên những người đã hy sinh... Chúng tôi muốn làm tượng đài để thế hệ sau biết đến sự hy sinh của thế hệ cha anh".

Được biết, hôm 9 Tháng Tư, Hội Đồng Thành Phố Orlando đã chấp thuận cho xây tượng đài, với quang cảnh rất đẹp, đặt tại một nơi có nhiều bia đá tưởng niệm các trận chiến tranh trên thế giới.

Theo bức tâm thư do Ủy Ban Vận Động Xây Dựng Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ Florida gửi ra, ngân sách dự trù xây dựng tượng đài là \$250.000, và đồng bào đã yểm trợ được gần \$130.000.

Buổi lễ sẽ có sự hiện diện của nhiều giới chức chính quyền, quý vị lãnh đạo tôn giáo, cộng đồng, hội đoàn Việt Nam và cơ quan truyền thông Việt và Mỹ.

Vào lúc 7 giờ tối cùng ngày, sẽ có một buổi văn nghệ dạ vũ gây quỹ yểm trợ tượng đài, do Ban Chấp Hành

Cộng Đồng Việt Nam Tiểu Bang Florida tổ chức, tại hội trường Enchanted Nights, 7017 S. Orange Blossom Trail, Orlando, FL 32809, với sự góp mặt của ca sĩ Diễm Liên, Nguyễn Khang, nhiều nghệ sĩ nổi tiếng ở Florida và ban nhạc Thùy Dương.

Sau lễ đặt viên đá đầu tiên, ông Phạm Ngọc Cửu cho biết sẽ tiến hành những bước kế tiếp để có thể hoàn thành tượng đài trong năm nay.

Ông nói: "Sau buổi lễ, chúng tôi sẽ tiến hành đúc tượng. Sau đó, xin thành phố duyệt đề án, và bắt đầu công việc xây dựng. Nếu mọi chuyện tốt đẹp, chúng tôi sẽ hoàn tất tượng đài cuối năm nay, để cộng đồng không chỉ có một nơi để vinh danh QLVNCH và chiến sĩ đồng minh, mà cũng là một tụ điểm để cộng đồng sinh hoạt".

Ông cho biết, mọi yểm trợ cho tượng đài xin đề trên chi phiếu: "Quỹ Tượng Đài Florida" và gửi về P.O. Box 277625, Miramar, FL 33027-7625.

Liên lạc tác giả: [DoDzung@nguoi-viet.com](mailto:DoDzung@nguoi-viet.com)

(25.5.2012)

## • Kỷ niệm 19.6 Ngày Quân Lực VNCH

Ngày 30.4.1975, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử! Nhưng tinh thần của người chiến binh VNCH chống cộng sản vẫn lưu danh mãi mãi, đã đi vào Quân sử và Chiến sử Việt Nam. Người Việt tỵ nạn cộng sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức từ năm 1980 đã có Hội Ái Hữu Cờ Vàng sinh hoạt trong giới quân cán chính VNCH. Năm 2004 thành lập TẬP THỂ CỰU CHIẾN SĨ VIỆT NAM CỘNG HÒA TẠI CHLB ĐỨC (Verein der vietnamesischen Veteranen in der BRD).

Để tạo mối liên lạc thân tình với nhau giữa các anh em Quân Cán Chính, Tập Thể Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong tinh thần „Danh Dự - Trách Nhiệm - Tổ Quốc" đã tổ chức buổi họp mặt ngày 16.6.2012 lúc 14 giờ tại địa điểm: Bürger Zentrum, Hans-Böckler-Str 5-7, 65199 Wiesbaden/Schelmengraben.

Lúc 12 giờ, những cựu quân nhân phần lớn đã ngoài lục tuần nhưng không ngại đường xá xa xôi từ München, Bremen, Berlin, Hamburg, Stuttgart, Nürnberg... cùng với hơn 200 đồng hương dần dần đến tham dự để bày tỏ lòng tri ân các chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh cho đất nước.

15 giờ, trong tiếng nhạc khai quân hiệu, toán hầu kỳ rước Quốc và Quân kỳ đến trước bàn thờ Tổ quốc, quan khách đứng nghiêm chỉnh làm lễ chào cờ, mặc niệm các anh linh chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh cho lý tưởng tự do.

Niên trưởng Nguyễn Đình Tâm đốt nén nhang trước bàn thờ Tổ quốc biểu lộ lòng tôn kính và lòng biết ơn chiến sĩ QLVNCH đã vị quốc vong thân.

Chủ tịch Hoàng Tôn Long đọc diễn văn khai mạc buổi họp mặt cùng tường trình sinh hoạt của hội trong năm vừa qua cũng như việc tổ chức thành công đêm văn nghệ „cảm ơn anh" và những sinh hoạt với các hội đoàn bạn.

Anh Năng cựu quân nhân ngành tâm lý chiến làm MC điều khiển chương trình bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ mới, theo phương thức dân chủ nếu không có người ứng cử thì đề cử, lần lượt được đề cử là: Nguyễn Hữu Huân, Lê Phi Bằng, Võ Văn Tư, Đinh Kim Tân, Lê Hồng Đức, Nguyễn Xuân Nghiêm, Hoàng Tôn Long, Nông Ngọc Vinh, Nguyễn Văn Năng.

Các anh được mời lên sân khấu chào Quan khách, đúng theo luật nhà binh „thi hành trước khiếu nại sau".

Tất cả cùng đồng ý đề cử anh Hoàng Tôn Long còn trẻ tiếp tục giữ chức chủ tịch, để tránh mất thì giờ bầu các ban, ngành các anh phân chia công tác phù hợp theo khả năng của mình để hoạt động hữu hiệu hơn. Quan khách với những tiếng vỗ tay vui mừng có Ban Chấp Hành mới đầy đủ các binh chủng, sau đó là thời gian nghỉ giải lao 30 phút.

16:10 Niên Trưởng, cựu Trung tá Nguyễn Đình Tâm phát biểu cảm tưởng về ngày QLVNCH.

16:30 nhà văn Không quân, cựu Thiếu tá Đào Vũ Anh Hùng đến từ Dallas thuyết trình đề tài "Tâm tình với chúng ta qua ngày QLVNCH". Diễn giả đã khẳng định là QLVNCH không thua trên chiến trận, mà chiến tranh Việt Nam bị các cường quốc phản bội từ Washington DC, Moskau, Bắc Kinh, Paris, Berlin... đưa đến biển cố ngày 30.4.1975 đau thương cho miền Nam Việt Nam!... Anh cũng rất xúc động rơi lệ khi nhắc đến những chiến hữu năm xuống trong cuộc chiến trước 1975 đã bị bỏ quên; trong lúc 58 ngàn quân nhân Mỹ hy sinh còn có bức tường đá đen ghi tên tưởng niệm ở Washington DC.

Sau phần nói chuyện có thảo luận giải đáp thắc mắc và ăn tối, anh chị em có thì giờ hàn huyên tâm sự.



Diễn giả nhà văn Đào Vũ Anh Hùng

19:30 cựu Thiếu tá Không quân Lê Hồng Đức trình bày về giờ thứ 25, phi hành đoàn anh rời Đà Nẵng đêm 28.3.1975 về Tân Sơn Nhất, đến cuối tháng 4.1975 anh phải bỏ lại gia đình, nhưng may mắn trong mưa đạn pháo của VC anh bay đến được Thái Lan...



20:00 Anh Ngọc Vinh, Trưởng ban Văn nghệ cùng anh Năng và anh Hải làm MC giới thiệu chương trình. Ban nhạc sống với những giọng ca truyền cảm không thua gì những ca sĩ chuyên nghiệp, trình diễn những nhạc phẩm đấu tranh và tình ca làm cho đêm văn nghệ thêm phần hấp dẫn, hào hứng đã được khán giả tặng

bông khích lệ... Đặc biệt anh Nguyễn Văn Nghệ trình bày nhạc phẩm đấu tranh do anh sáng tác. Về khuya ngoài trời mưa rơi nặng hạt, nhưng đêm văn nghệ vẫn tiếp tục trong niềm vui đầy hào khí. Nhiều quan khách đã đánh giá tổ chức ngày QLVNCH năm nay thành công hơn những năm qua và hẹn gặp lại năm tới trong tình thân và đoàn kết.

(Nguyễn Quý Đại)

### • Những cảm nghĩ về Đại Hội Lotus Festival tại Vérona , Italy



Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh trao tặng cờ vàng ba sọc đỏ cho bà Anna Leso

Vérona thành phố du lịch của nước Ý đã trở thành huyền thoại của tình yêu, nơi mà nhiều cặp vợ chồng, tình nhân đến đây trong những ngày trăng mật để cùng chiêm ngưỡng tình sử Roméo & Juliette . Tình Yêu muôn thưở là nguồn cảm hứng của người văn nghệ sĩ.

Tình Yêu là mạch sống thiêng liêng và Tình Yêu luôn réo gọi hồn tôi, thúc giục tôi con đường xốc tới. Tình yêu non sông, tình chiến hữu đưa tôi đến thành phố Verona trong ngày lễ hội Lotus Festival, do Ca Nhạc sĩ Hoàng Hoa và Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Ý tổ chức.

Cộng đồng bé nhỏ với toàn nước Ý chỉ có khoảng 2500 đồng hương, nhưng tiếng nói khát vọng Tự Do của con dân Việt Nam vẫn bay xa, vẫn vang dội trong lòng người còn quan tâm cho Đất Nước trước sự băng hoại của nền văn hóa nước nhà bị hủy diệt dưới bàn tay sắt máu của chế độ Cộng Sản.

Tôi hân hạnh được đến đây hôm nay trong một sự kiện mà tôi tin sẽ đi vào lịch sử.

Trước sự góp mặt và đón nhận nền văn hóa Việt Nam của chính phủ và nhân dân Ý, với sự bảo trợ của Bà Flavio Tosi Thị Trưởng Thành phố Verona, lá cờ Quốc gia Việt Nam Cộng Hòa màu vàng ba sọc đỏ đã sánh vai cùng quốc kỳ nước Ý trước sự nghiêng mình trang trọng của hơn 500 quan khách.

Trong nghi thức chào quốc kỳ Ý Việt. Hoàng Hoa đã tạo cơ hội để tuổi trẻ Việt Nam được hãnh diện cùng bạn bè thế giới về truyền thống văn hóa tốt đẹp mà cha ông đã góp công gầy dựng hơn 4000 năm lịch sử. Ban Tổ chức đã tạo một cơ hội để giới thiệu tài năng tuổi trẻ Việt Nam qua hình ảnh một Văn Anh, nhân tài Piano lừng danh thế giới, đến từ Australia.

Tiếng đàn tranh của nhóm Phượng Ca đến từ Na uy và những chiếc áo dài khăn đóng truyền thống được các

em thế hệ trẻ Việt Nam hải ngoại mặc lên người với tất cả lòng trân trọng và hãnh diện.

Nghe như cả hồn dân tộc đang hiện diện cùng chúng tôi hôm nay. Cùng với tiếng nhạc, dòng máu kiêu hùng đang cuộn cuộn chảy khi Võ Trường Việt Võ Đạo Ý biểu diễn những đường kiếm bí truyền của dân tộc Việt Nam. Mẹ Việt Nam ơi ! Chúng con vẫn còn đây.



Đồng thời Hoàng Hoa cũng đã tế nhị gửi một thông điệp đôn đốc về cái giá của hai chữ "Tự Do" trong phần một phút mặc niệm tưởng nhớ đến đồng bào nạn nhân Cộng Sản đã bỏ mình giữa rừng sâu, biển cả trên đường tìm Tự Do, và những áp bức bất công mà dân tộc Việt Nam đang phải gánh chịu hằng cả hơn nửa thế kỷ qua khi mà người Việt Nam còn đang bị mất cả quyền sống, quyền làm người, tuổi trẻ Việt Nam đang mỗi mòn trong những góc xó của xã hội, là kẻ lưu đày ngay trên chính quê hương mình. Vì vậy chúng tôi đến đây hôm nay để nói lên lòng quyết tâm bảo vệ nền văn hóa nước nhà trước âm mưu "Hán hóa" của Cộng sản Tàu và là một thông điệp do chính tuổi trẻ Việt Nam Hải ngoại nói thay cho tuổi trẻ Việt Nam đã đến lúc phải kết thúc đêm dài đặng đặng trên quê hương Việt Nam, chúng tôi cần quyền được "Sống có Tự Do, và mưu cầu Hạnh Phúc" trên chính quê hương mình.

Nay là lúc chúng ta phải trở dậy từ trong bóng tối hoang tàn, để tiến tới con đường sáng chói của công lý. Nay đã đến lúc áp bức bạo ngược phải lùi vào bóng tối, để Tự Do và Quyền Bình Đẳng được trở thành hiện thực cho tất cả mọi con người. Và bà Anna Leso Ủy viên Hội đồng thành phố Verona đã dành cho chúng tôi sự cảm thông và cởi mở, để gửi đến Bà tình yêu lớn lao của chúng tôi dành cho Tổ Quốc gói ghém qua lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ trao tặng bà.

Và để tiếp nối, xin được gửi các bạn nhân dân ITALY cùng cơ quan truyền thông báo chí.

Chúng tôi hân hoan chào đón các bạn và trân trọng sự hợp tác của các bạn trên tình huynh đệ nhân loại. Việt Nam đang cần đến các bạn.

Chúng tôi cần sự sát cánh của các bạn cho bước đường đầy gian khó mà chúng ta đã đi qua và dọn mình đi tới cho đến khi Tự Do và Công Lý biến thành một dòng sông hùng vĩ chan hòa đến với mọi con người.

Sẽ có một ngày Tự Do sẽ vang tiếng bay xa từ những đỉnh núi Thất Sơn, và Tự do sẽ vang tiếng bay xa tận Hoàng Trường Sa của Tổ quốc Việt Nam chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn Mr Flavio Tosi Thị Trưởng Verona và Bà Anna Leso Ủy Viên Thành Phố cùng tất cả

các bạn Ý Việt đã góp phần cho buổi lễ Festival được thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn Ca Nhạc sĩ Hoàng Hoa và Cộng Đồng người Việt quốc gia tại ITALY đã tạo cho cho chúng tôi một cơ hội quý báu và khó quên này.

Nguyễn Thị Ngọc Hạnh,  
Tưởng trình từ Verona, Italy ngày 17.6.2012

#### • Tin Cứu Trợ TPB. VNCH tại Đức Quốc:

Chương trình của Hội Cứu Trợ Thương Phế Bình Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn được đồng hương tiếp tục ủng hộ. Trong mấy tháng qua đã nhận được sự giúp đỡ của quý ân nhân gửi qua Thủ Quỹ của Hội. Danh sách ủng hộ tính đến 16.06.2012.

Chi hội Phật Tử Reutlingen & VPC 500€, Thị Bích Quyên Nguyễn 60€ (T.4&5&6), Nguyễn Trung Ngôn 50€, Đặng Thị Lan (Pforzheim) 50€, Phí Vân Loan (Hương Cau) 20€, Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 10€, Nguyễn Thành Đê (Springe) 30€, Lê Thị Hồng Sương (Bad Aibling) 20€, GD Tình Mai ( Hannover) 200€, Thầy Thích Ân Tâm (Mönchenglabach 500 Mỹ Kim) # 368€. Phạm Văn Mộc Langen 30€. Tổng cộng: **1338€.**

Nhận được qua chùa Viên Giác: Danh sách những vị ủng hộ tiền để cứu trợ TPB/QLVNCH từ tháng 06.12 đến 10.07.2012: Dương Huy Quang Lünen 40€, Nguyễn Bích Lan Lünen 20€.

Do anh Nguyễn Xuân Nghiêm trao lại: HTPT Chùa Viên Giác 50€, Quảng Lộc Neuss 10€, Diệu Hiền Hannover 30€, Chị Năm (Diệu Thanh) 10€, Thông Giác 20€, Minh Thông 10€, Tiền Đỉnh 10€, Kim Chi 10€, Kim Thoa 10€, Thắng 30€, Thiện Bạch 20€, Quảng Đạo 10€, Nguyễn Hữu Nghĩa 50€, Anh Dũng 20€, Tiến 10€, Thị Dung 20€, Nguyễn Xuân Trang 50€, Ân danh (Ermont /France) 50€, Nguyễn Công Cường Wilhelmshaven 100€. Tổng cộng: **580€.**

Tiền quỹ đến tháng 07.2012 còn: 2.840,50€ + 1.338€ + 580€ + 720€ (tiền từ 900 US đổi ra Euro) + 151,6 € (tiền từ 200 Canada đổi ra Euro) = **5.630,1€.** Đã chuyển 60 HS X 55 = 3300€. Tôn quỹ: = **2.330,10€.**

Danh sách TPB thuộc hai hồ sơ 401+402 đã nhận :

-Đơn vị **Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu:** Ngô Văn Giỏi; Nguyễn Đức Đi; Nguyễn Văn Đường; Phạm Văn Chấn; Lê Con; Hoàng Văn Hiu; Ngô Tấn Đức; Nguyễn Văn Thọ.

-Đơn vị **Tỉnh Đồng Nai:** Nguyễn Khắc Bảo; Nguyễn Thành Khang; Nguyễn Hoàng Bá; Đoàn Xuân Quảng; Trương Minh Đạt; Trần Văn Minh; Nguyễn Văn Đường; Nguyễn Văn Thu; Nguyễn Văn Bình; Ngô Đức Quý; Nguyễn Thanh Hùng.

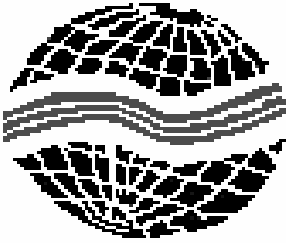
Trong đợt gửi quà về cho anh em TPB kỳ này, đại diện Công ty Hoa Lê gửi thư báo cáo *„... Tất cả các Thương Phế Bình trong danh sách đã được nhận tiền. Ngoại trừ ông Nguyễn Ngọc Cương và Trần Văn Sơn cùng ở tỉnh Đồng Nai đã mất. Mong Hội cho hay tin về số tiền 110 Euro này. Hoặc sẽ chuyển lại cho Hội?.* (Linh).

Kỳ này Hội đã gửi về giúp đỡ cho TPB tại quê nhà tổng cộng 60 người, gồm các đơn vị: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 8 người, Tỉnh Đồng Nai 13 người, Tỉnh Bình Dương 8 người, Tỉnh Vĩnh Long 8 người, Tỉnh Tiền Giang 13 người, và Tỉnh Thừa Thiên Huế 10 người. Nhưng chúng tôi mới nhận hồi báo của hai đơn vị Vũng Tàu và Đồng Nai, còn các đơn vị khác chưa nhận được sẽ công bố sau. Ngoài ra trong danh sách đã gửi, có hai anh thuộc

đơn vị tỉnh Đồng Nai đã qua đời nên chúng tôi đã chuyển hai món quà này đến cho hai TPB khác.

(Trần Văn Huyền)

**• Tóm lược công tác của Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Việt Nam:**



Công tác cộng đồng vận, quốc tế vận và truyền thông vận đòi tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền cùng sự vẹn toàn lãnh thổ của dân tộc, do Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Việt Nam (PT), Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu (GHPGVNTN/AC) và Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu (CĐNVQG/AC) thực hiện từ ngày 27 tháng 4 đến ngày 8 tháng 7 năm 2012.

Kể từ khi PT chính thức được thành lập ngày 26 tháng 3 năm 2010, công tác "cộng đồng vận, quốc tế vận và truyền thông vận" đấu tranh đòi tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và sự vẹn toàn lãnh thổ cho quê hương Việt Nam, là một trong những công tác hàng đầu của PT. Vì vậy, mùa Quốc Hận 30 tháng 4 năm 2012 vừa qua, đánh dấu 37 năm, ngày miền Nam tự do bị rơi vào tay Cộng Sản Hà Nội (CSHN) tham tàn, PT đã cùng với GHPGVNTN/AC và CĐNVQG/AC, phối hợp thực hiện những công tác đấu tranh, được lược tóm như sau:

**A.- Tại Âu Châu:**

Tổ chức "chuỗi đấu tranh 37 năm Quốc Hận - 37 năm Việt Nam đau thương" từ ngày 27 tháng 4 đến ngày 26 tháng 6 năm 2012:

1.- Tham gia biểu tình tố cáo và lên án bạo quyền CSHN tham tàn trước Lãnh Sự Quán của bạo quyền tại Frankfurt - Đức ngày 28 tháng 4 năm 2012, do Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức và các đoàn thể đấu tranh, các tổ chức cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Đức tổ chức;

2.- Tham gia biểu tình tố cáo và lên án bạo quyền CSHN tham tàn trước Sứ Quán của bạo quyền tại Paris ngày 30 tháng 4 năm 2012, do các đoàn thể đấu tranh và các tổ chức cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Pháp tổ chức;

3.- Tổ chức "Lễ Tưởng Niệm 37 năm Quốc Hận - 37 năm Việt Nam đau thương" tại Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân - chùa Khánh Anh Evry, ngoại ô Paris ngày 6 tháng 5 năm 2012;

4.- Đạo đạt thỉnh nguyện thư đến: Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc Genève, Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Âu Châu Bruxelles và Lưỡng Viện Quốc Hội Pháp Paris;

5.- Tổ chức "Lễ Tưởng Niệm 37 năm Quốc Hận - 37 năm Việt Nam đau thương" tại chùa Viên Giác, Hannover - Đức ngày 2 tháng 6 năm 2012;

6.- Điều trần và đạo đạt thỉnh nguyện thư đến đại diện Quốc Hội 27 nước Âu Châu, Nghị Viện 49 nước Âu Châu cũng như, cầu nguyện trước tiền đình trụ sở của 2 tổ chức quốc tế nói trên, tại Strasbourg (Pháp) ngày 18 tháng 6 năm 2012;

7.- Phối hợp cùng Tổ Chức Liên Mạng Thế Giới do Linh Mục Nguyễn Thanh (LM đương kim Chủ Tịch Hội

Đồng Giám Sát Trung Ương PT) lãnh đạo, tổ chức Đại Hội Liên Mạng Thế Giới Kỳ 3 tại Paris ngày 24 tháng 6 năm 2012;

8.- Tiếp xúc các giới truyền thông Pháp và Âu Châu.

**B/ Tại Hoa Kỳ:**

Từ ngày 21 tháng 6 đến ngày 9 tháng 7 năm 2012:

1.- Đạo đạt thỉnh nguyện thư đến Đại Diện Phái Bộ Pháp, Đức, Bỉ, Anh tại Liên Hiệp Quốc New York và Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc New York ngày 21 và 22 tháng 6 năm 2012;

2.- Cùng với Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia New York, các đoàn thể đấu tranh, các tổ chức cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản hải ngoại và Cộng Đồng Phi Luật Tân, Tây Tạng, Pháp Luân Công,... phối hợp tổ chức biểu tình chống Cộng Sản Hà Nội tham tàn và chống Tàu Cộng xâm lăng trước trụ sở Liên Hiệp Quốc New York ngày 22 tháng 6 năm 2012;

3.- Tham dự Ngày Diễn Hành Văn Hóa Quốc Tế năm thứ 27, do cơ quan Văn Hóa Liên Hiệp Quốc tổ chức tại New York ngày 23 tháng 6 năm 2012 và tham dự Lễ Cầu Nguyện 49 ngày cho cố chủ nhân khách sạn Carter, ông Trần Đình Trường, ân nhân của tập thể người Việt tỵ nạn Cộng Sản ở hải ngoại;

4.- Tham dự Lễ Khởi Công Xây Dựng chùa Bát Nhã tại thành phố Santa Ana, Nam California của HT Viện Chủ Thích Nguyên Trí (Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Trung Ương PT), ngày 30 tháng 6 năm 2012;

5.- Hội Nghị Đại Biểu Hội Đồng Điều Hành Trung Ương PT, Hợp Báo ủng hộ Bản Thông Cáo Báo Chí, kêu gọi toàn dân xuống đường biểu tình chống xâm lăng Trung Cộng của Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ công bố tại Sài Gòn ngày 28 tháng 6 năm 2012, - Tham dự Đại Lễ năm thứ 73, Đức Huỳnh Giáo Chủ Khai Sáng Đạo Phật Giáo Hòa Hảo và buổi ra mắt sách của cụ Huỳnh Văn Lang, tại Westminster - Little Saigon, thủ đô người Việt tỵ nạn Cộng Sản ở hải ngoại, miền Nam California - Hoa Kỳ ngày 1 và 2 tháng 6 năm 2012;

6.- Tham dự Đại Lễ Khánh Thành Viên Quang Đại Giác Điện và Lễ Khai Mạc Đại Hội Kỳ 10 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới thuộc Đại Lão Hòa Thượng Thượng Thủ Thích Tâm Châu, tại Tu Viện Viên Quang, thành phố Clover, tiểu bang South Carolina, ngày 4 và 5 tháng 7 năm 2012; - Và cũng trong dịp này, thăm viếng chùa Liên Hoa, thuộc thành phố Charlotte, tiểu bang North Carolina, để cầu nguyện trước mộ phần của cố Thượng Tọa Thích Chân Hỷ đã tự thiêu vào đêm 24 tháng 12 năm 2003, với nguyện ước hiến thân xác cho dân tộc và đạo pháp;

7.- Tham dự Lễ Đặt Viên Đá đầu tiên xây dựng Tượng Đài Thương Tiếc Việt-Mỹ tại công viên Veterans Park, thành phố Arlington, tiểu bang Texas, ngày 7 tháng 7 năm 2012;

8.- Tham dự Đại Lễ năm thứ 73, Đức Huỳnh Giáo Chủ Khai Sáng Đạo Phật Giáo Hòa Hảo, do Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Thuần Túy Hải Ngoại tổ chức tại Hội Quán Giáo Hội, thành phố Fort Worth, tiểu bang Texas, ngày 8 tháng 7 năm 2010.

(PT Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Việt Nam)

**(Xem tiếp trang 86)**

## • Quảng Trục phụ trách

### • Việt Nam thông qua luật biển

Hôm 21.6.2012, Quốc Hội Cộng Sản Việt Nam khóa 13 đã thông qua Luật Biển với 495/496 phiếu thuận.

„Gồm 55 điều, 7 chương, Luật Biển Việt Nam quy định về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; hoạt động trong vùng biển Việt Nam; phát triển kinh tế biển; quản lý và bảo vệ biển, đảo...”.

Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một văn bản luật quy định đầy đủ chế độ pháp lý các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam theo đúng công ước Luật Biển năm 1982.

Luật Biển Việt Nam chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 1.1.2013.

(nguồn: VnEconomy)

### • Trung Cộng vẫn ngang ngược tại Biển Đông

Trung Cộng đã phản ứng nhanh chóng và mạnh mẽ qua những hành động có chuẩn bị từ trước và đây hẳn dọa để phản đối dự luật biển này như:

- Đơn phương áp đặt lệnh cấm đánh bắt cá trên Biển Đông đối với Việt Nam và Phi.

- Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) mời thầu tại 9 lô dầu khí nằm hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.

- Thành lập thành phố Tam Sa với phạm vi quản lý bao gồm huyện đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam) và huyện đảo Hoàng Sa (thành phố Đà Nẵng, Việt Nam) và hôm 20.7.2012 phê chuẩn sẽ triển khai một đơn vị quân sự đồn trú tại đây.

- Thiết lập cơ chế tuần tra 'phòng ngừa chiến tranh' ở Biển Đông: Hôm 26 tháng 6 Trung Quốc đã điều động tàu hải giám từ Tam Á, Hải Nam với cái gọi là nhiệm vụ tuần tra các đảo ở Trường Sa. Các tàu này đã vượt hơn 2.000 hải lý để thực hiện diễn tập đội hình vào ngày 2.7.2012 ở đảo Châu Viên và bãi Chữ Thập, đều là những nơi Việt Nam tuyên bố chủ quyền.

### • Tàu cảnh sát biển Việt Nam bị xua đuổi tại Trường Sa

Truyền hình Trung Quốc hôm thứ Ba 3.7.12 vừa chiếu phóng sự về vụ bốn tàu hải giám nước này chặn đuổi tàu của cảnh sát biển Việt Nam.

Phóng sự của Đài truyền hình Trung ương Trung Quốc (CCTV) nói trong ngày thứ hai của chuyến tuần tra khu vực Trường Sa ở Biển Đông, các tàu hải giám Trung Quốc xuất phát từ Hải Nam đã phát hiện tàu của Việt Nam đang lao về hướng tàu của họ với tốc độ lớn. Tàu Việt Nam đã dùng loa phát thông điệp: "Đây là tàu cảnh

sát biển Việt Nam số 5012. Các vị đã vào vùng biển chủ quyền của Việt Nam, đề nghị rút khỏi khu vực này ngay lập tức". Theo CCTV tàu hải giám Trung Quốc đã đáp trả, xưng danh là tàu hải giám số 83 đồng thời nói theo Công ước LHQ về Luật Biển và Luật pháp Trung Quốc, đây là vùng biển của Trung Quốc. Các tàu hải giám lập tức thay đổi đội hình, cả bốn tàu cùng quay đầu hướng về tàu Việt Nam. CCTV nói sau chừng 10 phút, tàu Việt Nam giảm tốc độ và rút lui. Không rõ những gì xảy ra sau đó.

### • Trung Quốc đưa 30 tàu đánh cá đến Trường Sa

Ngày 12.7.2012, báo chí Trung Quốc cho hay 30 tàu cá của tỉnh Hải Nam hôm qua đồng loạt tiến về phía quần đảo Trường Sa, nơi Việt Nam có tuyên bố chủ quyền.

Theo giới chức Trung Quốc, đây là một trong những hoạt động đánh cá chung lớn nhất trong lịch sử tỉnh Hải Nam. Đội tàu cá này gồm một tàu hậu cần có trọng tải 3.000 tấn và 29 tàu cá. Các tàu chia thành nhiều nhóm khác nhau khi tham gia vào hoạt động đánh cá rầm rộ kéo dài 20 ngày. Điểm đến của hoạt động này là ngư trường quanh khu vực đảo đá Chữ Thập, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Việc Trung Quốc tổ chức đội tàu ngư dân diễn ra chỉ ít ngày sau khi nước này cử bốn tàu hải giám vào Biển Đông.

Nguồn: [bbc.co.uk](http://bbc.co.uk) (7.2012) và [vnexpress.net](http://vnexpress.net) (7.2012)

### • Biểu tình chống Trung Cộng ngày 1.7.2012

Đã diễn ra các cuộc biểu tình chống Trung Cộng tại các thành phố Hà Nội, tp HCM và Huế hôm Chủ nhật ngày 1.7.2012. Phóng viên hãng tin AP nói khoảng 200 người cầm cờ, hô khẩu hiệu phản đối Trung Quốc ở Hà Nội. Trong khi đó, một blogger ở Sài Gòn nói trên 500 người đã xuống đường ở thành phố tại miền Nam. Theo bản tin AP từ Hà Nội, chừng 200 người đã diễu hành về phía tòa đại sứ Trung Quốc. "Công an đã ngừng giao thông và không chặn cuộc biểu tình, nhưng khu vực xung quanh tòa đại sứ bị phong tỏa", theo bản tin.

Tại Hà Nội, blogger Nguyễn Xuân Diện mô tả cuộc tuần hành bắt đầu từ 9h sáng. Theo ông, "một số xe cảnh sát hướng dẫn bà con đi trên vỉa hè, và phân luồng giao thông để đảm bảo an toàn cho đoàn biểu tình". Đến khoảng 10h36, blogger này nói đoàn biểu tình "tự giải tán tại khu vực Hồ Gươm".

Còn từ Sài Gòn, blogger Huỳnh Ngọc Chênh nói trên 500 người xuống đường, và "công an, dân phòng và trật tự đô thị xuất hiện vô cùng đông, bao vây các bạn trẻ và bắt một số lên xe". "Nhiều người xông vào giằng cựa, không cho xe bắt người chạy. Ngay lúc ấy, nhóm biểu tình xuất phát từ trước nhà thờ Đức Bà do các trí thức yêu nước dẫn đầu cũng vừa kéo đến".

"Lực lượng an ninh tăng cường mỗi lúc mỗi đông cuối cùng cũng đóng được cửa xe và cho xe chạy", theo cây bút này.

Ông Huỳnh Ngọc Chênh, cựu nhà báo của tờ Thanh Niên, mô tả đoàn người đi qua tòa lãnh sự mới của Trung Quốc, "nhưng bị lực lượng an ninh lập rào cản chặn lại cách đó 300 mét". "Đoàn dừng lại đây hô vang các khẩu hiệu Việt Nam, Hoàng Sa, Trường Sa. Sau đó đoàn kéo ngược lại đường Pasteur về lại công viên 30. 4 trước dinh Thống Nhất". "Đoàn biểu tình, giờ này, đã



được bổ sung đông hơn, định kéo xuống đường Lê Lợi và sau đó tự giải tán nhưng lực lượng trật tự được kéo đến ngăn cản quyết liệt, không cho đi nữa, anh Lê Hiếu Đăng kêu gọi mọi người giải tán và ra về trong trật tự", theo blogger viết từ Sài Gòn. Tính đến chiều giờ Việt Nam, các tờ báo lớn ở trong nước vẫn im lặng, không nói gì về cuộc biểu tình.



Đoàn biểu tình với Hồ Cương Quyết (André Menras) tại tp Saigon

Một số trang blog và mạng xã hội như Facebook những ngày trước đã đăng tải những lời kêu gọi xuống đường để "ủng hộ Luật Biển Việt Nam" và "phản đối ý đồ xâm lược của Trung Quốc". Trong khi đó, tổ chức nhân quyền đặt ở Mỹ, Human Rights Watch, cho rằng có đàn áp của công an ở cả Hà Nội và tp. HCM. Thông cáo của tổ chức này nói: "Hành động của công an chống lại biểu tình hôm nay ở Hà Nội và tp. HCM một lần nữa chứng tỏ phản ứng quen thuộc của giới chức nhằm quấy rối và chặn mọi hình thức biểu tình ôn hòa". Mặc dù những người ra lời kêu gọi thận trọng nhấn mạnh đây là sự kiện ủng hộ Quốc hội Việt Nam thông qua Luật Biển, cũng xuất hiện tiếng nói từ một số nhân vật chống Đảng Cộng sản.



Công an tp.HCM bắt nhà tranh đấu cho dân chủ cô Huỳnh Thục Vy

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, từ Sài Gòn, kêu gọi "toàn thể đồng bào Việt Nam không phân biệt chính kiến, tôn giáo, già trẻ, nam nữ, dân tộc, đảng phái, trong và ngoài nước... hãy cùng nhau xuống đường biểu tình vào ngày Chủ nhật để chống ngoại xâm, cứu nguy đất nước".

Việc báo chí chính thống tại Việt Nam tự do đăng bài chỉ trích Trung Quốc những ngày qua đã làm rộ tin đồn

rằng chính quyền sẽ "làm ngơ" cho biểu tình xảy ra. Nhưng blogger Phương Bích lưu ý: "Nhiều người vẫn hiểu rằng thực ra chính quyền chả sợ gì biểu tình chống Trung Quốc đâu, mà chỉ lo nó biến tướng thành biểu tình lật đổ chính quyền thôi". Dường như đây là một nguyên do khiến chính quyền dập tắt đợt biểu tình mùa hè năm ngoái.

### • Công an ngăn cản chư Tăng Phật tử biểu tình chống Trung Quốc hôm 1.7.2012

Tăng Ni và Phật tử từ một số chùa thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất nói họ bị giới chức trách cản trở ở Huế và Thành phố Hồ Chí Minh ngăn không cho biểu tình chống Trung Quốc hôm Chủ Nhật ngày 1.7.2012. Các nguồn tin từ Giáo Hội này nói họ muốn hưởng ứng Thông Bạch "kêu gọi tham gia biểu tình chống ngoại xâm cứu nguy đất nước" của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hôm 1.7.2012.

Tại Huế, một số chùa xác nhận với BBC qua điện thoại rằng "có xảy ra sự cố" và họ gặp rắc rối khi tìm cách thực hiện kế hoạch biểu tình. Nhưng người từ các chùa này từ chối không cho biết thêm chi tiết.

Thông cáo báo chí từ Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, hôm 1 tháng 7 nói rằng chư Tăng Ni Phật tử ở các chùa theo Giáo Hội này ở Huế và cả Thanh Minh Thiền Viện và chùa Giác Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh đã bị công an bao vây. Tăng Ni Phật tử đã bị ngăn cấm không được đi biểu tình và phải bày tỏ thái độ với Trung Quốc qua các biểu ngữ trưng bày ra trong chùa.

Trong cuộc phỏng vấn với đài Á châu Tự do, Hòa Thượng Thích Quảng Độ giải thích mục đích biểu tình là "để bày tỏ ý nguyện của mình, cái ý nguyện thiết tha bây giờ là phần nhiều ai cũng thấy, đó là tình trạng mất còn của đất nước". "Người ta nói quốc gia hưng vong thất phu hữu trách, đất nước lâm nguy thì người dân thường cũng phải có trách nhiệm, có bổn phận đối với dân tộc, đất nước. Do đó, Giáo Hội đã kêu gọi trong toàn dân nếu ai còn tha thiết lo âu đến tương lai dân tộc, ở Hà Nội, ở Huế, ở Saigon, càng tham gia đông càng mừng, càng tốt cho dân tộc".

Vẫn theo thông cáo báo chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, các chùa ở Huế như chùa Long Quang, chùa Bảo Quang, chùa Phước Thành, chùa Thọ Đức và chùa Kim Quang cùng một số chùa khác đã bị công an chặn không cho chư Tăng ra khỏi chùa hoặc đang trên đường đi thì bị áp tải về lại chùa. Các ngả tới Đài Kỷ niệm Thánh tử đạo, địa điểm tập trung biểu tình được dự trù tại Huế, cũng bị chặn lại, người và xe cộ không được phép lưu thông. Trong khi đó chùa Giác Hoa, nơi đặt văn phòng Viện Hóa Đạo, Thanh Minh Thiền Viện và chùa Liên Trì tại thành phố Hồ Chí Minh đều bị phong tỏa.

Nguồn: [bbc.co.uk](http://bbc.co.uk) (7.2012)

### • Biểu tình lớn phản đối Trung Quốc ngày 8.7.2012

Hàng trăm người đã xuống đường trong một cuộc biểu tình phản đối Trung Quốc và đòi chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông tại Thủ đô Hà Nội, sáng Chủ Nhật 8.7.2012.

Tại Hà Nội, đoàn biểu tình xuất phát từ Nhà hát lớn lúc 8h45 và kết thúc lúc 10h50 sau khi đã diễu hành qua



nhiều tuyến phố chính ở khu vực Hồ Gươm như các phố Tràng Tiền, Hàng Bài, Tràng Thi và tiếp cận khu vực Đại sứ quán Trung Quốc ở phố Hoàng Diệu...

Cuộc biểu tình diễn ra trong hòa bình, trật tự mặc dù luôn có sự hiện diện được cho là "khá ôn hòa" với "độ quyết liệt không cao" của các lực lượng cảnh sát, an ninh mặc quân phục hoặc thường phục được hậu thuẫn bởi các lực lượng thanh niên xung phong gìn giữ trật tự. Đoàn biểu tình tiếp cận khu vực Đại sứ quán Trung Quốc ở phố Hoàng Diệu, nhưng khu vực này đã bị công an phong tỏa khiến cho dự định không thể thực hiện. Đám đông đã quay trở lại Hồ Gươm sau khi nâng cao biểu ngữ và hô các khẩu hiệu.

Tại Hà Nội, cuộc biểu tình có mặt các nhân sĩ, trí thức bên cạnh quần chúng đủ mọi lứa tuổi, thành phần xã hội và đặc biệt có sự tham gia của 'đông đảo dân oan khiếu kiện.' Trong số các nhân sĩ, trí thức tham gia có bà Lê Hiền Đức, người đoạt giải thưởng quốc tế chống tham nhũng, bác sĩ Phạm Hồng Sơn, luật sư Lê Quốc Quân, Giáo sư Ngô Đức Thọ cùng nhiều nhân vật khác nữa. Đặc biệt có sự xuất hiện của Hiệp sĩ Công nghệ thông tin Nguyễn Công Hùng, một trí thức tạt nguyên từng được Nhà nước vinh danh.



Cuộc biểu tình lần này diễn ra quy mô hơn cách đây một tuần 1.7.2012

Bác sĩ Phạm Hồng Sơn nói với BBC, đã có tới ít nhất trên 300 người biểu tình diễu hành. Tuy nhiên, theo luật sư Lê Quốc Quân, đã có tới gần 1.000 người tham dự, và ông nói với BBC rằng cuộc biểu tình lần này có thể đông gấp đôi về số lượng so với cuộc biểu tình tuần trước ở Thủ đô.

Một số trang mạng xã hội đưa tin khoảng một trăm người dân ở thành phố Hồ Chí Minh xuất hiện ở một số địa điểm trong đó có công viên 30 tháng Tư với biển hiệu 'chống hải tặc' trên Biển Đông để 'tham gia biểu tình'.

Đây là lần biểu tình thứ hai trong năm nay sau cuộc biểu tình cách đây đúng 1 tuần để phản đối Trung Quốc thành lập thành phố Tam Sa cũng như mời thầu 9 lô dầu khí thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và ủng hộ Luật Biển vừa được Quốc hội Việt Nam thông qua.

#### • Việt Nam dự định đổi vàng

Đầu tháng 7/2012 Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thông báo sẽ thực hiện chuyển đổi vàng „không phải nhãn hiệu SJC“ (phi SJC) sang vàng „nhãn hiệu SJC“ do NHNN phát hành. Cách chuyển đổi tương tự như đổi tiền, không giới hạn thời gian chuyển đổi và không gây thiệt hại cho người dân.

Mặc dù NHNN thông báo các loại vàng miếng trên thị trường đều được lưu thông và mua bán bình thường, nhưng cùng với chủ trương độc quyền của Nhà nước về vàng miếng, việc lựa chọn SJC làm thương hiệu vàng miếng quốc gia đã làm người dân nắm giữ vàng phi SJC hoang mang. Nhiều người dân ồ ạt bán tháo vàng phi SJC để chuyển sang nắm giữ vàng SJC.

#### • Các nông dân Văn Giang tiếp tục bị hành hung

Bị tấn công ở gần khu đất ruộng cưỡng chế, 3 người dân trong đó cụ ông 73 tuổi ở xã Xuân Quan (Văn Giang, Hưng Yên) phải nhập viện.

Ngày 14.7.2012 khi tiếp xúc với phóng viên Báo Thanh Niên Online, trên khuôn mặt ông Đàm Văn Đồng (52 tuổi), 1 trong 3 nạn nhân, vẫn chưa hết vẻ kinh hoàng. Ông Đồng kể: Chiều 12.7, sau khi cùng 5 người khác lên Hà Nội để xin được làm việc với Bộ Tài nguyên - Môi trường, T.Ư Hội Nông dân Việt Nam về vấn đề liên quan đến thu hồi đất nông nghiệp, về đến cánh đồng Cầu Vai thì bất ngờ bị một nhóm khoảng 20 thanh niên mình trần, mặt mày hung dữ, đi trên xe máy và cầm theo gậy gộc, hò nhau đuổi đánh. Bốn người trong nhóm chạy thoát, ông Đồng và ông Đàm Văn Nghiệp (54 tuổi) mặc dù chạy vào nhà một người dân gần đó vẫn bị truy đánh đến trọng thương.

Nghe tiếng kêu cứu, cụ Lê Thạch Bàn (73 tuổi) nhà ở gần đó vội ra đường xem thì cũng bị nhóm thanh niên này cầm gậy gộc, vỏ chai bia đuổi đánh. Nhóm côn đồ chỉ vút lại hung khí rồi tẩu thoát khi cụ Bàn gục ngã và nhiều người dân trong thôn hô hoán. Sau đó, 3 nạn nhân được đưa vào bệnh viện đa khoa Sông Hồng (xã Đa Tốn, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội) cấp cứu rồi chuyển tiếp lên bệnh viện Việt Đức.

Được biết trước đó 2 tháng, ngày 24.4.2012 khoảng 2000-4000 cảnh sát cùng những người lạ mặt không mặc đồng phục được huy động để trấn áp và đánh đập dã man những người dân làng Văn Giang thuộc tỉnh Hưng Yên không chấp hành quyết định của chính quyền lấy 70 hecta đất của họ để xây dựng khu đô thị sinh thái (ecopark)

Các nông dân bị hành hung cho rằng những côn đồ này được thuê mướn bởi chủ đầu tư công trình ecopark với sự làm „ngơ“ của công an Hưng Yên.

*Nguồn: thanhnienvn.com.vn (14.7.2012)*

#### • Tàu cá Quảng Ngãi lại bị Trung Quốc bắt

Báo Sài Gòn Tiếp Thị dẫn lời ông Nguyễn Thanh Hùng, Phó Chủ tịch UBND xã Bình Châu (huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi) nói hôm thứ Năm 7.6.2012 rằng một tàu cá của địa phương này „vừa bị Trung Quốc bắt giữ“ hôm trước đó.

Như vậy mới trong vòng một tháng rưỡi, đã có ba tàu cá của xã Bình Châu bị Trung Quốc bắt khi hoạt động ở vùng biển Hoàng Sa, mà ngư dân Quảng Ngãi coi là 'ngư trường truyền thống' của mình.

Hiện Trung Quốc đang thi hành lệnh cấm đánh bắt cá từ 16.5 tới 1.8 tại các vùng biển mà nước này tuyên bố chủ quyền, trong đó có cả vùng biển quanh các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Hơn nữa, Trung Quốc vừa cho xây dựng trên đảo Phú Lâm, mà họ gọi là Vĩnh Hưng đảo, thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, một nhà tù để giam ngư dân

Việt Nam bị bắt giữ. Việc lập nhà tù giam giữ ngư dân Việt Nam trên đảo Phú Lâm cho thấy là Bắc Kinh sẽ leo thang bắt giữ ngư dân Việt Nam khi các tranh chấp chủ quyền biển đảo giữa hai nước ngày một căng thẳng hơn.

*Nguồn: bbc.co.uk (06.2012)*

### • Doanh nghiệp Trung Quốc mua đất ở Bình Thuận

Cuối năm 2011, ông Phạm Phú Thạnh thành lập Công ty TNHH Nguyên Long Sơn với vốn điều lệ 90 tỷ đồng. Trong đó, ông Thạnh làm Giám đốc, với 18 tỷ đồng tham gia, chiếm 20% vốn điều lệ của công ty. Một thành viên người Việt Nam khác góp 72 tỷ đồng còn lại. Nhưng chỉ 2 tháng sau khi thành lập, công ty đã đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh, bổ sung thêm hai thành viên là ông Huang Bi Qiu (Quảng Tây, Trung Quốc) góp 30% vốn (27 tỷ đồng), ông Zhong Heng Shan góp 60% vốn (54 tỷ đồng) và làm Giám đốc thay ông Thạnh lúc này chỉ còn góp 5% vốn (4,5 tỷ đồng). Việc thay đổi trên được thực hiện thông qua hình thức chuyển nhượng phần vốn góp giữa các thành viên của Công ty.

Thực chất, mục đích của việc mua phần vốn góp của ông Zhong Heng Shan chính là số đất mà ông Thạnh mua gom để Công ty Nguyên Long Sơn sản xuất, kinh doanh. Và ông Thạnh phải có nghĩa vụ chuyển mục đích sử dụng 1,2 ha đất lúa hai vụ ở xã Hàm Đức sang đất sản xuất, kinh doanh để Công ty xây dựng nhà máy. Hai bên xảy ra tranh chấp khi UBND tỉnh Bình Thuận không chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án cho Công ty.

Việc nhà đầu tư Trung Quốc mua hơn 100 ha đất tại Bình Thuận để đầu tư, nhưng chính quyền địa phương chỉ biết qua loa cho thấy, công tác quản lý đất đai bị buông lỏng nghiêm trọng.

*Nguồn: dantri.com.vn*

### • Ba nhà hoạt động dân chủ bị kết án tù về tội "Tuyên truyền chống nhà nước"

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang ngày 16.7.2012 tuyên án ba nhà hoạt động tranh đấu đòi quyền lợi đất đai cho nông dân trong tỉnh gồm ông Nguyễn Kim Nhân, Đinh Văn Nhượng, và Đỗ Văn Hoa tổng cộng tới 12 năm rưỡi tù giam về tội 'tuyên truyền chống nhà nước', theo điều 88 Bộ luật hình sự.

Cả ba ông Nhân, Nhượng, và Hoa đều bị bắt vào tháng 6 năm ngoái, bị cáo buộc đã kích động dân khiếu kiện đất đai tham gia các cuộc biểu tình chống Trung Quốc ở Hà Nội vào mùa hè năm 2011.

Nhà hoạt động Nguyễn Kim Nhân nguyên là một công chức nhà nước từng bị Tòa án nhân dân Hải Phòng tuyên án 2 năm tù hồi năm 2009 về tội 'tuyên truyền chống nhà nước' sau các hoạt động đấu tranh khiếu kiện đất đai và treo biểu ngữ kêu gọi dân chủ, đa đảng tại Việt Nam. Tháng giêng năm ngoái, ông mãn án nhưng bị bắt lại chỉ sau 5 tháng được phóng thích vì các hoạt động hỗ trợ nông dân nghèo tỉnh Bắc Giang đi khiếu kiện đất đai.

Ông Đinh Văn Nhượng từng phổ biến các bài viết trên mạng phản đối các hành động đàn áp của chính quyền đối với nông dân ở Bắc Giang để tịch thu đất cho các dự án phát triển trong đó có dự án xây dựng một sân golf ở huyện Việt Yên.

Tổ chức bảo vệ nhân quyền Human Rights Watch lên án chính quyền Việt Nam vi phạm nhân quyền khi bỏ tù 3 nhà hoạt động này chỉ vì họ đã bày tỏ quan điểm một cách ôn hòa chỉ trích chính sách đất đai của nhà nước.

Ông Phil Robertson, Phó giám đốc phụ trách khu vực Châu Á thuộc Human Rights Watch phát biểu với VOA Việt ngữ: "Ba bản án này chứng tỏ chính quyền Việt Nam không dung chấp quyền tự do bày tỏ quan điểm của công dân liên quan tới việc chỉ trích nhà nước. Chúng tôi hết sức thất vọng vì 3 nhà hoạt động Nhân, Nhượng, và Hoa phải lãnh chịu các bản án nặng nề, hoàn toàn bất công, hoàn toàn đi ngược lại các cam kết của Việt Nam với những tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế, với các công ước quốc tế mà chính Hà Nội đã tham gia ký kết. Ba bản án này một lần nữa cho thấy thực trạng vi phạm nhân quyền ngày càng xuống cấp tệ hại tại Việt Nam". Ông Robertson cho rằng việc tổng giam các nhà hoạt động không trấn áp được những tiếng nói đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam.

*Nguồn: chauxuannguyen.wordpress.com (17.7.2012)*

### • Giáo dân phản đối lớn ở giáo phận Vinh

Các trang tin Công giáo nói hàng vạn người Công giáo thuộc giáo phận Vinh đã có buổi họp thông cầu nguyện ủng hộ giáo điểm Con Cuông hôm 15 tháng 7.

Những người đứng đầu giáo phận Vinh đã kêu gọi họp thông sau khi họ cáo buộc linh mục và giáo dân ở huyện Con Cuông, thuộc tỉnh Nghệ An, đã bị đánh, tượng thánh bị đập vỡ hồi đầu tháng Bảy.

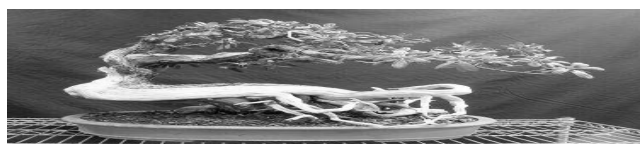


Trang Nữ Vương Công Lý nói chỉ riêng ở giáo hạt Thuận Nghĩa đã có 20.000 người tham dự thánh lễ trong khi tại hạt Bột Đà 'đoàn rước kéo dài 3km'. Những hình ảnh và video cho thấy ít nhất hàng ngàn người từ khắp nơi tại Nghệ An đã tụ họp trong ngày Chủ Nhật.

Trang mạng Independent Catholic News (ICN) nói việc họp thông cầu nguyện đã diễn ra bất chấp sự hiện diện đông đảo của cảnh sát, chính quyền cấm dò qua sông cũng như cho xe thiết giáp tới hăm dọa trong ngày thứ Bảy. Hàng ngàn giáo dân đã đi bộ hàng chục cây số trên Quốc lộ 1 để bày tỏ sự ủng hộ đồng đạo ở Con Cuông và phản đối chính quyền trấn áp tôn giáo.

*Nguồn: bbc.co.uk (7.2012)*

**(Xem tiếp trang 86)**



# tin Đức Quốc

• Lê Ngọc Châu

## \* Đức bị loại trong vòng bán kết giải vô địch túc cầu Âu Châu 2012

Như chúng ta biết, giải vô địch túc cầu Âu Châu 2012 tổ chức tại Ba Lan và Ukraine đã khai mạc ngày 08.06.2012.

Trận mở màn vòng I của bảng (nhóm) B xảy ra giữa Đức và Portugal (Bồ Đào Nha), kết quả Đức thắng Portugal 1:0. Trận 2 vòng loại bảng B, Đức hạ Hòa Lan 2:1. Và trận chốt vòng loại Đức hạ luôn Đan Mạch 2:1, dẫn đầu bảng B với 9 điểm, chưa từng có trong giải Euro với một đội tuyển gồm nhiều cầu thủ trẻ.

Tóm lại, Đức hạng nhất và Bồ đào Nha hạng nhì bảng B. Qua đó đối thủ của Đức vòng tứ kết là Hy Lạp và Bồ đào Nha phải tranh tài cùng Tiệp. Đội nào thắng vào vòng bán kết.



Hôm 22.06.2012 là trận đấu thứ hai vòng tứ kết giải vô địch túc cầu Âu Châu 2012 theo kiểu K.o., giữa đội tuyển Đức và Hy Lạp diễn ra tại vận động trường Arena Gdansk, Danzig (Ba Lan) lúc 20 giờ 45. Kết quả trận tứ kết này, Đức hạ Hy Lạp 4:2, vào bán kết, tranh tài cùng với đội tuyển Ý.

Ngày 28.06.2012 là trận đấu cuối vòng bán kết giải vô địch túc cầu Âu Châu 2012, đấu theo kiểu K.o. giữa đội tuyển Đức và Ý tại vận động trường Nationalstadion, Warschau (Ba Lan). Kết quả, Đức thua Ý 1:2, không được vào chung kết như ước nguyện, phải cuốn gói về nước. Qua đó đúng là Đức xưa nay vốn kỵ rơi với Ý. Như danh thủ Pirlo khơi lại, Đức đã thua Ý nhiều trận trong quá khứ, điển hình là các trận tranh giải vô địch túc cầu thế giới vào năm 1970, 1982 và 2006. Kỳ Euro 2012 này đội tuyển Ý lần nữa lại đá bại đội Đức, chôn vùi tham vọng của các tuyển thủ Đức muốn đoạt chức vô địch Euro 2012. Từ đó, chuyên gia bóng tròn Đức "mĩa mai" rằng, Đức chỉ có thể thành công nếu Ý bị đội tuyển nào khác trong Euro loại, còn không thì Đức khó mà chiếm chức vô địch lắm.

Trận chung kết giải vô địch túc cầu Âu Châu 2012 giữa đương kim vô địch Tây Ban Nha và Ý diễn ra tại vận động trường Olimpiyskiy, Kiev (Ukraine). Kết quả Tây Ban Nha thắng Ý với tỷ số cao 4:0, và đây là lần thứ hai Tây ban Nha liên tiếp đoạt chức vô địch Euro 2012 sau 2008!

## \* 20% dân Đức sống độc thân

Berlin 12.07.2012: Một trong 5 người Đức sống độc thân, chiều hướng còn gia tăng. Tỷ lệ người sống một mình so với tổng số dân Đức chiếm kỷ lục mới là 20%. Theo tin của chủ tịch sở thống kê liên bang, ông Roderich Egeler cho biết thì trong năm vừa qua số người sống không có cặp bồ, không lập gia đình hay cùng sống chung nhà là 15,9 triệu người, tính ra có nhiều hơn 4,5 triệu so với 20 năm trước đây.

Cũng theo Egeler, năm 2008 chỉ có 18,8% sống độc thân, 2009 tăng lên 19,1%, năm 2010 là 19,6% và bây giờ lên 20%. So với Âu Châu, Đức chiếm hạng nhì, chỉ thua Thụy Điển với 24%. Malta hay Zypern với 6%. Nói chung, tình trạng sống độc thân tại Nam Âu Châu hiếm hơn so với Skandinavien hay các quốc gia Benelux.

Trước tiên, hầu hết những người Đức sống một mình cư ngụ tại các thành phố lớn của nước Đức. Theo tỷ lệ, cao nhất là tại thành phố Hannover, khoảng 33% dân chúng thành phố này sống độc thân. Kế tiếp là Bá Linh với 31%. Tiểu bang Rheinland-Pfalz ngược lại có chừng 16%.

Điểm đáng chú ý theo thống kê là tỷ số người đàn ông sống một mình tăng nhanh. So với 1991 thì tăng thêm 81% trong khi đó đàn bà, phụ nữ chỉ tăng thêm 16%. Phái nữ sống một mình khi họ lớn tuổi, nhiều người vì góa chồng.

Egeler nói, những người sống một mình trung bình thường dễ bị lâm vào cảnh nghèo túng. 17% những người sống "độc thân" trong lứa tuổi từ 35 đến 64 nhận trợ cấp Hartz IV hay tiền thất nghiệp.

Lý do ảnh hưởng đến đời sống độc thân theo Egeler thì giới trẻ hiện nay không còn nghĩ chuyện lập gia đình là kiểu mẫu sống duy nhất nữa! Ngoài ra, thời gian làm việc lâu hơn và tình trạng đòi hỏi cần phải uyển chuyển, linh hoạt, lưu động trên lãnh vực nghề nghiệp cũng đã ảnh hưởng đến cách sống; đưa đến tình trạng số người sống độc thân lan rộng và phổ biến hơn!

## \* Sự trục xuất chỉ còn giới hạn

Leipzig 11.07.2012: Người ngoại quốc được quyền cư trú (Aufenthaltsrecht) tại Đức, phạm tội hình sự không thể bị trục xuất vĩnh viễn được. Theo luật mới, họ có quyền đòi hỏi là sự trục xuất ngay từ đầu cần phải được giới hạn, theo án quyết hôm 10.07.2012 của tòa án hành chính liên bang tại Leipzig. Nguyên cáo (người thưa kiện), hiện nay 47 tuổi gốc Thổ Nhĩ Kỳ đã theo cha mẹ đến Đức từ lúc 12 tuổi. Năm 2000, vì tội hiếp dâm đã bị lãnh án tù treo, về sau bị phạt tù 5 năm rồi 3 năm 8 tháng vì tội "lạm dụng tình dục" và sau đó bị trục xuất khỏi nước Đức. Tòa án hành chính cho biết sự trục xuất trên nguyên tắc có thể được phép. Tuy nhiên dựa theo "điều luật hoàn trả lại" của EU, liên hệ với hiệp ước nhân quyền thì sự trục xuất cần phải có một hạn định! Toà án đã ấn định thời gian này qua sự tố tụng nêu trên là 7 năm.

## \* Án chung thân cho nữ bác sĩ giết chồng

Aachen 11.07.2012: Một nữ bác sĩ đã bị lãnh án chung thân vì tội giết ông chồng 85 tuổi. Theo lời chánh án G. N. thì nữ bác sĩ này, 36 tuổi đã chích Morphium với liều thuốc quá mạnh, lý do muốn dọn đường để bà ta nhận chỗ làm mới ở Ulm cũng như để được tự do đối với tình nhân mới của bà. Tòa án tiểu bang đã phán án quyết cấm bà ta vĩnh viễn không được hành nghề. Trạng sư của bị can cho biết là sẽ kháng án vì dưới cái nhìn của ông ta thì trong trường hợp nặng tội đề cập ở trên đây chỉ là "Totschlag" (tạm dịch là một vụ án mạng!).

#### \* Mappus bị điều tra

11.07.2012: Bị tình nghi là không đáng tin cậy (untreue) nên công tố viện Stuttgart đã làm thủ tục điều tra ông S. Mappus (CDU), cựu Thống đốc tiểu bang Baden-Württemberg. Ngày 11.07.2012, cán bộ điều tra đã lục soát văn phòng và nơi cư ngụ của ông ta. Năm 2010, Mappus là người "đưa đường chỉ lối" vụ mua cổ phiếu (cổ phần) của EnBW (EnBW-Aktien). Tiểu bang chi ra gần 45 tỷ Euro để mua 45% cổ phần của công ty năng lượng nói trên. Theo công tố viện thì qua đó ngân quỹ của tiểu bang Baden-Württemberg đã bị thua lỗ nặng vì "vụ mua cổ phần" không được chuẩn bị kỹ càng. Mappus ngược lại phủ nhận sự cáo buộc này!

#### \* Vô hiệu hóa luật "đăng ký" (Meldegesetz)

Chính quyền liên bang Đức hôm 09.07.2012 vừa qua đã đòi hỏi phải thay đổi luật "đăng ký" mới (Meldegesetz) và qua đó đã "khước từ" ý định của khối dân biểu tại quốc hội. Quốc hội đã thông qua "luật đăng ký", tuy nhiên Thượng nghị sĩ của đảng CDU và FDP trước đó trong "ủy ban nội bộ" đã mâu thuẫn một cách căng thẳng hơn vì không thông báo cho chính phủ biết.

Dân chúng phải được quyền chống lại luật mới việc mà "sở đăng ký" chuyển tiếp "dữ liệu" (Daten) của họ đến các hãng xưởng, nếu họ (người dân) không muốn. Trước đây, dự luật mới cho rằng người dân phải đồng ý dữ liệu của họ được chuyển đi.

Theo ý chính phủ thì luật "Meldegesetz" mới sẽ bị phủ quyết tại Thượng viện Đức.

#### \* Xếp Opel, Stracke từ chức

Xếp của công ty sản xuất xe hơi Opel tại Đức, Karl-Friedrich Stracke từ chức hôm 12.07.2012. Ủy viên ban quản trị của công ty mẹ General Motors (GM), ông Steven Girsky tạm thời giữ chức Chủ tịch cho đến khi tìm được người kế vị.

Stracke lên nắm giữ chức Chủ tịch hội đồng điều hành từ tháng 04.2011, mục đích muốn đưa hãng Opel đang bị thua lỗ nặng nề sẽ đạt được lại doanh lợi. Qua sự từ chức bất ngờ của Stracke, người ta lo sợ rằng chuyện đóng cửa hãng Opel tại Đức lần nữa sẽ là đề tài tranh cãi.

#### \* Chứng chỉ xấu

Hamburg, 19.07.2012: Dân chúng Đức "đánh giá xấu" quốc hội Đức! Qua câu hỏi Thượng Nghị Sĩ (TNS) Đức thực hiện công việc của họ có "trách nhiệm và thích đáng" thì 66% dân Đức trả lời "không", dựa theo kết quả cuộc thăm dò ý kiến của viện nghiên cứu Forsa cho báo Stern. Chỉ có 24% nói là họ tin tưởng việc làm của các Thượng Nghị Sĩ.

Ngoài ra, dân Đức cũng bày tỏ sự hoài nghi là TNS mất đi cái nhìn chung liên quan đến những vấn đề khó

khăn Đức hiện đang vấp phải. Có 81% nghĩ rằng Nghị Sĩ Đức bị đòi hỏi quá cao (*ý nói họ chưa hội đủ khả năng!*) và 15% thì cho rằng họ đủ khả năng. Xa hơn nữa, 75% dân chúng Đức có cảm tưởng là những người vận động chính trị ở hành lang hay hậu trường Nghị viện ảnh hưởng nhiều đến quyết định chính trị của TNS, trong khi chỉ có 16% không tin như vậy.

#### \* Thăm dò cho thấy đảng SPD và Xanh sẽ chiếm đa số phiếu tại Niedersachsen

Hannover, 19.07.2012: Hai đảng SPD và Xanh có hy vọng thắng cử tại tiểu bang Niedersachsen.

Sáu tháng trước khi bầu cử lại Nghị viện vào ngày 20.01.2013, SPD+Xanh dựa theo kết quả thăm dò ý kiến cử tri mới nhất được sự ủng hộ của cử tri mạnh hơn so với liên minh đang cầm quyền tại đây là CDU+FDP. Theo kết quả của YouGov thực hiện cho đài phát thanh FFN và nhật báo Bild thì SPD+Xanh chiếm được 49% (SPD: 35%; Xanh: 14%). Đảng CDU chỉ còn 31% và FDP được 4%, vị chi bị loại ra khỏi chính quyền với kết quả này vì chưa đạt được mức tối thiểu ấn định là 5%. Đảng Tả Khuynh có thể trở lại tham chính với 5% và Pirat (đảng Hải Tặc hay Cướp Biển) được 7%.

Đương kim Thống đốc Niedersachsen, McAllister (CDU) được dân chúng mến chuộng hơn so với ứng cử



viên hàng đầu của SPD là ông Weil. Nếu bầu trực tiếp Thống đốc thì Stephan Weil chỉ được 22%, trong khi 36% ủng hộ McAllister. Ngoài ra

McAllister cũng được dân chúng Niedersachsen biết đến nhiều hơn (92%) so với Weil (SPD) chỉ được 38%. Và vòn vẹn 17% biết ứng cử viên Stefan Birkner (FDP).

Có 1025 cử tri thuộc tiểu bang Niedersachsen được hỏi ý kiến Online trong khoảng thời gian từ 05.07 đến 13.07.2012. Ngay cả cuộc thăm dò của đài truyền hình NRD thì SPD+Xanh cũng chiếm đa số phiếu hơn CDU+FDP và điểm không kém phần quan trọng khác là lần đầu tiên kể từ 10 năm nay, SPD được sự ủng hộ của cử tri mạnh hơn CDU!

Giới chuyên gia nghĩ rằng đây cũng là dấu hiệu cho cuộc bầu cử quốc hội Đức vào mùa Thu 2013.

#### \* Từ phía Tây, di dân DDR trở về quê cũ

Ngày càng có nhiều cựu Đông Đức di cư trước đây, từ phía Tây quay trở về quê hương cũ của họ.

Theo kết quả nghiên cứu của học viện về địa lý học Leibniz (Leibniz Institut für Länderkunde Leipzig) thì hiện tại, cứ mỗi một trong hai người đã rời phía Đông (DDR cũ) sang phía Tây Đức (West) trở lui về quê hương cũ của họ. Người lãnh đạo của viện nghiên cứu, ông Thilo Lang cho biết là chỉ tính riêng trong năm 2010, đã có hơn 40.000 người Đông Đức trở lại "ngôi nhà cũ" của mình. Nhiều người Đông Đức đã rời quê hương vì công ăn việc làm, nhưng bây giờ trở lại quê cũ vì gia đình và bạn bè". Theo tin tức của Văn phòng Thống kê Liên bang thì từ năm 1989 đến 2010 đã có khoảng 4,1 triệu người Đông Đức di cư sang phương Tây. Ngược lại, trong cùng thời gian này có 2,1 triệu người đi từ Tây sang Đông.

\* Thỏa thuận cụ thể được thực hiện: Theo viện nghiên cứu, có thể tưởng tượng rằng ba phần tư những

người rời DDR sau năm 1990 sẽ hồi hương. 43% trong số họ đã thực hiện các biện pháp cụ thể hơn. Tiểu bang Sachsen năm ngoái là tiểu bang đầu tiên ở phía Đông với một bảng biểu đồ hồi cư, thì có khoảng 3.600 người đã trở lại Sachsen, nhiều hơn so với số người di dân từ đó. Giám đốc Cơ quan Lao động Liên bang, Frank-Jürgen Weise, nhìn thấy vấn đề lớn sẽ xảy ra cho phía Tây.

\* Ít người Đông Đức đến làm việc hơn. Ông Weise nói với tờ báo: "Tây Đức cần phải suy nghĩ cái gì đó!". Càng ngày người phía Đông ít sang phía Tây làm việc!. "Hiện tại Bayern cảm thấy lo lắng vì thiếu thành phần trẻ học nghề đến từ Thüringen".

Theo nghiên cứu hầu hết các người trở về quê cũ không phải vì thất vọng. Họ trở về sau nhiều năm hạnh phúc! Viện nghiên cứu Leibniz đã khảo sát hàng trăm người. Các nhà nghiên cứu cho biết tuy những câu trả lời không hội đủ tính cách đại diện nhưng sự nhận thức thì rất gần với thực tế.

### \* Xin vui lòng cho nhân phẩm con người nhiều hơn!

Karlsruhe, 18.07.2012: Người tỵ nạn được thêm tiền nhờ Karlsruhe!. Họ đến từ Syria hoặc A phú Hãn, Eritrea và Somalia: Những người hoàn toàn khác nhau, số phận khác nhau, nhưng, đa số những người xin tỵ nạn tại Đức đều có 1 điểm chung: Họ sống trong đất nước của họ theo điều kiện vô nhân đạo và cũng như vậy ở đây, cho đến bây giờ. Và với án quyết của Tòa án Hiến pháp liên bang thì cuối cùng người xin tỵ nạn ít nhất sẽ có được một mức độ sống tối thiểu như những người khác ở Đức. Án quyết vì thế là một tín hiệu quan trọng. Nhưng điều đó vẫn chưa đủ. Đạo luật trợ cấp cho người xin tỵ nạn cần được bãi bỏ hoàn toàn vì nó mang tính cách kỳ thị.

Nhiều người xin tỵ nạn bị mắc kẹt tại Đức vì họ dám nói cảm tưởng của mình tại đất nước của họ. Nhiều người sẽ nhớ mãi đến những biến cố trong chuyến đào thoát kinh hoàng, đến sự mất mát, đau đớn và chịu đựng trước nỗi sợ chết và đứng trước những tàn tích cuộc sống của họ. Họ đến Đức, cần sự giúp đỡ và nhận được khoảng 220 € mỗi tháng. Thực tế cho đến nay là vậy. Nhưng bây giờ, qua phán quyết của thẩm phán, đời sống họ sẽ được đảm bảo, có cùng một mức độ tối thiểu giống như tất cả những người sống ở đây.

Mức độ tối thiểu ở Đức là Hartz IV, hiện nay là 374 € mỗi tháng. Cho đến khi có một đạo luật mới, tổng cộng 130.000 người xin tỵ nạn với hiệu lực kể từ năm 2011, sẽ nhận hàng tháng 336 €, trong đó 130 € là tiền mặt. Sự khác biệt nêu trên giữa trợ cấp Hartz IV và trợ cấp cho người xin tỵ nạn theo các thẩm phán vì một phần của danh mục dịch vụ đã được lưu ý đến, ví dụ, đồ dùng gia đình.

Cho đến nay, sinh kế của người nộp đơn xin tỵ nạn so với người nhận Hartz IV kém hơn 40%. Bất cứ ai nhận trợ cấp Hartz IV hay đã nói chuyện với những người nhận trợ cấp đều biết ngay rằng với số tiền này không đủ sống, thiếu hụt trước sau.

• LNC (Munich Tháng 06+07.2012)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, die Welt, FAZ, Handelsblatt, Yahoo Nachrichten, Focus, N-TV, AFP...

## Hoài Niệm Vu Lan



*Tháng bảy nhớ mùa Vu Lan thắng hội  
nhớ ngày xưa được theo mẹ đến chùa  
và đón nhận một bông hồng hiếu hạnh  
dâng niềm vui xuyên suốt tuổi bé thơ*

*nhớ nghĩa mẹ như suối nguồn vô tận  
thương tình cha chim làm tổ trên cành  
luôn che mát những bóng cây ngày hạ  
cho ngọt ngào như gió mát trăng thanh*

*xưa chưa biết đến công cha nghĩa mẹ  
và suối nguồn diệu giác của yêu thương  
đang tưới tắm cho cây đời xanh lá  
và mầm non vươn tận cuối con đường*

*tuổi vào đời ngõ đường toàn nhung lụa  
như lúc còn bóng mát của vườn xưa  
nên mãi miết con rong chơi hưởng thụ  
biết đâu giờ cạn kiệt hết nguồn xanh*

*những ngày mới bắt đầu vào sự sống  
đã thấy đời vui bớt nghĩa yêu thương  
khi ngoảnh lại nhìn trời cao biển rộng  
càng hiểu thêm lý giải của vô thường*

*và giờ đây trên bước đường luân lạc  
biết tìm đâu bóng mát của ngày xanh  
để che chở cho hồn chiều thôn thức  
đang đi theo lối mỗi bước đặng trình*

*Tìm kiếm lại những chút tình than củi  
sưởi cho lòng phút hoài niệm Vu Lan  
mơ tìm thấy cuối con đường dong ruổi  
những ân cha nghĩa mẹ đẹp vô vàn*

*Gom tất cả bao nghĩa tình thánh thiện  
làm hành trang cho sức sống tâm linh  
để mai kia trên bước đường dâu biển  
vẫn thấy còn ánh sáng buổi bình minh.*

• Trần Đan Hà



# in hệ giới

• Phan Ngọc

## \* Sự cấu tạo cơn khủng hoảng Âu Châu

Khủng hoảng từ đâu đến?: Âu Châu suy kém, tiền tệ Âu Châu gặp nguy hiểm, thất nghiệp tăng. Từ bong bóng bất động sản Mỹ đến thảm kịch Hy Lạp, từ sự sáng tạo đồng Euro đến sự tan vỡ của ngân hàng Tây Ban Nha, bộ máy khủng hoảng có 2 cội nguồn:

- Nguồn gốc Mỹ 2001-2007. Bong bóng bất động sản. Ngân hàng trung ương Mỹ giảm mạnh lãi suất cho phép giai cấp trung lưu Mỹ có tài sản; giá bất động sản tăng vọt. Mục tiêu của ngân hàng là giúp gia đình có lợi tức thấp có thể mua nhà qua tiền vay mượn gọi là „Subprime“. Ngân hàng làm bài tính về khả năng mượn tiền trên giá trị nhà mua. Hệ thống này hoạt động đều đều khi giá nhà tăng đều đều. Nhưng theo báo Wall Street, cây không thể mọc đến tận bầu trời.

2007-2008 - Khủng hoảng Subprime - Quả bom tài chánh nổ tung kể từ 2007. Gia đình không thể trả nợ. Vấn đề là Subprime được lắp nối với các sản phẩm tài chánh tinh vi, sau đó được mang ra bán cho nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư ngoại quốc Mỹ. Điều này đặt nhiều cơ sở tài chánh trước khó khăn và gây nên khủng hoảng toàn diện về vấn đề tin tưởng. Khủng hoảng đạt cực điểm 15.9.2008 với sự phá sản của ngân hàng Mỹ Lehman Brothers.

2009: Suy thoái tài chánh thế giới - Khủng hoảng tài chánh ảnh hưởng lâu dài đến nền kinh tế thật sự, tiền cho vay khan hiếm, cơ sở kinh doanh giảm đầu tư, gia đình không dám tiêu dùng. Tình hình này thúc đẩy chính quyền toàn thế giới tung ra kế hoạch cứu trợ với sự tăng thêm chi tiêu công cộng. Điều này tác hại đến tài khoản công cộng của một vài nước yếu kém vì phải cứu trợ ngân hàng.

- Nguồn gốc Âu Châu – 1999, đồng Euro ra đời, „nhãn hiệu đánh lừa các nhà đầu tư“. Euro ra đời lập nên một vùng đồng nhất: các nước vùng Euro vay tiền trên thị trường với lãi suất gần như nhau, các nhà đầu tư không cần phân biệt khi mua nợ của Đức hoặc của Hy Lạp. Dưới mắt họ, chỉ cần kể đến nhãn hiệu „vùng Euro“.

1999-2010 – Trong những năm 2000, lãi suất thấp khuyến khích thiếu hụt ngân sách. Nhưng người ta cũng ghi nhận tầm gương đến từ các nước lớn: năm 2003 Đức, Pháp bội ước hiệp ước ổn định; hiệp ước này giới hạn lệch lạc ngân sách của các nước vùng Euro.

1999-2012 - Mất cân bằng đại kinh tế. Đồng Euro thu hồi vũ khí phá giá tiền tệ. Giá đồng Euro quá cao cho đa số các nước Âu Châu. Sự đua tranh bị ảnh hưởng, do đó

thiếu hụt thương mại rõ nét. Hơn nữa, các nước không mở ra nhưng cải cách cơ cấu để cải thiện tình thế, trừ Đức.

2009-2012 - vùng Euro gặp nguy hiểm sau khi nhà cầm quyền Hy Lạp loan báo (10.2009) ngân sách thiếu hụt trầm trọng hơn người ta dự đoán. Thị trường tài chánh hốt hoảng, tăng lãi suất đối với Hy Lạp. Mùa xuân 2010, tình thế Hy Lạp nguy kịch. Từ đó thị trường nghi ngờ „mắc xích yếu“ của vùng Euro.

2011-2012 - Khủng hoảng ngân hàng Âu Châu. Khó khăn của các nước làm suy yếu các ngân hàng Âu Châu chưa phục hồi sau cơn Subprime. Trước nhất vì ngân hàng là chủ nợ của các nước. Thứ đến là khủng hoảng kinh tế lồi theo số nợ chưa được thanh toán.

1990-2008 - Bong bóng Tây Ban Nha: Áo tưởng phát triển bằng bê-tông. Trong một thời gian dài, sự phát triển của Tây Ban Nha đều dựa trên địa hạt xây dựng. Năm 2007, trước khi bong bóng nổ, Tây Ban Nha xây nhiều nhà ở hơn Mỹ.

2010-2012 - Để bù lại số tiền cho mượn, các nước vùng Euro và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế yêu cầu các nước nhận tiền phải thực thi chính sách khắc khổ để tái cân bằng ngân sách. Nhưng biện pháp tiết kiệm này không kiến hiệu: tiêu dùng giảm, đầu tư giảm, thất nghiệp tăng, cuối cùng phát triển không cất cánh, cho nên thu thuế giảm.

2011-2012 – Âu Châu suy thoái - Bất đồng về phương sách thoát khỏi khủng hoảng.

Năm 2012, khủng hoảng nợ làm cho vùng Euro suy thoái (- 0,3%). Sau khi đặt cuộc vào bài thuốc khắc khổ, bây giờ các nhà lãnh đạo Âu Châu đồng ý, phải tìm cách phục hồi phát triển. Nhưng họ bất đồng về phương pháp sử dụng: Bá Linh và Ngân hàng trung ương Âu Châu trước nhất muốn cải cách cơ cấu. Các nước khác cố vờ điều trị bằng chi phí.

## Một âm mưu giữa cơn khủng hoảng Euro?

Đây là một câu chuyện giả tưởng hoặc do các đầu óc nghi kỵ thù ghét. Đầu thập niên 1990, Đức thống nhất đi chinh phục cự lực địa nơi gương Đức thống nhất lần trước đã làm 50 năm trước. Lần này bằng tiền, không phải bằng vũ khí.

Đây là những sự kiện có thật. Mùa hè 1992, thí nghiệm của Âu Châu về sự thả nổi phần nào tỷ suất hối đoái bắt đầu có dấu hiệu suy yếu, phần lớn vì Ngân hàng Trung ương Đức quyết định tăng cao lãi suất để chặn đứng lạm phát vì điều kiện thống nhất để dãi (chính quyền đánh giá đồng Mark Đông Đức quá cao). Do đó, tiền bạc đổ xô đến Đức. Giá các tiền tệ Âu Châu khác vì cầm chặt vào đồng Mark, cũng tăng theo và làm cho các nước cạnh tranh kém trên thị trường quốc tế. Để giảm bớt sự đồng giá, các nước phải nâng lãi suất, nhưng vì kinh tế yếu kém, tình hình nội bộ trầm trọng thêm. Các nhà đầu cơ chờ thời đánh cả các tiền tệ khác sẽ tách khỏi đồng Mark.

Vụ mua bán to lớn không bảo chứng đồng Lire và Bảng Anh bắt buộc nhà cầm quyền phải trích ra dự trữ hối đoái để giữ giá cả tiền tệ quốc gia. Cuối cùng Luân Đôn, La Mã và sau đó các nước khác bỏ cuộc. Tiền tệ mất giá mau lẹ.

Có thể rút tia bài học về đại bại 1992. Nếu các nước vận động rời rạc như duy trì tỷ suất hối đoái mà không

đưa ra chính sách yểm trợ cần thiết thì sự đồng giá sẽ tan rã. Nhưng đa số nước Âu Châu rút tĩa một bài học khác. Phải có tiền tệ vững chắc để tránh những cuộc tấn công đầu cơ chống các mắc xích yếu. Với hiệp ước Maastricht, Âu Châu đã xác nhận nguyên tắc thống nhất tiền tệ. Dù thiếu vắng một cơ chế tôn trọng thể thức chung, hiệp ước loại trừ mọi khả năng rời khỏi vùng Euro.

Tháng 7.1992, Ngân hàng Trung ương Đức nâng lãi suất đến 8,75% và sau đó giảm dần còn 2,5% lúc Euro ra đời. Đức tiếp tục thực thi chính sách khắc khổ lương tiền. Nền xuất cảng Đức tăng bao nhiêu thì các nước lân cận vay nợ để mua sản phẩm Đức bấy nhiêu. Ngân hàng Đức góp phần vào việc tạo ra bong bóng bất động sản tại các nước rìa Âu Châu. Khủng hoảng đạt cực điểm lúc ngân hàng Ái Nhĩ Lan khánh tận (2009). Nếu chính quyền Ái Nhĩ Lan lúc ấy tuyên bố bảo vệ số tiền gửi mà không bắt buộc ngân hàng trả nợ, ngân hàng Đức sẽ gặp khó khăn và bắt buộc phải hướng về Bá Linh để thoát hiểm. Nhưng Ái Nhĩ Lan muốn bảo đảm sự cam kết của ngân hàng mà không có đủ phương tiện. Do đó, phải cứu trợ Ái Nhĩ Lan, Đức ra toa thuốc khắc khổ, điều mà Đức lặp lại với các nước khác. Khủng hoảng tăng cường độ, Đức không nao núng, rời nhượng bộ vào giờ phút chót để tránh tai họa, nhưng không làm gì để giúp các nước gặp khó khăn phục hồi.

Trò chơi sẽ chấm dứt? Các nước gặp nguy khốn có 3 giải pháp: Ở lại vùng Euro và chờ đợi những năm suy thoái; từ bỏ tiền tệ thống nhất để lấy lại vũ khí phá giá, do đó sẽ gây ra cơn chấn động; hoặc chấp nhận quyền lãnh đạo của Đức trên một Âu Châu thống nhất. Lúc ấy, Đức sẽ ra tay cứu trợ. Không biết điều gì sẽ xảy đến nếu Âu Châu từ chối và đồng Euro tan rã. Nhưng đồng Mark mới sẽ mạnh hơn đồng Euro hiện tại. Điều này sẽ làm cho đời sống nhà xuất cảng Đức phức tạp hơn. Vài nước Âu Châu nghĩ Đức sẽ tiếp tục thanh toán bằng tính tiền dù không đạt được mục tiêu.

Đồng Euro ra đời giúp Âu Châu hội nhập và phần vinh và hơn bao giờ hết bảo đảm lục địa không gây nên một chiến tranh thế giới khác. Nhưng hiện nay, Euro nuôi dưỡng suy thoái và hận thù. Hy Lạp và một số nước khác nghĩ Đức âm mưu. Đức xem mình là nạn nhân của một âm mưu nhằm buộc Đức phải trả nợ cho tội lỗi người khác. Nếu tình thế thoát khỏi vòng kiểm soát, kinh tế thế giới sẽ thua lỗ nhất, có hay không có âm mưu.

#### \* Âu Châu không phải là giấc mộng của Á Châu

Năm 1999, dân Âu Châu tự tin sống trong một giai đoạn sáng khoái với sự đặng quang của đồng Euro, tiền tệ thống nhất hoàn thành sự nghiệp kiến thiết Âu Châu. Lúc ấy, Á Châu chật vật hồi phục sau cơn khủng hoảng tiền tệ vì thiếu cơ cấu hợp tác, phối hợp. Vài nước Á Châu tự hỏi phải chăng tương lai của Á Châu nằm cạnh bên kiểu mẫu Âu Châu?

Trong cuộc họp ASEAN 2002, các lãnh tụ khuyên nên sáng tạo một cộng đồng kinh tế ASEAN trước 2015, rập theo cộng đồng Âu Châu. Bài học rút tĩa từ khủng hoảng 1997: phải tăng cường hợp tác, đặc biệt trên địa hạt tài chính.

10 năm sau, Á Châu rút tĩa bài học từ cơn khủng hoảng nợ của Âu Châu: phải hội nhập nhưng không theo kiểu Âu Châu và không nên quá sức. Tổng Thống Nam Dương phát biểu ý kiến thật rõ ràng trên báo Wall Street

Journal: Khủng hoảng Âu Châu là một cảnh cáo cho các nhà lãnh đạo Á Châu muốn có tiền tệ thống nhất. Với sự gắn bó như thế và trong trường hợp chấn động, các nước Á Châu không thể phá giá tiền tệ để thúc đẩy xuất cảng và có thể thoát khỏi khủng hoảng. Và ông tin chắc rằng Á Châu không nên và không thể noi theo cơ cấu Âu Châu.

Tại Á Châu, nỗ lực hội nhập mạnh nhất thể hiện qua ASEAN, về mặt kinh tế cũng như chính trị, với 10 nước và dân số 600 triệu. Tham vọng của ASEAN thật khiêm nhường cũng như thành tựu. Không có tiền tệ thống nhất, ít nhất trong lúc này.

ASEAN đã thiết lập vùng tự do mậu dịch, giảm thiểu hàng rào thuế quan, tạo dễ dàng có hàng hóa, dịch vụ, đầu tư lưu thông. Tháng 6, ASEAN TRADING LINK ra đời, tập hợp giới doanh thương Tân Gia Ba, Mã Lai Á và Thái Lan, đại diện 70% vốn toàn vùng và tích lũy vốn 2000 tỷ đô la. Mục tiêu là khai triển sự hội nhập hệ thống thị trường cổ phần. Những người nhiệt tình nhất trước triển vọng cộng đồng kinh tế ASEAN 2015 là những diễn viên kinh tế như nhóm ngân hàng Mã Lai Á CIMB. Tháng 6, nhóm này tổ chức tại Kuala Lumpur cuộc họp dành cho sự hội nhập, nhấn mạnh đến nhu cầu triển khai hoạt động kinh tế giữa ASEAN trong khi phát triển Trung Quốc xuống dốc và Âu Châu cựa quậy trong khủng hoảng nợ. Thách đố trước mắt là bắt đầu hoạt động như một vùng thống nhất, thúc đẩy chính sách phối hợp đi đến một khuôn khổ quản lý và phát triển kinh tế chung.

Nhưng nhiều quan sát viên không tin cộng đồng kinh tế ASEAN ra đời đúng kỳ hẹn. Bởi cộng đồng có nghĩa là thị trường lớn với nhiều nước quá khác biệt như Lào và Tân Gia Ba. Và bước ngoặt phải vượt qua là từ thị trường chung phải đi đến thị trường duy nhất, như tại Âu Châu.

Về sự hội nhập địa phương rộng lớn hơn, một số ý kiến khác nhau xuất hiện tại Á Châu, đặc biệt tại miền Đông với sự tham gia của Trung Quốc, Nhật, Nam Hàn, ASEAN. Tháng 5, Bắc Kinh, Hán Thành, Đông Kinh loan báo mở cuộc thảo luận nhằm đi đến hiệp ước về đầu tư và giao thương tự do.

Mỹ đứng trước Trung Quốc (TQ) nổi lên, xem vùng này là một trong những ưu tiên đối ngoại. Sức mạnh TQ ngày càng tăng cho phép Hoa Thịnh Đốn hiện ra như một đối trọng cho các nước nhỏ như Phi Luật Tân, Việt Nam. Mỹ có mặt trong nhiều tổ chức địa phương, tham gia trò chơi xuyên Thái Bình Dương với Mễ Tây Cơ, Brunei, Chi Lê, Mã Lai Á, Tân Gia Ba và Việt Nam.

Theo Giáo sư Barry Buzan, London School of Economics, hiện có các vòng cung chồng chéo lên nhau kết hợp Đông và Nam Á Châu và nối liền với Nga và khối Tây Phương. Một siêu liên hiệp công nghiệp Á Châu với các cuộc chạm trán giữa cường quốc và cuộc chạy đua vào các tổ chức khác nhau của các nước địa phương.

#### \* Đồng Euro sẽ sống sót?

Không có tuần nào mà báo chí không đăng tin đồng Euro hấp hối. Với tinh thần ngày thêm giao động, dân vùng Euro đến sạp báo để biết ngày đưa đám hoặc dành thì giờ còn lại để đến ngân hàng rút tiền. Nhưng cho đến giờ, báo chí lầm và tiếp tục lầm. Dân Âu Châu và đặc biệt dân vùng Euro đang đi tìm một thỏa hiệp mới. Người ta sẽ làm nhẹ bớt điều kiện vay tiền dành cho Hy Lạp. Người ta sẽ đồng ý về lịch trình hội nhập giữa 17



nước: đề cương thống nhất ngân hàng kèm theo ngân khổ chung. Và trong tương lai gần, Tây Ban Nha và Ý sẽ tài trợ nợ nần của mình với giá rẻ.

Trên nguyên tắc, tiền tệ thống nhất sẽ sống sót. Trong quá khứ, Liên Âu tiến tới sau những thảm kịch tâm lý và những gì thích hợp với 27 nước hội viên Liên Âu sẽ thích hợp hơn với hội viên vùng Euro. Nhưng người ta cũng ghi nhận có điều gì đúng trong tai nạn tâm lý hiện nay. Đại thể, Liên Âu thiếu cơ cấu đoàn kết, điều này phản ánh điều khó chịu sâu xa hơn và làm tổn hại kế hoạch của Liên Âu từ nhiều năm nay.

Năm 2008, khủng hoảng đến từ Wall Street, Mỹ và Á Châu kháng cự tốt hơn Âu Châu. Liên Âu kháng cự yếu ớt vì Liên Âu kiêm nhiều bất lợi: Liên Âu tập hợp những nền kinh tế không đối xứng mà không có cơ cấu thiết chế để buộc các nền kinh tế phải hài hòa. Các nhà kinh tế Mỹ có cái nhìn đúng: thống nhất tiền tệ mang về nhiều lợi thế, nhưng sẽ lỏng lẻo trước cơn sốc đến từ bên ngoài và hậu quả đầu tiên của cơn khủng hoảng vùng Euro là hình ảnh mờ nhạt của Liên Âu trên thế giới.

Tại cuộc họp của G20 Mễ Tây Cơ, quang cảnh Liên Âu hết sức ảm đạm: phát triển số 0 trong những năm sắp tới. Các nước chăm sóc kiểu mẫu Liên Âu nhờ vào tiền vay nợ và trở nên tê liệt, nhân khẩu già nua, ngân sách mở mang và nghiên cứu giảm, ngân sách quốc phòng giảm, những chỉ số diễn tả sức khỏe của đế quốc và cho thấy Liên Âu trên đà suy yếu. Liên Âu chật vật bước vào thế kỷ 21. Nếu không vươn lên, phần đóng góp vào sản phẩm thế giới của Liên Âu trong 10 năm tới từ 20% xuống còn 11%, phần của Mỹ gần 20%. Vấn đề là đặt đồng Euro trở lại trên quỹ đạo thăng lợi.

Điều này đòi hỏi sự có mặt của một cộng đồng giám sát các địa hạt nhạy cảm cho đến giờ thuộc quyền quốc gia: thị trường lao động, tuổi hưu trí, tài trợ y tế, chế độ thuế khóa cho xí nghiệp. Cai quản đồng Euro thuộc quyền của Liên bang hơn là Liên chính phủ. Nhưng Liên Âu không muốn giao quyền hạn nào cho Ủy ban Bruxelles.

Trong hiện tại, tính chính đáng của các thiết chế cộng đồng còn yếu. Ba Lê có phần trách nhiệm. Từ 1990, Pháp không ngớt làm cho Ủy ban Bruxelles suy yếu và mất uy tín, giao trách nhiệm cho nhân vật tầm thường. Điều tương phản là Liên Âu muốn giữ đồng Euro đồng thời không chấp nhận điều kiện cần thiết giúp đồng Euro nảy nở vững mạnh.

#### **\* Nam Sudan - Độc lập và đe dọa chiến tranh**

Giữa 2 nước Sudan, nước nào bệnh hoạn hơn? Cuộc tranh đua thật gay go và cái giá phải trả có thể là một chiến tranh mới. Tại Khartoum, miền Bắc, phong trào phản kháng chính quyền vì giá sinh hoạt tăng vọt, không hề nao núng trước làn sóng đàn áp. Tại Juba, miền Nam, dân chúng sống trong bầu không khí chuẩn bị chiến tranh và trong nỗi lo sợ phá sản.

Cả 2 Sudan tập trung quân lính dọc theo biên giới chung và chạm trán qua trung gian các nhóm vũ trang. Kết bạc trống rỗng và dầu hỏa hầu như ngưng chảy. Tiền bạc và khao khát thiếu vắng để cho dân Nam Sudan kỷ niệm sinh nhật độc lập đầu tiên, Nam Sudan, quốc gia trẻ nhất thế giới và là hội viên thứ 193 của Liên Hiệp Quốc (9.7.2011)

Dân Sudan miền Bắc theo đạo Hồi Giáo, dân Sudan miền Nam thờ cúng vật linh và theo đạo Thiên Chúa giáo. Cả 2 không có chung điều gì và phải sống chung, dù không muốn bởi lịch sử cận đại trong một nước rộng lớn gấp 5 nước Pháp. Hai miền đều nuôi dưỡng bạo lực hơn là khao khát sống chung hòa bình.

Trong thời gian 50 năm hiện hữu, Sudan chỉ trải qua 10 năm hòa bình giữa một chiến tranh không dứt giữa 2 miền Nam Bắc với hơn 2 triệu nạn nhân. Chiến tranh chấm dứt với sự ký kết Hiệp ước Hòa bình 2005. Hiệp ước lập danh sách các điểm cần giải quyết trước khi Nam Sudan ly khai. Trong giai đoạn làm thời giữa Hiệp ước Hòa bình và cuộc trưng cầu dân ý về quyền tự quyết, các điểm cốt yếu cần phải giải quyết: vẽ đường ranh giới chung, ấn định thể thức phân chia tài nguyên dầu hỏa v.v... Nhưng không có bài toán nào được giải quyết.

Bên này và bên kia biên giới dài 1.500 Km nhất là vùng dầu hỏa nơi tập trung căng thẳng trầm trọng nhất và thúc đẩy chiến tranh.

Trước khi Nam Sudan ly khai, tiến trình hòa bình cho phép Sudan dựa vào Trung Quốc, Mã Lai Á, Ấn Độ để tiếp tục mở mang địa hạt dầu hỏa. Năm 2011, Sudan sản xuất 450.000 thùng dầu/ngày. Dầu chảy từ miền Nam (75%) và được xuất cảng qua ống dẫn dầu chạy ngang qua miền Bắc. Sau khi miền Nam ly khai, miền Bắc đòi hỏi thuế quá cảnh 32 - 36 đôla/thùng. Juba từ chối vì thuế quá cao.

Khartoum tịch thu dầu, mang ra bán thu về 815 triệu đô la. Juba quyết định ngưng sản xuất. Hai bên nhìn nhau trừng trừng "như" toan tính cùng nhau tự sát xét dưới khía cạnh kinh tế "Tháng 1, Bắc Sudan mất 1,48 tỷ đô la và phải đổi phỏ lạm phát cao, quyết định thực thi chính sách khắc khổ. Dân chúng xuống đường muốn tạo "Một mùa Xuân Ả Rập mới".

Juba mà dầu hỏa chiếm 98% lợi tức cũng sa vào vòng khủng hoảng. Nhiều lần Nam Bắc sắp sửa đánh nhau trước khi ngồi vào bàn hội nghị. Nhưng quốc tế lo sợ nghĩ đến cuộc leo thang khó kiểm soát. Tháng 4, quân miền Nam chọc thủng vùng dầu hỏa miền Bắc và ngừng lại đúng lúc. Lịch trình của Liên Hiệp Phi Châu thành lập vùng phi quân sự dài 10 Km dọc theo biên giới và Nam Bắc cam kết ngưng yểm trợ nhóm nổi loạn riêng của mỗi miền.

Sau giai đoạn nguy kịch tháng 4, Liên Hiệp Quốc đưa ra nghị quyết sẽ trừng phạt nếu miền nào gây bế tắc cho tiến trình hòa bình. Hai bên nổi lại cuộc thương lượng tại Ethiopie.

Khartoum và Juba có thể trông cậy vào áp lực của diễn viên chính Bắc Kinh. Trung Quốc sẽ mất tất cả trong trường hợp chiến tranh bùng nổ. Đặc phái viên Zhong Jianhua nỗ lực lôi kéo 2 Sudan thương lượng nghiêm túc. Trung Quốc đã đầu tư hàng tỷ đô la vào địa hạt dầu hỏa và hơn ai hết, Trung Quốc sợ mất vốn lẫn lời trong trường hợp chính quyền Khartoum bị lật đổ cũng như bị đẩy ra khỏi vùng dầu hỏa. Một dịp may cho 2 đối thủ cùng có người cùng chơi Trung Quốc.

#### **\* Syrie: Hòa bình với Putin?**

Những năm gần đây, chưa bao giờ người ta ve vãn Nga như lúc này. Trong khoảnh khắc, Nga nắm được lợi thế, Nga có thể đề nghị những gì đang diễn tiến tại Syrie. Syrie là điểm tựa cuối cùng của nền ngoại giao Nga trên thế giới Ả Rập. Điện Cẩm Linh công khai che

chờ gia đình Assad. Tại Hội Đồng Bảo An, quyền phủ quyết Nga gây bế tắc, người ta bỏ tay và không làm gì được nếu Nga không ưng thuận. Người ta giành nhau Putin, tưởng như Putin có thể chấm dứt cuộc tắm máu tại Syrie kéo dài từ 15 tháng nay. Người của thời đại Liên Xô khó nguôi ngoa, cựu Sĩ quan tình báo KGB, rất ưa thích loại tình thế này: một lần nữa, Nga là trung tâm của ván cờ ngoại giao quốc tế.

Damas biết Nga che chở mình. Từ khi Mạc Tư Khoa phá vỡ quyết nghị của Hội đồng Bảo An (tháng 2) kêu gọi Assad từ chức, chế độ Syrie tỏ ra hung dữ hơn. Cuộc tàn sát tại Houla là một bằng chứng: 100 người chết trong số có 40 trẻ con bị giết bằng dao găm hoặc đạn bắn thẳng mục tiêu.



(Bashar al-Assad, T.T. Syrie)

Ngoài cây dù Nga và bè đảng Assad, chế độ còn nắm giữ vài quân bài vững chắc: Iran đỡ đầu và trợ giúp, quân đội và đảng BASS còn trung thành, BASS trộn lẫn với nhà nước theo kiểu Liên Xô.

Điện Cẩm Linh trì hoãn chờ thời, không làm gì là thế chọn lựa tốt nhất. Nhưng trong trường hợp đặc biệt này, ngồi yên là gặp nguy hiểm nhìn đồng minh Syrie chìm đắm trong hỗn độn đẫm máu và cuối cùng mất vĩnh viễn đồng minh. Bởi trừ thủ đô Damas, Syrie sa dần vào nội chiến. Theo một nhân chứng, giấu tên, Syrie đang sa xuống địa ngục. Quân đội bao vây, dùng pháo binh bắn giết, rồi cướp bóc, đốt phá giống như bầy người ô hợp. Nhà nước tan rã, công chức không có mặt tại nhiệm sở. Điều thay thế đời sống kinh tế là buôn lậu và mua bán vũ khí. Quân nổi dậy tấn công quân đội, nhân vật quan trọng là mục tiêu ám sát, như vụ ám sát 3 nhân vật hàng đầu ngày 18 vừa qua.

Đàn áp dã man cô lập chế độ. Chế độ hành xử như một thiểu số trước ngã cụt, không thương tiếc vì không có lối thoát, giết để khỏi bị giết. Và nếu phải ra đi thì để lại bình địa, gây bất ổn cho địa phương.

Cuộc tàn sát đang tiếp diễn, ngày càng tăng cường độ có thể thúc đẩy Nga thay đổi quan điểm? Không phải vì Putin đặc biệt bất mãn trước cuộc đàn áp quy mô giống như cuộc đàn áp mà điện Cẩm Linh phóng ra tại Tchetchenie. Nhưng vì nó đẩy Syrie vào vùng hỗn độn đẫm máu. Cuối cùng Nga sẽ mất đồng minh địa phương.

Khi điện Cẩm Linh nhận định thời tàn của chế độ Syrie đến gần, thì Putin sẽ lắng nghe những gì Obama đề nghị (theo Nữ Ước thời báo): gia đình Assad an toàn ra đi, chính quyền chuyển tiếp sẽ bảo đảm quyền lợi của Nga, sau cùng là tổ chức bầu cử.

#### \* Khoảnh khắc Hồi Giáo có giới hạn?

Sự đắc cử của Mahamed Morsi, thuộc tổ chức anh em Hồi giáo vào chức vụ Tổng Thống Ai Cập xác nhận toàn thể thế giới Ả Rập đều khát khao dân chủ. Sau Tunisie,

Maroc, Koweit, đến lượt Ai Cập rơi vào tay phong trào Hồi giáo. Và có lẽ trong tương lai, các cuộc bầu cử tự do tại Yemen, Jordanie, Syrie sẽ mang lại kết quả như nhau.

Đây không phải là điều bất ngờ; đó là một khuynh hướng sâu rộng xuất phát từ 1990 và thể hiện trong những năm 2000 tại Jordanie, lãnh thổ Palestien và Ai Cập. Phong trào Hồi giáo không phải là cơ cấu khởi động cuộc cách mạng Ả Rập, nhưng thu về và thậm chí chiếm đoạt cuộc cách mạng này. Đây cũng là mối lo ngại của công luận các nước Tây Phương cũng như Do Thái, từ khoan khoái đến nghi kỵ trước Mùa Xuân Ả Rập.

Chiến thắng khó chối cãi của Morsi mang đến tính chất chính đáng dân chủ cho phong trào mọc gốc rễ trong quần chúng từ nhiều năm qua nhờ vào mạng lưới xã hội và cứu giúp người thua thiệt. Tuy nhiên phải tương đối hóa chiến thắng vì 2 lý do: đối lập mất hết tín nhiệm và sự ủng hộ của dân chúng có giới hạn (25% vòng đầu). Nếu kể đến tỷ lệ phiếu trắng, chỉ ¼ cử tri dồn phiếu cho ứng cử viên Hồi giáo. Do đó, tại Ai Cập cũng như nơi khác, phong trào Hồi giáo phải lập liên minh cầm quyền, liên kết với các đảng phái thế tục phi tôn giáo như đã xảy ra tại Maroc, Tunisie.

Phong trào lãnh đạo với một bộ máy Nhà nước và một cơ chế kỹ thuật kết hợp khả năng, tinh chuyên nghiệp và tinh thần tri tri. Nhất là tại Ai Cập, quân đội, cơ quan tình báo, bộ máy cảnh sát chực chờ và không bao giờ muốn từ bỏ vai trò hàng đầu đặc quyền luôn cả bóng lộc. Tâm hoạt động của Quốc trưởng hoặc Thủ tướng Hồi giáo có giới hạn ngay giữa phong trào. Họ chỉ là đại diện cho một phong trào hoạt động kiểu tập đoàn với căng thẳng và mâu thuẫn nội bộ. Người có trách nhiệm thật sự đứng trong bóng tối.

Nếu thiết lập luật Hồi giáo là một mục tiêu dài hạn, chính quyền Hồi giáo sẽ hành động dè dặt đồng thời đi nước đôi. Họ phải đối phó áp lực của cơ sở và thành phần cực đoan. Nhưng họ cũng ý thức người ta sẽ phán xét họ về khả năng đáp ứng các bài toán khẩn cấp tại các nước mà giao động cách mạng làm cho tình hình kinh tế trầm trọng hơn. Phát triển kinh tế, tạo việc làm, tình hình an ninh là những ưu tiên tuyệt đối của người dân, trước luật Hồi giáo CHARIA. Cho nên chính quyền phải trấn an nhà đầu tư ngoại quốc cũng như địa phương. Họ phải phục hồi ngành du lịch. Tuyên bố Hồi giáo là giải pháp chỉ là một khẩu hiệu không hơn không kém.

Thượng đế không phải là bài thuốc huyền diệu phục hồi kinh tế. Các nhà lãnh đạo Hồi giáo thừa biết họ sẽ lãnh trừng phạt của cử tri nếu họ không chứng tỏ hiệu lực kinh tế, xã hội. Cử tri đã ưa thích sử dụng quyền bỏ phiếu và chắc chắn sẽ bảo vệ những gì nền hiện đại đưa đến. Về ngoại giao, họ sẽ không đoạn tuyệt với chính sách cũ.

Hiệp ước hòa bình với Do Thái là điều kiện kiêng kỵ và xét lại vấn đề là làn mức đỏ mà tân Tổng thống vượt qua mà không thể không gặp nguy hiểm. Chắc chắn chính quyền tỏ ra khó khăn hơn, ít chiều lòng khối Tây Phương. Nhiều vấn đề tùy thuộc phương cách mà Tây Phương thiết lập quan hệ với các người đối thoại mới. Liên quan đến quan hệ với Do Thái, nhiều việc tùy thuộc vào khả năng của Do Thái thoát khỏi phản ứng thành phố bị vây hãm, cơ sở chính sách ngoại giao của chính quyền Do Thái hiện tại. Ván cờ mở rộng và các chính

quyền Hồi giáo có thể nhanh chóng biến mất cũng như xuất hiện.

#### \* Hamid Karsai và vũng bùn A Phú Hãn



Ngày 13.6 là ngày sinh nhật 10 năm Tổng thống Karsai tựu chức. Sau buổi đầu đầy hy vọng, nhiệm kỳ 2 mang 2 nét nổi bật: chiến tranh trở lại và không ai giữ được lời hứa tái thiết đất nước. Trong khi quân ngoại quốc sắp sửa rút lui, Tổng thống phải

điều khiển một sự chuyển tiếp cực kỳ nguy hiểm.

**Bản tổng kết** của Tổng thống không mấy chi sáng sủa. Ngày 13.6.2002, Hội đồng truyền thống A Phú Hãn bầu Karsai làm Tổng thống. 8 tháng trước, cuộc can thiệp cấp tốc của Mỹ vì biến cố 11.9 đã lật đổ chế độ Taliban. Giờ tái thiết đã điếm. Sau một giai đoạn tràn đầy hy vọng nhìn thấy A Phú Hãn vút bỏ thần chiến tranh và chính sách mị dân, dân chúng thất vọng và có cảm tưởng như bị phỉnh gạt. Đắc cử năm 2004 và tái đắc cử năm 2009 qua cuộc phổ thông đầu phiếu, ngôi sao Karsai lu mờ dần. Ông không đủ khả năng thiết lập một Nhà nước kiến hiệu được tôn trọng trong khi phong trào Taliban sống lại trên đồng tro tàn, gây vẩn đục lòng chán nản của người dân, Tổng thống đã phạm 3 sai lầm.

Sai lầm chủ yếu là cho phép các lãnh chúa trở lại ngay từ 2002-2003. Các lãnh tụ lăm đường lạc lối này, trước kia tham gia phong trào chống Cộng; bây giờ chuyển hướng tổng tiền cướp bóc.

Sai lầm thứ 2 là để tham những nở rộ chung quanh ông. Nhiều tài sản khách sù được xây đắp trên sự cướp bóc viện trợ quốc tế.

Sai lầm thứ 3 là Tổng thống là nhà chiến thuật giữ quyền hành hơn là xây dựng.

**Tình hình quân sự.** Taliban mở rộng các cuộc tấn công từ 2005-2006 vì nắm được 2 lợi thế: thất vọng của người dân và có hậu cứ dọc theo biên giới Pakistan và được quân đội Pakistan yểm trợ.

Trước tình hình an ninh tồi tệ. B. Obama tăng viện (từ 100.000 lên 150.000 quân) nhằm kiểm soát các vùng trong tay Taliban đồng thời củng cố những gì gặt hái được nhờ vào phương sách phản nổi loạn, tiếp cận dân sự, tập trung bảo vệ dân làng.

Nhưng 2 khó khăn trở tới: nổi loạn dàn quân hướng về phía Đông và chọc thủng phía Bắc. Khó khăn thứ 2 liên quan đến thời gian. Thời gian quân sự vấp phải thời gian chính trị (rút quân và chấm dứt cuối 2014) trong khi công cuộc phản nổi loạn là một chiến lược dài hạn. Câu hỏi to lớn là quân đội và cảnh sát A Phú Hãn có khả năng bảo vệ chế độ Kabul sau khi quân NATO rút lui? .

**Vấn đề địa phương.** Hai vòng cung khủng hoảng xếp chồng lên nhau nuôi dưỡng khủng hoảng A Phú Hãn. Vòng cung 1 là gây đổ chủng tộc nội bộ. Là chủ nhân lịch sử của A Phú Hãn, đa số Pachtoun yếu thế từ 20 năm nay và mất bá quyền. Vòng cung 2 thuộc địa phương, ăn khớp xung quanh mỗi cạnh tranh Ấn Độ-Pakistan. Pakistan lo sợ trục Kabul-New Delhi bao vây phía Đông và Tây Pakistan. Islamabad ủng hộ Taliban để duy trì quyền lợi chiến lược. Ấn Độ phản ứng, nổi kết quan hệ với chủng tộc không Pachtoun ở phía Bắc.

Ngoài cuộc tranh chấp Ấn Độ-Pakistan, còn có căng thẳng Mỹ-Iran, nước lân cận phía Tây A Phú Hãn. Lo ngại chủ yếu của Teheran là sự có mặt của quân đội Mỹ tại A Phú Hãn, một nguy hiểm tiềm tàng trong trường hợp xung đột bùng nổ vì chương trình hạt nhân Iran. Iran ủng hộ nhóm nổi loạn ở phía Tây, chế dầu thêm vào lò lửa A Phú Hãn.

#### \* Mỹ tăng cường hạm đội Á Châu

Mỹ sẽ tăng cường phương tiện quân sự tại vùng nhằm tái định hướng chiến lược tại Á Châu Thái Bình Dương. Đây là thông điệp của Bộ trưởng Quốc phòng Leon Panetta tại hội nghị quốc tế về an ninh tại Tân Gia Ba. Từ đây đến 2020, Hải quân Mỹ được phân chia 50-50 giữa Thái Bình Dương và Đại Tây Dương như hiện nay, sẽ theo tỷ lệ 60-40. Điều này có nghĩa là ngoài 6 nhóm Không Hải Quân sẵn có, Mỹ sẽ đưa đến thêm tàu chiến và tàu ngầm. Theo nguồn tin quân sự đáng tin cậy, sự điều động bắt đầu từ 3 năm trước. Theo Bộ trưởng Panetta, Mỹ thủ vai trò này như một thân nhân gia đình các quốc gia Thái Bình Dương.

Tổng thống Obama đã loan báo sự thay đổi chiến lược từ tháng 1. Trong khi quân đội Mỹ được kêu gọi tiếp tục góp phần vào nền an ninh toàn cầu và dù câu thúc ngân sách. Mỹ nhận định tái cân bằng lực lượng tại vùng Á Châu Thái Bình Dương là điều cần thiết. Đây là ưu tiên cho chiến lược phòng vệ ở thế kỷ 21 "bởi trong dài hạn, Trung Quốc như một cường quốc địa phương có tiềm lực làm tổn hại nền kinh tế và an ninh của thế giới nói chung và Mỹ nói riêng bằng nhiều cách".

Trong khi các vụ rắc rối dính dáng đến vụ tranh chấp lãnh thổ gia tăng tại biển Đông trong mấy tháng gần đây, Panetta cam kết sẽ khai triển "mối quan hệ an toàn, ổn định, vững chắc và liên tục về quân sự với Trung Quốc và nuôi dưỡng mọi cuộc hợp tác với đồng minh địa phương". Bắc Kinh không gờ đại diện cao cấp đến dự hội nghị và trong cuộc họp lần trước, gây ra cuộc tranh luận kịch liệt.

Bộ chỉ huy Thái Bình Dương hiện có 180 tàu chiến, 2.000 phi cơ, 140.000 quân. Bộ quốc phòng sẽ tăng cường sự bố trí của Mỹ nhờ vào 2 căn cứ mới: 1 Task Force Thủy Quân Lục Chiến đóng tại Úc và lần đầu tiên, tàu tuần tra bờ biển sẽ có mặt tại Tân Gia Ba. Mỹ sẽ dời một phần căn cứ Okinawa đến đảo Guam.

Panetta cũng hứa hẹn với đồng minh địa phương nỗ lực kỹ thuật sau cùng của quân đội Mỹ sẽ góp phần bảo vệ an ninh của họ. Trong khi khủng hoảng kéo dài từ nhiều tháng giữa tàu đánh cá Trung Quốc và Hải quân Phi Luật Tân xung quanh đảo san hô Scarborough, Mỹ chứng tỏ cam kết, đưa tàu ngầm hiện đại nhất North Caroline đến Phi Luật Tân với sự dè dặt thường lệ: "Mỹ không tham dự vào các cuộc tranh chấp lãnh thổ" nhưng nhấn mạnh "nền an ninh địa phương bắt buộc phải giải quyết các vụ tranh chấp càng sớm càng tốt qua nỗ lực ngoại giao".

#### \* Xe cán đường Trung Quốc tại Lào

Đây là một nước chịu ảnh hưởng mạnh của Trung Quốc mà H. Clinton viếng thăm ngày 11.7 Ngoại trưởng Mỹ đầu tiên đến Lào kể từ John Foster Dulles năm 1955, có thể đo lường tại chỗ sức mạnh của Bắc Kinh, với vốn đầu tư 4 tỷ đô la tại đây, Trung Quốc cùng với Thái Lan, Việt Nam, trở thành nước hợp tác chặt chẽ với Lào. Từ

2011, Trung Quốc đã chiếm ghế số 1 của Việt Nam giữa các nhà đầu tư ngoại quốc. Chế độ Cộng Sản Lào nắm quyền sau chiến thắng của những "người cách mạng" năm 1975.

Nhưng sự đột khởi của Trung Quốc không thoát khỏi tầm nhìn của Hoa Thịnh Đốn và gợi lên lòng ngờ vực, thậm chí thù địch của các nước địa phương. Điều này minh họa mối quan hệ nước đôi với Trung Quốc của các nước Á Châu khác giằng co giữa buôn bán và phản ứng tự nhiên ngờ vực nghi kỵ nước láng giềng lớn. Tại Lào, Trung Quốc đề nặng lên một nước kẹt vào giữa thừa dân và đa dạng chủng tộc. Một nhà trí thức Lào giễu cợt phát biểu: "khi người Trung Quốc tiểu tiện trên sông Cửu Long thì nước tiểu chảy trên đầu của chúng tôi".

Một trong những kế hoạch tiêu biểu dính dáng đến Trung Quốc là công trình xây đắp đường xe lửa cho xe tốc hành nối liền Côn Minh, Vân Nam đến Vọng Các ngang qua Lào. Đường này cho phép vùng Tây Nam Trung Quốc nhanh chóng đến Mã Lai Á và Tân Gia Ba. Trung Quốc sẽ tài trợ 70% trên chi phí 7 tỷ đô la. Xe lửa sẽ chạy trên đoạn đường 480 km với 200 km cầu và đường hầm. Năm 2011, chính quyền Lào dời kế hoạch vô hạn định có lẽ vì Trung Quốc đòi hưởng thụ hàng trăm mét, đôi khi hàng chục km đất 2 bên đường rầy để khai thác bất động sản và nông nghiệp. Một cách tự bồi hoàn trên đầu cổ dân Lào. Nếu kế hoạch này được chấp thuận, hàng ngàn công nhân Trung Quốc đến ngoại ô Luang Nam Thao, tỉnh lỵ sát Trung Quốc. Tại đây, các nhà buôn Trung Quốc tọa lạc trên đường phố chính, bán đồ điện gia dụng, Tivi, điện thoại di động v.v...

Trên khía cạnh địa phương, chính sách của Lào nhằm cố tình ve vãn Trung Quốc để tiết chế ưu thế của Thái Lan trên nền kinh tế Lào và cân bằng với chính sách bảo hộ của Việt Nam. Sự yểm trợ của Pathet Lào, đồng minh của Cộng Sản Việt Nam thời chiến tranh có tính chất quyết định trong sự sụp đổ của chính quyền Hoàng gia Lào lúc ấy.

Tại thủ đô Vạn Tượng, người ta lo âu trước đoàn người Trung Quốc. Năm 2007, chính quyền Lào ký kết với một Liên hiệp Trung Quốc gồm 3 Công ty về công trình xây cất một khu nhà ở sang trọng, nhà hàng, hành lang buôn bán gần lăng Phật That Luang, một biểu tượng quốc gia. Việc này gây xôn xao trong công luận, vài mảnh đất khu này là sở hữu của đảng viên Cộng Sản. Năm 2009, chính quyền bãi bỏ kế hoạch.

Một nhà kinh doanh Lào phát biểu: Có người bắt đầu nhận định đảng viên Cộng Sản bán đồ bán tháo quốc gia. Người dân không bao giờ thích ai đề cập đến một "China Town" tại Vạn Tượng. Nhưng người ta sẽ phóng lại kế hoạch, và không gọi nó là China Town.

#### \* **G20, một diễn đàn thuần túy hình thức**

20 Quốc trưởng và Thủ tướng chính phủ cùng nhau tham dự cuộc họp G20 lần 7 kể từ 2008 tại Mễ Tây Cơ. Lịch trình làm việc gồm nhiều đề tài như phục hồi và ổn định kinh tế thế giới, cải cách cơ cấu tài chính và hệ thống ngân hàng quốc tế, phòng ngừa bảo hộ thuế quan, tài trợ mở mang và chống thời tiết thay đổi, ổn định giá cả sản phẩm năng lượng và thực phẩm.

**G20 là gì?** - Là một diễn đàn của các nhà lãnh đạo. Tổ tiên của nó là G7 (Đức, Gia Nã Đại, Mỹ, Anh, Pháp, Nhật, Ý), sau đó cộng thêm Nga thành G8 ra đời năm

1975 theo sáng kiến của Tổng thống Pháp Valery Giscard D'Estaing và Thủ tướng Đức Helmut Schmidt. Hai nhà lãnh đạo nhận định không thể giải quyết bài toán kinh tế tài chính trong một khuôn khổ tập hợp nhiều người, do đó đề nghị một nhóm nhỏ lãnh đạo đáng kể nói chuyện với nhau nếu muốn đạt hiệu quả.

Từ 1999, theo ý kiến của Bộ trưởng Tài chính Gia Nã Đại, Paul Martin, Nam Phi, Ba Tây, Trung Quốc, Ấn Độ, Mễ Tây Cơ, Saudi Ả Rập, Á Căn Đình, Thổ Nhĩ Kỳ, Liên Âu hợp với G8 thành G20, nhưng ở mức Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương. Năm 2008, vì khủng hoảng bùng nổ, G20 trở thành Câu Lạc Bộ của Quốc trưởng và Thủ tướng nhóm họp tại Hoa Thịnh Đốn.

Thông thường, người ta nhận xét 20 nước thuộc G20 cân nặng 2/3 dân số và 85%-90% của cải thế giới. Nhưng G20 còn đứng xa Liên Hiệp Quốc với 193 hội viên. Muốn nâng cao tính chất đại diện của G20, người ta mời thêm một nhóm nước khác và lần này tại Los Cabos, G20 mời Algérie, Azerbaidjan, Benin, Cao Miên, Chí Lợi, Colombi, Vương quốc Ả Rập thống nhất, Tây Ban Nha, Na Uy và Tân Gia Ba. Nếu cộng thêm các tổ chức đa phương thì số người tham dự lên đến 200 (3 đại diện cho mỗi nước tại G7 năm 1975) và hàng ngàn nhà báo. Cho nên người ta hiểu tại sao Câu Lạc Bộ nhà giàu G7 trở thành "ga xe lửa".

**Hồ sơ thảo luận** - G20 Hoa Thịnh Đốn (2008), Luân Đôn (2009), Pittsburg (2009) tìm phương sách tránh khỏi "đại suy thoái" có thể làm nguy hại nền kinh tế thế giới. Kế hoạch phục hồi to lớn, cứu trợ các ngân hàng, cải cách sự cai quản thế giới được mọi người đồng ý. Tại G20 Toronto (2010) và Hán Thành (2010), vì tình hình ổn định, đồng nhất rạn nứt. Mỹ chỉ trích Trung Quốc thực thi chính sách tất cả cho xuất cảng dựa trên tiền tệ yếu, làm cho thế giới mất cân bằng. Trung Quốc trả lời thiếu hụt ngân sách Mỹ có trách nhiệm về cán cân thương mại Mỹ mất thăng bằng, chính sách thả lỏng tiền tệ là nguyên nhân nguồn vốn chạy đến các nước nổi lên. Tuy nhiên, G20 tiếp tục đưa ra hồ sơ phong phú về việc tăng cường thể thức buộc ngân hàng phải thận trọng, củng cố phương tiện tài chính của Quỹ Tiền Tệ Thế Giới, chống "thiên đàng thuế khóa", đầu tư vào hạ tầng cơ sở các nước nghèo nhất, dành chỗ xứng đáng cho các nước nổi lên trong Quỹ Tiền Tệ Thế Giới, giới hạn sự thả nổi giá cả năng lượng và sản phẩm nông nghiệp v.v...

**Hiệu lực của G20** - Bề ngoài, G20 kém kiến hiệu, G20 không có Ban thư ký, ngân sách. G20 có lợi về vai trò diễn đàn. Đa số kế hoạch được quyết định tại G20 Cannes (2011) còn nằm trong hồ sơ. Có một khoảng cách lớn giữa quyết định và hiệu quả cụ thể.

Lợi ích của G20 nằm trong vai trò diễn đàn. Tại đây, mỗi nước đều biết một mình không thể đạt mục tiêu chính trị của mình. Vì phải hội nhập quyền lợi tập thể thế giới vào chính sách quốc gia. G20 tìm cách thiết lập cân bằng kinh tế tài chính, môi sinh và xã hội đang xuống dốc vì con người. G20 chỉ là một thiết chế phiêu thai đương đầu với một nhiệm vụ to lớn mà sự cai quản thế giới tốt hơn có thể bảo đảm.

- Phan Ngọc

## Địa lý chính trị Đông Nam Á:

# Hải hóa ván cờ chiến lược

**Géopolitique de l'Asie du Sud-Est: Maritimation des enjeux stratégiques.**

*Marianne Peron – Doise*

**Công chức Bộ quốc phòng, giảng viên Viện ngôn ngữ và Văn minh Đông Phương.**

(Tạp chí Diplomatie 6.7.2012)

Cái nhìn địa lý chính trị liên quan đến vùng Đông Nam Á tất nhiên sẽ tụ họp về vị trí trên biển của địa phương. Nhà địa lý Yves Lacoste đồng ý về điểm này và giải thích Đông Nam Á bao gồm 3 thực thể chủ yếu:

Một cái eo (Thái Lan, Mã Lai Á), một bán đảo (Đông Dương) và các quần đảo (Phi Luật Tân, Nam Dương). Francois Gipouloux gợi đến „Địa Trung Hải Á Châu“, một hệ thống tổ chức xung quanh các hải cảng và mạng lưới buôn bán. Ngoài Lào kẹp giữa, các nước Đông Nam Á có biển và đại dương bao quanh: Ấn Độ Dương, Vịnh Bengale, biển Andaman, biển Đông, Thái Bình Dương. Lịch sử cận đại Đông Nam Á mang ra ánh sáng công cuộc khai thác thuộc địa của các cường quốc buôn bán Anh, Hòa Lan, Tây Ban Nha, Pháp. Tất cả đi tìm gia vị và nguyên liệu. Giành lại độc lập (Đông Timor sau cùng, năm 2002), Đông Nam Á xem như bấy nhiêu quây hàng và từ đây thu hút các cường quốc hải quân của thế kỷ 21: Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật, Úc, Nga. Trục chủ yếu và màu mỡ về tài nguyên cá, năng lượng, biển Đông, trung tâm hàng hải Đông Nam Á. Kích thích lòng tham và từ đây xuất hiện như tiêu điểm căng thẳng giữa các nước ven biển, trong số có Trung Quốc.

Biển Đông cũng là con đường hàng hải trọng yếu cho mậu dịch quốc tế: Khoảng 60.000 tàu/năm chạy trên đường này. Eo biển Malacca, đường giao thông quan trọng giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, cho phép khoảng 25% mậu dịch thế giới quá cảnh. Trong lúc hoạt động con người ngày càng hướng về các đại dương, đáy biển màu mỡ (thực phẩm, năng lượng, quặng, kim khí), an toàn vận chuyển cũng như kiểm soát luồng của cải, con người trên biển là nguồn gốc cuộc đua tranh ngày càng tăng giữa các quốc gia, kể luôn các nước Đông Nam Á. Hiện tượng lãnh thổ hóa hải phận đặc biệt có thể nhìn thấy trên vùng này mà nhiều nước viện lý do tính chất liên tục của thềm lục địa, yêu sách và đẩy xa biên giới ngoài 200 hải lý. Tiến đến nguyên liệu không chỉ là kích thích duy nhất đáng kể. Ván cờ chủ quyền và tranh chấp trên biển Đông liên quan đến Hoàng Sa, Trường Sa chỉ rõ ý đồ bành trướng tại địa phương của Trung Quốc nhằm bảo đảm an toàn vùng ven của mình và kiểm soát đường huyết mạch cũng như thiết lập bá quyền trên „khu vực quyền lợi thế giới“. Quả thật, nếu Trung Quốc chấp nhận cơ chế đa phương ASEAN + 3 (Trung Quốc, Nhật, Nam Hàn) từ 12.1997, nhưng không vì thế mà Trung Quốc từ bỏ sự tiếp cận ngoại giao phối hợp quyền rũ và áp lực Soft và hard power.

**- Khoảng trống giữa hội nhập địa phương và xé nhỏ chiến lược**

Đông Nam Á là vùng sinh động kinh tế, chính trị cực mạnh khởi mào từ 1967 với sự thành lập ASEAN; chủ nghĩa địa phương Á Châu có một dáng dấp chưa từng có. Rút tĩa bài học khủng hoảng 1997, Đông Nam Á thành công kháng cự khủng hoảng 2008-2009 nhờ vào địa hạt ngân hàng và tài chính vững chắc, tỷ lệ tiết kiệm cao và phẩm chất tài sản ngân hàng. Tháng 12.1997 bản tuyên ngôn „ASEAN tầm nhìn 2020“ chứng tỏ quyết tâm hội nhập địa phương. ASEAN Economic Community có thể ra đời từ đây đến 2015, là một trong những cột trụ của ASEAN. Những cột trụ khác là Security Community và Social-Cultural Community. Nhật và Trung Quốc không ngớt tranh chấp gây ảnh hưởng đạt ưu thế chính trị, quân sự, văn hóa, kinh tế, thương mại. Dựa vào tầm vóc tài chính Nhật mua lại danh dự hậu thế chiến 2; các xí nghiệp và vốn liếng cho phép Nhật phóng ra chương trình viện trợ, sáng tạo ngân hàng phát triển Á Châu năm 1996 và kế hoạch mở mang vùng đại Cửu Long. Trên phương diện an ninh, Nhật tham gia cuộc chiến đấu chống hải tặc từ 1999, thành lập lực lượng tuần tra bờ biển địa phương. Cuộc họp Đông Kinh dẫn đến sự thành lập năm 2004 bộ phận huấn luyện hải đoàn tuần tra bờ biển có lợi cho Phi Luật Tân, Nam Dương. Nhật cũng ra sáng kiến Regional Cooperation Agreement on Anti-Piracy nhằm cải thiện công việc thu thập tin tức đặt trụ sở tại Tân Gia Ba. Năng lực này giậm chân tại chỗ vì nền kinh tế Nhật giao động và vì Trung Quốc khéo léo tiến lên. Hiệp ước tự do mậu dịch giữa Trung Quốc và ASEAN năm 2010 dẫn đến vùng tự do mậu dịch thứ ba thế giới sau Liên Âu và vùng mậu dịch tự do Bắc Mỹ. Sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt kinh tế giữa ASEAN và Trung Quốc không đủ để xóa bỏ bất đồng chiến lược sâu xa. Các cuộc đụng độ nhỏ ngày càng tăng trên biển Đông, các nước Đông Nam Á đều lo ngại trước sức mạnh của Trung Quốc.

Về phần mình, Ấn Độ tích cực ủng hộ sáng kiến của Nhật biển hải quân thành cái giá ưu tiên của East Look East Policy hướng về các nước Đông Nam Á. Ấn Độ tham dự diễn đàn địa phương ASEAN về an ninh từ 1996, triển khai các cuộc thao diễn chung với các nước Đông Nam Á. Như cuộc thao diễn „MILAN“ với Tân Gia Ba, Nam Dương, Sri Lanka, Thái Lan và từ 2006 với Mã Lai Á, Miến Điện. Ấn Độ cũng tăng cường hợp tác quân sự với Việt Nam. Điều này không thể không gợi lên những kỷ niệm không tốt đẹp với Trung Quốc. Ấn Độ Trung Quốc trong quá khứ đã giao tranh với nhau và không loại trừ viễn tượng chạm trán mới. Chiếm đoạt hải phận Đông Nam Á tạo ra căng thẳng ngày càng lớn từ 2009. Tăng cường khả năng của hải quân một phần vì Trung Quốc, có thể tạo điều kiện cho khủng hoảng bùng nổ giữa các nước từng có quan hệ khó khăn (Mã Lai Á/Tân Gia Ba, Trung Quốc/Việt Nam, Mã Lai Á/Nam Dương). Và có thể tăng thêm nguy hiểm chạm trán trên biển giữa Trung Quốc và Mỹ. Hơn bao giờ hết, Đông Nam Á phụ thuộc vào logic cạnh tranh chiến lược giữa Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn, nhất là từ khi Bắc Kinh hống hách tuyên bố khoảng trống Đông Nam Á thuộc quyền lợi chủ yếu của Trung Quốc và trong thời gian đầu muốn biến nó thành nội biển. Sau đó, Bắc Kinh dự định phá vỡ cái chốt Mỹ Nhật trên biển (Okinawa-Guam) tại miền Tây Thái Bình Dương, xem như chướng ngại cho các hoạt động của tàu ngầm Trung Quốc từ căn cứ Hải Nam, cũng là căn cứ của SNLE, tàu ngầm nguyên tử phóng hỏa tiễn. Tuy nhiên, các nước ven biển chưa thành lập mặt trận phối

hợp đối đầu hữu hiệu trước chiến lược việc đã rồi của Trung Quốc. Đa số tự nhận muốn Mỹ có mặt trên toàn thể Á Châu-Thái Bình Dương. Còn phải chú ý đến ảnh hưởng của Trung Quốc tăng lên gián tiếp qua việc nắm lấy nền kinh tế và nổi lên quan hệ chặt chẽ với Cao Miên, Lào, Thái Lan.

### **- Động lực tăng cường khả năng hải quân chuyên chở gây đổ**

Trước sức mạnh của Hải quân Trung Quốc, Mỹ muốn bảo vệ tự do đi lại và trật tự trên biển. Tăng cường liên minh song phương với các đồng minh lịch sử của Mỹ tại vùng là một trong những ưu tiên đầu tiên cho chính sách tái đầu tư của Mỹ tại Á Châu-Thái Bình Dương. Vấn đề là củng cố sự hiện diện về quân sự để bảo vệ quyền lợi chiến lược và kinh tế tại vùng. Phân phối, tái dàn một phần 50.000 quân trú đóng tại Nhật và Nam Hàn đến Đông Nam Á và Thái Bình Dương (Tân Gia Ba, Phi Luật Tân, Guam, Úc, Hawaii), chủ yếu để phòng nguy hiểm bất ổn tại biển Đông. Sự „trở lại“ của Mỹ tại Á Châu thể hiện qua sự có mặt của hải quân Mỹ tại Tân Gia Ba (4 tàu hộ tống chống tàu ngầm tại vùng ven biển, hàng năm Tân Gia Ba đón hàng trăm tàu Mỹ cập bến).

Về mặt học thuyết, Ngũ Giác Đài soạn thảo khái niệm AIRSEA BATTLE dựa trên kỹ thuật tiên tiến cực kỳ đắt giá như phi cơ không người lái với tầm hoạt động xa, cho phép Hàng không Mẫu hạm lui về phía sau vùng xung đột (và tránh hỏa tiễn chống tàu của Trung Quốc). Mục tiêu đầu tiên là giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của Hàng không Mẫu hạm trước „hệ thống chống tiếp xúc“ của Trung Quốc. Hai đơn vị phi cơ này, một đặt căn cứ tại Nhật, một tại Guam. Bộ chỉ huy Mỹ tại Thái Bình Dương cũng có thể dựa vào hải quân Nhật, Nam Hàn, Úc và mọi sự tiếp vận dễ dàng tại Tân Gia Ba, cũng như tại Việt Nam (cảng Đà Nẵng, Vịnh Cam Ranh). Hải quân Nhật là một trong những hải quân hiện đại nhất tại Á Châu, từ đó Nhật vận dụng hệ thống chống hỏa tiễn chiến trường. Viện Nghiên cứu Chiến lược Luân Đôn dự đoán trong năm 2012, ngân sách quốc phòng các nước Á Châu cao hơn ngân sách quốc phòng 27 nước Âu Châu. Từ bối cảnh tương phản này, người ta giữ lại nền ngoại giao thời cơ của Nga, tham dự vào công việc hiện đại hóa các hạm đội Á Châu, cung cấp thiết bị hải quân quan trọng (Hàng không mẫu hạm, Thiết giáp hạm, tàu ngầm) cho Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam. Cường quốc Á Châu nhờ mặt Thái Bình Dương (tăng cường hạm đội VLADIVOSTOK). Nga sắp xếp quyền lợi cạnh ASEAN mà Nga là người cùng chơi đứng dẫn. Vận dụng các phương tiện kỹ thuật tinh vi và sự đầu tư hàng loạt của 5 cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới, cuối cùng nêu rõ nét tách biệt ngoại giao – quân sự đặc thù của ASEAN. Trước Trung Quốc cũng như Mỹ, Tân Gia Ba, Mã Lai Á hoặc Việt Nam có quyền lợi chiến lược tương phản và phương tiện quân sự không đối xứng. Mặt khác, an toàn vì Mỹ tái đầu tư chiến lược tại Á Châu, các nước không khỏi không nhận thấy ảnh hưởng đang hồi suy yếu của Mỹ trước Trung Quốc, Ấn Độ. Các nước cũng không xem Nhật, Úc, hoặc Nga thuộc thể lực chọn đáng tin cậy, nhưng là thể biến hóa điều chỉnh chiến lược tiềm ẩn. Hơn nữa, các nước không muốn chỉ trông cậy vào Mỹ. Điều này giải thích phần nào công việc khai triển chương trình hiện đại hóa hải quân. Mã Lai Á có một địa thế bán đảo phức tạp. Ngoài thách độ cho hải quân, còn có cuộc xung đột với láng giềng về Trường Sa, Hoàng Sa. Chính sách hải quân của Kuala Lumpur là nỗ lực duy trì an

ninh đường biển cho của cải ngoài khơi, kể đến mật dịch và an toàn đường biển, đồng thời bảo trì sách lược răn đe đáng tin cậy. Chính sách cũng nhằm hiện đại hóa hạm đội, luôn việc sáng tạo khả năng dưới biển và khai triển chương trình hướng đến các cuộc xung đột với cường độ thấp. Tân Gia Ba khéo léo nuôi dưỡng chính sách nước đôi can thiệp hòa giải giữa Mỹ và Trung Quốc. Ngân sách quốc phòng của Tân Gia Ba cao nhất (7 tỷ Euro) tại Đông Nam Á giúp quốc gia nắm ưu thế trước các đối thủ địa phương tiềm ẩn. Từ 2009, hải quân Tân Gia Ba (6 tàu hộ tống chống tàu ngầm hiện đại nhất, 6 tàu ngầm, 4 tàu đổ bộ) cải thiện hệ thống hành quân và bộ chỉ huy nhằm chống các đe dọa không đối xứng tại vùng và kiểm soát vùng biển sát cạnh Tân Gia Ba. Mặt khác, hải quân Tân Gia Ba quy mô đầu tư vào hệ thống hỏa tiễn chống tàu Harpoon. Nam Dương nỗ lực duy trì quan hệ thân thiện với Trung Quốc cùng lúc cố vờ hợp tác đa phương để giải quyết bài toán biển Đông. Hiện tại hải quân Nam Dương còn cũ kỹ không đủ sức bảo đảm an ninh cho vùng biển xung quanh quần đảo. Phi Luật Tân lo âu trước sức mạnh của Trung Quốc, một lần nữa quyết định nhìn về Mỹ. Manila ký kết hiệp ước về tiếp vận với Mỹ và hy vọng thụ hưởng chương trình Foreign Military Sales để hiện đại hóa hạm đội. Việt Nam tìm cách làm cho hải quân nhà có khả năng chống lại tư thế của Trung Quốc liên quan đến tài nguyên hơi đốt và dầu hỏa cũng như hạm đội của Trung Quốc tại biển Đông. Kế hoạch mua 6 tàu ngầm KILO của Nga cũng thuộc về công việc phô trương lực lượng này. Các đơn vị Việt Nam luôn có mặt trên biển, tuần tra dọc theo vùng biển tranh chấp đồng thời yểm trợ quân đồn trú rải rác trên Trường Sa. Hạm đội tàu ngầm của Đông Nam Á mà một hiện tượng nổi bật đáng lo ngại. Bởi ẩn dưới mỗi đe dọa Trung Quốc, nó khó khăn che đậy bầu không khí nghi kỵ và cuộc tranh đua nắm quyền lãnh đạo địa phương giữa Tân Gia Ba, Mã Lai Á và Nam Dương.

### **- Viễn tượng**

Các nước Đông Nam Á đã đặt đề cơ cấu dành cho an ninh tập thể, nhưng sự hợp tác đa phương trên lãnh vực này còn là nạn nhân của quyền lợi chủ quyền. Tuy nhiên, ASEAN REGIONAL FORUM (1993) đã đặt cơ sở cho tòa nhà an ninh địa phương. Trái ngược với một tổ chức quân sự điều hợp, tổ chức nêu trên mang đặc tính biển đối khó nắn và đặt ưu tiên trên sự ứng thuận, không chống chéo lên nhau về ngoại giao phòng ngừa. Một khuôn khổ xuyên quốc gia, không đồng nhất, tập hợp 27 hội viên từ những khoảng trống chiến lược tương phản như Đông Á (Trung Quốc, Nam Hàn, Nhật), Nam Á (Ấn Độ, Pakistan) và Thái Bình Dương (Mỹ, Úc) giải thích phần nào khó khăn có được kích thước hoạt động. Sự thiết lập các hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN + 8 tháng 10.2010 chứng nhận sự đi tìm cộng đồng an ninh địa phương gần bó thật sự. Trong bối cảnh này, bảo đảm chiến lược của Mỹ và mạng lưới hiệp ước quốc phòng và hợp tác mà Mỹ nuôi dưỡng với đa số nước Á Châu (Nhật, Nam Hàn, Úc, Tân Gia Ba, Phi Luật Tân, Thái Lan, Việt Nam) là thể lựa chọn an toàn duy nhất.

Tuy nhiên, dù mạng lưới quân sự dày đặc và vô số thao diễn, sự phụ thuộc lẫn nhau về quốc phòng còn thiếu sót. Quan hệ như phương thức song phương trong khuôn khổ chiến lược đối trọng xem như một yếu tố phân chia bổ sung và không thể xóa tan cảm tưởng cuối cùng bóng dáng Trung Quốc sẽ bao trùm lên toàn thể khu vực. - ●

• **Hà Nội tiếp tục biểu tình chống TQ ngày 22.7.2012**

Chủ nhật ngày 22.7.2012, nhiều người dân Hà Nội đã xuống đường tiếp tục biểu tình chống Trung Cộng. Đây là lần biểu tình lần thứ ba liên tiếp của người dân Hà Nội trong tháng 7.

Luật sư Lê Quốc Quân, có mặt trong đoàn biểu tình, cho biết: "Đang có biểu tình tại Hà Nội. Có khoảng được vài ba trăm người, bây giờ họ đang đi dọc trên đường Tràng Thi để đi lên Đại sứ quán Trung Quốc".

Phóng viên đã có một cuộc trao đổi với nhà báo Dương Thị Xuân, trực tiếp tham gia đoàn biểu tình thì được cho biết như sau: "Đoàn biểu tình đã lên đến 500 – 600 người. Khi đến tại vườn hoa gần Đại sứ quán Trung Quốc, mọi người đứng lại phản đối Trung Quốc xâm lược Việt Nam rất là lâu, sau đấy bị nhà cầm quyền chặn đường... Nói chung, lúc đầu họ rất cương quyết để dập tắt đoàn biểu tình. Họ giải tán tất cả những nhóm độ 4 – 5 người đứng tập trung. Nhưng đến 9 giờ, tất cả những nhóm nhỏ của chúng tôi đã nhập lại thành một, họ đã không giải tán nổi. Công an thành phố Hà Nội đã buộc lòng phải để cho chúng tôi được đi thể hiện tình yêu nước của mình. Hiện nay, ngay cả cụ bà Lê Hiền Đức (80t) đã bị bao vây chặn tại nhà rất lâu. Nhưng đã khôn khéo ra được khỏi nhà và gia nhập được đoàn biểu tình. Trong đoàn biểu tình của chúng tôi có Tiến sĩ Nguyễn Quang A, Giáo sư Huệ Chi, thầy giáo Nguyễn Thượng Long và các nhà trí thức Việt Nam khác".

Những tiếng hô: "Hoàng Sa, Việt Nam! Trường Sa, Việt Nam liên tục lại vang lên trong 2 cuộc biểu tình hồi đầu tháng này. Giữa tiếng hô vang dội biểu hiện lòng yêu nước của người dân Hà Nội, có pha lẫn tiếng loa phóng thanh của lực lượng cảnh sát áp theo đoàn biểu tình: "Để đảm bảo an toàn giao thông, đồng bào đừng tụ tập gây rối". Cuộc biểu tình chấm dứt vào lúc 11 giờ 30'.

*Nguồn: rfa.org*

**Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng**

(tiếp theo trang 70)

• **TÌM CHA**

Con tên TRẦN LAN PHƯƠNG, sanh năm 1979, hiện ở Sài Gòn Việt Nam, tìm cha:

**NGUYỄN VĂN THUẬN năm nay khoảng 62 tuổi.  
Cha con vượt biên khoảng năm 1982.**

Trước lúc vượt biên nhà ở gần chợ Tân Bình. Có vợ tên Trần Thị Đào (đã mất), và đã có gia đình có thêm 5 người con, người con trai thứ năm cũng tên là PHƯƠNG.

Bà con cô bác, có ai biết tin về ông Nguyễn Văn Thuận xin chỉ giúp cho con qua điện thoại 084-986-867-345 hay email: [hoangx6@yahoo.de](mailto:hoangx6@yahoo.de). Xin chân thành cảm ơn.

• **Em là Trịnh Quang Khánh ở** : Eckerkoppel 27a, 22159 Hamburg , Germany. Tel.: 01632021231. Muốn liên lạc với anh Võ Thế Phiệt ở Italy.-



**Đắm đuối tình thâm**

*Con cá đối kho mía  
Mắm muối thấm mềm xương  
Vây cá tươm đầy mỡ  
Tiêu tỏi hành ngát hương...*

*Mười lăm năm đất lạ  
Lòng ta vẫn chưa quên  
Dẫu thời gian mặc cả  
Đường sương gió gập ghềnh*

*Ôi! Cây rau cọng cỏ  
Con cua, cá quê nhà  
Quê hương còn nguyên đó  
Sao lòng vẫn xót xa...*

*Ám êm bàn tay Mẹ  
Ve vuốt ủ đời con  
Những ngày còn thơ trẻ  
Năm tháng dài lớn khôn.*

*Mâm cơm Mẹ dọn sẵn  
Chờ con đi học về  
Trời khi mưa khi nắng  
Mẹ chơn chất tình quê!*

*Cá đối mẹ kho mía  
Rau dền nấu canh tôm  
Cá nầm thơm trên đĩa  
Khói quyện buổi chiều hôm*

*Đất người tìm đâu thấy  
Con cá đối quê nhà  
Mẹ ơi! Con nhớ mãi  
Mắt mẹ buồn thiết tha!*

*Trong mơ ta gặp Mẹ  
Tình dẫy nước mắt đầy...*

• **thylanthào**



## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu: Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố của chúng con/ chúng tôi là:

### Cụ Bà **DIỆP NGỌC ĐIỆP**

Pháp danh Diệu Anh

Sanh ngày Rằm tháng 11 năm Tân Dậu (1921)

Thọ Bồ Tát Giới tại gia

Mất ngày 23.06.2012

nhằm ngày mùng 5 tháng 5 năm Nhâm Thìn.

Thượng thọ 92 tuổi.

Lễ an táng được cử hành ngày 30.06.2012

lúc 9 giờ tại Fürth.

**Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi  
xin chân thành cảm tạ và tri ân:**

- Hòa Thượng Thích Như Điển Phương Trưởng chùa Viên Giác;
- Hòa Thượng Thích Quảng Bình
- Hòa Thượng Thích Trí Minh, chùa Khuông Việt
- Thượng Tọa Thích Đồng Văn, Chùa Phổ Bảo
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ trì chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Phổ Tấn cùng Tăng Ni chùa Viên Giác
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm và quý Sư Cô chùa Bảo Quang, Hamburg
- Thượng Tọa Thích Huyền Mỹ, Trụ trì chùa Huệ Linh Bến Tre, Việt Nam
- Đại Đức Thích Tánh Phước, Trụ trì chùa Linh Châu Bến Tre Việt Nam
- Đại Đức Thích Lệ Thiện, Trụ trì chùa Huệ Quang, Bến Tre Việt Nam
- Ni Sư TN Huệ Mẫn, chùa Huệ Khánh, Bến Tre VN
- Ni Sư TN Linh Ẩn, chùa Huệ Nhãn, Bến Tre VN
- Sư Cô TN Huệ Thái, chùa Phước Lâm, Bến Tre VN
- Sư Cô TN Huệ Bạch, chùa Khánh Đức, Bến Tre VN
- Sư Cô TN Tâm Hạnh, chùa Bửu Liên, Bến Tre VN
- Sư Cô TN Xương Chánh, chùa Phước Thạnh, Bến Tre VN
- Sư Cô TN Ngọc Phụng, chùa Hưng Quế, Bến Tre VN
- Hội Phật Tử Việt Nam TN tại Đức
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Nürnberg+Fürth-Erlangen
- Quý Đạo Hữu làm công quả và hộ trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Quý Thông gia, cùng tất cả bạn bè, thân hữu đã hộ niệm, tụng kinh cầu siêu, viếng thăm, chia buồn và tham dự lễ tiễn đưa Linh cữu Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố của chúng con/chúng tôi được vắng sanh Cực Lạc Quốc.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ suất; kính mong Quý Thầy Cô, Quý Vị niệm tình hỷ thứ cho.

Mặc dù tang gia không chấp diếu, nhưng đã có một số đồng nghiệp, đồng hương và đồng đạo phúng diếu tịnh tài; số tịnh tài này gia đình chúng con/chúng tôi xin cúng dường vào chùa Viên Giác Hannover, các chùa ở Việt Nam và các Hội Từ Thiện để giúp đỡ cho cô nhi, người tàn tật & nghèo đói ở Việt Nam và xin hồi hướng công đức này đến Hương linh Cụ Bà cùng quý Đạo Hữu và quý bạn.

## Tang gia đồng kính bái

### \* **Gđ. Trưởng Nữ Lý Huệ Lan Pd Diệu Huệ**

Chồng: Mạc Chiêu Phô  
Con: Mạc Thiện Cương  
Mạc Thiện Thi  
Mạc Thiện Đạt  
Mạc Shang Ling  
Dâu: Li Xiao Ke  
Cháu: Mạc Sung Yuan

### \* **Gđ. Trưởng Nam Lý Quốc Lương Pd Minh Thiện**

Dâu: Bành Thị Sum Pd Diệu Hiệp  
Con: Lý Mỹ Quyên  
Rể: Frank Bergsträsser  
Cháu: Felix Minh Chi Bergsträsser  
Cháu: Justus Minh Thanh Bergsträsser  
Con : Lý Thanh Hùng  
Dâu: Stefanie Sipos  
Cháu: Leora-Sophie Ly  
Cháu: Conrad Ly  
Con: Lý Mỹ Phương  
Rể: Thomas Ly  
Con: Lý Mỹ Linh.

### \* **Gđ. Thứ Nam Lý Quốc Đông Pd Minh Ngọc**

Con: Lý Thanh Phụng  
Con: Lý Thanh Thanh  
Rể: Cao Hải Thanh Trung  
Cháu: Cao Leonie Thảo Nhi  
Con: Lý Thanh Mai.

### \* **Gđ. Thứ Nữ Lý Tố Liên Pd Diệu Đạt**

Rể: Văn Viễn Tề  
Con: Văn Vinh.

### \* **Gđ. Thứ Nam Lý Quốc Kinh Pd Minh Tấn**

Dâu: Hà Trúc Phương  
Con: Lý Thanh Nhiên.

### \* **Gđ. Thứ Nam Lý Quốc Nghĩa Pd Minh Hiếu**

Dâu: Nhan Tăng Lan  
Cháu: Lý Văn Thanh  
Cháu: Lý David.

### \* **Gđ. Thứ Nữ Lý Tố Huệ Pd Diệu Hường**

Rể: Đại Nghiệp Căn  
Cháu: Diệu Quân Đại Yi-Jun Daniel  
Cháu: Diệu Du Đại Yi-Yu Robin.

### \* **Gđ. Thứ Nữ Lý Tố Hương Pd Diệu Thông**

Rể: Phạm Minh Vũ.

### \* **Gđ. Thứ Nữ Lý Tố Nga Pd Diệu Hằng**

Rể: Lý Thọ Xuyên  
Cháu: Lý Khải Đình (Kai Ting Viktoria)  
Cháu: Lý Khải Đăng (Kai Tan Viktoria).

\* Và các cháu ở Pháp, Mỹ và Trung Quốc.



## CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Trong niềm tin thác vào sự Phục Sinh của Đức Kitô, gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, thân nhân, bạn hữu xa gần; Chồng và Cha:

### Ông GIUSE TRỊNH QUANG ÂN



**Sinh ngày 04 tháng 03 năm 1958  
tại Saigon – Việt Nam  
đã được về với Chúa vào lúc 11 giờ 28 sáng  
ngày Thứ Tư 02 tháng 05 năm 2012 tại  
Universitätskrankenhaus ở Mainz, Đức Quốc.**

Thánh Lễ cầu cho Linh hồn Giuse an táng đã được cử hành vào lúc 13 giờ ngày 12 tháng 05 năm 2012, tại nhà thờ St. Nikolaus, an táng tại nghĩa trang Konz, Đức Quốc.

#### **Chúng con xin hết lòng tri ân và chân thành cảm tạ:**

- Đức Ông Anton Huỳnh Văn Lô
- Lm. Johannes Bosco Nguyễn Hữu Thy
- Lm. Simon Huỳnh Ngọc Quý
- Thầy Trần Trung Kiên
- Cộng đoàn Công Giáo tại Konz/Trier
- Cộng đoàn người Việt tại Đức
- Ca đoàn Saarlouis (Saarland)
- Hội Phật tử Trier-Saarburg và vùng phụ cận
- Hộ hàng Nội Ngoại
- Các bạn bè thân hữu xa gần

đã đến thăm viếng, dự Thánh Lễ, cầu nguyện, phân ưu, gọi điện thoại, tặng vòng hoa, phúng điếu và tiễn đưa Linh hồn GIUSE chồng và cha chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Nguyện xin Thiên Chúa ban nhiều Hồng Ân và trả công bội hậu cho Quý Cha và toàn thể Quý vị. Trong lúc Tang gia bối rối, có nhiều điều sơ sót. Kính xin Quý Cha và Quý vị lượng tình tha thứ.

#### **Tang gia đồng cảm tạ:**

- Vợ : Bà quả phụ Trịnh Quang Ân  
nhũ danh Lê Thị Diễm – Đức Quốc
- Trưởng Nam: Trịnh Thanh Hoài - Đức Quốc
- Thứ Nữ: Trịnh Thị Thu Hương - Đức Quốc
- Thứ Nữ: Trịnh Thu Huệ - Đức Quốc
- Thứ Nam: Trịnh Thanh Huy - Đức Quốc.

## CẢM TẠ

Chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:  
- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover,  
- Hòa Thượng Thích Giác Toàn, Trụ trì Tịnh xá Trung Tâm Gò Vấp, Việt Nam,  
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang, Hamburg,  
- Đại Đức Thích Hạnh Thức và Quý Sư Cô chùa Viên Giác,  
- Ni Sư Minh Hiếu, Freiburg,  
- Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng,  
- Nhóm Phật Tử Münster & VPC,  
- Các gia đình Thông Gia ở Mỹ, Đức, Việt Nam,  
- Cùng tất cả bà con, bạn bè, thân hữu, quý anh chị em đã điện thoại, Email chia buồn, đến tư gia hộ niệm và tiễn đưa Hương linh Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố của chúng con/chúng tôi là

**Bà Quả Phụ TRƯƠNG VẬN NGHI  
Nhũ danh CHÂU ÁI HƯƠNG  
Pháp danh Quang Ngọc  
Tạ thế ngày 01.06.2012, nhằm ngày 12 tháng 4  
Nhũn năm Nhâm Thìn, tại Münster.  
Thượng thọ 90 tuổi.**

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái và cảm tạ:

- Dâu Trường: Bà Quả Phụ Trương Giang - Nhũ danh Hàn Xuân Lan, các con và các cháu Münster,
- Trưởng Nữ: Rosalyn Su & Chồng các con & Cháu-Cali/USA,
- Thứ Nữ: Trương Huệ & Chồng Lâm Chí Trung, Münster,
- Thứ Nữ Trương Kim Lan & Chồng, các con & Cháu – Holland,
- Thứ Nữ: Diệp Kim Cúc & Chồng Diệp Năng Hòa –Houston-Texas.
- Thứ Nữ: Trương Kim Huệ & Chồng và các con, Münster.

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, Thân phụ của Anh Dương Tường, thông gia với chúng tôi là:

**Cụ Ông DƯƠNG TỎ  
Pháp danh: Nguyễn Quang  
Sinh năm 1928,  
Mất ngày 19.05.2012  
tại Nha Trang Việt Nam  
Thượng thọ 84 tuổi.**

Gia đình chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng anh chị Dương Tường và tang quyến. Xin nguyện cầu hương linh Cụ Nguyễn Quang Dương Tỏ sớm vắng sanh Cực Lạc Quốc.

#### **Thành Kính Phân Ưu**

- Gia Đình Nguyễn Thành Nam (Wiesbaden).

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu: Chồng, Cha, Ông của chúng tôi là Ông

### THÁI NHỈ NGO

**Sanh ngày 02.06.1941**

**Tạ thế ngày 03. 06. 2012 nhằm ngày 14 tháng 4  
nhuần năm Nhâm Thìn tại Frankfurt am Main Đức  
Quốc. Hưởng thọ 71 tuổi.**

Tang lễ được cử hành vào ngày 08.06.2012 tại Nghĩa  
tràng Hauptfriedhof Frankfurt am Main.

Đồng thời gia đình chúng con, chúng tôi chân thành cảm  
tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Thiện Sơn, Trụ trì chùa Phật Huệ
- Thượng Tọa Thích Từ Trí
- Đại Đức Thích Giác Nguyên
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh
- Ni Cô Thích Nữ Như Huệ & Thích Nữ Thiện Châu
- Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, Hội Cao Niên,  
Thông gia, bạn bè, thân hữu đã đến viếng thăm, tụng  
kinh, cầu siêu, chia buồn, phúng điếu và tham dự tang  
lễ tiễn đưa Chồng, Cha, Ông của chúng tôi về nơi an  
ng nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia hữu sự không sao tránh khỏi  
những điều thiếu sót. Kính xin quý vị niệm tình hỷ thứ  
cho.

- Vợ: Ngô Thị Thăng
- Trưởng Nam: Dr. Thái Văn Dũng, vợ và các con (Đức),
- Thứ Nam: Thái Văn Phước (Đức)
- Trưởng Nữ: Thái Cẩm Hạnh, chồng và các con (Mỹ)
- Thứ Nữ: Thái Cẩm Hà, chồng và con (Mỹ)
- Thứ Nữ: Thái Cẩm Hồng, chồng và các con (Mỹ)
- Thứ Nam: Thái Văn Lộc (Đức).

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, Thân mẫu Đạo Hữu Lý Quốc  
Lương tự Tỷ là:

### CỤ BÀ DIỆP NGỌC ĐIẾP

**Pháp danh Diệu Anh**

**Tạ thế ngày 23. 06. 2012 nhằm ngày mùng 5  
tháng 5 năm Nhâm Thìn tại Fürth, Cộng Hòa Liên  
Bang Đức. Thượng thọ 92 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang quyến.  
Nguyện cầu Hương linh Cụ Bà Diệu Anh sớm vãng sanh  
về miền Cực Lạc.

- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Hội Phật Tử và các Chi Hội Phật Tử VNTN tại Đức
- Gđ. Thị Tâm + Diệu Nhụy + Thị Chơn + Thị Đạo + Thị  
Nhơn.
- Ban Biên Tập Báo Viên Giác
- Gđ. Cao Đắc ở Bremerhaven

## PHÂN ƯU

Được tin Ông

### THÁI NHỈ NGO

**Sanh ngày 02.06.1941**

**Từ trần ngày 03.06.2012**

**nhằm ngày 14 tháng 4 nhuần âm lịch năm Nhân  
Thìn tại Frankfurt am Main - Đức Quốc.**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang quyến và  
nguyện cầu cho Hương Linh được sanh về Cực Lạc Quốc.

\* Gia đình Thông gia Hà Văn Thành

## PHÂN ƯU

Được tin

### Chiến hữu BÙI NHƯ SƠN

**Pháp danh Minh Tánh**

**Nguyên Đốc Sự Hành Chánh, Cựu Chủ tịch Liên  
Minh Dân Chủ Việt Nam / KBD vừa tạ thế ngày  
25.05.2012 tại Krefeld, Đức Quốc.**

**Hưởng thọ 74 tuổi.**

Toàn thể Đoàn viên LMDCVN/KBD xin chân thành chia  
buồn cùng Chị Sơn và hai cháu. Nguyện Hương Linh Chiến  
Hữu sớm về nước Phật.

**Nguyễn Bảo Sơn**

CT/LMDCVB/KBD

## PHÂN ƯU

Được tin buồn

### CỤ BÀ LAI CHIÊU

**Khuê danh LƯƠNG NGỌC**

**Sanh ngày: 03.04.1922**

**Mất ngày: 18.06.2012 nhằm ngày 29 tháng 4 Nhuần  
năm Nhâm Thìn tại Cittadelle – Italia.**

**Thượng thọ 90 tuổi.**

Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ trì chùa Viên Ý cùng toàn  
thể Phật Tử xin thành kính chia buồn cùng anh Lại Sâm và  
toàn thể quý quyến.

Nguyện hương linh người quá vãng sớm siêu sanh lạc  
quốc.

- Chùa Viên Ý

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn: Thân mẫu của dưỡng Dương Bình  
Cường (Hamburg) là:

### CỤ BÀ TRIỆU HƯNG

**Pháp danh Huệ Thịnh**

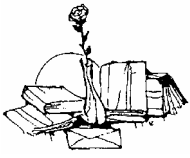
**Sanh ngày: 02.08.1928**

**Từ trần ngày: 16.07.2012 nhằm ngày 28 tháng 5  
Nhâm Thìn. Tang lễ cử hành tại Việt Nam.**

**Thượng thọ 85 tuổi.**

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình dưỡng CƯỜNG  
và toàn thể Đại gia đình họ Dương ở Việt Nam cũng như ở  
Hoa Kỳ. Nguyện cầu Hương linh Cụ Bà sớm được siêu sinh  
Tịnh Độ.

\* Gđ. Anh chị Đào Công Cần (Düsseldorf)



# hộp thư Viên Giác



# Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.08.2012)

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách. Báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

## \* THƯ TÍN

- **Đức:** Hoa Lan, Đan Hà, Lê Ngọc Châu, HT Thích Như Điển, Tùy Anh, Nguyễn Quý Đại, Triều Châu, Lê Nguyên Hiền, Đỗ Trường, Trần Thị Hương Cau, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Phan Ngọc.

- **Pháp:** Hoang Phong, An Tiêm Mai Lý Cang, Võ Đức Trung, Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ.

- **Ý Đại Lợi:** Tô Cẩm Hoa (Hoàng Hoa).

- **Na Uy:** Phạm Tín An Ninh.

- **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga, Trần Ngân Tiêu, Trần Trọng Khoái, Thích Hạnh Tuấn, Thích Nữ Chân Liễu, Thích Nữ Giới Hương, Cư sĩ Liễu Pháp, Thanh Phương, Thích Minh Chánh, Thích Thông Huệ, Thylanthao, Trúc Lang OKC, Nghiêu Minh, Trần Dung Minh Dân.

- **Canada:** Thái Công Tụng, Trần Gia Phụng, Nguyễn Vy Khanh, Nguyễn Thượng Chánh, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, Lê Huy Hà.

- **Úc Đại Lợi:** Chu Thập, Quảng Trực.

## \* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Thông Tin số 61. Tibet und Buddhismus Nr.102 Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.6, 7 & 8. Development and Cooperation Nr.6, 7 & 8. Wissen und Wandel 58. Jg 7/8. Dân Chúa Âu Châu số 357. Buddhismus Aktuell 3/12.

- **Pháp:** Nhịp Cầu số 194. Khánh Anh Bản Tin số 92.

- **Hoa Kỳ:** Bồ Đề Hải số 84.

- **Sri Lanka:** The Meditation Mind Ayya Khemá.



Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

## - TAM BẢO

Trần Quang Minh (CH/Hannover) 60€. Trần Mạnh Thăng (,) 100€. Đỗ Thái Bằng (,) 60€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 10€. Thiên Kim Bành Thẩm Cường 20€. Trần Thị Thanh & Đặng Thanh Toàn 15€. Phan Teo 40€. Lê Thị Kim Thủy 30€. Huyền Ngôn 150€. Gđ. Bình Lars Skiba 10€. Hoàng Thị Ngọc Hà 10€. Vũ Thị Hoa 10€. Nguyễn Thị Bích Liên 40€. An Đức 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 100€. Huệ Linh Nguyễn Thị Kim Sơn 60€. Huyền Ngôn Vũ-Nguyễn Thị Dung 30€. Đông Văn Nguyễn Thị Bạch Tuyết 10€. Kim Chi 50€. Diệu Thanh Nguyễn Thị Minh 30€. Pt. Diệu... 50€. Lâm Đức 100€. Sa Di Quán Triết 50€. Quảng Đạo Thái Thị Thủy Lan 100€. Lê Minh Tuyên 10€. M.D 10€. HL Kha Tiên & Hồng Ô Đoàn 100€. Gđ. Đặng Gia Hùng & Đặng Thị Huệ 10€. CHPT Hannover & VPC và GĐPT Tâm Minh 420€. Gđ. Đông Hải & Đông Học 30€. Đông Bạch Nguyễn Thị Liên 30€. Vũ Hương Giang 30€. Hồ Thị Huệ 5€. Đông Liên 10€. Duyên Ngọc Hàng Ngọc Hoa 40€. Đông Phạm, Đông Thuận, Đông Chiếu và Thiên Tinh 150€. Nguyễn Anh Tuấn 10€. Bùi Thị Thanh Thảo 100€. Đông Viên Hoàng Thị Phương Phi 20€. Như Tín 100€. Kaiser Leon 20€. Trần Thị Lan 40€. Viên Phương & Hà Thu 65€. Thiên Phạm 15€. Đông Nghĩa Nguyễn Tiến Trọng 10€. Kha, Hiếu 30€. Q.H. 100€. Ngyuauang Frenkler & Hans.-Th. Wiegmann 10€. Dirk Schmiedecke & Đông Hân Nguyễn Thị Huệ 10€. Nguyễn Thị Huyền Trang 20€. Phạm Thị Lanh 30€. HL Đông Thoát Trần Duyệt Hùng 40€. Diệu Giác 50€. Nguyễn Ba 5€. Gđ. Lê Quang Huy 20€. Đoàn Thị Kim Nhung 20€. Hoàng Thu Hà 5€. Hien Chi Kha 50€. Nguyễn Thị Hà Thu 25€. Bé Thiên Diệu 20€. Đức Hương 50€. Huỳnh K. 15€. Trần Thị Thanh & Đặng Thanh Toàn 15€. Huỳnh Anh Kiệt 5€. Nguyễn Ngọc Bích 30€. HL Trần Thị Lang Pd Quảng Đông 150€. Gđ. Nguyễn Văn Tác 30€. Diệu Bảo Nguyễn Thị Kim Thương 20€. Gđ. Huỳnh Lai Dân 200€ HHL Trương Thu Phụng Pd. Diệu Giác. Huỳnh Diệp Văn 100€. Huỳnh Mỹ Anh 50€. Huỳnh Diệp Trung 50€. Fam. Daracholtio 5€. Đông Diệu Trần Cát Tường 50€. Gia đình ấn danh 200€. Tố Linh Diệu Thiện 5€. Diễm Lan 10€. Đông Học Phạm Lê Thị 10€. Võ Thị Nhung 10€. Thiên Đức Nguyễn Hữu Nghĩa 50€. (München): Bùi Văn Huỳnh 20€. Dương Thanh Hồng 50€. Nguyễn Thị Tố Anh (Dingolfing) 20€. (Buchholz): Lê Thị Ngọc Hân 30€. (Buxtehude): Trần Kim Anh & Trần Văn Hiếu 20€. (Krefeld): Diệu Tường 50€ HHL Bùi Như Sơn Pd. Minh Tánh. Diệu Ngọc Lý Hồng Châu 100€. Diệu Nghĩa Lý Hồng Đào 50€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 100€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm & Minh Phát Lý Tân Vàng 250€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương 30€. (Oberhausen): Nguyễn Hùng Cường 100€. Đông Huệ Trần Thị Hồng 20€. Nguyễn Hữu Phước 50€. Nguyễn Thái Hùng 10€. (Hildesheim): Lê Việt Cường 5€. Ngô Thị Ngọc Oanh 20€. Minh Thông Điền Văn An & Diệu Tường 50€ HHL Bùi Thị Nga (Leverkusen-Opladen) 70€. Quảng Phước Phạm Thị Hiền (Minden) 30€. (Bielefeld): Phạm Văn Đại & Đinh Thị Dung 10€. Phạm Văn Tiến, Nguyễn Thị Huyền Trang, Văn Toàn, Anh Nhị 20€. Phạm Thị Lanh 100€. Đinh Thiên Nhiên & Mai Thị Đậu 50€. Mario Wittkowsky & Nguyễn Thị Thu Hiền 30€. 3 Phật tử ấn danh 15€. Bùi Thị Nghiêm 20€. Nguyễn Văn Thúc (Nam Định/VN) 20€. (Hà Nội / VN): Nguyễn Thị Xuyên 10€. Đặng Mạnh Quyền 50€. Nguyễn Thị Mai Phương 20€. Lê Thanh Hà (Wolfenbütel) 30€. Đông Trường Nguyễn Thị Thọ (Lünen) 70€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolstadt) 50€. Phạm Thị Minh Luyện (Isernhagen) 10€. (Hannover): Diệu Hiền 30€. Gđ. Diệu Ngọc Thu & Tứ 30€. Trần Hoàng Việt 50€. Gđ. Quảng Niệm 100€. Thiên Ý Lê Thị Ty 10€. Đỗ Thị Thanh Tâm 20€. Ngụy Nhật Thứ & Ngụy Sơn Tùng 50€ HHL Kỳ Han & Huỳnh Thị Xuân. Gđ. Mai & Sứ 30€. Tôn Nữ Thị Xuyên 10€. Lê Thị Kim Sa 150€ HHL mẹ Lê Thị Liễu. Hoàng Minh Bình 40€. Đông Đạo & Đông Văn 20€. Thông Giác Trần Từ Anh (Neuss) 40€. Đào Ngọc Sơn (Braunschweig) 100€. (Wolfsburg): Gđ. Thiên Thủy 100€. Đỗ Huy Quý 20€. (Hamburg): Phó Thị Thu Giang 10€ HHL Đỗ Mậu Quỳnh. Van Han Tai 20€. Hồ Thị Ngọc Hát 30€ HHL Hồ Hoàn, Trương Thị Dich và Trần Việt Yên. (France): Ấn danh (Ermont/France) 50€. Mme Huỳnh Thị 40€. Huệ Tươi, Lương Xuân Tâm, Minh Nguyệt, Jean Christoph 10€. Huệ Tường 5€. Huệ Phước và



danh 25€. Trần Thị Gái 20€. Võ Thị Lang 50€. Gđ. Huỳnh Lai Dân 50€ HHHL Trương Thu Phụng Pd. Diệu Giác. Chánh Đức Định 25€. Thiện Ân Huỳnh Diệp Văn 20€. Trần Yến Huệ 25€. Nguyễn Thị Huệ 10€. Komm, Larry Ngoc Pd Thiên Hiếu 25€. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 10€. Thiện Liên Lâm Thị Maier, và các con Daniel Minh Maier & Dieter Maier (Neu-Ulm) 15€ HH cho mẹ hết nghiệp chướng, bệnh tật tiêu trừ. (Krefeld): Diệu Khai Phạm Thị Quyên 20€. Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi 100€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 25€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm & Minh Phát Lý Tấn Vang 50€. Nguyễn Mỹ Ly (Pforzheim) 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 20€. Nguyễn Thị Huyền Linh & Trương Ngọc Thanh (Minden) 50€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€. (Holland): Nguyễn Khắc Hoan 50€. Diệu Hoàng Trần Thị Kim Phương 50€. Nguyễn Thị Hương (Dortmund) 25€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 60€. Phan Thị Như Hoa (Zwingenberg) 15€. (Hamburg): Nguyễn Thị Nhân 10€. Nguyễn Thị Ân 10€. Nguyễn Minh Thiện 10€. Bích Thủy & Nguyễn Thị Lan 45€. Diệu Nhân Giang Lê Kiên Griem 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 55€. Mme Huỳnh Thị (France) 10€. Nguyễn Bích Lan (Lünen) 10€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 15€. Bùi Ngọc Phước (Leverkusen) 10€. Nguyễn Đức Trung Kiên (Arnsberg) 20€. (Oberhausen): Trần Nguyễn Khang 20€. Nguyễn Hữu Quỳnh Đan 20€. Đồng Huệ Trần Thị Hồng 20€. Lê Mai Phương 10€. Nguyễn Thái Hùng 15€. Nguyễn Minh Thiện 10€. Trần Kiên Hào-Daniel 10€. Vivien Tran 20€. Mã Diễm Anh 5€. Gđ. Thiên Bảo Lê Thị Bạch Ngọc 30€ HH cho mẹ Nguyễn Thị Hương Pd Hoa Đạo. (Marl): Nguyễn Văn Tấn 25€. Lê Tuấn 20€. Lê Dung 20€. Nguyễn Thị Cúa 25€. Lê Nam 20€. Lê Heising 20€. (Koblenz): Thiện Đạo Phạm Lạc 100€. Nguyễn Hồng Thanh 15€. (Düsseldorf): Hứa Thiên Thanh 20€. Trinh Thị Tuyết Nga 5€. Nguyễn Thị Vê 5€. Elyne Kha 50€. Nguyễn Thị Mai (Wildeshausen) 10€. Ở Thị Hai Pd Ngọc Bình (Meppen) 30€. (Duisburg): Lê Thị Lê 20€. Trương Phạm Đẹp 25€. Điền Văn An (Leverkusen-Opladen) 10€. (Bremen): Đồng Liên Nguyễn Thị Huệ 50€. Kha, Hồng Ở Đoàn 20€. Viên Hồng Nguyễn Thái Bạch Hồng (Recke) 20€. (Hannover): Trần Thị Minh Tâm 30€. Đỗ Thị Mai 25€. Thiên Phú Lê Thị Bích Lan 10€. (Freiburg): Chan Man Tai 10€. Minh Đức Trần Tuấn Hùng 20€. Đinh Thị Hương (Stuhr) 10€. Diệu Minh Mai Thị Kim Thành (Berlin) 100€. Thiên Lai Hà Ngọc Diệp (Mönchengladbach) 50€. Einben Anh Tru (Alzey) 10€. Phan Quỳnh Trâm (Mannheim) 5€. Nguyễn Thị Phương (Delmenhorst) 20€. (Barntrop): Nguyễn Văn Xiếu 5€. Nguyễn Huỳnh Thị Nga 50€. Lữ Trung Cang 50€. Huỳnh Kiệt (Tettngang) 5€. Đàm Thị Hoàng Lan (Köln) 10€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer-Strand) 30€. Diệu Ngọc Huỳnh Mỹ Anh (Aachen) 25€. Gđ. Minh Hải (SBL) 125€. Huệ Phương Trần Ngọc Huệ (Münster) 20€. (Wolfsburg): Đồng Tịnh Trần Thị Lan 20€. Đồng Tâm Lê Văn Việt 25€. Phan Hoài Thu 5€. (Bielefeld): Phạm Thị Lanh 10€. Phan Thị Như Nguyệt 50€. (Arnhem/Holland): Diệu An Đỗ Thị Thanh Tâm 10€. Phúc Thiện Lê Thị Huệ 10€. Huệ Hiền Ly Thanh Tân (Braunschweig) 5€. Diệu Thịnh Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 10€. Thiện Uy (Winsen/Luhe) 20€. Fam. Lý Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 170€ HHHL Trần Văn Cửa Pd Minh Phúc. Phan Gia Long & Huỳnh Kiệt Ngọc (Lüneburg) 50€. (Wedel/Holstein): Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 20€. Nguyễn Thị Bích Thủy & Đỗ Văn Nguyên 5€. Thiên Kim Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 25€. (Coesfeld): Gđ. Trần Thanh Huệ 20€. Gđ. Trần Vĩnh Cam - Thiện Duyên & Thiện Hồng 50€. Gđ. Cư Say Hùng & Trần Mỹ Huệ 50€. Gđ. Trần Ngọc Huệ 25€. Trần Thế Huê 25€. Vũ Thị Ninh (Eschwege) 55€. Hứa Thị Thanh Mai (Winsen/Luhe) 100€. Đồng Mai Đăng Thị Hoài Phương (Salztlen) 25€. Trần Huệ & Lưu Giới (Nordhorn) 20€. Trí Ngọc Mã Kim Quý (Nettetal-Breyell) 25€. (Magdeburg): Võ Thị Thủy 35€. Lê Thị Ngọc Hà 5€. Thiên Ý Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 50€. Hoàng Văn Hồng (Offenbach) 15€. Gđ. Pt. Strang (Heikendorf) 50€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolsatdt) 10€. Trần Lệ Sương (Ronnenberg) 5€. (Brückkobel): Diệu Hạnh Nguyễn Thị Thu Kiều 20€. Đồng Huệ Ngọc Nguyễn Thị Kim Ngọc 20€. Trần Thị Kim Doanh (Esslingen) 10€. Tôn Nữ Kim Oanh (Bonn) 100€ HH công đức cho mẹ là Phùng Thị Bồng Pd Tin Phụng 88 tuổi. Casanova Bruno Thailan (Schweiz/Solothurn) 25€. Phạm Ngô Kim Anh (France/Metz Borny) 20€. Lê Thị Tuyết (Österreich/Wien) 10€. Diệu Thức Nguyễn Thị Tinh (Bad Pyrmont) 20€. Nguyễn Giác Nguyễn Tử Ngọc Huyền (Groß-Zimmern) 20€. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 10€. Thích Nữ Hạnh Thân (Danmark) 32€. Đồng Hoa Huỳnh Thị Lan (Seelze) 25€. Lê Thị Kim Thủy 500€.

### \* Tư Tưởng Tịnh Độ Tông

Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 25€. Thiện Giới Trần Thị Ba (Böblingen) 50€. (Chùa Viên Giác): Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 20€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ân 20€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngô 100€. Ngô Thị Thanh (Leipzig) 5€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 10€. Quảng Hoa Trần Kinh Dương (Graben Neudorf) 100€. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 10€. Thiện Liên Lâm Thị Maier, và các con Daniel Minh Maier & Dieter Maier (Neu-Ulm) 10€ HH cho mẹ hết nghiệp chướng, bệnh tật tiêu trừ. (Krefeld): Diệu Khai Phạm Thị Quyên 20€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm & Minh Phát Lý Tấn Vang 50€. Nguyễn Mỹ Ly (Pforzheim) 10€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 20€. Trần Duyết Sanh (Nordhausen) 30€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 15€. Nguyễn Thị Hương (Dortmund) 30€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 50€. Phan Thị Như Hoa (Zwingenberg) 15€. (Hamburg): Nguyễn Thị Nhân 10€. Van Han Tai 110€. Nguyễn Minh Thiện 40€. Diệu Nhân Giang Lê Kiên Griem 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 5€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 15€. Bùi Ngọc Phước (Leverkusen) 10€. (Hannover): Gđ. Mai & Sứ 20€. Trần Thị Minh Tâm 40€. Đỗ Thị Mai 25€. Thiên Phú Lê Thị Bích Lan 10€. Đoàn Sơn (Đoàn Lê) (Winterbach) 100 HHHL Đoàn Sang và Trương Thị Luyến. (Düsseldorf): Hứa Thiên Thanh 10€. Trinh Thị Tuyết Nga 5€. Nguyễn Thị Vê 5€. Elyne Kha 50€. Ở Thị Hai Pd Ngọc Bình (Meppen) 30€. (Duisburg): Lê Thị Lê 20€. Trương Phạm Đẹp 25€. Nguyễn Việt Nga (Kaiserlautern) 5€. (Freiburg): Chan Man Tai 10€. Minh Đức Trần Tuấn Hùng 20€. Đinh Thị Hương (Stuhr) 10€. Diệu Minh Mai Thị Kim Thành (Berlin) 100€. Thiên Lai Hà Ngọc Diệp (Mönchengladbach) 50€. Phan Quỳnh Trâm (Mannheim) 10€. Nguyễn Thị Phương (Delmenhorst) 50€. Nguyễn Văn Xiếu (Barntrop) 10€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer-Strand) 30€. Gđ. Huỳnh Lai Dân 50€ HHHL Trương Thu Phụng Pd. Diệu Giác. Chánh Đức Định 25€. Thiện Ân Huỳnh Diệp Văn 20€. Giác Thư Đăng Thị Văn Anh 15€. Diệu Ngọc Huỳnh Mỹ Anh (Aachen) 25€. Gđ. Minh Hải (SBL) 125€. Huệ Phương Trần Ngọc Huệ (Münster) 15€. (Wolfsburg): Đồng Tịnh Trần Thị Lan 15€. Đồng Tâm Lê Văn Việt 10€. Phan Hoài Thu 5€. Phạm Thị Lanh (Bielefeld) 10€. Huệ Hiền Ly Thanh Tân (Braunschweig) 5€. Diệu Thịnh Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 5€. Fam. Lý Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 100€ HHHL Trần Văn Cửa Pd Minh Phúc. (Wedel/Holstein): Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 20€. Nguyễn Thị Bích Thủy & Đỗ Văn Nguyên 5€. Vũ Thị Ninh (Eschwege) 55€. Trí Ngọc Mã Kim Quý (Nettetal-Breyell) 25€. (Magdeburg): Võ Thị Thủy 60€. Nguyễn Thị Phương 10€. Trần Thế Huệ (Coesfeld) 25€. Mã Diễm Anh (Oberhausen) 5€. (Sulingen): Giác Đăng Nguyễn Thị Thanh Huyền 20€. Giác Thư Đăng Thị Văn Anh 20€. Hoàng Văn Hồng (Offenbach) 15€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolsatdt) 10€. Trần Lệ Sương (Ronnenberg) 5€. Trần Thị Kim Doanh (Esslingen) 5€. Casanova Bruno Thailan (Schweiz/Solothurn) 25€. Phạm Ngô Kim Anh (France/Metz Borny) 10€. Lê Thị Tuyết (Österreich/Wien) 10€. Nguyễn Giác Nguyễn Tử Ngọc Huyền (Groß-Zimmern) 40€. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 5€. Thích Nữ Hạnh Thân (Danmark) 32€. Đồng Hoa Huỳnh Thị Lan (Seelze) 25€.

### \* Những Bản Kinh Căn Bản của Tịnh Độ Tông Nhật Bản

Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 25€. Thiện Giới Trần Thị Ba (Böblingen) 50€. (Chùa Viên Giác): Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 10€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ân 20€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngô 100€. Ngô Thị Thanh (Leipzig) 5€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 5€. Lê Nguyễn (Vạn Quang) (München) 30€. Thiện Liên Lâm Thị Maier, và các con Daniel Minh Maier & Dieter Maier (Neu-Ulm) 5€ HH cho mẹ hết nghiệp chướng, bệnh tật tiêu trừ.

(Krefeld): Diệu Khai Phạm Thị Quyên 20€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm & Minh Phát Lý Tấn Vang 30€. Nguyễn Mỹ Ly (Pforzheim) 10€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 20€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 15€. Nguyễn Thị Hương (Dortmund) 30€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 50€. Phan Thị Như Hoa (Zwingenberg) 15€. (Hamburg): Nguyễn Thị Nhân 10€. Diệu Nhân Giang Lê Kiên Griem 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 5€. Mme Huỳnh Thị (France) 10€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 15€. (Düsseldorf): Hứa Thiên Thanh 10€. Trinh Thị Tuyết Nga 5€. Nguyễn Thị Vê 5€. Elyne Kha 50€. Ở Thị Hai Pd Ngọc Bình (Meppen) 20€. (Duisburg): Lê Thị Lê 20€. Trương Phạm Đẹp 25€. Đỗ Thị Mai (Hannover) 25€. Nguyễn Việt Nga (Kaiserlautern) 5€. (Freiburg): Chan Man Tai 10€. Minh Đức Trần Tuấn Hùng 20€. Đinh Thị Hương (Stuhr) 20€. Diệu Minh Mai Thị Kim Thành (Berlin) 25€. Thiên Lai Hà Ngọc Diệp (Mönchengladbach) 50€. Nguyễn Thị Phương (Delmenhorst) 20€. Nguyễn Văn Xiếu (Barntrop) 5€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer-Strand) 30€. Gđ. Huỳnh Lai Dân 50€ HHHL Trương Thu Phụng Pd Diệu Giác. Thiện Ân Huỳnh Diệp Văn 20€. Diệu Ngọc Huỳnh Mỹ Anh (Aachen) 25€. Gđ. Minh Hải (SBL) 125€. (Wolfsburg): Đồng Tịnh Trần Thị Lan 10€. Đồng Tâm Lê Văn Việt 10€. Phan Hoài Thu 5€. Phạm Thị Lanh (Bielefeld) 10€. Phúc Thiện Lê Thị Huệ (Arnhem/Holland) 20€. Huệ Hiền Ly Thanh Tân (Braunschweig) 5€. Diệu Thịnh Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 5€. Fam. Lý Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 30€ HHHL Trần Văn Cửa Pd Minh Phúc. (Wedel/Holstein): Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 20€. Nguyễn Thị Bích Thủy & Đỗ Văn Nguyên 5€. Nguyễn Drebellow Thị Bình (Bendesdorf) 15€. Trí Ngọc Mã Kim Quý (Nettetal-Breyell) 25€. Trần Thế Huệ (Coesfeld) 25€. Mã Diễm Anh (Oberhausen) 5€. Hoàng Văn Hồng (Offenbach) 15€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolsatdt) 10€. Trần Lệ Sương (Ronnenberg) 5€. Trần Thị Kim Doanh (Esslingen) 5€. Casanova Bruno Thailan (Schweiz/Solothurn) 25€. Lê Thị Tuyết (Österreich/Wien) 10€. Nguyễn Giác Nguyễn Tử Ngọc Huyền (Groß-Zimmern) 20€. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 5€. Thích Nữ Hạnh Thân (Danmark) 32€. Đồng Hoa Huỳnh Thị Lan (Seelze) 25€.

### \* Tang Lễ Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 25€. Thiện Giới Trần Thị Ba (Böblingen) 50€. (Chùa Viên Giác): Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 10€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ân 20€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngô 100€. Trần Huy Lâm (Beckingen) 10€. Ngô Thị Thanh (Leipzig) 5€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 10€. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 20€. Thiện Liên Lâm Thị Maier, và các con Daniel Minh Maier & Dieter Maier (Neu-Ulm) 5€ HH cho mẹ hết nghiệp chướng, bệnh tật tiêu trừ. (Krefeld): Diệu Khai Phạm Thị Quyên 20€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 25€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm & Minh Phát Lý Tấn Vang 50€. Nguyễn Mỹ Ly (Pforzheim) 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 20€. Nguyễn Thị Huyền Linh & Trương Ngọc Thanh (Minden) 50€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€. Phạm-Nguyễn Phương Danh 30€. Gđ. Huỳnh Lai Dân 50€ HHHL Trương Thu Phụng Pd Diệu Giác. Thiện Ân Huỳnh Diệp Văn 20€. Nguyễn Khắc Hoan (Holland) 25€. Nguyễn Thị Hương (Dortmund) 30€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 60€. Phan Thị Như Hoa (Zwingenberg) 15€. (Hamburg): Nguyễn Thị Nhân 10€. Nguyễn Thị Lan 5€. Diệu Nhân Giang Lê Kiên Griem 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 5€. Thiên Mỹ Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 25€ HHHL Trần Quang Thanh Pd Thiên Thế. Đồng Hoa Trinh Thị Phương Liên (Arnstadt) 50€. Mme Huỳnh Thị (France) 10€. Nguyễn Bích Lan (Lünen) 10€. (Essen): Nguyễn Thị Kim Yến 15€. Phạm Thị Hồng Hoa 50€. (Hannover): Gđ. Mai & Sứ 20€. Trần Thị Minh Tâm 50€. Đỗ Thị Mai 25€. Thiên Phú Lê Thị Bích Lan 10€. Gđ. Diệu Hiền 50€ HHHL: Từ Nữ, Nguyễn Bình, Nguyễn Văn, Quảng Tân, Nguyễn Lương, Đồng Vãng và Đồng Sanh. Đoàn Sơn (Đoàn Lê) (Winterbach) 50€ HHHL Đoàn Sang và Trương Thị Luyến. (Düsseldorf): Hứa Thiên Thanh 10€. Trinh Thị Tuyết Nga 5€. Nguyễn Thị Vê 5€. Elyne Kha 50€. Trần Việt Nhân (Boppard) 10€. Ở Thị Hai Pd Ngọc Bình (Meppen) 20€. (Duisburg): Lê Thị Lê 20€. Trương Phạm Đẹp 25€. Điền Văn An (Leverkuse-Opladen) 10€. Thiên Nữ Trương Hoàng Thủy Tiên (Göttingen) 10€. (Freiburg): Chan Man Tai 10€. Đồng Kế Nguyễn Ban 50€. Minh Đức Trần Tuấn Hùng 20€. Đinh Thị Hương (Stuhr) 10€. Diệu Minh Mai Thị Kim Thành (Berlin) 25€. Thiên Lai Hà Ngọc Diệp (Mönchengladbach) 50€. Phan Quỳnh Trâm (Mannheim) 5€. Nguyễn Thị Phương (Delmenhorst) 10€. (Barntrop): Nguyễn Văn Xiếu 10€. Nguyễn Huỳnh Thị Nga 50€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer-Strand) 30€. Diệu Ngọc Huỳnh Mỹ Anh (Aachen) 25€. Gđ. Minh Hải (SBL) 125€. Huệ Phương Trần Ngọc Huệ (Münster) 15€. (Wolfsburg): Đồng Tịnh Trần Thị Lan 15€. Đồng Tâm Lê Văn Việt 25€. Phan Hoài Thu 5€. Phạm Thị Lanh (Bielefeld) 20€. (Braunschweig): Huệ Hiền Ly Thanh Tân 5€. Nguyễn Văn Thanh 10€. Trần Quang Tuệ (Neuss) 10€. Diệu Thịnh Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 10€. (Saarbrücken): Giới Quý Luyến Thị Thọ 20€. Fam. Lý Giang Lăng Mai 30€ HHHL Trần Văn Cửa Pd Minh Phúc. (Wedel/Holstein): Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 20€. Nguyễn Thị Bích Thủy & Đỗ Văn Nguyên 10€. Thiên Kim Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 5€. (Koblenz): Đồng Bầu Lê Thị Quý 20€. Nguyễn Hồng Thanh 15€. Ly Ly Kha & Kenen Tirayki (Bremen) 10€. Nguyễn Drebellow Thị Bình (Bendesdorf) 15€. Trí Ngọc Mã Kim Quý (Nettetal-Breyell) 25€. Võ Thị Thủy (Magdeburg) 35€. Trần Thế Huệ (Coesfeld) 25€. Mã Diễm Anh (Oberhausen) 10€. Nguyễn Văn Chín & Đào Thị Hồng Chuyên (Vallendar) 20€. Hoàng Văn Hồng (Offenbach) 15€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức (Ingolsatdt) 20€. Trần Lệ Sương (Ronnenberg) 5€. Trần Thị Kim Doanh (Esslingen) 5€. Võ Thị Kim Chi (Alsdorf) 50€. Trương Kim Nam (Hachenburg) 25€. Casanova Bruno Thailan (Schweiz/Solothurn) 25€. Lê Thị Tuyết (Österreich/Wien) 20€. Diệu Thức Nguyễn Thị Tinh (Bad Pyrmont) 20€. Nguyễn Giác Nguyễn Tử Ngọc Huyền (Groß-Zimmern) 20€. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 5€. Thích Nữ Hạnh Thân (Danmark) 32€. Đồng Hoa Huỳnh Thị Lan (Seelze) 25€.

### \* Phật Đản

(Krefeld): Diệu Khai Phạm Thị Quyên 20€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 20€. Quang & Fuxiang Phan (Hagen) 20€. Nguyễn Thị Vui (Minden) 15€. Võ Quang Tú (Seelze) 50€. Nguyễn Bích Lan (Lünen) 20€. Phùng Cát Dũng (Marburg) 30€. Trinh Thị Thu Thủy (Holland) 20€. (Münster): Đỗ Thị Đẹp 20€. Nguyễn Đỗ Tố Nga 20€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 30€. Liễu Hoa Huỳnh (Leverkusen) 10€. Lôi Thị Thu Cúc (Haren) 20€. (Meppen): Lôi Thị Sáu 20€. Ở Thị Hai Pd Ngọc Bình 50€. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Essen) 40€. Điền Văn An (Leverkusen-Opladen) 20€. Huỳnh Sáu Hoa (Göttingen) 30€. (Holstein): Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 20€. Nguyễn Thị Bích Thủy & Đỗ Văn Nguyên 15€. Thiên Kim Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 20€. Vivien Tran (Oberhausen) 5€. Hà Strang 10€.

### \* Vu Lan

Trương Văn Kỳ (SV.Villingen) 50€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 10€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 20€. Lâm Thị Maier Kim Loan (Neu-Ulm) 50€. Dieter Maier (Neu-Ulm) 50€.

### \* Rằm Tháng Giêng & Rằm Tháng 10

Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 40€.

### \* Đền Dược Sư

Mai Thị Liên Nhâm 50€. Nguyễn Thị Bích Thủy & Đỗ Văn Nguyên (Wedel/Holstein) 10€. Gđ. Đồng Định & Đồng Trâm (Wilhelmshaven) 25€.

### \* Sửa Chùa





10€. Vũ Thị Hồng 20€. Phạm Hồng Phát 20€. Ấn danh 10€. Minh Tâm 20€. Phạm Quang Bình 10€. Gđ. Quách & Lê 10€. Châu Lê Anh 10€. Bành Hên 20€. Lâm Ngọc Diệp 20€. Diệu Trang Hoàng Thu Lan 20€. Dương Mỹ Xuyên 20€. Vũ Văn Hùng & Nguyễn Thị Anh Nguyệt 20€. Tống Ngọc Thảo 16€. Kim Chi 20€. Trần Thị Thanh Hương 20€. Nguyễn Thị Thu Hồng 20€. Loan 5€. Nguyễn Bá Sơn 20€. Trần Thị Tân 10€. Lâm Tuyết Linh 20€. Dương Ngọc Minh 20€. (Österreich): Trần Ngọc Sáu 50€. Lê Đình Khai 50€. Gđ. Nguyễn Văn Bền 50€. Hoàng Diệp 50€. Huỳnh Thị Thuộc 20€. Ngũ Thơ Cường (Fürth) 10€. (Italia): Lê Văn Chơn & Lai Kim Anh 20€. Lý Sửu & Mạch Tố Linh 20€. (Schweiz): Fam. Võ Thị Thuận 38€. Nữ Tử Chiến 20€. Lý Văn Hải 15€. Thúy Việt (Lindenberg) 20€. (Konstanz): Diệu Thơm Lê Thu Hương 50€. Trịnh Ngọc Hoa 20€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 120€. (USA): Gđ. Thiên Đức 1.198€. Quảng Diệu Võ Thị Nga 770€. Quảng Tuệ Trần Minh Trí 154€. Quảng Tịnh Trần Diệu Lý 100€. Quảng Hiếu Lê Phương Ngân 154€. Vũ Thị Phương Lan (Wangen) 20€. Hoàng Thị Ngân, Dư Văn Thành & Hoàng Văn Danny 100€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 200€. Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu 100€. Fam. Mai Thị Ngọc (Konstanz) 50€. Chung Tâm Nghiêm (Amtzell) 20€.-

\*  
\* \*

## Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có

Ngày..... tháng ..... năm 201 .....

### Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có  Không

Độc giả mới  Độc giả cũ

**Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :**

.....  
.....  
.....

**Chú ý :** Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

**Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
(C.V.B.D.)**

**Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024  
Deutsche Bank Hannover**

*(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)*

thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

#### 1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.

**Konto Nr. 870 1633**

**BLZ 250 700 24**

**Deutsche Bank Hannover**

*(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)*

#### 2. Pagode Vien Giac

**Konto Nr. 870 3449**

**BLZ 250 700 24**

**Deutsche Bank Hannover**

*(Một tháng ngân hàng báo một lần)*

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

#### 3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V

**BIC: DEUTDEBHAN**

**IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00**

**Deutsche Bank Hannover – Germany**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

#### 4. Tu Viện Viên Đức

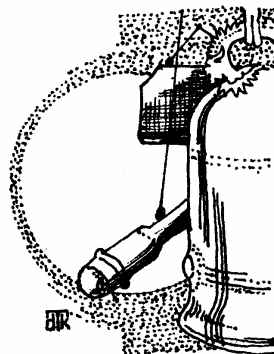
**Konto Nr. 111 30 20 68**

**BLZ 650 501 10**

**Kreissparkasse Ravensburg**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

#### Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát





## VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO  
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN  
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

### CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

### SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

### CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

### QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

### BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng  
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn  
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh  
- Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương  
Mai Lý Càng (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị  
Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng  
Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ Nam (Đức) - Lê  
Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng  
Nhơn (Đức) - Sư Huỳnh Hà Đâu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng  
Trần Văn Minh (Đức) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan  
(Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) -  
Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần  
Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga  
(Y) - Thi Thị Hồng Ngọc (Đức) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

### KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm VHHPGVNTN tại CHLB Đức

### CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

### TÒA SOẠN

Trung Tâm VHHPGVNTN tại CHLB Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viêngiác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : [viengiac@viengiac.de](mailto:viengiac@viengiac.de)

E-mail : [baoviengiac@viengiac.de](mailto:baoviengiac@viengiac.de)

E-mail : [phuvan@viengiac.de](mailto:phuvan@viengiac.de)

### VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích dẫn trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24  
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục  
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Bic : DEUTDEBHAN  
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00  
Deutsche Bank Hannover

### Mục lục

### Trang

- Thư tòa soạn	1
• <b>Tôn giáo</b>	
- Mục đích của Giáo Dục Phật Giáo (Thích Minh Chánh dịch)	3
- Bồ Tát Thiên Thủ Thiên Nhân (Thích Nữ Chân Liễu)	4
- Câu chuyện một Con Đường (Hoang Phong)	7
- Bước vào Thiền Minh Sát - Tứ Niệm Xứ (Cư sĩ Liễu Pháp)	10
- Thiết tha ngày giỗ Mẹ ( <i>Thơ : Tùy Anh</i> )	13
• <b>Chủ đề : Vu Lan - Mẹ</b>	
- Sự tích và ý nghĩa Lễ Vu Lan (Nguyễn Phúc Bửu Tập)	14
- Tìm hiểu về Lễ Vu Lan Mùa Tự Tứ (Trần Trọng Khoái)	19
- Nghĩ về bản năng mẫu tử... (Nguyễn Thượng Chánh)	22
- Giữ thân như „mẹ”, giữ tâm cho Phật (Thích Hạnh Tuấn)	24
- Hạnh phúc dâng Mẹ (Thích Thông Huệ)	26
- Món quà sinh nhật dâng Mẹ (Thích Như Tú)	31
- Chuông điện thoại nửa đêm (Trần Ngân Tiêu)	34
- Giữa ruộng vườn nhân thế ( <i>Thơ : Tuệ Nga</i> )	35
- Phụng dưỡng ơi! Đừng nở nữa (Đỗ Trường)	36
- Quê hương Mẹ đã thành màu đỏ ( <i>Thơ : Lê Huy Hà</i> )	38
- Hoa vạn thọ (Trần Thị Hương Cau)	39
- Tình Cha (Trần Đan Hà)	41
- Nhìn về tương lai (Thích Như Điển)	43
- Mẹ về chân trời thật xa ( <i>Thơ : Nghiêu Minh</i> )	46
- Tưởng niệm Nam Phương Hoàng Hậu (Nguyễn Phú Thứ)	47
- Hành hương Phật đảo Đài Loan (Thiện Giới Hoa Lan)	49
- Rỗng và những mẫu chuyện về Rỗng (Võ Đức Trung)	53
- Miền nam lục tỉnh trong truyện ký của Võ Phước Hiểu (Nguyễn Vy Khanh)	58
- Trích dẫn những lời nhận xét về đảng Cộng sản của chính các đảng viên cộng sản (Tích Cốc Ngô Văn Phát)	62
• <b>Tin Phật Sự</b> (Nhựt Trọng phụ trách)	64
• <b>Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng</b> (Viên Giác)	67
• <b>Tin Việt Nam</b> (Quảng Trực phụ trách)	71
• <b>Tin Nước Đức</b> (Lê Ngọc Châu phụ trách)	75
- Hoài niệm Vu Lan ( <i>Thơ : Trần Đan Hà</i> )	77
• <b>Tin Thế Giới</b> (Phan Ngọc phụ trách)	78
- Hải hóa ván cờ chiến lược (Phan Ngọc)	84
• <b>Tin Việt Nam – Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (tiếp theo)</b>	86
- Nhắn tin – Tìm cha	86
- Đắm đuối tình thâm ( <i>Thơ : thylanthảo</i> )	86
• <b>Phân ưu – Cáo phó – Cảm tạ</b>	87
• <b>Hộp thư Viên Giác</b>	90
• <b>Phương danh cúng dường</b>	90
• <b>Mục lục</b>	95
• <b>Hình bìa:</b> Dưới vành nón ( <i>Tranh của họa sĩ Cát Đơn Sa/USA</i> )	
• <b>Cáo lỗi :</b> Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.	

- Báo Viên Giác -